BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
HỒ CHÍ MINH

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

PHẠM THU HƯƠNG

CÁC TỈNH ỦY Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG LÃNH ĐẠO CÔNG TÁC ĐÀO TẠO TRUNG CẤP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ HIỆN NAY

LUẬN ÁN TIẾN SĨ

XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ CHÍNH QUYỀN NHÀ NƯỚC

HÀ NỘI - 2026

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

PHẠM THU HƯƠNG

CÁC TỈNH ỦY Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG LÃNH ĐẠO CÔNG TÁC ĐÀO TẠO TRUNG CẤP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ HIỆN NAY

Ngành: Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước

Mã số: 9310202

LUẬN ÁN TIẾN SĨ

XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ CHÍNH QUYỀN NHÀ NƯỚC

Người hướng dẫn khoa học: **PGS, TS. TRẦN THANH GIANG**

PGS, TS NGÔ HUY TIẾP

HÀ NỘI - 2026

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các kết quả nghiên cứu và các số liệu trong luận án là trung thực, có nguồn gốc rõ ràng.

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

TÁC GIẢ

PHẠM THU HƯƠNG

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU 1
CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN 9
1.1. Các công trình nghiên cứu ở ngoài nước liên quan đến đề tài luận án 9
1.2. Các công trình nghiên cứu ở trong nước liên quan đến đề tài luận án 18
1.3. Khái quát kết quả các công trình nghiên cứu liên quan đề tài luận án kế thừa và những vấn đề luận án tiếp tục phải giải quyết 31
CHƯƠNG 2: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ TỈNH ỦY LÃNH ĐẠO CÔNG TÁC ĐÀO TẠO TRUNG CẤP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ 34
2.1. Khái quát về các tỉnh, tỉnh uỷ và trường chính trị ở các tỉnh đồng bằng sông Hồng hiện nay 34
2.2. Đào tạo trung cấp lý luận chính trị và công tác đào tạo trung cấp lý luận chính trị ở các tỉnh đồng bằng sông Hồng hiện nay 54
2.3. Các tỉnh ủy ở đồng bằng sông Hồng lãnh đạo công tác đào tạo trung cấp lý luận chính trị – khái niệm, nội dung, phương thức và vai trò 76
CHƯƠNG 3: CÁC TỈNH ỦY Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG LÃNH ĐẠO CÔNG TÁC ĐÀO TẠO TRUNG CẤP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ HIỆN NAY - THỰC TRẠNG, NGUYÊN NHÂN VÀ KINH NGHIỆM ...94
3.1. Thực trạng các tỉnh ủy ở đồng bằng sông Hồng lãnh đạo công tác đào tạo trung cấp lý luận chính trị hiện nay 94
3.2. Nguyên nhân của thực trạng và những kinh nghiệm 131
CHƯƠNG 4: PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU TĂNG CƯỜNG SỰ LÃNH ĐẠO CỦA CÁC TỈNH ỦY Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG ĐỐI VỚI CÔNG TÁC ĐÀO TẠO TRUNG CẤP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ NHỮNG NĂM SẮP TỚI 144
4.1. Dự báo những yếu tố tác động và phương hướng tăng cường sự lãnh đạo của các tỉnh uỷ đồng bằng sông Hồng đối với công tác đào tạo trung cấp lý luận chính trị những năm sắp tới 144
4.2. Những giải pháp chủ yếu tăng cường sự lãnh đạo của các tỉnh uỷ đồng bằng sông Hồng đối với công tác đào tạo trung cấp lý luận chính trị thời gian tới ... 154
KẾT LUẬN 178
DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ ĐÃ CÔNG BỐ CÓ LIÊN QUAN TỚI ĐỀ TÀI 179
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO 180
PHỤ LỤC 192

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

BTVTU	:	Ban thường vụ tỉnh ủy
CNH, HĐH	:	Công nghiệp hóa, hiện đại hóa
ĐBSH	:	Đồng bằng sông Hồng
HĐND	:	Hội đồng nhân dân
HTCT	:	Hệ thống chính trị
KT - XH	:	Kinh tế - xã hội
LLCT	:	Lý luận chính trị
MTTQVN	:	Mặt trận tổ quốc Việt Nam
QP, AN	:	Quốc phòng, an ninh
TCCT-XH	:	Tổ chức chính trị - xã hội
TCLLCT	:	Trung cấp lý luận chính trị
TCT	:	Trường chính trị
TU	:	Tỉnh ủy
UBND	:	Ủy ban nhân dân
XHCN	:	Xã hội chủ nghĩa

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài luận án

Đào tạo lý luận chính trị (LLCT) cho cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp xã và tương đương là một trong những khâu công tác cán bộ rất quan trọng của Đảng ta, đồng thời là một nội dung công tác tư tưởng, lý luận trọng yếu của Đảng. Sinh thời, Hồ Chủ tịch từng khẳng định: *"... cán bộ là cái gốc của mọi công việc. Vì vậy, huấn luyện cán bộ là công việc gốc của Đảng*" [74, t5, tr269]. Theo Quy định số 350 – QĐ/TW của Ban Bí thư ngày 29/8/2025 quy định về đối tượng, tiêu chuẩn và phân cấp đào tạo LLCT, trung cấp lý luận chính trị (TCLLCT) là cấp đào tạo LLCT cho đảng viên là cán bộ đương chức hoặc quy hoạch lãnh đạo, quản lý cấp xã và tương đương [55]. Làm tốt công tác đào tạo TCLLCT giúp lực lượng cán bộ quan trọng này hình thành thế giới quan, phương pháp luận khoa học; cũng chính là góp phần hiệu quả vào ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng, chính trị trong đội ngũ đảng viên là cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp xã và tương đương hiện nay, góp phần đáng kể bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Vì lẽ đó, công tác đào tạo, bồi dưỡng LLCT nói chung, đào tạo TCLLCT nói riêng luôn được Đảng ta quan tâm.

Nghị quyết số 32- NQ/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng LLCT cho cán bộ lãnh đạo, quản lý đã xác định: "Đào tạo, bồi dưỡng LLCT cho cán bộ lãnh đạo, quản lý là nhiệm vụ quan trọng của Đảng. Mỗi cán bộ lãnh đạo, quản lý phải thấm nhuần tư tưởng Hồ Chí Minh về học tập suốt đời, ..."[37]. Quan điểm đó được tiếp tục nhấn mạnh tại Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII và XIV: "Đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp giáo dục LLCT theo hướng khoa học, sáng tạo, hiện đại và gắn lý luận với thực tiễn"[47]. Để tiếp tục đổi mới mạnh mẽ công tác cán bộ trong nhiệm kỳ tới, một trong những nhiệm vụ, giải pháp Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV đề ra là: "Tiếp tục rà soát, chuẩn hóa, thực hiện chặt chẽ công tác tuyển dụng, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và luân chuyển cán bộ..."[59]

Vùng đồng bằng sông Hồng (ĐBSH) gồm Hà Nội, Hải Phòng và 9 tỉnh là: Hải Dương, Hưng Yên, Vĩnh Phúc, Bắc Ninh, Thái Bình, Nam Định, Hà Nam, Ninh Bình và Quảng Ninh [53]. Thực hiện chủ trương sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh nhằm mở rộng không gian phát triển cho các địa phương, từ ngày 01/7/2025, các tỉnh ở ĐBSH được nhập và điều chỉnh lại thành 4 tỉnh là Quảng Ninh, Bắc Ninh, Hưng Yên, Ninh Bình với diện tích là 17.383,98 km², chiếm hơn 5,2% diện tích cả nước; dân số 13.002.118 người, chiếm hơn 12,8% dân số cả nước [117]. Trong lịch sử hàng ngàn năm dựng nước và giữ nước, đây luôn là vùng đất giàu truyền thống văn hóa, giàu tiềm năng phát triển, là địa bàn có ý nghĩa chiến lược, quan trọng bậc nhất của cả nước về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh (QP, AN) và đối ngoại. Trong tương lai, vùng ĐBSH tiếp tục được Đảng ta xác định là cần : "…Khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế vượt trội để phát triển nhanh, bền vững vùng ĐBSH thực sự là vùng động lực phát triển hàng đầu, có vai trò định hướng, dẫn dắt quá trình cơ cấu lại nền kinh tế và chuyển đổi mô hình tăng trưởng của đất nước. "[20]. Giai đoạn 2021 – 2030, ĐBSH được định hướng phát triển để trở thành trung tâm dịch vụ hiện đại của khu vực Đông Nam Á [53]. Để cùng với 2 đô thị lớn trong vùng là Hà Nội và Hải Phòng thực hiện được định hướng phát triển đó, tiếp tục khẳng định vị thế là địa bàn chiến lược đặc biệt quan trọng về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của cả nước, một trong những giải pháp các tỉnh ủy (TU) ở ĐBSH cần thực hiện là nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp xã và tương đương, trong đó có vấn đề đào tạo TCLLCT của các tỉnh.

Những năm qua, các TU ở ĐBSH ngày càng chú trọng hơn đến công tác đào tạo TCLLCT trên địa bàn. Hàng năm, các trường chính trị (TCT) tỉnh, thành phố của vùng đã mở và duy trì hàng trăm lớp TCLLCT ở cả hệ tập trung và không tập trung. Trong bối cảnh công tác đào tạo TCLLCT gặp nhiều khó khăn do sự bùng phát của dịch bệnh Covid19, sau đó là những thay đổi khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp và sáp nhập các đơn vị hành chính trên cả nước, các TCT ở ĐBSH vẫn đảm bảo công tác đào

tạo TCLLCT được triển khai ổn định và không bị gián đoạn. Trong năm 2025, các nhà trường đã mở mới và duy trì 87 lớp TCLLCT với 5.080 học viên ở cả hai hệ tập trung và không tập trung. Nhằm tạo bước đột phá trong nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng LLCT nói chung, đào tạo TCLLCT nói riêng, các TU ở ĐBSH đã quan tâm lãnh đạo việc xây dựng TCT chuẩn theo các quy định của Ban Bí thư về TCT chuẩn. Tính đến cuối năm 2025, 5/8 TCT ở ĐBSH (*trước sáp nhập*) đã đạt chuẩn mức 1, một số trường đạt nhiều tiêu chí theo chuẩn mức 2. Đặc biệt, TCT tỉnh Ninh Bình được sáp nhập từ 3 TCT (*TCT tỉnh Ninh Bình, TCT tỉnh Hà Nam, TCT Trường Chinh – Nam Định*) là 1 trong 8 TCT trên cả nước tiếp tục được công nhận đạt chuẩn mức 1, nâng số TCT đạt chuẩn mức 1 ở ĐBSH sau sáp nhập lên 3/4 trường [71].

Để đạt được những kết quả đó, các TU, ban thường vụ tỉnh ủy (BTVTU) ở ĐBSH đã lãnh đạo, chỉ đạo các TCT tỉnh và các cơ quan hữu quan không ngừng quan tâm nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên; chất lượng các khóa đào tạo TCLLCT; đổi mới hình thức và phương pháp giảng dạy, tăng cường nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn, đầu tư cho cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy, ... Những nỗ lực trong đào tạo TCLLCT của các tỉnh đã góp phần không nhỏ trong khắc phục tình trạng ngại học, lười học LLCT; chuẩn hoá và nâng cao phẩm chất, năng lực cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp xã và tương đương ở địa phương, đáp ứng yêu cầu phát triển của vùng.

Tuy nhiên, hoạt động đào tạo TCLLCT tại các tỉnh ở ĐBSH vẫn còn những khó khăn, vướng mắc như: nhiều nội dung trong chương trình đào tạo hiện nay mặc dù đã cập nhật những kiến thức mới nhưng còn nặng về lý luận, dung lượng kiến thức lớn, chưa đáp ứng hết nhu cầu của cán bộ, công chức; kiến thức lãnh đạo, quản lý, kiến thức thực tiễn và khả năng ứng dụng công nghệ số của một bộ phận giảng viên còn hạn chế nên chất lượng một số bài giảng chưa cao, chưa đổi mới nhiều trong phương pháp giảng dạy, nhất là trong điều kiện áp dụng mô hình đồng giảng; còn tình trạng học viên có biểu hiện ngại học, lười học LLCT, đi muộn, về sớm, chưa tích cực tham gia vào

quá trình học tập; cơ sở vật chất và điều kiện phục vụ đào tạo ở một số trường chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu đổi mới, ảnh hưởng nhất định đến chất lượng đào tạo và hiệu quả học tập của học viên. Bên cạnh đó, sự quan tâm chỉ đạo của một số cấp ủy đảng, chính quyền địa phương, sự phối hợp giữa các ngành, các cấp tại các tỉnh ở ĐBSH đối với công tác đào tạo TCLLCT còn những hạn chế nhất định. Một số TU chưa thực sự chú trọng nghiên cứu, lựa chọn những giải pháp đột phá trong lãnh đạo công tác đào tạo TCLLCT. Bên cạnh đó, công tác truyền thông, vận động thực hiện các chủ trương, nghị quyết về công tác đào tạo TCLLCT chưa thực sự lan tỏa sâu, rộng, chưa được thực hiện nhiều trên các nền tảng số ... Để hiện thực hóa khát vọng vươn lên trở thành nước phát triển vào năm 2045 mà Đảng ta đề ra từ Đại hội XIII, đất nước ta đã và đang triển khai những "quyết sách chiến lược mang tính cách mạng"[59], đòi hỏi phát huy cao độ bản lĩnh, trí tuệ và khát vọng cống hiến của con người Việt Nam, mà trong đó và trước hết là đội ngũ cán bộ nói chung, đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp xã và tương đương nói riêng. Bối cảnh đó tạo ra những thuận lợi to lớn đan xen nhiều khó khăn, thách thức cho sự lãnh đạo của các TU ở ĐBSH với công tác đào tạo TCLLCT.

Để tận dụng những thời cơ, thuận lợi, khắc phục những khó khăn đặt ra trong giai đoạn phát triển mới, từ đó tiếp tục phát huy những kết quả đạt được, khắc phục những hạn chế, vướng mắc trong công tác đào tạo TCLLCT, hướng tới xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp xã và tương đương của các tỉnh ĐBSH có đủ phẩm chất chính trị, đạo đức và năng lực làm việc ngang tầm nhiệm vụ, rất cần những giải pháp đồng bộ, hiệu quả nhằm tăng cường sự lãnh đạo của các TU ở ĐBSH với công tác đào tạo TCLLCT hiện nay.

Xuất phát từ tình hình trên, nhận thức sâu sắc sự cần thiết, tầm quan trọng của công tác này trong xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp cơ sở có đủ phẩm chất chính trị, đạo đức và năng lực làm việc, đồng thời nâng cao bản lĩnh chính trị, ý thức giai cấp, tinh thần yêu nước cho đội ngũ cán bộ đặc biệt quan trọng này, tác giả quyết định chọn đề tài **"*Các tỉnh ủy ở đồng bằng***

sông Hồng lãnh đạo công tác đào tạo trung cấp lý luận chính trị hiện nay **”** làm luận án tiến sĩ ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

2. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu của luận án

2.1. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở những vấn đề lý luận về TU lãnh đạo công tác đào tạo TCLLCT, thực trạng các TU ở ĐBSH lãnh đạo công tác đào tạo TCLLCT, đề tài đề xuất một số phương hướng và giải pháp chủ yếu nhằm tăng cường sự lãnh đạo của các TU ở ĐBSH đối với công tác đào tạo TCLLCT thời gian tới.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu của luận án

- Tổng quan các công trình khoa học tiêu biểu liên quan đến đề tài luận án, chỉ ra những nội dung đạt được cần kế thừa để thực hiện mục đích, nhiệm vụ của luận án; xác định những nội dung luận án cần tiếp tục nghiên cứu làm sáng tỏ.

- Luận giải, làm rõ những vấn đề lý luận về TU lãnh đạo công tác đào tạo TCLLCT.

- Khảo sát, đánh giá thực trạng các TU lãnh đạo công tác đào tạo TCLLCT ở các tỉnh ở ĐBSH từ năm 2018 đến nay, từ đó rút ra nguyên nhân và kinh nghiệm.

- Đề xuất phương hướng, giải pháp chủ yếu tăng cường sự lãnh đạo của các TU ở ĐBSH đối với công tác đào tạo TCLLCT thời gian tới.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận án

3.1. Đối tượng nghiên cứu của luận án: Sự lãnh đạo của các TU ở ĐBSH đối với công tác đào tạo TCLLCT hiện nay.

3.2. Phạm vi nghiên cứu của luận án:

Về không gian: đề tài nghiên cứu sự lãnh đạo của các TU ở ĐBSH đối với công tác đào tạo TCLLCT hiện nay. Các tỉnh ở ĐBSH sau sáp nhập gồm: Hưng Yên, Bắc Ninh, Ninh Bình và Quảng Ninh.

Về thời gian: Đề tài nghiên cứu thực tiễn lãnh đạo công tác đào tạo TCLLCT của TU các tỉnh Quảng Ninh, Bắc Ninh, Bắc Giang, Hưng Yên,

Thái Bình, Hà Nam, Nam Định, Ninh Bình giai đoạn 2018 – 2025 (trước sáp nhập); thực tiễn lãnh đạo công tác đào tạo TCLLCT của TU các tỉnh Quảng Ninh, Bắc Ninh, Hưng Yên, Ninh Bình (sau sáp nhập) từ tháng 7/2025 đến nay. Phương hướng và giải pháp của đề tài có giá trị đến năm 2040.

4. Cơ sở lý luận, thực tiễn và phương pháp nghiên cứu của luận án

***4.1. Cơ sở lý luận*:** Luận án được thực hiện trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam và pháp luật của Nhà nước về công tác đào tạo cán bộ, công tác đào tạo LLCT cho cán bộ, về xây dựng Đảng.

4.2. Cơ sở thực tiễn: Cơ sở thực tiễn của luận án là thực tiễn các TU ở ĐBSH (*gồm các tỉnh sau sáp nhập từ tháng 7 năm 2025: Quảng Ninh, Bắc Ninh, Hưng Yên, Ninh Bình*) lãnh đạo công tác đào tạo TCLLCT từ 2018 đến nay.

4.3. Phương pháp nghiên cứu của luận án:

Luận án được nghiên cứu trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin; sử dụng tổng hợp các phương pháp nghiên cứu của khoa học liên ngành và chuyên ngành trong đó đặc biệt chú trọng kết hợp các phương pháp sau:

Phương pháp phân tích và tổng hợp: được áp dụng để nghiên cứu các tài liệu lý luận; các văn bản, chủ trương, chính sách, quy định liên quan đến công tác đào tạo LLCT cho cán bộ; chức năng, nhiệm vụ và vai trò của các TU, TCT trong lãnh đạo và thực hiện công tác đào tạo TCLLCT.

Phương pháp lôgic và lịch sử: Từ quá trình phát triển các tỉnh, các TCT ở các tỉnh ĐBSH, rút ra những đặc điểm nổi bật của các tỉnh, các TCT cấp tỉnh, sự lãnh đạo của các TU ở ĐBSH.

Phương pháp thống kê, so sánh, đối chiếu: thống kê các số liệu liên quan đến đặc điểm tự nhiên, tình hình kinh tế - xã hội (KT-XH) của các tỉnh ở ĐBSH; các số liệu liên quan đến hoạt động đào tạo TCLLCT ở các tỉnh ĐBSH, có sự so sánh, đối chiếu, quan sát thực tế để đảm bảo độ tin cậy của số liệu.

Phương pháp tổng kết thực tiễn: là phương pháp quan trọng, được vận dụng để tìm hiểu, tổng hợp các tài liệu nghiên cứu liên quan đến đề tài và thực tiễn lãnh đạo đào tạo TCLLCT của các TU ở ĐBSH. Trên cơ sở đó, luận án rút ra những nội dung cần kế thừa, phát triển; những nội dung cần tiếp tục nghiên cứu làm sáng tỏ; những nhận định, kết luận về ưu điểm, khuyết điểm, hạn chế, nguyên nhân và kinh nghiệm làm cơ sở cho xây dựng khung lý thuyết cũng như thực trạng và đề ra giải pháp của luận án.

Phương pháp điều tra xã hội học: tham khảo ý kiến của các chuyên gia và người hướng dẫn khoa học để lập bảng hỏi, chọn mẫu đại diện để điều tra về những đánh giá, nhận định của đội ngũ cán bộ, đảng viên đang công tác tại các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, các cấp ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng trên địa bàn các tỉnh ở ĐBSH về sự lãnh đạo của các TU đối với công tác đào tạo TCLLCT hiện nay. Việc điều tra được tiến hành với 300 cán bộ ở 4 tỉnh Quảng Ninh, Hưng Yên, Bắc Ninh và Ninh Bình.

Phương pháp chuyên gia: trao đổi với những cán bộ quản lý, giảng viên, viên chức công tác tại các TCT các tỉnh ở ĐBSH về một số nội dung liên quan đến thực trạng công tác đào tạo TCLLCT và thực trạng lãnh đạo công tác đào tạo TCLLCT.

5. Đóng góp mới về mặt khoa học của luận án

- Luận án đã xây dựng khung lý thuyết và làm rõ khái niệm công tác đào tạo TCLLCT của các TCT tỉnh ở ĐBSH và khái niệm TU ở ĐBSH lãnh đạo công tác đào tạo TCLLCT. Luận án cũng làm rõ nội dung, phương thức lãnh đạo của các TU ở ĐBSH đối với công tác đào tạo TCLLCT.

- Đánh giá đúng thực trạng các TU ở ĐBSH lãnh đạo công tác đào tạo TCLLCT hiện nay.

- Đề xuất một số giải pháp mới, đồng bộ, khả thi nhằm tăng cường sự lãnh đạo của các TU ở ĐBSH đối với công tác đào tạo TCLLCT thời gian tới. Trong đó, luận án đưa ra ba giải pháp có tính đột phá: *một là* đổi mới một số

nội dung lãnh đạo của các TU ở ĐBSH đối với công tác đào tạo TCLLCT; *hai là* xây dựng tổ chức bộ máy TCT và đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ đào tạo TCLLCT; *ba là* đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn trong công tác đào tạo TCLLCT, gắn với xây dựng các TCT đạt chuẩn.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án

6.1. Ý nghĩa lý luận:

Luận án đã phân tích, luận giải những vấn đề lý luận về TU ở ĐBSH lãnh đạo công tác đào tạo TCLLCT trong bối cảnh thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp và sáp nhập, mở rộng các đơn vị hành chính. Qua đó, luận án góp phần bổ sung, phát triển lý luận và thực tiễn về các TU ở ĐBSH lãnh đạo công tác đào tạo TCLLCT hiện nay.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn:

Kết quả nghiên cứu của luận án có thể cung cấp thêm những luận cứ khoa học cho các TU; các đảng ủy, ban giám hiệu các TCT tỉnh ở ĐBSH; Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và các cơ quan chức năng trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác đào tạo TCLLCT ở ĐBSH hiện nay.

Kết quả nghiên cứu của luận án cũng có thể được dùng làm tài liệu tham khảo phục vụ giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học về Xây dựng Đảng ở các TCT tỉnh, thành phố.

7. Cấu trúc của luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục các công trình khoa học đã công bố của tác giả có liên quan đến luận án, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, luận án gồm 4 chương.

Chương 1
TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

Vai trò quan trọng của công tác đào tạo, bồi dưỡng LLCT nói chung, đào tạo TCLLCT nói riêng cũng như sự lãnh đạo của các TU, thành ủy đối với công tác đào tạo TCLLCT đã được khẳng định ngay từ những ngày đầu thành lập Đảng ta và càng được chú trọng tăng cường hơn trong xu thế phát triển hiện nay. Vì vậy, có nhiều tác giả, công trình khoa học tập trung nghiên cứu về vấn đề này. Tuy nhiên, với đối tượng nghiên cứu và phạm vi nghiên cứu khác nhau, các công trình khoa học cũng đề cập đến những vấn đề trên ở những phương diện nghiên cứu và cách giải quyết vấn đề khác nhau.

1.1. CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU Ở NGOÀI NƯỚC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1.1.1. Các công trình nghiên cứu liên quan đến đào tạo lý luận chính trị cho cán bộ

Giả cao kiến (2004), *Phát huy đầy đủ vai trò của trường Đảng, làm tốt công tác giáo dục và đào tạo cán bộ*, kỷ yếu hội thảo Xây dựng Đảng cầm quyền, kinh nghiệm Việt Nam, kinh nghiệm Trung Quốc, NXB Chính trị Quốc gia, năm 2004. [82]

Tác giả khẳng định khi tổng kết kinh nghiệm lịch sử của Đảng Cộng sản Trung Quốc về mặt xây dựng Đảng có một điều rất quan trọng là làm tốt công tác giáo dục và đào tạo cán bộ, cố gắng nâng cao tố chất của đội ngũ cán bộ. Vì vậy Đảng Cộng sản Trung Quốc rất coi trọng việc xây dựng hệ thống trường đảng hoàn chỉnh, lấy trường đảng làm kênh chính để đào tạo và bồi dưỡng luân phiên cán bộ. Theo tác giả, tố chất cán bộ xét về nghĩa rộng bao gồm trình độ giáo dục quốc dân thông thường và tố chất đặc biệt đối với cán bộ là đảng viên, nhất là các đảng viên là cán bộ lãnh đạo. Việc bồi dưỡng tố chất đặc biệt của đảng viên là cán bộ lãnh đạo cần dựa vào hệ thống chuyên môn giáo dục và đào tạo cán bộ để tiến hành, trước hết và kênh chính là hệ thống trường Đảng. Trong giai đoạn hiện nay, nội dung dạy học chính của trường đảng là "lý luận của chủ nghĩa Mác và đường lối, phương châm, chính sách của Đảng, nhấn mạnh nguyên tắc lý luận liên hệ thực tế, yêu cầu học tập

lý luận của chủ nghĩa Mác phải kết hợp với nghiên cứu vấn đề thực tế trong công cuộc cách mạng và xây dựng Trung Quốc". Sau đại hội Đảng XVI, chương trình dạy học "một trung tâm, bốn kết hợp" được triển khai và ngày càng hoàn thiện. Tức là: lấy học tập lý luận xây dựng chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc của đồng chí Đặng Tiểu Bình là nội dung trung tâm, kết hợp học tập lý luận xây dựng xây dựng chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc của đồng chí Đặng Tiểu Bình với học tập lý luận cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lê nin và tư tưởng Mao Trạch Đông, kết hợp học tập lý luận với học tập đường lối, phương châm, chính sách của Đảng, kết hợp học tập lý luận với học tập kiến thức cần thiết về xây dựng, hiện đại hóa xã hội chủ nghĩa, kết hợp học tập lý luận với học tập kiến thức cơ bản của Đảng và tăng cường tính Đảng. Bốn nhóm giải pháp nhằm tiếp tục nâng cao vai trò của trường Đảng đều có nội dung đề cập đến coi trọng đào tạo LLCT. Đặc biệt, nhóm giải pháp đầu tiên là: "Trường Đảng dạy học phải kiên trì định hướng cơ bản của mình, tức là bồi dưỡng cán bộ lấy giáo dục và đào tạo về mặt tư tưởng chính trị, nâng cao tố chất tư tưởng chính trị làm chính".

Vương Yến (2007), *Nâng cao lý luận và trình độ của công tác chính trị - tư tưởng trong tình hình mới*, Tạp chí Lịch sử Đảng Trung Quốc, tháng 10-2007 [131].

Theo tác giả, cần mạnh dạn thay đổi những quan niệm về công tác chính trị, tư tưởng. Các phương diện cơ bản cần thúc đẩy sự thay đổi của công tác này là tư duy, nội dung và hình thức. Tác giả nhấn mạnh: "trong giáo dục chính trị tư tưởng, muốn đạt được hiệu quả như mong muốn cần có những phương pháp và nghệ thuật nhất định, nâng cao sức hấp dẫn và sức thuyết phục của công tác chính trị, tư tưởng, để trở thành nhận thức tự giác của người được giáo dục. Một là, lý luận cần liên hệ với thực tiễn... Hai là, cần gương điển hình... Ba là, cần cảm hóa người dân bằng hành động..." [97, tr.31].

Trương Diệu Tân (2015), *Tìm hiểu mới về giáo dục lý luận chính trị tư tưởng,* Nxb Đại học Công thương Chiết Giang. [107] Trương Diệu Tân đã tập trung khái quát và chỉ rõ: Vai trò to lớn của chủ nghĩa Mác đối với giáo dục LLCT và việc vận dụng vào nhận thức và cải tạo thực tiễn trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Trung Quốc qua các giai đoạn. Nội dung của cuốn

sách cũng đi sâu nghiên cứu lý thuyết tư tưởng LLCT trong lịch sử để khẳng định giá trị và vai trò của LLCT chủ nghĩa Mác trong thế giới đương đại.

Vincenzo Zarone, Hiroko Kudo, Luca Anselmi (2015), "*Strategic civil service training for public management: A comparison of national models in positioning matrix"* (tạm dịch: *Đào tạo chiến lược đối với công chức trong quản lý công: so sánh các mô hình quốc gia trong một ma trận định vị),* Tạp chí European Journal of Management, 5(2). ISSN 1555 - 4015. [129]

Bài báo tập trung phân tích vai trò chiến lược của đào tạo công chức trong bối cảnh cải cách quản lý công và khẳng định cần có sự thay đổi mục tiêu đào tạo từ quản trị kiến thức sang quản trị năng lực. Năng lực của công chức không chỉ được thể hiện ở kiến thức chuyên môn mà còn bao gồm cả thái độ, nhận thức, hành vi đạo đức và khả năng thích nghi với môi trường chính trị - xã hội có những thay đổi. Các tác giả đã xây dựng một ma trận để phân loại các mô hình đào tạo dựa trên hai tiêu chí chính là tầm nhìn hoạch định từ ngắn hạn đến dài hạn và phạm vi khung năng lực từ hẹp đến rộng. Trên cơ sở đó, các tác giả đã chia đào tạo công chức thành 4 cấp độ mà cấp độ cao nhất được khái quát lại là kích thích sự thay đổi (stimulus for change), việc đào tạo là để thử nghiệm các tư duy quản lý mới và thúc đẩy đổi mới tổ chức.

Các tác giả đã phân tích ba mô hình đào tạo công chức của các quốc gia Ý, Pháp và Nhật Bản thông qua các hoạt động nghiên cứu, so sánh ba cơ sở đào tạo hàng đầu của các quốc gia để rút ra những đặc điểm chiến lược. Các tác giả chỉ ra rằng mô hình đào tạo công chức chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của bối cảnh thể chế và truyền thống hành chính quốc gia, tạo ra hiện tượng phụ thuộc lộ trình trong quá trình cải cách quản lý công. Kết quả nghiên cứu cho thấy xu hướng chung của đào tạo công chức không còn là việc học để trả lời những câu hỏi cũ mà cần chuẩn bị cho công chức khả năng tự đổi mới, tư duy hệ thống và rèn luyện đạo đức công vụ để họ đủ khả năng đối mặt với những thách thức phức tạp của quản lý công hiện đại. Vì vậy, quan niệm về đào tạo công chức đã được mở rộng, không chỉ được coi như hoạt động nâng cao kỹ năng nghề nghiệp mà còn như một công cụ chiến lược thúc đẩy đổi mới và thay đổi trong quản lý công.

Khăm - Phủi Chăn Thavadi (2018), *Một số giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ chủ chốt ở các tỉnh phía bắc Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào,* Tạp chí Xây dựng Đảng số ngày 6/6/2018 [81].

Bài viết trên cơ sở đánh giá những kết quả đạt được và những hạn chế, khó khăn, đưa ra một số kinh nghiệm thực tiễn trong nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ chủ chốt ở các tỉnh phía bắc Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào. Trong đó, vai trò lãnh đạo của Đảng Nhân dân cách mạng Lào, của các cấp ủy đối với công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho cán bộ chủ chốt được nhấn mạnh, là những kinh nghiệm quan trọng và quyết định nhất. Tác giả cũng đưa ra một số giải pháp cho công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ chủ chốt ở các tỉnh phía bắc Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào như đổi mới nội dung, phương pháp dạy và học; các chương trình đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị phải được thực hiện theo phân cấp, ưu tiên phát triển năng lực tư duy, trình độ lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ chủ chốt và đội ngũ cán bộ trong nguồn quy hoạch; ... Giải pháp đầu tiên được đề ra là nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy tổ chức đảng đối với công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.

Ramón Bouzas-Lorenzo, Bran Barral Buceta, Angela Fernández da Silva (2022), *Leadership Training Approaches in European Civil Service Schools* (*Các cách tiếp cận đào tạo lãnh đạo tại các trường đào tạo công chức ở châu Âu*), Tạp chí Địa chính trị, An sinh xã hội và Tự do, tập 5, số 1 năm 2022. [91]

Trên cơ sở tổng hợp tài liệu và phân tích các mô hình đào tạo lãnh đạo trong khu vực công tại 22 trường đào tạo công chức ở Châu Âu hiện nay, nghiên cứu tập trung làm rõ các khung lý thuyết và định hướng chủ đạo trong đào tạo lãnh đạo khu vực công; nội dung và phương pháp đào tạo lãnh đạo được sử dụng tại các cơ sở đào tạo công chức; và những xu hướng đổi mới trong đào tạo lãnh đạo nhằm đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính và quản trị công.

Souvanxay Denggouang (2022), *Giáo dục chủ nghĩa Mác- Lênin, tư tưởng Cayxỏn- Phômvihản cho thanh niên ở các tỉnh trung Lào*, Tạp chí Lý luận chính trị điện tử, số 12.[94] Tác giả bài báo đã phân tích vai trò quan trọng của việc giáo dục chủ nghĩa chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Cayxỏn -

Phômvihản cho thanh niên, những thành tựu cũng như các hạn chế trong giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Cayxỏn - Phômvihản cho thanh niên ở các tỉnh trung Lào. Trên cơ sở đó, tác giả đề xuất một số giải pháp để tiếp tục nâng cao hiệu quả giáo dục chủ nghĩa chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Cayxỏn - Phômvihản cho thanh niên trong thời gian tới.

Như vậy, các công trình dù tiếp cận vấn đề đào tạo LLCT cho cán bộ ở những khía cạnh và phạm vi khác nhau song đều nhất quán quan điểm coi trọng vai trò của công tác đào tạo LLCT cho cán bộ trong khu vực công của quốc gia. Điển hình là các tác giả Trương Diệu Tân, Giả Cao Kiến, Vương Yến, Souvanxay Denggouang. Một số bài báo mặc dù không trực tiếp đề cập đến đào tạo LLCT cho cán bộ, nhưng đề cập đến hoạt động đào tạo đặc thù cho lực lượng cán bộ đặc thù của các nhà nước ở châu Âu nói chung, tại Ý, Pháp và Nhật Bản nói riêng là các công chức trong khu vực công. Chương trình đào tạo của các quốc gia cũng tập trung vào những nội dung mà công tác đào tạo LLCT của Đảng Cộng sản Việt Nam hướng đến như: đào tạo kiến thức chuyên môn phục vụ quản lý công, kỹ năng lãnh đạo, quản lý, rèn luyện bản lĩnh cá nhân và đạo đức công vụ, … Nghiên cứu của các tác giả Ramón Bouzas-Lorenzo, Bran Barral Buceta, Angela Fernández da Silva đã nhấn mạnh vai trò quan trọng, tác động trực tiếp của đào tạo lãnh đạo tại các trường hành chính ở Châu Âu đối với HTCT, an ninh và phúc lợi xã hội. Bài viết đồng thời khẳng định bất kỳ sự yếu kém nào trong quản lý của các công chức lãnh đạo ở khu vực công cũng có thể dẫn đến những hậu quả nghiêm trọng, đe dọa trực tiếp đến an ninh và sự thịnh vượng của toàn xã hội. Các tác giả Vincenzo Zarone, Hiroko Kudo, Luca Anselmi cũng khẳng định thêm vai trò của đào tạo công chức trong khu vực công hiện nay được coi như công cụ chiến lược để thúc đẩy đổi mới.

Điểm đặc biệt là các tác giả đã đưa ra nhiều gợi ý khả thi, phù hợp với xu thế và yêu cầu đổi mới đào tạo LLCT nói chung, đào tạo TCLLCT nói riêng của Việt Nam hiện nay như: đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo LLCT; phân cấp khoa học trong đào tạo LLCT; sử dụng nhiều hình thức đào tạo trực tiếp, trực tuyến và kết hợp đào tạo trực tiếp với trực tuyến trong giảng dạy; chương trình đào tạo có xu hướng thiết kế tập trung vào phát triển năng lực quản trị công việc, các kỹ năng mềm trong lãnh đạo, quản lý gắn với vị trí việc làm, ...

Tuy nhiên, các tác giả chưa đề cập đến hoặc chưa phân tích sâu nhiều khía cạnh và xu hướng phát triển quan trọng của đào tạo LLCT hiện nay như: vấn đề đào tạo kỹ năng số cho cán bộ, xu thế đổi mới phương pháp giảng dạy đảm bảo gắn lý luận với thực tiễn: giảng dạy theo tình huống, sử dụng phương pháp đóng vai, phương pháp thảo luận, phương pháp làm việc nhóm, ...

1.1.2. Các công trình nghiên cứu liên quan đến các đảng chính trị với công tác đào tạo lý luận chính trị cho cán bộ.

Cục Cán bộ, Ban Tuyên huấn Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc (2005), *Công tác tuyên truyền tư tưởng trong thời kỳ mới* [21].

Đây là cuốn sách có tính chất giáo khoa nghiệp vụ chuyên ngành công tác tư tưởng nói chung, công tác tuyên truyền nói riêng về vai trò, vị trí, nhiệm vụ của công tác lý luận và kinh nghiệm, kỹ năng công tác tuyên truyền tư tưởng của Đảng Cộng sản Trung Quốc hiện nay... Trong đó, đối với công tác lý luận, cuốn sách đã đề ra những vấn đề cơ bản về nhiệm vụ và yêu cầu đối với công tác giáo dục lý luận. Cuốn sách đã nhấn mạnh: công tác dạy học lý luận, đổi mới cách thức, biện pháp dạy học lý luận Mác - Lênin cho sinh viên.

Guo,Weigui and Shan Wei (2009), *The Local Party Schools and China's Cadre Education and Tranining: Expectations and Realities*. EAI Working Paper No.151. Singapore: East Asian Institute, National University of Singapore. (*Các trường Đảng địa phương và công tác giáo dục, đào tạo cán bộ ở Trung Quốc: Những kỳ vọng và thực tế*)[61]

Bài nghiên cứu của Guo Weigui và Shan Wei (2009) phân tích vai trò, cấu trúc và hiệu quả của hệ thống trường Đảng địa phương trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của Đảng Cộng sản Trung Quốc. Trong bối cảnh Trung Quốc bước vào thời kỳ đổi mới toàn diện về kinh tế và chính trị, việc nâng cao năng lực, phẩm chất và trình độ của đội ngũ cán bộ trở thành yêu cầu chiến lược của Đảng. Để đáp ứng thách thức đó, hệ thống trường Đảng được coi là công cụ trung tâm nhằm vừa bảo đảm tính chính thống về tư tưởng Marxist-Leninist, vừa trang bị kiến thức, kỹ năng quản lý hiện đại cho đội ngũ lãnh đạo các cấp.

Bài viết được chia làm bốn phần chính: (1) giới thiệu cấu trúc của hệ thống trường Đảng; (2) mô tả hoạt động, bao gồm nhân sự, tài chính, giảng

viên, học viên và chương trình đào tạo; (3) phân tích những vấn đề và thách thức của hệ thống; và (4) rút ra các kết luận và kiến nghị. Tác giả cho rằng, dù hệ thống trường Đảng đã đạt nhiều thành tựu, nhưng các trường Đảng địa phương vẫn còn khoảng cách đáng kể so với kỳ vọng của Trung ương, đặc biệt trong việc cải cách nội dung giảng dạy và nâng cao chất lượng đào tạo.

Vương Bột Bình (2016), *Một số vấn đề về công tác tư tưởng của Đảng cộng sản Trung Quốc trong tình hình mới*, Tạp chí Nghiên cứu tư tưởng chính trị số 3, 2016 [9].

Tác giả đưa ra sáu vấn đề cần chú ý trong công tác tư tưởng của Đảng Cộng sản Trung Quốc hiện nay là: chú trọng chính trị, nắm bắt toàn diện công tác tư tưởng; chịu khó suy nghĩ, nâng cao hiệu quả trong công tác tư tưởng; nắm các gương điển hình, phát huy chính khí xã hội và tinh thần thời đại để tiến cùng thời đại; chú trọng điều hòa, hình thành nên "dàn hợp xướng" của công tác tư tưởng có sự tham gia của xã hội; biết đổi mới, thổi luồng sinh khí mới, sức sống mới cho công tác tư tưởng; tự giác, chăm chỉ làm việc và thực hiện "ba điều thực sự" (thực sự thay đổi tác phong làm việc, thường xuyên thâm nhập vào cơ sở, tích cực tìm tòi ý tưởng mới, phương pháp mới trong công tác ở dưới cơ sở; cần kết bạn thực sự với cán bộ, quần chúng; làm tốt công việc phục vụ một cách thực sự, giúp đỡ cơ sở giải quyết khó khăn). Đây là những chỉ dẫn có giá trị tham khảo đối với công tác đào tạo lý luận chính trị cho đảng viên ở Việt Nam nói chung.

Hội đồng Lý luận Trung ương, *Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong tình hình mới*, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, tháng 11/2019[79]

Cuốn sách biên tập 11 bài tham luận của các lãnh đạo, nhà quản lý, nhà nghiên cứu lý luận Việt Nam và Lào trong hội thảo lý luận lần thứ bảy giữa Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Nhân dân cách mạng Lào. Nội dung các bài tham luận đều xoay quanh chủ đề "Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong tình hình mới" với nhiều khía cạnh tiếp cận khác nhau. Cuốn sách đã cung cấp và luận giải nhiều vấn đề về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị. Nhiều tham luận đã đề xuất các giải pháp, nhiệm vụ trọng tâm liên quan đến công tác cán bộ, công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho cán bộ. Điển hình như tham luận "*Xây dựng*

đảng và hệ thống chính trị của chế độ dân chủ nhân dân tại Lào trong tình hình mới" của đồng chí Kikẹo Khảykhămphịthun khẳng định trong tình hình mới, Đảng Nhân dân cách mạng Lào phải tập trung tổ chức thực hiện một số nhiệm vụ quan trọng, mà công việc đầu tiên là " tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên. Đảng ủy các cấp" và "các thủ trưởng phải là người thấm nhuần sâu sắc chủ trương, đường lối, kế hoạch, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, kế hoạch phát triển KT - XH, pháp luật của Nhà nước để tuyên truyền, giáo dục cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân có nhận thức sâu sắc và sẵn sàng tham gia thực hiện hiệu quả.". Để tăng cường công tác cán bộ, giải quyết vấn đề về chất lượng cán bộ phục vụ đắc lực cho xây dựng Đảng và hệ thống chính trị của Lào, cần "Tiếp tục đổi mới nội dung và phương pháp thực hiện công tác cán bộ " và "đặc biệt coi trọng công tác đào tạo và bồi dưỡng nâng cao trình độ cán bộ, coi tiêu chuẩn kiến thức về chủ trương của Đảng, quan điểm lập trường chính trị và đạo đức cách mạng là ưu tiên, lấy kiến thức, năng lực phấn đấu và phong cách làm việc là quan trọng".

Tham luận "*Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh tại Lào*" của tác giả Thoongxạlít Măngnomệc khẳng định vấn đề "bồi dưỡng đảng viên có phẩm chất chính trị vững vàng, có đạo đức cách mạng đúng đắn, trung thành với lý tưởng của Đảng, có tinh thần hy sinh, hết mình phục vụ Tổ quốc, phục vụ Nhân dân ..." được Đảng Nhân dân cách mạng Lào hết sức quan tâm.

Saiphone Phetbounmy, *Nâng cao năng lực tổ chức thực tiễn cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp huyện ở tỉnh Bo kẹo, Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào,* Tạp chí Lý luận chính trị số 534 (8-2022) [93].

Bài viết đưa ra quan niệm về năng lực tổ chức thực tiễn của đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp huyện của Lào. Từ đó làm rõ những yêu cầu, thực trạng và đề xuất một số giải pháp nâng cao năng lực tổ chức thực tiễn cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp huyện của tỉnh Bo Kẹo, Lào giai đoạn tới. Trong các giải pháp, tác giả đề cập đến việc cần có sự quan tâm chỉ đạo của tỉnh Bo Kẹo trong đổi mới công tác giảng dạy của trường Chính trị - Hành chính tỉnh Bo Kẹo. Việc giảng dạy cần gắn với năng lực tổ chức thực tiễn cho cán bộ và kết hợp đổi mới nội dung nghiên cứu, đi thực tế trong quá trình đào tạo.

Annika Pastuhov, Åbo Akademi University (2024), *Member education in three Finnish parliamentary parties: Analysing the purposes and preconditions through the lens of practice architectures* (tạm dịch: *Giáo dục đảng viên ở ba đảng chính trị trong Quốc hội Phần Lan: Phân tích mục đích và các điều kiện bảo đảm dưới góc nhìn kiến trúc thực hành*), Tạp chí Châu Âu về Nghiên cứu Giáo dục và Học tập của Người trưởng thành (*European Journal for Research on the Education and Learning of Adults,)* , Tập 15, Số 2, năm 2024, trang 199–216. [5]

Bài báo nghiên cứu công tác giáo dục các thành viên trong đảng tại ba đảng tiêu biểu của Phần Lan là Đảng Trung tâm (Centre Party of Finland), Đảng liên minh Quốc gia (National Coalition Party) và Đảng Xã hội Dân chủ (Social Democratic Party of Finland) để tìm hiểu mục đích và các điều kiện bảo đảm cho hoạt động giáo dục đảng viên dựa trên lý thuyết cấu trúc thực hành. Nghiên cứu tập trung trả lời hai câu hỏi chính: (1) Mục đích của hoạt động giáo dục trong các đảng chính trị được nghiên cứu là gì?; (2) Những điều kiện tiên quyết nào tạo thuận lợi hoặc cản trở việc triển khai các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng nhằm thực hiện những mục đích đó?

Kết quả nghiên cứu cho thấy Đảng Trung tâm Phần Lan giáo dục đảng viên nhằm mục đích phát triển năng lực chuyên môn và chính trị cho đảng viên một cách đồng bộ và hiệu quả. Đảng này rất coi trọng công tác lập kế hoạch đào tạo và tạo điều kiện cho đảng viên xây dựng và phát triển mục tiêu chính trị. Đảng Liên minh Quốc gia hướng tới mục tiêu nâng cao năng lực của đảng viên bằng các chương trình đào tạo phù hợp với nhu cầu và định hướng phát triển của từng cá nhân. Bên cạnh đó, Đảng Dân chủ xã hội Phần Lan chú trọng tăng cường sự tham gia của đảng viên và thúc đẩy quá trình đổi mới của Đảng bằng cách mở rộng cơ hội học tập, tăng cường các điều kiện thực tiễn cho giáo dục đảng viên ở từng địa phương và tiếp thu, vận dụng những kinh nghiệm, tri thức lịch sử của đảng trong giáo dục đảng viên.

Qua nghiên cứu, bài báo kết luận rằng trong một xã hội mà dân chủ và trình độ học vấn ngày càng được nâng lên, các đảng đều rất coi trọng việc giáo dục nội bộ nhằm trang bị cho đảng viên những kỹ năng tổ chức, truyền thông cần thiết phục vụ mục tiêu chính trị của mỗi đảng.

Nhìn chung, các nghiên cứu đều chỉ ra rằng đào tạo cán bộ, đảng viên trong các đảng chính trị là vô cùng cần thiết, ngay cả trong bối cảnh phát triển kinh tế - xã hội mạnh mẽ như hiện nay. Các nghiên cứu cũng chỉ ra các khía cạnh cần chú trọng để tạo ra chất lượng cho đào tạo cán bộ nói chung, đào tạo lý luận chính trị cho cán bộ là đảng viên của các đảng nói riêng như: nâng cao chất lượng đào tạo của hệ thống trường Đảng, gắn chặt công tác đào tạo lý luận chính trị với công tác tư tưởng, tăng cường vai trò của các cấp ủy với công tác đào tạo lý luận chính trị, ... Đặc biệt, bài báo *Giáo dục đảng viên ở ba đảng chính trị trong Quốc hội Phần Lan: Phân tích mục đích và các điều kiện bảo đảm dưới góc nhìn kiến trúc thực hành* cũng gợi mở nhiều giải pháp đổi mới phương pháp đào tạo và tư duy trong đào tạo LLCT ở Việt Nam hiện nay như: đào tạo hướng tới tạo động lực phấn đấu phát triển năng lực cho học viên chứ không chỉ dừng lại ở hoàn thành các chỉ tiêu đào tạo; cần gắn lý luận với thực tiễn, chú trọng các kỹ năng cần thiết như kỹ năng truyền thông, kỹ năng tổ chức, kỹ năng ra quyết định của cán bộ; cần tăng cường liên kết đào tạo để chuyên môn hóa các nội dung đào tạo, ...

Tuy nhiên, các công trình nghiên cứu trên chưa đề cập hoặc phân tích chưa cụ thể nhiều khía cạnh cần thiết mà các đảng chính trị cần chú ý nhằm đảm bảo hiệu quả đào tạo LLCT nói chung, đào tạo TCLLCT nói riêng như: quan điểm và nhu cầu và đánh giá của người học về chương trình; những đánh giá hậu đào tạo từ những cơ quan, tổ chức cử cán bộ đi học; những hoạt động tự học, tự nghiên cứu của học viên, ...Những vấn đề này cần được tiếp tục làm rõ trong luận án.

1.2. CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU Ở TRONG NƯỚC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1.2.1. Các công trình nghiên cứu về công tác đào tạo LLCT cho cán bộ

Lê Hanh Thông, 2003, *Đổi mới giáo dục lý luận chính trị cho cán bộ chủ chốt trong hệ thống chính trị cấp xã các tỉnh khu vực Nam bộ*, luận án tiến sĩ chuyên ngành Triết học, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh [123]

Luận án đưa cách hiểu về giáo dục LLCT là trang bị cho người học thế giới quan Mác – Lê nin, nhân sinh quan, đạo đức cộng sản chủ nghĩa, từ đó giúp người học có khả năng tư duy và năng lực sáng tạo trong hoạt động thực tiễn, củng cố lòng tin vào lý tưởng, mục tiêu cách mạng, vào đường lối của

Đảng. Với góc nhìn đó, tác giả chủ yếu tập trung vào hoạt động giáo dục LLCT tại các TCT cấp tỉnh, trong đó đào tạo TCLLCT được đánh giá là một hoạt động giáo dục LLCT quan trọng. Luận án cũng đã có những tổng kết, đánh giá về công tác giáo dục LLCT cho cán bộ chủ chốt trong hệ thống chính trị cấp xã các tỉnh khu vực Nam bộ, là những gợi ý hữu ích trong nghiên cứu công tác đào tạo TCLLCT hiện nay.

Phạm Tất Thắng (2009), *Trung Quốc: Những đổi mới trong công tác tư tưởng lý luận sau 30 năm cải cách mở cửa*, Tạp chí Cộng sản số ngày 12/2/2009 [109].

Bài viết đã làm rõ những nội dung của quá trình đổi mới công tác lý luận và khẳng định từ khi tiến hành công cuộc cải cách mở cửa đến nay, Đảng Cộng sản Trung Quốc luôn không ngừng sáng tạo lý luận trong thời kỳ mới, coi đó là nhiệm vụ quan trọng trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc. Một trong những kinh nghiệm về đổi mới công tác tư tưởng lý luận sau 30 năm cải cách mở cửa của Trung Quốc là đổi mới phương thức giáo dục tư tưởng lý luận, xây dựng hệ thống giáo trình chuẩn trên toàn quốc. Thực hiện yêu cầu của Đảng Cộng sản Trung Quốc, nhiều nơi đã đưa ra một số hình thức giáo dục lý luận phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh mới, như tổ chức buổi học tập tập thể của Bộ Chính trị, tổ chức các buổi học tập tại trường Đảng, các buổi học tập trong đảng ủy, các lớp nghiên cứu thảo luận lý luận, lớp học trực tuyến qua truyền hình, giảng dạy lý luận chủ nghĩa Mác tại các trường đại học, cao đẳng v.v.. Kết hợp tốt việc học tập lý luận của cán bộ đảng viên với việc học tập của quần chúng, nhất là thanh niên, học sinh và trí thức.

Vũ Ngọc Am, 2009, *Một số vấn đề về phương pháp giảng dạy lý luận chính trị*, NXB Thông tấn, Hà Nội [1].

Cuốn sách được coi như cẩm nang nghiệp vụ của những người làm công tác giáo dục LLCT nói chung và những người làm công tác giảng dạy TCLLCT nói riêng. Nội dung chủ yếu của cuốn sách gồm ba phần chính. Trọng tâm của cuốn sách là phần thứ 2 đề cập đến những vấn đề cơ bản nhất về nội dung, nghiệp vụ công tác giáo dục lý luận chính trị như: những vấn đề chung về công tác tư tưởng, công tác giáo dục LLCT, nguyên tắc cơ bản trong thực hiện công tác giáo dục LLCT và đổi mới giáo dục LLCT. Đặc biệt trong

phần thứ hai có một nội dung rất cụ thể là đề cương một số bài giảng giành cho giảng viên tham khảo.

Phạm Huy Kỳ, 2010, *Lý luận và phương pháp nghiên cứu giáo dục lý luận chính trị*, NXB Chính trị - Hành chính quốc gia, Hà Nội [83].

Nội dung cuốn sách trình bày một số vấn đề lý luận và phương pháp của công tác nghiên cứu, giáo dục LLCT và công tác biên soạn giáo trình lịch sử đảng bộ địa phương. Riêng phần lý luận và phương pháp giáo dục LLCT, cuốn sách chủ yếu tập trung trình bày lý luận và phương pháp dạy học LLCT của Đảng ta hiện nay.

Phạm Tất Thắng chủ biên (2010), *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn của công tác tư tưởng lý luận* [110].

Cuốn sách đã đề cập các vấn đề, khía cạnh, tác động khác nhau về thực tiễn và lí luận của công tác tư tưởng, lý luận của Đảng trong thời kỳ đổi mới đất nước. Nêu ra những biện pháp đổi mới nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tư tưởng, lý luận của Đảng trong sự nghiệp đổi mới, hội nhập quốc tế; xây dựng và bảo vệ tổ quốc. Tại bài viết *Không ngừng đổi mới công tác lý luận, tăng cường sự gắn kết chặt chẽ giữa lý luận và thực tiễn*, tác giả Hà Đăng đã đưa ra quan điểm để tăng cường gắn kết chặt chẽ giữa lý luận và thực tiễn, trong công tác tuyên truyền và giáo dục lý luận cần: Phải đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục trong các trường chính trị, khắc phục sự lạc hậu của nội dung, chương trình, phương pháp dạy và học, bảo đảm tín cơ bản, hệ thống, hiện đại, phù hợp với thực tiễn Việt Nam. Tăng cường đào tạo, đào tạo lại, nâng cao trình độ khoa học, bản lĩnh chính trị và phẩm chất đạo đức của đội ngũ cán bộ nghiên cứu, giảng dạy các bộ môn khoa học Mác – Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Đổi mới cách đánh giá chất lượng đào tạo bảo đảm thực chất, chống bệnh thành tích và chủ nghĩa hình thức [52, tr 290 - 291]. Đây cũng là những lưu ý cho các tỉnh ủy trong lãnh đạo công tác đào tạo trung cấp lý luận chính trị hiện nay.

Cầm Thị Lai, 2012, *Đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị, hành chính cho đội ngũ cán bộ chuyên trách cấp xã ở các tỉnh Tây Bắc giai đoạn hiện nay*, Luận án tiến sĩ Xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam, Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh. [84]

Luận án đã hệ thống hóa, làm rõ nhiều vấn đề lý luận và thực tiễn về công tác đào tạo LLCT, hành chính nói chung như: khái niệm, vị trí, vai trò,

nội dung, phương thức đào tạo cho cán bộ chuyên trách cấp xã – một trong những nhóm đối tượng quan trọng của đào tạo TCLLCT hiện nay. Bàn về những ưu điểm trong trình độ LLCT, hành chính của đội ngũ này, cũng như trong công tác đào tạo LLCT - hành chính, luận án đã chỉ ra nhiều nguyên nhân liên quan đến công tác lãnh đạo của các cấp ủy Đảng như: chủ trương đúng đắn, chính xác của tỉnh ủy, ủy ban nhân dân (UBND) các tỉnh Tây Bắc về đào tạo, bồi dưỡng LLCT, hành chính; sự phối kết hợp chặt chẽ giữa các cấp ủy, ban ngành các cấp và các cơ sở đào tạo; các cấp ủy xây dựng được kế hoạch cụ thể về đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị , hành chính, … Khi phân tích về nguyên nhân của những hạn chế, tác giả cũng đề cập đến những khía cạnh lãnh đạo của các cấp ủy ở Tây Bắc. Từ đó, nhóm giải pháp đầu tiên luận án đưa ra nhằm đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng LLCT, hành chính cho cán bộ chuyên trách cấp xã ở các tỉnh Tây Bắc chính là tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, chính quyền đối với công tác này. Đây là những nội dung hết sức thiết thực, gần gũi , có giá trị tham khảo cao trong nghiên cứu công tác đào tạo TCLLCT cũng như sự lãnh đạo của các TU nói chung đối với công tác đào tạo TCLLCT hiện nay. Tuy nhiên, luận án chưa đề cập đến một phương thức đào tạo mới, có tính ứng dụng ngày càng cao hiện nay là đào tạo trực tuyến. Trong đánh giá thực trạng cũng như đề xuất giải pháp, luận án chưa đề cập rõ nét đến nội dung đánh giá kết quả học tập cho học viên sau đào tạo, đánh giá chất lượng giảng dạy và đào tạo của các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng LLCT, hành chính.

Tổng cục Chính trị quân đội nhân dân Việt Nam, Cục tuyên huấn, Báo Quân đội nhân dân, *Đẩy mạnh đấu tranh chống "Diễn biến hòa bình" trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa (*2018), NXB Chính trị Quốc gia sự thật [114].

Cuốn sách bao gồm một số bài viết của các nhà nghiên cứu, nhà khoa học, nhà báo về nội dung đấu tranh phòng, chống chiến lược "Diễn biến hòa bình" của các thế lực thù địch. Tại phần 3 – Tích cực phòng, chống "tự diễn biến", "tự chuyển hóa", làm trong sạch đội ngũ cán bộ, đảng viên, cuốn sách có những bài viết đề cập đến công tác đào tạo, bồi dưỡng LLCT như một trong những giải pháp hữu hiệu. Cụ thể tại bài viết *: Lười học tập lý luận chính trị - một biểu hiện suy thoái của cán bộ, đảng viên* của PGS,TS Đặng Sỹ Lộc đã

phân tích một cách minh triết những biểu hiện lười học tập lý luận của cán bộ, đảng viên dẫn đến hậu quả là: "Nghị quyết của Đảng dù đúng đắn nhưng chậm được triển khai cụ thể hóa và trở thành hiện thực; cán bộ, đảng viên hiểu sai, làm trái nghị quyết, đường lối của Đảng; …" [114, tr 371- 372]. Bài viết đã phân tích nhiều nguyên nhân xuất phát từ công tác đào tạo LLCT dẫn đến tình trạng đó như: tài liệu khô khan; giảng viên giảng dạy còn nặng về câu chữ, chậm cập nhật kiến thức mới; tình trạng buông lỏng quản lý của cơ sở đào tạo, … [114, tr 373- 374]. Từ đó, một số giải pháp về đào tạo lý luận chính trị được đưa ra để khắc phục bệnh lười học tập LLCT cho đảng viên như: cần lựa chọn nội dung cốt lõi nhất để giảng dạy; bài giảng cần ngắn gọn, súc tích, bám sát nghị quyết các cấp; coi trọng đa dạng hóa phương pháp truyền thụ đảm bảo tính khoa học và thực tiễn; kiểm tra, đánh giá kết quả sau mỗi đợt học tập lý luận chính trị một cách chặt chẽ, nghiêm túc, … Bài viết cũng đề cập đến các giải pháp tăng cường vai trò lãnh đạo của các cấp ủy trong đổi mới mạnh mẽ công tác giáo dục LLCT. Đồng thời việc cử cán bộ, đảng viên tham gia học tập LLCT cần được thực hiện công khai, đúng tiêu chuẩn [114, tr 376].

Hoàng Anh, (2019) *Hiệu quả sau đào tạo cao cấp lý luận chính trị ở Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh* [3].

Bài viết đã phân tích 5 phương diện đánh giá hiệu quả sau đào tạo của các khóa đào tạo cao cấp LLCT tại học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh là: 1) Sự phù hợp trong bố trí công việc theo chuyên môn đào tạo; (2) Sự thay đổi về chức vụ sau đào tạo cao cấp LLCT; (3) Việc phát huy năng lực sở trường sau đào tạo cao cấp LLCT; (4) Mức độ học viên tham gia vào các hoạt động của đơn vị trước và sau khi học cao cấp LLCT; (5) Hiệu quả thực hiện những nhiệm vụ cụ thể tại đơn vị công tác sau khi tốt nghiệp chương trình cao cấp lý LLCT. Mặc dù không đề cập đến việc đánh giá đối với hệ đào tạo TCLLCT, nhưng ở góc độ là các chương trình đào tạo LLCT, bài viết đã đưa ra nhiều gợi mở cho việc đánh giá hiệu quả sau đào tạo đối với các khóa đào tạo TC LLCT tại các TCT tỉnh nói chung.

Học viện Chính trị Khu vực I (2020) *"Dạy tốt, học tốt lý luận chính trị ở Học viện Chính trị Khu vực I theo tư tưởng Hồ Chí Minh* " (xuất bản lần thứ hai), NXB Chính trị Quốc gia Sự thật. [64]

Trên cơ sở quan điểm của Hồ Chí Minh về dạy và học LLCT, về cán bộ và đào tạo cán bộ, cuốn sách đã đề cập đến những nội dung rất cơ bản, cốt lõi của đào tạo lý luận chính trị như: mục đích học LLCT; nội dung dạy và học LLCT; yêu cầu đối với người dạy và người học LLCT; điều kiện để dạy và học tốt LLCT. Cuốn sách Những nội dung trên có giá trị tham khảo thiết thực đối với luận giải, làm rõ cơ sở lý luận của công tác đào tạo TC LLCT. Những luận giải về yêu cầu đối với người dạy, người học lý luận chính trị; điều kiện dạy và học LLCT gợi mở những giải pháp tăng cường sự lãnh đạo của các tỉnh ủy ở ĐBSH đối với đào tạo TC LLCT hiện nay.

Phan Thị Thanh Hải (2020) *"Sự cần thiết áp dụng hình thức đào tạo trực tuyến các môn lý luận chính trị trong các trường đại học*" Tạp chí Lý luận chính trị số 3-2020. [62]

Bài viết đã làm rõ sự cần thiết áp dụng hình thức đào tạo trực tuyến trong giảng dạy LLCT trong các trường đại học, chỉ ra nhiều khó khăn, thách thức trong áp dụng hình thức đào tạo này và đưa ra một số giải pháp triển khai đào tạo LLCT trực tuyến hiệu quả. Mặc dù đề cập đến hoạt động đào tạo LLCT cho sinh viên các trường đại học song tác giả đã đưa ra một số kiến giải và biện pháp thực hiện mà hoạt động đào tạo TCLLCT cho đảng viên có thể tham khảo, vận dụng được như nhận định: "Đặc thù các môn lý luận chính trị có tính trừu tượng cao. Nội dung các môn lý luận chính trị nặng tính hàn lâm. " hay nhận định " Các môn lý luận chính trị đòi hỏi nguyên tắc đảm bảo tính Đảng, tính khoa học cao. Tư tưởng, quan điểm và cách phát ngôn của người dạy phải trên lập trường của giai cấp công nhân, lý luận và phương pháp luận chủ nghĩa Mác - Lênin và giữ vững nguyên tắc Đảng. Đồng thời yêu cầu về tính logic, tính khoa học của các lý thuyết trình bày được đảm bảo". Bài viết đưa ra một số giải pháp có giá trị tham khảo trong triển khai đào tạo TCLLCT theo hình thức trực tuyến như: hoàn thiện quy chế đào tạo trực tuyến, nâng cao chất lượng quản lý đào tạo trực tuyến, đầu tư cho cơ sở vật chất công nghệ thông tin, xây dựng thư viện số, đổi mới cách thức thi, kiểm tra, chú trọng đào tạo đội ngũ giảng viên trực tuyến, cán bộ quản lý đào tạo, bộ phận hỗ trợ công nghệ thông tin, …

Nguyễn Văn Thạo, Nguyễn Viết Thông, *Những vấn đề lý luận và thực tiễn cấp thiết phục vụ trực tiếp cho yêu cầu đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước,* Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia sự thật, năm 2021.[122]

Nội dung của cuốn sách được chắt lọc từ kết quả nghiên cứu của Đề tài nghiên cứu cấp nhà nước "Những vấn đề lý luận và thực tiễn cấp thiết phục vụ trực tiếp cho yêu cầu đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước" do Hội đồng lý luận trung ương chủ trì. Tại chương 2, các tác giả đã đề cập đến kinh nghiệm của một số nước trên thế giới về nội dung, phương thức cầm quyền của Đảng và quản lý của Nhà nước như: Trung Quốc, Lào, Đức, Hàn Quốc, Singapo có giá trị tham khảo với Việt Nam. Trong đó, một trong những nội dung đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng Cộng sản Trung Quốc là: tiếp tục nâng cao năng lực, trình độ lãnh đạo, cầm quyền của Đảng. Để thực hiện nội dung này, Đảng Cộng sản Trung Quốc rất coi trọng nâng cao trình độ lý luận, tư tưởng của đội ngũ cán bộ các cấp trong toàn Đảng, đặc biệt là đội ngũ cán bộ lãnh đạo. Trọng tâm của việc nâng cao trình độ lý luận, tư tưởng trong Đảng là phải luôn kiên trì, kiên định chủ nghĩa Mác, dựa trên lý luận khoa học của chủ nghĩa Mác, dựa trên lập trường, quan điểm, phương pháp chủ nghĩa Mác để phân tích thực tế của cách mạng, thực tế xây dựng và cải cách đất nước Trung Quốc; đồng thời vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác, kết hợp chủ nghĩa Mác với thực tế Trung Quốc, đẩy mạnh việc Trung Quốc hóa chủ nghĩa Mác, lấy đó để chỉ đạo, đề ra đường lối, phương châm, chính sách của Đảng. Bên cạnh đó cần không ngừng tăng cường xây dựng nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ các cấp mà nội dung đầu tiên chính là không ngừng nâng cao trình độ lý luận chủ nghĩa Mác.

Phạm Thị Hương Trà (2022) *"Đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị trực tuyến ở Việt Nam hiện nay*", Tạp chí Lý luận chính trị số 531 (5 - 2022) [121]

Bài viết đã khái quát những kết quả nổi bật trong đào tạo, bồi dưỡng LLCT trực tuyến ở Việt Nam, đặc biệt là trong bối cảnh đại dịch Covid – 19 và khẳng định đây là xu hướng tất yếu mà các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng LLCT ở nước ta (trong đó có các TCT cấp tỉnh) cần đón bắt, thích ứng và triển khai thực hiện có hiệu quả. Bài viết cũng phân tích một số khó khăn, thách thức

trong thực hiện hình thức đào tạo này như: cơ sở pháp lý, cơ sở vật chất công nghệ, chương trình đào tạo, quản lý đào tạo, chất lượng nhân sự quản lý đào tạo và giảng viên giảng dạy LLCT trực tuyến, …từ đó đề xuất một số giải pháp khắc phục.

Dương Thanh Bình (2022) "*Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ hiện nay*"[10].

Trên cơ sở quan điểm của Hồ Chí Minh về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, bài viết đã đánh giá thực trạng công tác này (bao gồm cả công tác đào tạo LLCT cho cán bộ) và đưa ra nhiều giải pháp vận dụng tư tưởng Hồ chí Minh nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong thời kỳ mới. Trong bài viết, tác giả đã chỉ ra một trong những hạn chế của công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nói chung hiện nay là việc chưa coi trọng đúng mức công tác này của một số cấp ủy, chính quyền cơ sở. Từ đó, tác giả đề cập đến nhiều nhóm giải pháp liên quan đến sự lãnh đạo của cấp ủy các cấp đối với công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, trong đó có đào tạo TCLLCT như: tăng cường sự lãnh đạo của Đảng với công tác đào tạo cán bộ; gắn trách nhiệm của cấp ủy với hiệu quả quản lý nhà nước về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; các cấp ủy cần quan tâm, chủ động rà soát trình độ LLCT cho cán bộ làm căn cứ xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng gắn với quy hoạch, sử dụng cán bộ. Tuy nhiên, trong khuôn khổ của bài báo điện tử, bài viết chưa đánh giá cụ thể từng công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ với những nội hàm khác nhau, đối tượng đào tạo, bồi dưỡng khác nhau như: đào tạo bồi dưỡng về LLCT; đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ; đào tạo, bồi dưỡng kiến thức tin học, ngoại ngữ, … Bài viết cũng chưa đề cập đến giải pháp đánh giá hiệu quả sau đào tạo – một trong những vấn đề các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nói chung, các TCT cấp tỉnh nói riêng hiện nay rất quan tâm.

Các bài viết của các tác giả: Nguyễn Thị Hương, Đỗ Thị Hương (trường chính trị tỉnh Bắc Giang, (2022), *Xây dựng trường Chính trị tỉnh Bắc Giang đạt chuẩn, đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới,* Tạp chí Cộng sản ngày 30/4/2022 [42]; Nguyễn Văn Cảnh (Ban Tổ chức tỉnh ủy Sóc Trăng, Tạp chí Lý luận chính trị ngày 11/2/2023), *Giải pháp xây dựng trường chính trị tỉnh đạt chuẩn (từ thực tế Trường Chính trị tỉnh Sóc Trăng*)[80, 78].

Các bài viết đã trên cơ sở bộ tiêu chí xây dựng TCT chuẩn theo Quy định số 11-QĐ/TW, ngày 19-5-2021 của Ban Bí thư phân tích những kết quả đã đạt được và những khó khăn, hạn chế trong các mặt công tác của các nhà trường. Từ đó đề xuất những giải pháp tiếp tục nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học, … theo các tiêu chí xây dựng trường chuẩn. Có thể nói trong giai đoạn hiện nay, một trong các định hướng lớn trong đào tạo, bồi dưỡng LLCT tại các tỉnh, thành trong cả nước chính là xây dựng TCT tỉnh đạt chuẩn theo quy định 396-QĐ/TW ngày 6/1/2026 của Ban Bí thư về trường chính trị chuẩn, thay thế Quy định 11 trước đó. Các bài viết đã đề cập đến những giải pháp cụ thể, khả thi, là những gợi mở cho các TU, thành ủy, các TCT cấp tỉnh trong định hướng xây dựng TCT chuẩn theo quy định mới. Tuy nhiên, các bài viết đều chưa đề cập đến một trong những yếu tố có tính quyết định đến sự thành công của việc xây dựng TCT đạt chuẩn đó là sự ủng hộ, quan tâm lãnh đạo của cấp ủy các cấp địa phương, đặc biệt là cấp ủy cấp tỉnh.

Hà Thị Bích Thủy, (2023), *Đổi mới công tác đánh giá đội ngũ giảng viên các trường Chính trị qua hội thi giảng viên dạy giỏi* , Tạp chí Điện tử Lý luận chính trị (tháng 3/2023) [111].

Bài viết đã đánh giá những kết quả đạt được, những hạn chế cần khắc phục qua thực tiễn 7 lần tổ chức Hội thi với những cách làm ngày càng sáng tạo, phù hợp yêu cầu thực tiễn hơn từ đó đề xuất những giải pháp tiếp tục nâng cao chất lượng Các Hội thi giảng viên dạy giỏi sắp tới. Thông qua đó, tác giả khẳng định có nhiều cách thức nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên. Một trong những cách làm mang lại hiệu quả cao và lan tỏa rộng rãi là việc tổ chức Hội thi giảng viên dạy giỏi toàn quốc. Đây được coi là cách thức rèn luyện, bồi dưỡng mới, đặc biệt là cách thức đánh giá giảng viên khách quan, sâu sắc. Bài viết đã đưa ra nhiều thông tin, gợi ý cho các tỉnh ủy cũng như các TCT tỉnh trong lãnh đạo và thực hiện nâng cao chất lượng giảng dạy cho đội ngũ cán bộ giảng viên giảng dạy TCLLCT của mình đáp ứng tiêu chuẩn xây dựng TCT chuẩn hiện nay.

Phạm Minh Anh (2023), *Tăng cường tích hợp nội dung bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch*

trong chương trình trung cấp lý luận chính trị, tạp chí Lý luận chính trị số 539 (tháng 01/2023) [4].

Bài viết làm rõ sự thống nhất giữa mục tiêu, yêu cầu, nội dung của chương trình TCLLCT với công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Từ đó, bài viết đề xuất các giải pháp cho việc tăng cường tích hợp nội dung bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong chương trình TCLLCT. Đây cũng là một định hướng trong đào tạo TCLLCT mà các TCT tỉnh hiện nay quan tâm.

Nguyễn Văn Sỹ (2025), *Chuyển đổi số để nâng cao chất lượng giảng dạy lý luận chính trị ở các trường chính trị tỉnh, thành phố hiện nay*, Tạp chí điện tử Lý luận chính trị ngày 10/5/2025. [95]

Trên cơ sở khẳng định sự cần thiết của chuyển đổi số trong giảng dạy LLCT tại các TCT tỉnh, thành phố hiện nay, bài viết đã hệ thống hóa những quan điểm, chủ trương, chính sách chính, nổi bật về chuyển đổi số trong giảng dạy LLCT như Nghị quyết số 52 –NQ/TW ngày 27/9/2019, Quyết định số 749/QĐ-TTg ngay 3/6/2020, Quy định số 11 – QĐ/BBT ngày 19/5/2021 về trường chính trị chuẩn, Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị ngày 22/12/2024, ... Dù không đề cập cụ thể đến đào tạo TCLLCT, song bài viết đã nêu lên và phân tích nhiều khía cạnh của thực trạng chuyển đổi số trong giảng dạy LLCT, chính là các vấn đề cần quan tâm trong giảng dạy các lớp TCLLCT hiện nay như: vấn đề dạy học trực tuyến, hạ tầng phục vụ chuyển đổi số trong giảng dạy, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và dữ liệu lớn (Big Data) trong giảng dạy, trình độ ứng dụng công nghệ thông tin của giảng viên các trường chính trị tỉnh, thành phố, cơ chế, chính sách thúc đẩy chuyển đổi số trong giảng dạy LLCT, …

Bài viết cũng đề xuất một số giải pháp phù hợp cho tăng cường chuyển đổi số trong giảng dạy LLCT ở các trường chính trị tỉnh, thành phố, một trong những yếu tố quan trọng quyết định chất lượng đào tạo TCLLCT tại các TCT ở các tỉnh hiện nay. Cụ thể là: nâng cao nhận thức và năng lực chuyển đổi số cho các cán bộ, giảng viên; đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ chuyển đổi số trong giảng dạy; xây dựng và phát triển hệ thống tài liệu số, học liệu điện tử phục vụ giảng dạy và học tập LLCT tại các TCT.

1.2.2. Các công trình nghiên cứu về sự lãnh đạo của Đảng và các cấp uỷ địa phương đối với công tác đào tạo lý luận chính trị.

Ngô Huy Tiếp (chủ biên), 2014, *Tư tưởng của V.I. Lênin về xây dựng Đảng*, NXB Chính trị quốc gia - Sự thật. [113]

Cuốn sách tập trung làm rõ và trình bày một cách có hệ thống những tư tưởng, quan điểm của V.I.Lênin về đảng cộng sản và xây dựng đảng được rút ra từ các tác phẩm chủ yếu của V.I.Lênin, thể hiện trên các phương diện chủ yếu là: xây dựng đảng về chính trị, về tư tưởng, về tổ chức; mối quan hệ giữa đảng với quần chúng, giai cấp và dân tộc; đấu tranh chống chủ nghĩa cơ hội trong đảng …Đặc biệt, trong các nội dung đề cập đến công tác tư tưởng, cuốn sách đã phân tích cụ thể, sâu sắc quan điểm của Lê nin về vai trò, nhiệm vụ, nguyên tắc, phương pháp, hình thức, … của công tác tư tưởng của Đảng nói chung. Mặc dù không trực tiếp đề cập đến công tác đào tạo TCLLCT hay đào tạo LLCT nhưng với vai trò là một bộ phận quan trọng không thể tách rời của công tác tư tưởng của Đảng, các cấp ủy, TCT cấp tỉnh có thể tìm thấy nhiều cơ sở lý luận cho việc lãnh đạo và tổ chức thực hiện công tác đào tạo TCLLCT. Cuốn sách đã có những đúc kết mang tính lý luận cho công tác đào tạo TCLLCT như: "Công tác tư tưởng phải được tiến hành bằng nhiều hình thức và với những phương pháp khoa học, phù hợp với từng đối tượng và thực tiễn cách mạng" [tr282]; "Trước hết, công tác tư tưởng phải làm sao cho quần chúng nhân dân luôn tin tưởng vào sự lãnh đạo của đảng, tin vào sự tất thắng của chủ nghĩa xã hội. Phải giáo dục mọi tầng lớp nhân dân chứ không phải xa lánh họ. Công tác tư tưởng của đảng phải đấu tranh với những tư tưởng cũ, thói quen lạc hậu ảnh hưởng đến sự phát triển của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội. …"[tr294]. Các nguyên tắc của công tác tư tưởng là: nguyên tắc tính đảng, nguyên tắc tính khoa học, nguyên tắc thống nhất giữa lý luận và thực tiễn, …

Lương Khắc Hiếu (2017), *Cơ sở lý luận công tác tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội. [63]

Cuốn sách gồm có 7 chương, đã trình bày một cách có hệ thống, chuyên sâu về những vấn đề lý luận trọng yếu của công tác tư tưởng, làm rõ khái niệm, phạm trù về các yếu tố, các bộ phận cấu thành của công tác tư tưởng. Cuốn sách còn đi sâu nghiên cứu lý luận về các hình thái, các bộ phận

của công tác tư tưởng và sự gắn bó hữu cơ với các quá trình tư tưởng chủ yếu. Trong chương 7, cuốn sách đã làm rõ các nội dung về phương pháp công tác tư tưởng như: khái niệm và phân loại phương pháp công tác tư tưởng, một số phương pháp được sử dụng phổ biến trong thực tiễn công tác tư tưởng ở nước ta. Cuốn sách là tài liệu hữu ích cho tác giả trong việc tiếp cận hoạt động đổi mới phương pháp đào tạo TCLLCT và tăng cường sự lãnh đạo của các tỉnh ủy với công tác đào tạo TCLLCT cho đảng viên trên góc độ công tác tư tưởng.

Trương Ngọc Nam, (2019) *Một số vấn đề về nội dung phương thức cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam trong tình hình mới,* NXB Lý luận chính trị [85]

Cuốn sách bao gồm các báo cáo chuyên đề của đề tài nghiên cứu khoa học cấp Nhà nước về nội dung phương thức cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam trong tình hình mới với nội dung: làm rõ những vấn đề cơ bản về Đảng Cộng sản Việt Nam cầm quyền trong điều kiện một đảng duy nhất cầm quyền; Những vấn đề lý luận và thực tiễn về nội dung phương thức cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam; Giải pháp đổi mới nội dung phương thức cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam. Đây là tài liệu tham khảo hữu ích cho các cấp ủy đảng nói chung, các tỉnh ủy nói riêng trong định hướng đổi mới phương thức lãnh đạo của mình trong điều kiện hiện nay. Bàn về sự lãnh đạo của Đảng với công tác giáo dục lý luận chính trị, tại chuyên đề 11: *Sự cầm quyền của Đảng đối với lĩnh vực tư tưởng, lý luận, văn hóa – xã hội, báo chí – truyền thông* của tác giả Phan Sỹ Thanh đã đưa ra một trong những nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục sự lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với lĩnh vực tư tưởng, lý luận, văn hóa – xã hội, báo chí – truyền thông là đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục lý luận trong các trường chính trị, khắc phục sự lạc hậu của chương trình, nội dung, phương pháp dạy và học, đảm bảo tính cơ bản, hệ thống, hiện đại, phù hợp với thực tiễn Việt Nam. Một số giải pháp bài viết nhắc đến có tính gợi mở lớn đối với yêu cầu đổi mới, tăng cường sự lãnh đạo của các TU đối với công tác đào tạo TCLLCT như: tham khảo, tiếp thu có chọn lọc các kinh nghiệm của quốc tế về cải cách giáo dục chính trị; chú trọng phát hiện và bồi dưỡng đội ngũ chuyên gia phục vụ giảng dạy trung cấp lý luận chính trị hay tạo môi trường dân chủ, khuyến khích sự sáng tạo của tập thể, cá nhân trong nghiên cứu khoa học, …[47, tr 244]

Nguyễn Hữu Nghĩa (2022), *Đảng bộ tỉnh Hưng Yên khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo gắn với thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp đột phá của nhiệm kỳ 2020 – 2023*, Tạp chí Cộng sản ngày 6/3/2022 [86]. Bài viết đã khái quát những quan điểm lãnh đạo công tác cán bộ của tỉnh Hưng Yên và những thành quả trong nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ và khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo của tỉnh. Trong đó, một trong những kết quả mà tỉnh đã thực hiện được là có chủ trương tập trung đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ trẻ năng động, có uy tín, có năng lực nổi trội để chuẩn bị nguồn cho bổ nhiệm các chức vụ lãnh đạo trong các ban, sở, ngành của tỉnh. Trong các công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, tỉnh rất chú trọng đào tạo LLCT theo tiêu chuẩn chức danh.

Ban Tuyên giáo Trung ương, Tạp chí Cộng sản (2023), *Nâng cao tính lý luận, tính chiến đấu, làm thất bại những luận điệu xuyên tạc, sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên trận địa lý luận*, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật.[8]

Cuốn sách tập hợp các bài viết chất lượng trên tạp chí Cộng sản nhằm tổng kết 5 năm thực hiện Nghị quyết 35-NQ/TW của Bộ Chính trị về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Trong đó, nhiều bài viết đã đề cập đến vai trò quan trọng của công tác đào tạo lý luận chính trị đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng và các cấp ủy địa phương đối với hiệu quả bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng hiện nay. Điển hình như bài viết "*Nâng cao tính chiến đấu, tính thuyết phục, hiệu quả công tác tư tưởng của Đảng đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới*" của tác giả Nguyễn Trọng Nghĩa; bài viết "*Tự do ngôn luận hay ngôn luận tự do*" của tác giả Nguyễn Tri Thức. Cụ thể là:

Bài viết "*Tự do ngôn luận hay ngôn luận tự do*" của tác giả Nguyễn Tri Thức [tr408] đã phân tích làm rõ sự khác nhau giữa quyền "tự do ngôn luận" của công dân được ghi nhận trong Hiến pháp và các biểu hiện "ngôn luận tự do" trái pháp luật, trái đạo lý cần phải bị lên án, loại trừ, xử lý nghiêm minh góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Giải pháp đầu tiên tác giả đề cập đến là "cần phát huy cao nhất trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng các cấp, trước hết là người đứng đầu... " trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Đồng thời bài viết cũng nhấn mạnh cần thường xuyên đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức lý luận chính trị.

Bài viết "*Nâng cao tính chiến đấu, tính thuyết phục, hiệu quả công tác tư tưởng của Đảng đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới*" của tác giả Nguyễn Trọng Nghĩa [8, tr31] đã làm rõ vai trò, tính trọng yếu của công tác tư tưởng trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng và khẳng định rằng để tăng cường tính chiến đấu, tính thuyết phục, hiệu quả của công tác tư tưởng trong giai đoạn hiện nay, công tác giáo dục lý luận chính trị cần được đổi mới toàn diện cả về chương trình, nội dung và phương pháp. Sự đổi mới đó cần được đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng, các cấp ủy địa phương. Tác giả nhấn mạnh "sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố quyết định nhất" để nâng cao hiệu quả công tác tư tưởng nói chung, công tác giáo dục lý luận chính trị nói riêng.

Nhìn chung, trên nhiều phương diện khác nhau, ở những phạm vi khác nhau, các bài viết trong nước đã đề cập đến vai trò quan trọng có tính quyết định của các cấp ủy đảng nói chung, các tỉnh ủy nói riêng trong lãnh đạo đào tạo lý luận chính trị, đào tạo TCLLCT như bài viết của các tác giả Nguyễn Hữu Nghĩa, Nguyễn Trọng Nghĩa. Các tác giả cũng phân tích một số kết quả đạt được, một số hạn chế cơ bản nhất trong lãnh đạo công tác đào tạo LLCTT phục vụ đổi mới công tác tư tưởng, công tác cán bộ, các hoạt động bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, điển hình là bài viết của tác giả Nguyễn Hữu Nghĩa. Các bài viết cũng đề xuất nhiều giải pháp tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, của các cấp ủy, của TU trong lãnh đạo đào tạo LLCT.

1.3. KHÁI QUÁT KẾT QUẢ CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN KẾ THỪA VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ LUẬN ÁN TIẾP TỤC PHẢI GIẢI QUYẾT

1.3.1. Khái quát kết quả của các công trình nghiên cứu có liên quan đề tài luận án có thể kế thừa

Có thể nói, công tác đào tạo LLCT nói chung và đào tạo TCLLCT nói riêng là vấn đề nhận được sự quan tâm của các nhà khoa học và thực tiễn. Các công trình khoa học nêu trên đã giải quyết nhiều vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến công tác tư tưởng, công tác cán bộ, đào tạo LLCT nói chung, sự lãnh đạo của Đảng và các cấp ủy đối với công tác đào tạo TCLLCT nói riêng. Cụ thể là:

Thứ nhất, về lý luận, các công trình nghiên cứu đã đề cập đến vị trí vai trò của giáo dục, đào tạo LLCT cho đội ngũ cán bộ và sự lãnh đạo của Đảng và các cấp uỷ đảng đối với công tác giáo dục, đào tạo LLCT. Một số công trình bước đầu trình bày khái lược về nội dung, phương thức lãnh đạo của Đảng đối với công tác đào tạo LLCT. Các công trình nghiên cứu đã có những đánh giá tốt về sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và một số cấp uỷ cấp tỉnh đối với công tác tư tưởng nói chung, công tác đào tạo LLCT và đào tạo TCLLCT nói riêng, với những số liệu, dẫn chứng cụ thể, chính xác.

Thứ hai, về thực tiễn, một số công trình nghiên cứu ở trong nước đã đánh giá những thành tựu rất quan trọng trong công tác giáo dục lý luận nói chung, đào tạo LLCT ở các tỉnh thành phố trong cả nước nói riêng thời kỳ đổi mới. Kết quả đào tạo LLCT đã góp phần to lớn trong đào tạo đội ngũ cán bộ cấp cơ sở cho hệ thống chính trị các địa phương. Các công trình nghiên cứu cũng chỉ ra được những kinh nghiệm có giá trị trong lãnh đạo công tác đào tạo TCLLCT ở nước ta, gợi ý cho NCS tham khảo, vận dụng nghiên cứu trong luận án.

Thứ ba, về hướng nghiên cứu và những giải pháp tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và các cấp uỷ địa phương đối với công tác đào tạo trung cấp lý luận chính trị, các công trình nghiên cứu đều đưa ra các giải pháp, theo mục đích nghiên cứu, nhằm nâng cao chất lượng công tác đào tạo LLCT và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và các cấp uỷ đảng đối với công tác đào tạo LLCT ở địa phương.

Thứ tư, các công trình nghiên cứu ở ngoài nước tuy không đề cập trực tiếp công tác đào tạo LLCT ở các địa phương cấp tỉnh và sự lãnh đạo của đảng chính trị cầm quyền đối với công tác đào tạo LLCT, nhưng đều nhấn mạnh vai trò quan trọng của đảng chính trị đối với giáo dục LLCT. Những kết quả nghiên cứu ở nước ngoài liên quan đề tài luận án có những gợi ý rất tốt cho NCS tiếp cận vấn đề nghiên cứu, học tập và kế thừa.

Như vậy, những công trình khoa học và kinh nghiệm nêu trên đã có những đóng góp lớn về cả phương diện lý luận và tổng kết thực tiễn, là nguồn tư liệu quan trọng, bổ ích có giá trị tham khảo tốt để tác giả đi sâu nghiên cứu, thực hiện đề tài luận án, nhất là cung cấp một số tư liệu và hướng tiếp cận đối tượng nghiên cứu. Tác giả kế thừa có chọn lọc kết quả

nghiên cứu của các công trình khoa học nêu trên trong quá trình nghiên cứu, triển khai đề tài.

1.3.2. Những vấn đề luận án tiếp tục phải giải quyết

Qua tổng quan những công trình nghiên cứu ở trong nước và nước ngoài bàn về công tác đào tạo LLCT cho cán bộ, công chức, viên chức và sự lãnh đạo của các đảng chính trị cầm quyền và các cấp uỷ địa phương đối với công tác này, NCS nhận thấy, các bài viết tuy có giá trị tham khảo rất quan trọng đối với luận án của NCS, nhưng do mục đích nghiên cứu của các tác giả, các công trình nghiên cứu đó chưa đề cập toàn diện, có hệ thống những vấn đề lý luận, thực tiễn và giải pháp nhằm tăng cường sự lãnh đạo của các cấp uỷ cấp tỉnh nói chung, các tỉnh uỷ ở ĐBSH nói riêng lãnh đạo công tác đào tạo TCLLCT hiện nay. Chính vì vậy, NCS lựa chọn nghiên cứu sự lãnh đạo của các TU ở ĐBSH đối với công tác đào tạo TCLLCT hiện nay là cấp thiết và không trùng lặp với những công trình nghiên cứu trước đó. Trên cơ sở kế thừa và chọn lọc những kết quả nghiên cứu đã công bố, luận án tiếp tục giải quyết những nội dung cụ thể sau:

Một là, trình bày khái quát về các tỉnh ở ĐBSH, làm rõ chức năng, nhiệm vụ của TU, BTVTU ở ĐBSH đối với sự phát triển mọi mặt ở địa phương, trong đó có công tác đào tạo TCLLCT cho đội ngũ cán bộ đương chức và quy hoạch lãnh đạo, quản lý cấp xã và tương đương.

Hai là, làm rõ khái niệm, xác định nội dung, phương thức và vai trò lãnh đạo của TU đối với công tác đào tạo TCLLCT ở ĐBSH.

Ba là, phân tích, đánh giá đúng thực trạng các tỉnh ủy ĐBSH lãnh đạo công tác đào tạo TCLLCT, chỉ ra ưu, khuyết điểm, nguyên nhân và một số kinh nghiệm.

Bốn là, dự báo những yếu tố tác động, xác định phương hướng và đề xuất các giải pháp khả thi nhằm tăng cường sự lãnh đạo của các TU ở ĐBSH đối với công tác đào tạo TCLLCT cho đội ngũ cán bộ ở địa phương trong những năm sắp tới.

Chương 2
NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ TỈNH ỦY LÃNH ĐẠO CÔNG TÁC ĐÀO TẠO TRUNG CẤP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ

2.1. KHÁI QUÁT VỀ CÁC TỈNH, TỈNH UỶ VÀ TRƯỜNG CHÍNH TRỊ Ở CÁC TỈNH ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG HIỆN NAY

2.1.1. Khái quát về các tỉnh ở đồng bằng sông Hồng

**** Về điều kiện tự nhiên***

Thực hiện chủ trương sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh nhằm mở rộng không gian phát triển cho các địa phương, Nghị quyết số 60-NQ/TU ngày 12/4/2025 Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII và Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, các tỉnh vùng ĐBSH được sắp xếp lại và đi vào hoạt động từ ngày 01/7/2025 như sau: i) tỉnh Ninh Bình, được hình thành trên cơ sở sáp nhập ba tỉnh Nam Định, Hà Nam và Ninh Bình; ii) tỉnh Hưng Yên, được hình thành trên cơ sở sáp nhập tỉnh Thái Bình với tỉnh Hưng Yên; iii) tỉnh Quảng Ninh giữ nguyên; iv) Tỉnh Bắc Ninh được sáp nhập với tỉnh Bắc Giang để hình thành tỉnh Bắc Ninh.

Như vậy, theo điều chỉnh đơn vị hành chính cấp tỉnh vùng ĐBSH, các tỉnh ĐBSH sẽ chỉ còn bốn tỉnh, gồm: tỉnh Ninh Bình, tỉnh Hưng Yên, tỉnh Bắc Ninh, tỉnh Quảng Ninh. Diện tích 4 tỉnh ở ĐBSH là 17.383,98 km², chiếm hơn 5,2% diện tích cả nước; dân số 13.002.118 người, chiếm hơn 12,8% dân số cả nước [90, 22, 23]. Sự điều chỉnh về đơn vị hành chính cấp tỉnh ở ĐBSH không làm thay đổi những đặc điểm chủ yếu về điều kiện tự nhiên, kinh tế, văn hoá – xã hội, quốc phòng an ninh ở vùng đất văn vật này.

Các tỉnh ở ĐBSH có địa hình đa dạng và phong phú, bao gồm đồng bằng, đồi, núi, rừng và biển xen kẽ nhau; là nơi hội tụ và giao thoa giữa vùng Đông Bắc với vùng Tây Bắc, giữa vùng núi phía Bắc với miền Trung; có hệ thống sông ngòi đa dạng chảy từ Tây Bắc xuống Đông Nam ra vịnh Bắc Bộ. Một đặc điểm độc đáo về tự nhiên của các tỉnh ĐBSH là hầu hết các tỉnh (ngoại trừ tỉnh Hưng Yên) đều có đồi núi xen kẽ châu thổ, thung lũng và đầm lầy. Đặc điểm địa hình tự nhiên nơi đây đã tạo điều kiện thuận lợi để con người khai phá và kiến tạo nên những giá trị văn hoá - xã hội đặc sắc phục vụ dân sinh.

Các tỉnh ĐBSH có khí hậu nhiệt đới, cận nhiệt đới, nhiệt độ không khí trung bình năm khoảng 22,5 - 23,5°C, lượng mưa trung bình năm 1400-2000 mm, phù hợp với việc canh tác lúa nước và nhiều loại cây khác như rau màu, cây ăn quả, cây hoa, cây dược liệu … làm cho cơ cấu cây trồng, vật nuôi ở vùng này khá phong phú, đa dạng và chất lượng tốt. Bên cạnh đó, các tỉnh ĐBSH có mạng lưới sông ngòi dày đặc, đến mức không có làng quê nào không có một con sông chảy qua; sông ngòi nhiều, nhưng chế độ thuỷ văn tương đối ổn định nên thuận lợi cho tưới tiêu và nuôi trồng thuỷ sản.

Đất sản xuất nông nghiệp của các tỉnh ĐBSH là nguồn tài nguyên quý giá được bồi đắp bởi phù sa của hệ thống sông Hồng và sông Thái Bình. Đất đai của các tỉnh rất thuận lợi cho thâm canh lúa nước, trồng rau, màu và cây công nghiệp ngắn ngày. Bên cạnh tài nguyên đất nông nghiệp và nước để trồng cấy cây lương thực và nuôi trồng thuỷ sản, trong lòng đất của các tỉnh nơi đây cũng chứa đựng những tài nguyên phong phú thuận lợi cho phát triển kinh tế như đất sét đen và đất sét trắng phục vụ công nghiệp sành, sứ; than nâu với trữ lượng lớn chưa được khai thác. Trên mặt đất có trữ lượng đá vôi lớn (ước tính chiếm gần 5% trữ lượng đá vôi cả nước) trải dài trên nhiều tỉnh: Quảng Ninh, Hưng Yên, Ninh Bình rất thuận lợi cho phát triển nghành công nghiệp vật liệu xây dựng.

Các tỉnh ĐBSH có bờ biển kéo dài từ Móng Cái, Quảng Ninh đến Kim Sơn, Ninh Bình, với bờ biển thoải, rộng, giàu phù sa nên rất thuận lợi cho nuôi trồng, đánh bắt và chế biến thuỷ, hải sản. Bờ biển trong vùng còn có tài nguyên vô giá khác là cảnh quan thiên nhiên tươi đẹp, tạo nên những danh thắng nổi tiếng như Hạ Long, Cát Bà, Quan Lạn, Cô Tô, Đồ Sơn... rất thuận lợi cho phát triển các ngành dịch vụ, du lịch. Không chỉ vậy, bờ biển trong vùng còn có các cảng biển nước sâu và cảng sông an toàn, thuận lợi cho giao thông thuỷ như: Cái Lân, Quảng Ninh; Lạch Huyện, Hải Phòng; Xuân Trường, Ninh Bình.

**** Về kinh tế***

Các tỉnh ở ĐBSH nằm trên địa bàn chiến lược đặc biệt quan trọng, có vai trò dẫn dắt quá trình cơ cấu lại nền kinh tế và chuyển đổi mô hình tăng trưởng của đất nước để tạo đột phá phát triển nhanh, bền vững. Các tỉnh ĐBSH nằm trong vùng kinh tế trọng điểm và động lực quan trọng của cả nước, có đủ các thế mạnh để phát triển cơ cấu ngành kinh tế hợp lý: nông nghiệp; công

nghiệp và xây dựng; du lịch và dịch vụ. Nhìn chung nền kinh tế các tỉnh trong vùng đang được tái cơ cấu gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, chuyển dịch mạnh từ sản xuất nông nghiệp phục vụ nhu cầu tiêu dùng lương thực của địa phương sang sản xuất hàng hoá nông nghiệp phục vụ thị trường trong nước, khu vực và thế giới; giảm dần tỷ trọng giá trị nông nghiệp, tăng dần tỷ trọng giá trị công nghiệp hiện đại, công nghệ cao, xây dựng và dịch vụ trong cơ cấu thu nhập của các tỉnh. Đi liền với quá trình tái cơ cấu ngành kinh tế, là quá trình chuyển dịch cơ cấu lao động xã hội, từ lao động nông nghiệp là chủ yếu sang lao động công nghiệp, xây dựng và dịch vụ.

Trong phát triển kinh tế nông nghiệp, các tỉnh ở ĐBSH có diện tích và tổng sản lượng lương thực chỉ đứng sau vùng đồng bằng sông Cửu Long, song là các tỉnh có trình độ thâm canh và năng suất lao động nông nghiệp thuộc loại cao so với cả nước. Hầu hết các tỉnh ở vùng này, ngoài trồng lúa đều phát triển đa dạng các loại cây, con mang lại hiệu quả kinh tế cao như cây ngô đông, khoai tây, su hào, bắp cải, cà chua, ổi, nhãn, na, dứa, dược liệu, lợn, bò sữa, gà, tôm, ngao ... Hiện nay, các tỉnh ĐBSH đang chuyển mạnh sang phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, gắn phát triển sản xuất với công nghiệp chế biến, bảo quản hàng hoá và phát triển du lịch, dịch vụ.

Trong phát triển công nghiệp và xây dựng, các tỉnh ĐBSH đã có những bước phát triển sớm và tăng mạnh trong thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước. Giá trị sản xuất ngành công nghiệp và xây dựng tăng đều qua các năm, trọng điểm là công nghiệp sản xuất linh kiện điện tử, sản phẩm bán dẫn, chế biến lương thực, thực phẩm, sản xuất hàng tiêu dùng, sản xuất vật liệu xây dựng và công nghiệp cơ khí. Sản phẩm công nghiệp quan trọng của vùng là máy công cụ, động cơ điện, phương tiện giao thông, thiết bị điện tử, hàng dệt kim, giấy viết, vật liệu xây dựng... Công nghiệp phát triển đã tạo điều kiện thuận lợi cho các ngành dịch vụ phục vụ phát triển nhanh như: tài chính, ngân hàng, thương mại phục vụ các khu công nghiệp, khu chế xuất và khu đô thị, góp phần quan trọng vào việc phát triển kinh tế - xã hội trong vùng. Tính đến cuối năm 2025, ĐBSH là một trong những vùng kinh tế thu hút vốn FDI nhiều nhất cả nước: 15.525 dự án với tổng mức đầu tư 186.539 triệu USD, chiếm hơn 28% tổng vốn đầu tư của cả nước [111, tr1241]. Riêng 04 tỉnh ở ĐBSH thu hút được 5.517 dự án FDI với tổng vốn đầu tư

96.198,2 triệu USD, cao hơn tổng vốn đầu tư của nhiều vùng kinh tế - xã hội trên cả nước. Nền kinh tế phát triển năng động đã giúp đời sống vật chất của người dân ở các tỉnh ĐBSH ngày càng được cải thiện rõ rệt. Năm 2025, tổng thu nhập bình quân đầu người một tháng của ĐBSH là 7.338 nghìn đồng, cao hơn mức bình quân cả nước. [117 tr905].

**** Về văn hoá – xã hội***

Các tỉnh ĐBSH được xem là "cái nôi văn hoá" của dân tộc Việt Nam từ ngàn xưa. Trong suốt chiều dài lịch sử tồn tại và phát triển của vùng đất này, đời sống văn hoá - xã hội của nhân dân được nuôi dưỡng và phát triển bởi hai dòng chảy chủ đạo của lịch sử Việt Nam, đó là lịch sử đấu tranh chống ngoại xâm, chống thiên tai, địch họa và lịch sử xây dựng quê hương đất nước hoà bình, khẩn hoang, mở mang bờ cõi.

Là vùng đất giàu truyền thống văn hoá, các tỉnh ĐBSH đã sớm có chủ trương bảo tồn và phát triển các thiết chế văn hoá cho phù hợp với yêu cầu của thời kỳ mới. Các công trình văn hoá tiêu biểu ở khắp các làng quê như đền, miếu, đình, chùa, nhà thờ họ, văn bia, phả hệ, sắc phong của các đời vua cho các vị thánh, thần... được chính quyền địa phương tạo điều kiện để nhân dân khôi phục, tôn tạo, giữ gìn. Nhiều lễ hội truyền thống có ý nghĩa văn hoá - lịch sử được phục hồi, tạo điều kiện phát triển đúng hướng như: lễ hội chùa Yên Tử (Quảng Ninh), lễ tịch điển (Ninh Bình), hội Lim (Bắc Ninh), lễ hội Phủ Dầy (Ninh Bình)... Những giá trị văn hoá phi vật thể như: ca, múa, nhạc dân tộc được sưu tầm, phục dựng, khuyến khích phát triển. Có những dân ca và điệu múa được công nhận ở tầm quốc tế như: dân ca Quan họ ở Bắc Ninh, Ca trù, hát Xẩm ở Ninh Bình... Cùng với việc phục dựng, bảo tồn vốn văn hoá cổ để lại, hiện tại các tỉnh ĐBSH đã đầu tư xây dựng mạng lưới các nhà văn hoá, thư viện ở cơ sở; các bảo tàng, nhà truyền thống, nhà hát, rạp chiếu phim ở các trung tâm phường, xã trực thuộc tỉnh. Tương xứng với những giá trị văn hoá truyền thống được bảo tồn và những cơ sở văn hoá mới được xây dựng, chính quyền địa phương các cấp cũng chú trọng đào tạo, bồi dưỡng những cán bộ, nhân viên vận hành các thiết chế văn hoá đó một cách hiệu quả. Có thể nói, quá trình bảo tồn và phát triển các giá trị văn hoá vật thể và phi vật thể ở các tỉnh ĐBSH là nhanh chóng, mau lẹ, phù hợp với yêu cầu sáng tạo và thụ hưởng văn hoá của các tầng lớp nhân dân.

Các tỉnh ĐBSH có nguồn nhân lực dồi dào, phong phú, chất lượng cao so với nhiều tỉnh trong cả nước.Theo số liệu của Tổng cục thống kê năm 2025 cho thấy, nhân dân các tỉnh ĐBSH có trình độ dân trí khá cao so với các tỉnh khác trong cả nước, nơi đây tập trung rất nhiều trường đại học, cao đẳng, dạy nghề và các cơ sở nghiên cứu khoa học chất lượng cao. Lực lượng cán bộ có trình độ đại học và trên đại học ở các tỉnh này chiếm hơn 72,4% so với cả nước; tỷ lệ lao động từ 15 tuổi trở lên đã qua đào tạo cao nhất cả nước, chiếm tới 40,7% lao động xã hội, trong đó Quảng Ninh có tỷ lệ cao nhất (44%), chất lượng nguồn nhân lực ngày càng được cải thiện, tạo điều kiện thực hiện thắng lợi sự nghiệp CNH, HĐH nông nghiệp, nông thôn [117 tr1212].

Mặc dù trong những năm qua, tỉ lệ tăng dân số tự nhiên trong vùng giảm mạnh, nhưng mật độ dân số vẫn ở mức cao nhất, với 1.041 người/km^2, gấp gần 3,4 lần so với cả nước, gấp hơn 2,4 lần so với vùng Đồng bằng sông Cửu Long, gấp hơn 7,5 lần so với miền núi và trung du phía Bắc và gấp gần 6,5 lần so với Duyên hải Nam trung bộ và Tây Nguyên. Trừ tỉnh Quảng Ninh, tất cả các tỉnh còn lại ở ĐBSH đều có mật độ dân số cao hơn mật độ trung bình cả nước[116 tr1157]. Dân số đông, diện tích đất canh tác bình quân đầu người rất thấp (chưa đạt 591 m^2/người) lại đang có xu hướng bị thu hẹp… là sức ép đối với sự lãnh đạo của cấp uỷ cấp tỉnh nơi đây [117 tr1149]. Ở các tỉnh ĐBSH, mặc dù tỷ lệ hộ nghèo đã giảm nhiều so với trước, nhưng khoảng cách giàu - nghèo giữa các gia đình nông dân, giữa cư dân thành thị và nông thôn vẫn còn lớn. Một bộ phận dân cư thuộc vùng sâu, miền núi, hải đảo, dân tộc ít người còn gặp khó khăn về đời sống vật chất và tinh thần. Đây thực sự là thách thức không nhỏ đối với cấp uỷ, chính quyền địa phương trong việc lãnh đạo phát triển văn hoá - xã hội, xây dựng nông thôn mới và sự nghiệp CNH, HĐH đất nước.

Quá trình đô thị hoá nông thôn ở ĐBSH làm cho nhiều làng quê yên bình, khép kín sau luỹ tre xanh của những năm tám mươi, thế kỷ XX trở về trước không còn nữa; thay vào đó là các điểm đô thị sầm uất, các phố trong làng, phố chợ và các tụ điểm dân cư tập trung bên cạnh các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề truyền thống phát triển theo hướng hàng hóa và gắn kết chặt chẽ với phát triển du lịch, cơ sở giáo dục và cơ quan hành chính. Cùng với tiến trình đô thị hoá nông thôn, cư dân nông thôn làm nghề nông giảm nhanh, nhiều

người dân đã chuyển sang làm công nhân trong các khu công nghiệp và cụm công nghiệp, làm dịch vụ và chế biến tiểu, thủ công nghiệp. Những người làm nghề nông đang chuyển sang sản xuất hàng hóa nông nghiệp thay cho sản xuất tự cung, tự cấp. Do tiếp cận với nền kinh tế thị trường và hội nhập kinh tế quốc tế, kinh tế tư nhân, kinh tế hộ gia đình phát triển mạnh mẽ, nhiều hộ dân đã vươn lên sản xuất hàng hóa, tham gia nhiều lĩnh vực sản xuất, kinh doanh. Vì vậy, đời sống đại bộ phận nhân dân được cải thiện cả về vật chất và tinh thần; nhiều hộ dân làm nông nghiệp trở nên khá giả và giàu có.

Về quốc phòng an ninh

Với một vùng châu thổ phì nhiêu xen lẫn núi sông hùng vĩ, nơi đây chẳng những lợi về kinh tế, mà còn dễ cho phòng thủ, thuận để tấn công, nên từ mấy ngàn năm trước, cha ông ta đã chọn vùng đất này để định đô dựng nghiệp. Các tỉnh ĐBSH nằm ở vị trí bao quanh thành phố Hà Nội, trở thành phên dậu cho Thủ đô ngàn năm văn hiến, có vị trí đặc biệt quan trọng về QP, AN đối với cả nước. Mỗi một tỉnh, trong số 4 tỉnh ở ĐBSH đều có vị trí, vai trò đảm bảo QP, AN hết sức quan trọng đối với Thủ đô và với cả nước. Tỉnh Quảng Ninh nằm ở phía đông bắc vùng ĐBSH, có núi, rừng, biển, đảo và đường biên giới trên bộ, trên biển với nước bạn Trung Quốc. Từ ngàn năm trước, cha ông ta đã đặc biệt coi trọng nhiệm vụ phòng thủ và bày thế trận đánh giặc trên cửa biển hiểm yếu này. Trong công cuộc đổi mới hiện nay, Quảng Ninh là một trong những tỉnh nằm trong tốp đầu về phát triển kinh tế - xã hội, gắn liền với bảo đảm QP, AN. Tỉnh Bắc Ninh là trấn Kinh Bắc xưa, có sông Như Nguyệt làm phên dậu bảo vệ Kinh thành. Các tỉnh Hưng Yên, Ninh Bình thuộc trấn Sơn Đông, Sơn Nam xưa của Kinh thành Thăng Long có vị trí hết sức quan trọng bảo vệ Thủ đô của nước Đại việt trên đường thiên lý Bắc Nam và những cửa sông nhuốm đỏ máu quân giặc. Trong hai cuộc kháng chiến thần thánh của dân tộc ở thế kỷ XX, các tỉnh nói trên là vựa lúa, vựa quân, là trận địa thiên la địa võng đánh giặc trên trời, dưới đất...Ngày nay các tỉnh ở ĐBSH đang thực hiện kết hợp chặt chẽ giữa phát triển KT-XH với bảo đảm QP, AN, trật tự ở địa phương. Quyết định số 368-QĐ/TTg của Thủ tướng Chính phủ về quy hoạch phát triển vùng ĐBSH thời kỳ 2021 đến 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã chỉ rõ: "Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với bảo đảm QP, AN biên giới, vùng biển và hải đảo; giữ

vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội. Nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế" [125]. Quan điểm đó tiếp tục được kế thừa và phát triển tại Quyết định 612/QĐ-TTg ngày 4/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh quy hoạch vùng ĐBSH thời kì 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050: " Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với bảo đảm QP, AN khu vực đất liền, biên giới, vùng trời, vùng biển và hải đảo; giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội". Sự nỗ lực phấn đấu của các cấp uỷ, chính quyền và nhân dân các tỉnh ở ĐBSH đã được Nghị quyết số 30 của Bộ Chính trị khoá XIII khẳng định là vùng: "Trật tự an toàn xã hội được bảo đảm; QP, AN được giữ vững, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ quốc gia" [53]

2.1.2. Tỉnh ủy, ban thường vụ tỉnh uỷ ở đồng bằng sông Hồng – Khái niệm, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn

2.1.2.1. Khái niệm, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ

****Khái niệm tỉnh uỷ ở đồng bằng sông Hồng***

Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam, thông qua tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng (19/11/2011) quy định: "Cơ quan lãnh đạo ở mỗi cấp là đại hội đại biểu hoặc đại hội đảng viên. Giữa hai kỳ đại hội, cơ quan lãnh đạo của Đảng là Ban Chấp hành Trung ương, ở mỗi cấp là ban chấp hành đảng bộ, chi bộ (gọi tắt là cấp ủy)". Đồng thời quy định: "1. Cấp uỷ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi tắt là tỉnh uỷ, thành uỷ).".

Cụ thể hoá hơn nữa quy định của Điều lệ Đảng về cơ quan lãnh đạo của đảng bộ cấp tỉnh, đảm bảo phù hợp với hệ thống tổ chức hành chính của Nhà nước trong mô hình chính quyền địa phương hai cấp theo Quy định số 20 - QĐ/TW ngày 8/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương, Quy định số 305-QĐ/TW ngày 13/6/2025 của Bộ Chính trị khoá XIII về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của TU, thành ủy trực thuộc Trung ương chỉ rõ: "Cấp ủy cấp tỉnh là cấp ủy trực thuộc Ban Chấp hành Trung ương Đảng, chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, trực tiếp và thường xuyên là Bộ Chính trị, Ban Bí thư. Cấp ủy cấp tỉnh có chức năng lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, toàn diện ở cấp tỉnh; lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, tổ chức

thuộc HTCT cấp tỉnh và các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc theo quy định của Điều lệ Đảng, các quy định, hướng dẫn của Trung ương; lãnh đạo đảng bộ thực hiện đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết đại hội đảng bộ tỉnh; đề xuất, kiến nghị với Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư những vấn đề có liên quan đến sự lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương đối với địa phương" [54]. Từ những quy định trên, ta có thể khái niệm: *Tỉnh ủy ở ĐBSH là tên gọi tắt của ban chấp hành đảng bộ tỉnh - cơ quan lãnh đạo của đảng bộ tỉnh giữa hai kỳ đại hội đại biểu đảng bộ tỉnh, do đại hội bầu ra hoặc do Trung ương chỉ định; thực hiện tập thể lãnh đạo phân công cá nhân phụ trách, chịu sự lãnh đạo trực tiếp, mọi mặt của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư*. Cơ cấu tổ chức bộ máy của TU gồm: TU; BTVTU; thường trực TU; các cơ quan tham mưu, giúp việc TU; uỷ ban kiểm tra TU. Hội nghị TU bầu BTVTU, bầu bí thư, phó bí thư TU trong số uỷ viên thường vụ; bầu ủy ban kiểm tra; bầu chủ nhiệm uỷ ban kiểm tra trong số uỷ viên uỷ ban kiểm tra. Thường trực TU gồm bí thư và các phó bí thư TU, có nhiệm vụ chỉ đạo kiểm tra thực hiện nghị quyết, chỉ thị của cấp uỷ, của BTV cấp uỷ và cấp uỷ cấp trên; giải quyết công việc hàng ngày của đảng bộ; quyết định triệu tập và chuẩn bị nội dung các kỳ họp của BTVTU.

Chưc năng của tỉnh uỷ

Tỉnh ủy là cơ quan lãnh đạo của đảng bộ tỉnh giữa hai kỳ đại hội đại biểu đảng bộ, có chức năng:

Một là, lãnh đạo đảng bộ tỉnh thực hiện nghị quyết đại hội đại biểu đảng bộ tỉnh; các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Trung ương và chính sách, pháp luật của Nhà nước. Thực hiện chức năng này, TU, căn cứ vào đường lối chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và điều kiện cụ thể ở địa phương, lãnh đạo đảng bộ triển khai và cụ thể hóa đường lối, nghị quyết, chiến lược phát triển KT - XH của Đảng, Nhà nước và nghị quyết của đại hội đảng bộ tỉnh thành nghị quyết của TU, xác định nhiệm vụ chính trị của địa phương một cách đúng đắn, sáng tạo. Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức đảng thuộc quyền; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng

viên; thường xuyên chăm lo củng cố và xây dựng HTCT vững mạnh, củng cố mối quan hệ gắn bó mật thiết giữa đảng bộ với nhân dân. Điều 1, Quy định số 305 – QĐ/TW của Bộ Chính trị chỉ rõ: "Cấp ủy cấp tỉnh có chức năng lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, toàn diện ở cấp tỉnh; lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, tổ chức thuộc HTCT cấp tỉnh và các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc theo quy định của Điều lệ Đảng, các quy định, hướng dẫn của Trung ương; lãnh đạo đảng bộ thực hiện đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết đại hội đảng bộ tỉnh…;" [54]

Tỉnh ủy không chỉ là cơ quan có thẩm quyền ban hành các chỉ thị, nghị quyết lãnh đạo, mà còn tổ chức thực hiện nghị quyết và kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết của các tổ chức đảng, đảng viên và các tổ chức thuộc HTCT. Thực ra việc TU ban hành chỉ thị, nghị quyết để lãnh đạo và tổ chức thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, cũng như kiểm tra, giám sát thực hiện là một thể thống nhất của sự lãnh đạo, là hai khâu của một quy trình lãnh đạo thống nhất, song cần tách ra để thấy tầm quan trọng đặc biệt của việc tổ chức thực hiện nghị quyết và kiểm tra, giám sát việc thực hiện. Đảng ta đã khẳng định lãnh đạo mà không kiểm tra coi như không lãnh đạo: "Kiểm tra, giám sát là những chức năng lãnh đạo của Đảng. Tổ chức đảng phải tiến hành công tác kiểm tra, giám sát. Tổ chức đảng và đảng viên chịu sự kiểm tra, giám sát của Đảng" [41, tr.50]. Điều 2, Quy định số 305-QĐ/TW của BCT cũng chỉ rõ, cấp uỷ cấp tỉnh phải: "Lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng, công tác nội chính, công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ" [54]

Hai là, đề xuất, kiến nghị Bộ Chính trị, Ban Bí thư những vấn đề có liên quan đến sự lãnh đạo của Trung ương đối với địa phương. Trong quá trình TU lãnh đạo đảng bộ địa phương thực hiện nghị quyết của đại hội đảng bộ tỉnh và thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước ở địa phương, nếu phát hiện những vấn đề mới, khó cần phải giải quyết ở tầm vĩ mô, trong phạm vi toàn Đảng, cũng như phải được sự đồng ý của Trung ương đối với địa phương, thì phải đề xuất, kiến nghị Bộ Chính trị, Ban Bí thư những vấn đề liên quan đến sự lãnh đạo của Trung ương đối với địa phương. Về chức năng này, Quy định số 305- QĐ/TW của BCT cũng xác

định: " 1. Cấp ủy cấp tỉnh có chức năng... đề xuất, kiến nghị với Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư những vấn đề có liên quan đến sự lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương đối với địa phương" [54].

**** Nhiệm vụ, quyền hạn của tỉnh uỷ***

Căn cứ vào những quy định của Điều lệ Đảng, vào Điều 2, Quy định số 305-QĐ/ TW ngày13/6/2025 của Bộ Chính trị về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác của cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, theo đó TU ở ĐBSH có 14 nhiệm vụ cụ thể bao quát các mặt hoạt động lãnh đạo của TU đối với HTCT và các lĩnh vực đời sống xã hội ở địa phương, luận án khái quát thành 5 nhóm nhiệm vụ chính như sau:

(1) Lãnh đạo: i) Cụ thể hóa và thực hiện nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ; ii) Chủ trương, nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương, BCT, BBT; iii) Quyết định chương trình làm việc và chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa và hàng năm của Tỉnh ủy; iv) Ban hành quy chế làm việc của Tỉnh ủy và Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

(2). Lãnh đạo xây dựng HTCT vững mạnh: i) Lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy và quản lý biên chế theo thẩm quyền; ii) Lãnh đạo chính quyền địa phương thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật; iii) Lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (MTTQVN), các tổ chức chính trị-xã hội trong việc giám sát và phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền

(3). Lãnh đạo xây dựng Đảng bộ vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức: i) Lãnh đạo toàn diện công tác cán bộ, quản lý đội ngũ cán bộ, thực hiện chính sách cán bộ trong HTCT; ii) quyết định công tác cán bộ bảo đảm đúng nguyên tắc, nội dung, quy trình, thủ tục, thẩm quyền theo quy định của Trung ương về phân cấp quản lý cán bộ; iii) Thực hiện tự phê bình, phê bình, chất vấn trong tổ chức đảng; iv) Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng; v) Lãnh đạo công tác nội chính, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; vi). Xem xét, cho ý kiến về những công việc BTVTU đã giải quyết giữa hai kỳ họp của TU, quyết định những

vấn đề quan trọng khác do BTVTU trình; vii) Quyết định những vấn đề liên quan đến quản lý tài chính, tài sản của Tỉnh uỷ; viii) Căn cứ vào những định hướng của Trung ương, TU: chỉ đạo đại hội đảng bộ các cấp tại địa phương; chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập Đại hội đảng bộ tỉnh; chuẩn bị nội dung và triệu tập hội nghị đại biểu đảng bộ giữa nhiệm kỳ (nếu có).

(4) Lãnh đạo thực hiện những nhiệm vụ trọng yếu ở địa phương: i) Lãnh đạo phát triển KT - XH: xác định nhiệm vụ trọng tâm, đột phá, các chương trình, đề án, dự án trọng điểm, mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ chủ yếu trong quy hoạch phát triển KT - XH; cho chủ trương những vấn đề chiến lược, lớn, quan trọng, nhạy cảm về KT - XH, ngân sách, phát hành trái phiếu địa phương, ii) Lãnh đạo công tác quốc phòng toàn dân, công tác quân sự địa phương và chính sách hậu phương quân đội; iii) Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc, tôn giáo, thực hiện dân chủ ở cơ sở; xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc;

(5) Lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và của TU...Lãnh đạo thực hiện những nhiệm vụ khác do Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư giao.

2.1.2.2. Khái niệm, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của ban thường vụ tỉnh uỷ ở đồng bằng sông Hồng

****Ban thường vụ tỉnh uỷ***

Điều 20 của Điều lệ ĐCSVN, khoá XI, quy định: BTVTU là cơ quan lãnh đạo giữa hai kỳ họp của TU, do hội nghị TU bầu ra, trong số các uỷ viên TU. Trong điều kiện bình thường, BTVTU được hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh lần thứ nhất, sau đại hội đảng bộ bầu ra. Quy định số 305-QĐ/ TW ngày 13/6/2025 của Bộ Chính trị BCHTW khoá XIII tiếp tục cụ thể hoá những quy định của Điều lệ Đảng về nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy, biên chế, các điều kiện đảm bảo hoạt động và các mối quan hệ công tác của BTVTU. Từ những chỉ dẫn nói trên, có thể khái niệm: *Ban thường vụ tỉnh uỷ ở ĐBSH là cơ quan lãnh đạo giữa hai kỳ họp của TU, được hội nghị đầu tiên của TU , sau đại hội bầu ra, gồm những đảng viên tiêu biểu của đảng bộ tỉnh,*

trong số những tỉnh uỷ viên, thực hiện lãnh đạo tập thể, phân công cá nhân phụ trách. BTVTU là cơ quan lãnh đạo của đảng bộ tỉnh, chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, trực tiếp và thường xuyên là TU. Số lượng uỷ viên BTVTU được thực hiện theo quy định của Trung ương, định hướng cơ cấu BTVTU được hướng dẫn cụ thể trong chỉ thị của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng mỗi nhiệm kỳ.

Chức năng của ban thường vụ tỉnh uỷ

Là cơ quan lãnh đạo giữa hai kỳ họp của BCHĐB tỉnh, BTVTU có những chức năng cơ bản giống như chức năng của TU, tuy nhiên vẫn có những khác biệt nhất định, tuy nhỏ. Căn cứ theo quy định của Điều lệ Đảng, Quy định số 20 – QĐ/TW ngày 8/4/2026 của Ban Chấp hành trung ương khóa XIV về thi hành Điều lệ Đảng, Quy định số 305 của Bộ Chính trị khoá XIII, BTVTU ở ĐBSH có những chức năng sau:

Một là, BTVTU lãnh đạo đảng bộ thực hiện nghị quyết của đại hội đại biểu đảng bộ tỉnh, chỉ thị, nghị quyết của TU và của Trung ương. Nếu TU là cơ quan lãnh đạo của đảng bộ tỉnh giữa hai nhiệm kỳ đại hội, thì BTVTU là cơ quan lãnh đạo của đảng bộ tỉnh giữa hai kỳ hội nghị của TU. BTVTU thay mặt TU lãnh đạo, chỉ đạo mọi hoạt động của đảng bộ tỉnh giữa hai kỳ hội nghị ban chấp hành đảng bộ thực hiện nghị quyết của đại hội, của TU và của Trung ương. Sự lãnh đạo của BTVTU mang tính trực tiếp và thường xuyên hơn so với TU.

Hai là, BTVTU kiểm tra, giám sát các tổ chức đảng và đảng viên trong đảng bộ chấp hành nghị quyết của đại hội đại biểu đảng bộ tỉnh, chỉ thị, nghị quyết của TU và của Trung ương. Thực hiện chức năng này, BTVTU không chỉ lãnh đạo, chỉ đạo, quyết định, kết luận những nội dung công tác kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền như Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh, mà còn thường xuyên và trực tiếp tổ chức thực hiện các cuộc kiểm tra, giám sát theo đúng Quy định số 26- QĐ/TW ngày 11/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV Quy định về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

Ba là, BTVTU đề xuất, kiến nghị với Bộ Chính trị, Ban Bí thư những vấn đề liên quan đến sự lãnh đạo của Trung ương đối với địa phương; đề xuất, kiến nghị với TU những vấn đề liên quan đến sự lãnh đạo của TU đối với địa phương.

Nhiệm vụ, quyền hạn của ban thường vụ tỉnh uỷ

Theo Điều 3, Quy định số 305-QĐ/TW của Bộ Chính trị khoá XIII, ban thường vụ cấp uỷ cấp tỉnh có 14 nhóm nhiệm vụ, quyền hạn lãnh đạo bao quát toàn diện các mặt công tác ở địa phương. Nghiên cứu kỹ 14 nhóm nhiệm vụ quyền hạn của ban thường vụ cấp uỷ cấp tỉnh, so sánh với 14 nhóm nhiệm vụ quyền hạn của Ban Chấp hành đảng bộ cấp tỉnh, luận án nhận thấy 14 nhóm nhiệm vụ quyền hạn của ban thường vụ là sự cụ thể hoá hơn nữa 14 nhóm nhiệm vụ, quyền hạn của ban chấp hành đảng bộ; luận án khái quát những nhiệm vụ, quyền hạn của BTVTU ở ĐBSH theo năm nhóm nhiệm vụ, quyền hạn chủ yếu dưới đây:

Một là, lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết của đại hội đại biểu đảng bộ tỉnh, nghị quyết của tỉnh ủy và chủ trương, nghị quyết của Trung ương về các lĩnh vực đời sống xã hội. Thực hiện thí điểm những mô hình mới theo sự chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, của TU và sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm.

Hai là, lãnh đạo thực hiện chủ trương, nghị quyết về công tác xây dựng Đảng, nhất là công tác tổ chức và cán bộ. Quyết định triệu tập hội nghị tỉnh ủy, chỉ đạo chuẩn bị nội dung, chương trình, kế hoạch công tác, dự thảo nghị quyết, kết luận trình hội nghị tỉnh ủy thảo luận, xem xét, quyết định

Ba là, ban hành chủ trương, nghị quyết, kết luận của BTVTU về những vấn đề quan trọng thuộc lĩnh vực KT - XH ở địa phương. Quyết định hoặc cho chủ trương định hướng, biện pháp thực hiện nhiệm vụ QP, AN, đối ngoại; phòng, chống tội phạm.

Bốn là, lãnh đạo định hướng các hoạt động công tác nội chính, công tác tư pháp, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; lãnh đạo, chỉ đạo công tác tài chính và quản lý tài sản của đảng bộ.

Năm là, quyết định những vấn đề quan trọng khác do các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc đề nghị; thực hiện những nhiệm vụ do Trung ương và tỉnh ủy giao cho BTVTU; uỷ quyền cho thường trực TU thực hiện một số công việc cụ thể thuộc thẩm quyền của BTVTU và kiểm tra, giám sát thực hiện.

2.1.3. Trường chính trị tỉnh ở đồng bằng sông Hồng – khái niệm, chức năng, nhiệm vụ, vai trò

2.1.3.1. Khái niệm trường chính trị tỉnh ở đồng bằng sông Hồng

** Khái niệm trường chính trị tỉnh, thành phố*

Trường chính trị tỉnh, thành phố là đơn vị sự nghiệp của các tỉnh, thành uỷ, có quá trình ra đời, phát triển gắn liền với nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cấp cơ sở cho HTCT các địa phương trong cả nước. Thời kỳ đầu mới thành lập, các TCT tỉnh, thành phố được gọi là trường đảng tỉnh, thành phố có chức năng, nhiệm vụ là đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ cho Đảng và Nhà nước hoạt động ở cơ sở; tham gia tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, tham vấn và đề xuất chính sách phát triển KT - XH cho địa phương. Nói về trường Đảng nói chung, tại lễ khai mạc lớp học lý luận khoá I, trường Nguyễn Ái Quốc, ngày 07-9-1957, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ ra rằng: "Trường Đảng là trường học để đào tạo những chiến sĩ tiên tiến phấn đấu cho sự nghiệp của giai cấp vô sản. Các đồng chí đều là cán bộ cốt cán của Đảng. Việc học tập lý luận của các đồng chí không phải nhằm biến các đồng chí thành những người lý luận suông mà nhằm làm thế nào cho công tác của các đồng chí tốt hơn..." [73, tr496,497]. Lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh cho thấy, trường Đảng là trường đào tạo cán bộ của Đảng, có những đặc trưng chủ yếu: *thứ nhất*, là trường học đào tạo những chiến sĩ cách mạng tiên phong cho sự nghiệp của giai cấp công nhân Việt Nam – xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN; *thứ hai,* là trường học đào tạo cán bộ cốt cán (chủ chốt) của Đảng về lý luận để giải quyết nhiệm vụ thực tiễn một cách sáng tạo, khoa học; *thứ ba*, trường Đảng là trường học rèn luyện người cán bộ có bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định công hiến cho sự nghiệp cách mạng của Đảng và nhân dân.

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Đảng ta, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh, luôn nhận thức thấu suốt: "cán bộ là cái gốc của mọi công việc, vì vậy, huấn luyện cán bộ là công việc gốc của Đảng" [73, tr269]. Do đó công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ luôn được Đảng ta đặc biệt chăm lo, đầu tư phát triển về mọi mặt, nhất là công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cho HTCT ở các trường Đảng, TCT ở Trung ương và các địa phương.

Tại Quyết định số 88-QĐ/TW, ngày 05/9/1994 của Ban Bí thư khoá XII về thành lập TCT tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trên cơ sở hợp

nhất trường Đảng và trường hành chính hoặc trường quản lý nhà nước của tỉnh, thành phố. TCT tỉnh, thành phố là những đơn vị sự nghiệp trực thuộc tỉnh, thành uỷ và UBND tỉnh, thành phố; có vị trí tương đương các ban, ngành cấp tỉnh thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý cho cấp uỷ, chính quyền và các tổ chức chính trị - xã hội (TCCT - XH) cấp cơ sở; cán bộ trưởng, phó phòng, ban của cấp huyện và dự nguồn các chức danh trên; tham gia nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn ở địa phương.

Đến Quy định số 184-QĐ/TW, ngày 03-9-2008 của Ban Bí thư khoá X về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của TCT tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Đảng ta quy định: TCT cấp tỉnh là đơn vị sự nghiệp của tỉnh, thành uỷ và HĐND tỉnh, thành phố; đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp và thường xuyên của ban thường vụ cấp uỷ cấp tỉnh. Mười năm sau, tại Quy định số 09-QĐ/TW ngày 13/11/2018 của Ban Bí thư khoá XII về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của TCT tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Đảng ta sửa đổi và quy định: TCT cấp tỉnh là đơn vị sự nghiệp của tỉnh, thành uỷ, đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp và thường xuyên của ban thường vụ cấp uỷ cấp tỉnh. Như vậy, so với Quy định số 184-QĐ/TW, thì Quy định số 09- QQĐ/TW và hiện nay là Quy định 393-QĐ/TW đã giới hạn lại cơ quan quản lý trực tiếp đối với TCT cấp tỉnh. Tiếp tục đổi mới cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ nhằm nâng cao hơn nữa vai trò của các TCT đáp ứng yêu cầu phát triển mới, Quy định số 393- QĐ/TW, ngày 05/01/2026 của Ban Bí thư khoá XIII về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của TCT tỉnh, thành phố được ban hành thay thế Quy định 09. Theo đó, Quy định 393 thể hiện rõ tư duy tinh gọn bộ máy thông qua các quy định chặt chẽ hơn về cơ cấu bộ máy, số lượng cấp phó, tiêu chuẩn thành lập các đơn vị khoa, phòng. Đặc biệt, để nâng cao chất lượng đội ngũ, từ đó nâng cao chất lượng thực hiện nhiệm vụ của các TCT, Quy định 393 đặt ra yêu cầu các TCT phải đảm bảo tỷ lệ 75% cán bộ, viên chức phải là cán bộ giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Bên cạnh đó, Quy định 393 cũng đổi mới một số cơ chế quản lý như : quản lý tài chính, quy định cụ thể về các mối quan hệ công tác, thẩm quyền ký văn bằng chứng chỉ ... giúp công tác TCT được thực hiện cụ thể hơn, thống nhất trên toàn quốc và tạo động lực thúc đẩy các nhà trường tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động, thực sự trở thành trung tâm đào tạo cán bộ duy nhất và có chất lượng ở các tỉnh.

Căn cứ theo những quy định trên có thể khái niệm: *Trường chính trị tỉnh, thành phố là đơn vị sự nghiệp trực thuộc cấp uỷ cấp tỉnh, thực hiện chức năng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cấp xã và tương đương; nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn; tham mưu, tư vấn chính sách cho cấp uỷ, chính quyền cấp tỉnh ở các địa phương, do cấp uỷ cấp tỉnh lãnh đạo và quản lý.* Khái niệm trên chỉ rõ các nội hàm sau: i) TCT cấp tỉnh là đơn vị sự nghiệp trực thuộc cấp uỷ cấp tỉnh; ii) TCT cấp tỉnh có chức năng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; iii) Nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn về công tác xây dựng Đảng, xây dựng HTCT địa phương; iv) Tham mưu, tư vấn chính sách cho cấp uỷ, chính quyền địa phương. Trường chính trị tỉnh, thành phố cùng với Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh tạo thành hệ thống các trường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cho HTCT từ Trung ương xuống đến các địa phương, trong đó TCT tỉnh, thành phố có vai trò quan trọng trong đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp xã và tương đương.

** Khái niệm trường chính trị tỉnh ở đồng bằng sông Hồng*

Đến nửa đầu năm 2025, ở ĐBSH có 9 TCT tỉnh, gồm: TCT tỉnh Vĩnh Phúc; TCT Nguyễn Văn Cừ tỉnh Bắc Ninh; TCT tỉnh Hưng Yên; TCT tỉnh Quảng Ninh; TCT tỉnh Hải Dương; TCT tỉnh Thái Bình; TCT tỉnh Nam Định; TCT tỉnh Hà Nam; TCT tỉnh Ninh Bình. Sau khi sáp nhập một số tỉnh, thành phố ở ĐBSH theo quy định, vùng ĐBSH còn 4 tỉnh, gồm: tỉnh Hưng Yên (*sáp nhập tỉnh Thái Bình với tỉnh Hưng Yên*), tỉnh Bắc Ninh (*sáp nhập tỉnh Bắc Ninh và Bắc Giang*), tỉnh Ninh Bình (*sáp nhập tỉnh Nam Định với tỉnh Hà Nam và tỉnh Ninh Bình*) và tỉnh Quảng Ninh [20]. Theo đó, hiện nay ở ĐBSH có 4 TCT tỉnh, gồm TCT Nguyễn Văn Cừ (*tỉnh Bắc Ninh*), TCT Nguyễn Văn Linh (*tỉnh Hưng Yên*), trường đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ (*tỉnh Quảng Ninh*); TCT tỉnh Ninh Bình. Tiếp tục quán triệt nghiêm túc các quy định của Trung ương về TCT và TCT chuẩn, trường đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ của tỉnh Quảng Ninh được tổ chức lại và đổi tên thành TCT Vũ Văn Hiếu theo Quyết định số 381- QĐ/TU ngày 18/6/2026 của BTVTU Quảng Ninh. Từ ngày 01/9/2026, TCT tỉnh Ninh Bình cũng chính thức đổi tên thành TCT Trường Chinh. Trường chính trị tỉnh ở ĐBSH thuộc hệ thống các TCT tỉnh, thành phố trên phạm vi cả nước, được khái niệm: *Trường chính trị tỉnh ở*

đồng bằng sông Hồng là đơn vị sự nghiệp trực thuộc tỉnh uỷ, thực hiện chức năng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cấp xã và tương đương; nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn; tham mưu, tư vấn chính sách cho tỉnh uỷ, chính quyền tỉnh ở các địa phương, do tỉnh uỷ lãnh đạo và quản lý.

Về tổ chức bộ máy các TCT tỉnh ở ĐBSH hiện nay được thực hiện theo Quy định số 393 - QĐ/TW ngày 05/01/2026 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của TCT tỉnh, thành phố. Theo quy định này, cơ cấu tổ chức bộ máy của TCT tỉnh gồm: Ban giám hiệu nhà trường, với Hiệu trưởng và hai phó hiệu trưởng, các trường thuộc diện sáp nhập thực hiện theo kết luận của Bộ Chính trị và Ban Bí thư về định hướng số lượng cấp phó; 05 khoa, phòng: i) Khoa Lý luận cơ sở; ii) Khoa Xây dựng Đảng; iii) Khoa Nhà nước và pháp luật; iv) Phòng Quản lý đào tạo, bồi dưỡng và nghiên cứu khoa học; v) Phòng Tổ chức, hành chính, thông tin, tư liệu. Tính đến tháng 9 năm 2025, 4 trường chính trị tỉnh ở ĐBSH có 307 viên chức, trong đó Ban giám hiệu 18 người; lãnh đạo các khoa, phòng có: 82 người, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý (giảng viên, chuyên viên, nhân viên) 207 người. Với đội ngũ cán bộ, viên chức nói trên, các TCT tỉnh cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

2.1.3.2. Chức năng, nhiệm vụ của trường chính trị tỉnh

Theo Quy định số 393- QĐ/TW, ngày 05/01/2026 của BBT khoá XIII về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của TCT tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các TCT tỉnh ở ĐBSH có chức năng, nhiệm vụ sau:

**Về chức năng,* TCT tỉnh là đơn vị sự nghiệp của TU, có chức năng: (1) Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý của HTCT xã, phường, đặc khu; cán bộ, công chức, viên chức, người làm việc ở các hội quần chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở địa phương và theo phân cấp nhiệm vụ đào tạo về LLCT; chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; quản lý nhà nước; kiến thức, kỹ năng lãnh đạo, quản lý; kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ về công tác xây dựng đảng, chính quyền, MTTQVN và các TCCT - XH; kiến thức về một số lĩnh vực khác. (2) Tham gia tổng kết thực tiễn, nghiên cứu khoa học về xây dựng Đảng, xây dựng HTCT ở địa phương; tham gia tư vấn chính sách cho lãnh đạo địa phương.

**Về nhiệm vụ,* TCT tỉnh thực hiện ba nhóm nhiệm vụ chính là đào tạo, bồi dưỡng; tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận và quản lý hệ thống văn bằng, chứng chỉ theo quy định, cụ thể là:

Thứ nhất, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý của cấp ủy, chính quyền, MTTQ và các TCCT-XH cấp xã (*xã, phường, đặc khu*), các đảng ủy trực thuộc cấp ủy cấp tỉnh; cán bộ lãnh đạo, quản lý của các đơn vị sự nghiệp ở xã, phường, đặc khu; trưởng, phó phòng của sở, ban, ngành, đoàn thể và các đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh và tương đương; cán bộ được quy hoạch vào các chức danh trên; cán bộ, công chức, viên chức cấp xã và một số đối tượng khác theo phân cấp về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, lý luận về đường lối đổi mới, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và kiến thức về một số lĩnh vực khác. *Thứ hai,* đào tạo TCLLCT theo quy định của Trung ương. *Thứ ba,* bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước cho công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương.

Thứ tư, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng, chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu vị trí việc làm cho các chức danh lãnh đạo, quản lý theo phân cấp; cán bộ chuyên môn, nghiệp vụ của các tổ chức đảng, chính quyền, TCCT - XH ở xã, phường, đặc khu. Bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho đại biểu HĐND xã, phường, đặc khu. *Thứ năm,* bồi dưỡng các chương trình khác do cấp có thẩm quyền giao. Những chương trình bồi dưỡng khác được đề cập ở đây, là những chương trình không thuộc nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng thường xuyên của TCT tỉnh; do yêu cầu nhiệm vụ chính trị, KT - XH địa phương đòi hỏi phải bồi dưỡng cập nhật kiến thức nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đặt ra.

Thứ sáu, phối hợp với ban tuyên giáo và dân vận TU, thành uỷ và các cơ quan liên quan hướng dẫn hướng dẫn việc thực hiện chương trình, nội dung bồi dưỡng LLCT; xây dựng quy chế bồi dưỡng cán bộ của trung tâm chính trị xã, phường, đặc khu. Chủ trì, phối hợp với ban tuyên giáo và dân vận TU, thành ủy và các cơ quan liên quan hướng dẫn phương pháp giảng dạy cho đội ngũ giảng viên của trung tâm chính trị xã, phường, đặc khu.

Thứ bảy, tham gia tổng kết thực tiễn ở địa phương, cơ sở; tổ chức nghiên cứu khoa học phục vụ giảng dạy, học tập, góp phần cung cấp luận cứ khoa học trong hoạch định, hoàn thiện và tổ chức thực hiện các chủ trương,

chính sách ở địa phương. *Thứ tám,* tham gia bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. *Thứ chín*, cấp và quản lý văn bằng, chứng chỉ theo thẩm quyền.

2.1.3.3.Vai trò trường chính trị tỉnh ở đồng bằng sông Hồng

Một là, TCT tỉnh là trung tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý, công chức, viên chức cấp cơ sở của HTCT địa phương.

Theo Quy định số 393-QĐ/TW của BBT, TCT tỉnh ở ĐBSH trở thành trung tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý, công chức, viên chức cấp cơ sở của HTCT địa phương. *Một mặt,* các TCT tỉnh là đơn vị sự nghiệp của TU, có chức năng tham mưu cho TU, BTVTU lãnh đạo công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cấp cơ sở và công tác xây dựng TCT. *Mặt khác,* TCT là đơn vị triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo chương trình, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của TU, BTVTU. Hầu hết các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cấp cơ sở đều diễn ra ở TCT, do TCT thực hiện quản lý. Chính vì vậy, có thể nói TCT là trung tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý, công chức, viên chức cấp cơ sở ở địa phương. Ngoài nhiệm vụ đào tạo nói trên, các TCT tỉnh còn liên kết với các cơ sở đào tạo khác để mở các lớp đào tạo đại học, đào tạo cao cấp LLCT không tập trung, bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước ngạch chuyên viên, bồi dưỡng giảng viên, báo cáo viên ... góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực địa phương. Theo Báo cáo tổng kết số 95 – BC/HVCTQG ngày 20/02/2025 của Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh về công tác TCT, trong năm 2024, các TCT tỉnh ở ĐBSH đã đào tạo, bồi dưỡng cho 360 lớp với 30.680 học viên ở nhiều hệ đào tạo, bồi dưỡng khác nhau. Trong đó, đã đào tạo 154 lớp trung cấp LLCT ở cả hai hệ tập trung và không tập trung, với tổng số học viên là 8967 người [69] .

Hai là, TCT là cơ sở nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn của TU về công tác xây dựng đảng, xây dựng chính quyền, xây dựng MTTQVN và các TCCT - XH ở địa phương.

Tổng kết thực tiễn, nghiên cứu khoa học, phát triển lý luận đang ngày càng trở thành nhiệm vụ đặc biệt quan trọng, cơ sở sức mạnh, lý do tồn tại của các học viện, viện nghiên cứu, trường đại học, TCT trên phạm vi toàn quốc và ở các địa phương. Không chú trọng tổng kết thực tiễn, nghiên cứu khoa học thì

hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và nguồn nhân lực của các cơ sở đào tạo không thể phát triển. Chính vì vậy, những năm gần đây, các TU, BTVTU chỉ đạo TCT tỉnh ở ĐBSH đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn các mặt công tác ở địa phương và cơ sở nhằm nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của TCT và góp phần tư vấn, kiến nghị cho lãnh đạo địa phương những vấn đề về công tác xây dựng Đảng, xây dựng HTCT. Trong năm 2024, các TCT tỉnh ở ĐBSH tổ chức nghiên cứu 01 đề tài khoa học cấp bộ, 12 đề tài khoa học cấp tỉnh và 33 đề tài khoa học cấp cơ sở (cấp trường); tổ chức 02 hội thảo khoa học cấp bộ, 11 hội thảo khoa học cấp tỉnh, 27 hội thảo khoa học cấp trường, xuất bản 19 sách chuyên khảo, 31 số bản tin lý luận và thực tiễn; 49 bài báo khoa học được đăng trên tạp chí chuyên ngành mã ISSN [69]. Năm 2025, mặc dù chịu tác động không nhỏ của bối cảnh sáp nhập địa giới hành chính và tinh gọn bộ máy các TCT, hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn của các nhà trường vẫn tiếp tục được thúc đẩy, chất lượng ngày càng được nâng lên. Số bài báo khoa học được đăng trên tạp chí quốc tế, tạp chí chuyên ngành mã ISSN, số bài thi chính luận bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng đạt giải cấp tỉnh và quốc gia có xu hướng tăng lên.[]

Ba là, TCT là công cụ, là phương tiện sắc bén để TU tiến hành công tác tư tưởng, lý luận ở địa phương.

Tiến hành công tác đào tạo TCLLCT thông qua các TCT tỉnh không chỉ là một khâu công tác cán bộ, một phương thức xây dựng đội ngũ cán bộ cấp cơ sở hết sức quan trọng của TU, BTVTU, mà còn là một công cụ sắc bén để TU, BTVTU tiến hành công tác tư tưởng, lý luận ở địa phương. Đào tạo TCLLCT cho đội ngũ cán bộ cấp cơ sở hoạt động trong HTCT và các tổ chức, lực lượng xã hội ở địa phương, về bản chất là hoạt động giáo dục nâng cao trình độ LLCT, tư tưởng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng ở các địa phương, nhưng không chỉ là cán bộ, đảng viên nói chung mà là những cán bộ lãnh đạo, quản lý ở HTCT cấp cơ sở và các cơ quan tham mưu, giúp việc, cơ quan chuyên môn của TU, HĐND tỉnh, MTTQ Việt Nam và các TCCT - XH tỉnh, đơn vị sự nghiệp và đơn vị kinh tế nhà nước, các lực lượng vũ trang nhân dân ... trên địa bàn. Do vậy, thông qua những cán bộ cấp xã và tương đương được đào tạo TCLLCT một cách cơ bản, hệ thống, cập nhật về chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối chủ trương của Đảng,

chính sách pháp luật của Nhà nước, TU, BTVTU tuyên truyền, giáo dục phổ biến đường lối chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, chủ trương, nghị quyết của TU và chính quyền tỉnh đến với mỗi người dân ở cơ sở.

Mặt khác, thông qua TCT tỉnh, TU, BTVTU tổ chức tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận sự phát triển kinh tế, chính trị, văn hoá – xã hội ở địa phương. Ở các tỉnh ĐBSH, TCT tỉnh là đơn vị sự nghiệp có lực lượng nghiên cứu LLCT đông và mạnh nhất ở địa phương. Họ có tri thức, có phương pháp, kinh nghiệm nghiên cứu phong phú, đủ sức tham mưu, kiến nghị cho TU, BTVTU những vấn đề thuộc về công tác tư tưởng, lý luận, góp phần nâng cao trình độ LLCT cho cán bộ, đảng viên, nhân dân địa phương; tích cực đấu tranh trên lĩnh vực tư tưởng, văn hoá bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

2.2. ĐÀO TẠO TRUNG CẤP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ VÀ CÔNG TÁC ĐÀO TẠO TRUNG CẤP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ Ở CÁC TỈNH ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG HIỆN NAY

2.2.1. Đào tạo trung cấp lý luận chính trị ở các tỉnh

2.2.1.1.Khái niệm đào tạo trung cấp lý luận chính trị

****Khái niệm lý luận***

Về mặt ngữ nghĩa, khái niệm lý luận, theo giải nghĩa của Từ điển Hán Việt của Đào Duy Anh, thì lý luận là: "Nghị luận căn cứ vào lý tưởng", còn lý tưởng là: "Suy nghĩ theo sự lý mà thành cái tư tưởng hư không, thế gọi là lý tưởng trái với sự thực" [2, tr 237]. Về nội hàm khái niệm lý luận, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: " *Lý luận* là sự tổng kết những kinh nghiệm của loài người, là sự tổng hợp những tri thức về tự nhiên và xã hội tích trữ lại trong quá trình lịch sử"[…..tr497]. Lý luận thuộc phạm trù tư tưởng, là một bộ phận của tư tưởng, nhưng là bộ phận đạt đến trình độ cao trong nhận thức tư tưởng của con người. Hiểu theo nghĩa như vậy, lý luận được hiểu: 1) "là hệ thống những tư tưởng được khái quát từ kinh nghiệm thực tiễn, có tác dụng chỉ đạo thực tiễn". 2) "là những kiến thức được khái quát và hệ thống hóa trong một lĩnh vực nào đó, (nói tổng quát)" [101, tr 545].

Từ những giải nghĩa có tính gợi ý nói trên, căn cứ vào bản chất của hoạt động lý luận, luận án khái quát: *Lý luận là hệ thống tri thức tương đối hoàn chỉnh của con người về một lĩnh vực nào đó, phản ánh quan hệ của con người với thế giới khách quan, được tổng kết từ thực tiễn, khái quát thành*

những khái niệm, phạm trù, nguyên lý, quy luật,... có tác dụng chỉ đạo hoạt động của con người trên lĩnh vực đó.

Khái niệm nói trên chỉ rõ: lý luận, *trước hết* là tri thức có hệ thống của con người về thế giới khách quan. Ở bất kỳ lĩnh vực hoạt động nào của đời sống xã hội, con người cũng đều có nhu cầu nhận thức đúng đắn về lĩnh vực đó để có thái độ ứng xử phù hợp. Qúa trình nhận thức tiến từ hiện tượng đến bản chất, từ kinh nghiệm đến lý luận, dưới dạng các khái niệm, nguyên lý, quy luật, nhằm phản ánh đúng thế gới khách quan... *Hai là,* lý luận phải là tri thức đạt tới trình độ chỉ đạo hoạt động thực tiễn của con người hướng tới mục đích nào đó. Có thể nói, vì mục đích chỉ đạo hoạt động thực tiễn đúng đắn và phổ biến rộng rãi những tri thức đó mà con người cần đến lý luận. *Ba là,* lý luận là tri thức của con người về một lĩnh vực nào đó, phản ánh quan hệ nhận thức của con người với thế giới khách quan. Phản ánh ở trình lý luận có thể đúng và cũng có thể không đúng. Do đó, lý luận sẽ trở thành khoa học nếu nó phản ánh đúng thực tại khách quan, được thực tiễn kiểm nghiệm, lý luận đó đã đạt tới chân lý khách quan. Song cũng có không ít lý luận sai lầm, phản khoa học, khi nó phản ánh sai thực tại khách quan, bị thực tiễn bác bỏ; hoặc có thể có một lực lượng xã hội nào đó, cố tình tạo ra những lý luận phản động nhằm phục vụ mục đích sai trái của họ.

Lý luận chính trị

Từ những luận giải ở trên, có thể hiểu lý luận trong công tác lý luận của Đảng Cộng sản Việt Nam là LLCT, dựa trên nền tảng lý luận của Chủ nghĩa Mác- Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Về LLCT của Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã sớm chỉ ra rằng: "Lý luận của chủ nghĩa Mác – Lênin là sự tổng kết kinh nghiệm của phong trào công nhân từ trước đến nay của tất cả các nước. Nó là: "khoa học về các quy luật phát triển của tự nhiên và xã hội; khoa học về cách mạng của quần chúng bị áp bức và bị bóc lột; khoa học về thắng lợi của chủ nghĩa xã hội ở tất cả các nước, khoa học về xây dựng chủ nghĩa cộng sản" (Xtalin)" […..497]. Trên cơ sở nhận thức khoa học nói trên, có thể hiểu: Lý luận chính trị của Đảng *là lý luận về cuộc đấu tranh giải phóng nhân dân lao động Việt Nam khỏi áp bức, bất công, nghèo nàn và lạc hậu, dẫn dắt giai cấp công nhân, nhân dân lao động và dân tộc Việt Nam tiến tới: dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh*.

Mục tiêu đó sẽ được thực hiện trọn vẹn ở chế độ xã hội tương lai, xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa. Nói một cách cụ thể thì lý luận ấy bao gồm: i) Các bộ phận hợp thành của chủ nghĩa Mác- Lê nin (Triết học Mác- Lê nin, kinh tế chính trị và chủ nghĩa xã hội khoa học); ii) Tư tưởng Hồ Chí Minh; iii) Lý luận về Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; iv) Lý luận về xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam cầm quyền, lãnh đạo Nhà nước và xã hội; v) Lý luận về kinh tế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa; vi) Lý luận về văn hoá và phát triển; vii) Lý luận về chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc, xây dựng các lực lượng vũ trang nhân dân chính quy, hiện đại; viii) Lý luận về quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân;….Trang bị những tri thức LLCT nói trên có vai trò hết sức quan trọng đối với đội ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng nói chung, đối với cán bộ, lãnh đạo, quản lý hoạt động trong HTCT, các đơn vị của lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, đơn vị kinh tế nhà nước nói riêng.

Khái niệm đào tạo lý luận chính trị ở các tỉnh đồng bằng sông Hồng

Trong hệ thống đào tạo LLCT ở Việt Nam trước đây thường sử dụng các khái niệm đào tạo sơ cấp LLCT; đào tạo TCLLCT; đào tạo cao cấp LLCT (CCLLCT). Quy định số 350-QĐ/TW ngày 29/8/2025 của Ban Bí thư về đối tượng, tiêu chuẩn và phân cấp đào tạo LLCT được ban hành thay thế Quy định số 57-QĐ/TW đã bỏ cấp đào tạo sơ cấp LLCT, chỉ giữ lại cấp đào tạo TCLLCT và cao cấp LLCT. Trong thực tế, các khái niệm nói trên được hiểu theo hai nghĩa: nghĩa thứ nhất, mức độ nhận thức về LLCT theo 2 cấp độ: trung cấp, cao cấp; nghĩa thứ hai, đào tạo LLCT cho cán bộ, đảng viên theo hai cấp: đào tạo TCLCT; đào tạo CCLLCT. Trong các văn bản của Đảng, Nhà nước và các cơ quan có thẩm quyền sử dụng khái niệm TCLLCT, cao cấp LLCT theo nghĩa là đào tạo LLCT cho cán bộ tương ứng với chức trách, nhiệm vụ công tác của họ trong HTCT, các đơn vị sự nghiệp, các đơn vị lực lượng vũ trang, các đơn vị kinh tế nhà nước.

Khoản 1, Điều 3 Quy định số 350-QĐ/TW ngày 29/8/2025 của Ban Bí thư về đối tượng, tiêu chuẩn và phân cấp đào tạo LLCT đã quy định: "*Đào tạo lý luận chính trị* là quá trình truyền thụ, tiếp thu hệ thống tri thức lý luận chính trị; củng cố thế giới quan, nhân sinh quan, phương pháp luận khoa học

và cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; nâng cao nhận thức và bản lĩnh chính trị, củng cố niềm tin vào Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa; nâng cao tầm nhìn, tư duy, phương pháp, kỹ năng lãnh đạo, quản lý và vận dụng thực tiễn cho đội ngũ cán bộ. Đào tạo lý luận chính trị gồm hai cấp: Trung cấp và cao cấp" [31]. Theo quy định này, khái niệm đào tạo LLCT đề cập các nội dung: i) Chủ thể đào tạo có thẩm quyền truyền thụ (*truyền bá, truyền đạt*) tri thức LLCT cho đối tượng đào tạo; ii) Đối tượng đào tạo học tập, tiếp thu (*tiếp nhận*) tri thức LLCT một cách có hệ thống; iii) Mục tiêu đào tạo nhằm: trên cơ sở tiếp thu tri thức LLCT, đối tượng đào tạo củng cố thế giới quan, nhân sinh quan, phương pháp luận khoa học; nâng cao nhận thức, bản lĩnh chính trị, củng cố niềm tin vào Đảng, Nhà nước và chế độ XHCN; nâng cao tầm tư tưởng, tầm nhìn, tầm tư duy; nâng cao kỹ năng lãnh đạo, quản lý; nâng cao năng lực vận dụng lý luận vào giải quyết những nhiệm vụ thực tiễn, theo chức trách, nhiệm vụ. Tuỳ theo cấp độ đào tạo mà mục tiêu đào tạo cho từng đối tượng đào tạo có sự khác nhau.

Căn cứ theo Quy định số 350 – QĐ/TW nói trên, khái niệm đào tạo TCLLCT cho cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp xã và tương đương ở các tỉnh ĐBSH có thể được hiểu: *là hoạt động của tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh và các cơ quan hữu quan trong việc tổ chức truyền thụ, tiếp thu tri thức lý luận chính trị cơ bản, hệ thống, cập nhật về chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước cho đối tượng cán bộ đương chức hoặc quy hoạch lãnh đạo, quản lý cấp xã và tương đương nhằm nâng cao nhận thức và hoàn thiện kỹ năng lãnh đạo, quản lý và vận dụng lý luận vào thực tiễn.* Khái niệm đào tạo TCLLCT nói trên đề cập những nội hàm sau:

Thứ nhất, chủ thể đào tạo TCLLCT cho cán bộ cấp xã và tương đương ở các tỉnh ĐBSH là TU, trực tiếp, thường xuyên là BTVTU. Chủ thể đào tạo TCLLCT nói trên giữ vai trò lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức và quyết định mục tiêu, nội dung, chương trình kế hoạch đào tạo ở địa phương, trên cơ sở những quy định của Trung ương về công tác đào tạo LLCT.

Thứ hai, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của TU, BTVTU - chủ thể về đào tạo LLCT - hoạt động đào tạo LLCT ở địa phương được nhiều cơ quan, đơn vị ở địa phương và Trung ương tham gia, phối hợp và thực hiện: (1) Ở địa phương gồm: i) Một số ban tham mưu của TU về đào tạo TCLLCT; ii) TCT tỉnh thực hiện kế hoạch đào tạo và quản lý đào tạo; giảng viên có đủ điều kiện theo quy định là lực lượng trực tiếp giảng dạy chương trình đào tạo TCLLCT. (2) Ở Trung ương, Ban Bí thư giao cho Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh phối hợp với các địa phương trong đào tạo TCLLCT.

Thứ ba, đối tượng đào tạo TCLLCT là những cán bộ đương chức hoặc quy hoạch lãnh đạo, quản lý cấp xã hoặc tương đương.

Thứ tư, mục tiêu đào tạo nhằm trang bị cho đối tượng đào tạo – cán bộ cấp xã và tương đương những tri thức cơ bản, hệ thống, cập nhật về chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, trên cơ sở đó hoàn thiện kỹ năng lãnh đạo, quản lý và khả năng vận dụng tri thức LLCT vào thực tiễn.

2.2.1.2. Đối tượng, mục tiêu đào tạo

****Đối tượng đào tạo***

Căn cứ theo Quy định số 350- QĐ/TW ngày 29/8/2025 của Ban Bí thư về đối tượng, tiêu chuẩn và phân cấp đào tạo TCLLCT, ngoài những giới thiệu khái quát ở phần khái niệm, đi vào chi tiết, đối tượng đào tạo TCLLCT có thể phân làm bốn nhóm như sau:

Nhóm thứ nhất, cán bộ đương chức hoặc quy hoạch cấp uỷ viên của chi bộ cơ sở, đảng bộ cơ sở trở lên (*trừ chi bộ cơ sở, đảng bộ cơ sở trong cơ quan thuộc quân đội nhân dân, công an nhân dân*).

Nhóm thứ hai, cán bộ, công chức, viên chức đương chức hoặc quy hoạch phó trưởng phòng và tương đương trở lên của các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc cấp xã, cấp tỉnh và thuộc ban, bộ, ngành, cơ quan, đơn vị ở Trung ương được giao nhiệm vụ ở địa phương theo phân cấp quản lý.

Nhóm thứ ba, Cán bộ doanh nghiệp đương chức hoặc quy hoạch chức vụ trưởng ban, trưởng phòng và tương đương trở lên của công ty (*tổng công*

ty) nhà nước trực thuộc UBND cấp tỉnh; trưởng ban, trưởng phòng và tương đương trở lên trực thuộc các tập đoàn, công ty (*tổng công ty*), ngân hàng thương mại nhà nước.

Nhóm thứ tư, giảng viên làm nhiệm vụ giảng dạy chương trình đào tạo TCLLCT ở các học viện, nhà trường (*có nhiệm vụ đào tạo TCLLCT*), phải được được đào tạo TCLLCT

Những cán bộ thuộc đối tượng đào tạo TCLLCT nêu trên, bắt buộc phải có đủ các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định sau: là đảng viên chính thức, hoặc đảng viên dự bị; có trình độ chuyên môn từ tốt nghiệp cao đẳng trở lên. Đối với những cán bộ là người dân tộc thiểu số và công tác tại các xã, đặc khu ở khu vực miền núi, biên giới, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số, thì yêu cầu cán bộ phải có trình độ văn hoá tốt nghiệp trung học phổ thông trở lên. Hai năm liên tục liền kề thời điểm cử đi học được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Cán bộ tham gia học các lớp đào tạo TCLLCT hệ không tập trung, nam phải từ 30 tuổi và nữ từ 28 tuổi trở lên. Dưới độ tuổi này, cán bộ phải học hệ đào tạo tập trung tại TCT tỉnh. Trường hợp đặc biệt sẽ do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Mục tiêu đào tạo

Trong bối cảnh công nghệ số phát triển mạnh mẽ, hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng và sự đổi mới quyết liệt HTCT gắn với xây dựng chính quyền địa phương 2 cấp, một trong những yêu cầu cấp thiết đặt ra cho các địa phương là cần phát triển một đội ngũ cán bộ "năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung" theo tinh thần Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV[tr137]. Mục tiêu đào tạo TCLLCT cho đội ngũ cán bộ cấp cơ sở ở tỉnh theo đó cũng cần đổi mới, gắn với đào tạo thực chất, hiệu quả, chú trọng năng lực tổ chức thực thi nhiệm vụ, xử lý các vấn đề thực tiễn phát sinh. Vì vậy, ngoài mục tiêu khái quát nêu ở phần khái niệm, đi vào cụ thể, theo Quy định số 350- QĐ/TW của Ban Bí thư và được cụ thể hóa tại Quyết định số 3305 – HD/HVCTQG ngày 17/6/2026 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, đào tạo TCLLCT cần đạt mục tiêu:

Một là, trang bị cho đối tượng đào tạo: những tri thức cơ bản, hệ thống, cập nhật về chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Mức độ được

trang bị những tri thức cơ bản cần được đánh giá bằng khả năng nhận diện và phân tích những vấn đề đặt ra trong thực tiễn lãnh đạo, quản lý hiện nay.

Mức độ tri thức LLCT trang bị cho đối tượng đào tạo TCLLCT cao hơn so với bồi dưỡng LLCT cho đảng viên mới ở các trung tâm chính trị cấp xã ở chỗ, đào tạo TCLLCT đòi hỏi phải trang bị tri thức lý luận *cơ bản, hệ thống, cập nhật* trong hệ tư tưởng của Đảng; trong khi đó bồi dưỡng LLCT của các trung tâm chính trị cấp xã chỉ yêu cầu: trang bị *những kiến thức cần thiết, cơ bản, cốt lõi* về lý luận chính trị, đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, kiến thức quản lý nhà nước, kỹ năng, nghiệp vụ về công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, góp phần củng cố lập trường, bản lĩnh chính trị của người học [5,6]. Tuy nhiên, so với đào tạo cao cấp LLCT, thì đào tạo TCLLCT thấp hơn một bậc, thể hiện ở chỗ, những tri thức LLCT trang bị cho đối tượng đào tạo cao cấp LLCT phải là cơ bản, hệ thống, toàn diện, hiện đại và thực tiễn.

Hai là, trên cơ sở những tri thức LLCT được trang bị, đối tượng đào tạo phải nâng cao trình độ nhận thức LLCT; hoàn thiện kỹ năng lãnh đạo, quản lý của người cán bộ cấp cơ sở; biết vận dụng tri thức LLCT vào giải quyết những nhiệm vụ thực tiễn theo chức trách nhiệm vụ được giao. So với mục tiêu đào tạo cao cấp LLCT, thì mục tiêu đào tạo TCLLCT thấp hơn ở chỗ: mục tiêu đào tạo cao cấp LLCT yêu cầu đối tượng đào tạo phải nâng cao tầm tư tưởng, tầm nhìn, tầm tư duy chiến lược; nâng cao kỹ năng lãnh đạo, quản lý và năng lực vận dụng lý luận vào giải quyết những nhiệm vụ thực tiễn ở địa phương và cả nước.

Ba là, việc vận dụng nhuần nhuyễn những tri thức LLCT vào giải quyết nhiệm vụ được giao của đối tượng đào tạo TCLLCT cần được định hướng hành động bằng niềm tin khoa học vào nền tảng tư tưởng của Đảng, trách nhiệm và tinh thần đổi mới, sáng tạo, phục vụ nhân dân.

Từ việc xác định cụ thể ba mục tiêu đào tạo TCLLCT như trên, lần đầu tiên chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo TCLLCT được xác định cụ thể tại Quyết định số 3305 – HD/HVCTQG ngày 17/6/2026 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh ở ba khía cạnh: kiến thức, kỹ năng và tư tưởng. Cụ thể là:

Về kiến thức: học viên hiểu hoặc nắm vững những tri thức lý luận chính trị nền tảng được truyền thụ. Riêng những tri thức về lịch sử Đảng, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, sau quá trình đào tạo cần được hiểu rõ và vận dụng vào giải quyết các công việc trong thực tế công tác.

Về kỹ năng: đào tạo TCLLCT giúp học viên vận dụng được kiến thức được học vào thực tiễn công tác, hình thành những kỹ năng cần thiết cho thực thi công vụ như: tư vấn, tham mưu, tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các chủ trương, chính sách; phân tích và xử lý tình huống phát sinh trong quản lý nhà nước; huy động, sử dụng, điều phối các nguồn lực trong lãnh đạo, quản lý để hoàn thành nhiệm vụ và thích ứng với ; vận dụng các tri thức đã học để bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

Về tư tưởng: hình thành thái độ nghiêm túc, trách nhiệm trong học tập LLCT và vận dụng vào thực tiễn. Có bản lĩnh chính trị, đạo đức cách mạng, có niềm tin vào chủ nghĩa Mác – Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn với chủ nghĩa xã hội và đường lối đổi mới mà Đảng lãnh đạo

Học viên nghiêm túc, trách nhiệm trong học tập lý luận chính trị và đổi mới, sáng tạo trong vận dụng kiến thức vào công tác, cuộc sống. Học viên có bản lĩnh, đạo đức cách mạng; tin tưởng chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc, chủ nghĩa xã hội và đường lối đổi mới do Đảng lãnh đạo.

Có thể nói chuẩn đầu ra đã phản ánh khá đầy đủ những năng lực cốt lõi, đặc thù của chương trình đào tạo TCLLCT như vận dụng LLCT vào thực tiễn công tác, quản lý, tham mưu, tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, rèn luyện bản lĩnh chính trị, ...

2.2.1.3.Nội dung, chương trình đào tạo

****Nội dung đào tạo***

Theo Quy định số 350 – QĐ/TW ngày 29/8/2025 của Ban Bí thư về đối tượng, tiêu chuẩn và phân cấp đào tạo lý luận chính trị và Quyết định số 3305 – HD/HVCTQG ngày 17/6/2026 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia

Hồ Chí Minh ban hành chương trình đào tạo Trung cấp lý luận chính trị, đào tạo TCLLCT cho đội ngũ cán bộ cấp cơ sở gồm 5 khối kiến thức được đào tạo trong 920 tiết, với những nội dung tương ứng sau:

Một là, trang bị cho đối tượng đào tạo những tri thức lý luận cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh: i) Những tri thức lý luận cơ bản về chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử; ii) Những tri thức kinh tế chính trị cơ bản về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa và kinh tế chính trị thời kỳ quá độ lên CNXH; iii) Những tri thức lý luận cơ bản về chủ nghĩa xã hội khoa học và nhận thức lý luận về CNXH và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam; iv) Những tri thức cơ bản về tư tưởng Hồ Chí Minh. *Hai là,* trang bị những tri thức cơ bản về lịch sử Đảng, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước Việt nam trên một số lĩnh vực: i) Tri thức về lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam; ii) Tri thức về đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước Việt Nam về một số lĩnh vực. *Ba là,* trang bị những tri thức về xây dựng Đảng và hệ thống chính trị Việt nam: i) Tri thức lý luận cơ bản về Xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam; ii) Tri thức lý luận cơ bản về nhà nước và pháp luật Việt Nam; iii) Tri thức lý luận cơ bản về MTTQVN và các TCCT - XH. *Bốn là,* trang bị những tri thức cơ bản về quản lý hành chính nhà nước và kỹ năng lãnh đạo, quản lý ở cơ sở: i) Trang bị tri thức cơ bản về quản lý hành chính nhà nước; ii) Trang bị những kỹ năng cơ bản về lãnh đạo, quản lý. *Năm là,* trang bị những tri thức thực tiễn; kinh nghiệm xây dựng, phát triển địa phương, bộ ngành và kiến thức bổ trợ cho phù hợp với đối tượng đào tạo cụ thể.

Với nội dung đào tạo này, các địa phương, thông qua TCT tỉnh, căn cứ vào đội ngũ giảng viên có thể điều chỉnh một số nội dung, hoặc giữ nguyên các nội dung 1,2,3,4 nêu trên. Nếu điều chỉnh nội dung đào tạo nào, phải báo cáo với Học viện Chính trị Quốc gia, thông qua Vụ Các trường chính trị. Đồng thời, giao cho hiệu trưởng TCT lựa chọn 5 chuyên đề trong số các chuyên đề bổ trợ kiến thức để giảng dạy cho các lớp học viên đảm bảo phù hợp.

Bên cạnh đào tạo 5 khối kiến thức cơ bản, nội dung đào tạo TCLLCT hiện nay còn bao gồm 136 tiết giành cho các hoạt động nghiên cứu thực địa,

mô hình, ôn tập, thi tốt nghiệp và hoạt động khác (*nhập học, khai giảng, tổng kết, bế giảng*)

Chương trình đào tạo

Về chương trình đào tạo, căn cứ vào Quy định số 350 – QĐ/TW ngày 29/8/2025 của Ban Bí thư và Quyết định số 3305 – HD/HVCTQG, Quy chế Đào tạo TCLLCT ban hành kèm theo Quyết định số 988 -QĐ/HVCTQG ngày 20/3/2026 của Giám đốc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, chương trình đào tạo TCLLCT được thực hiện như sau:

Thứ nhất, kế hoạch thời gian thực hiện các khối kiến thức trong chương trình đào tạo

Tổng thời lượng chương trình đào tạo TCLLCT phải thực hiện trong khoá học, cho cả hai hệ đào tạo tập trung và đào tạo không tập trung, là 1056 tiết học, theo 5 khối kiến thức, tương ứng với 5 nội dung đào tạo như đã trình bày. Năm khối kiến thức đào tạo được chia thành 13 học phần. Đối với các lớp đào tạo TCLLCT hệ tập trung, học viên sẽ phải học liên tục trong 6 tháng x 22 ngày/tháng x 8 tiết/ngày. Đối với các lớp đào tạo TCLLCT hệ không tập trung, tuỳ theo điều kiện cụ thể của địa phương, với hình thức đào tạo lựa chọn, học viên sẽ phải học với gian ít nhất 12 tháng nhưng không quá 18 tháng; thực hiện đủ các khối kiến thức, học phần và tiết học theo đúng chương trình đào tạo quy định.

Thứ hai, phân công các đơn vị thực hiện nội dung đào tạo (*thực hiện các khối kiến thức)*

i) Với nội dung đào tạo thứ nhất (khối kiến thức I), được phân bổ 268 tiết học, trong đó lên lớp và thảo luận 264 tiết; thi 4 tiết. ii) Với nội dung đào tạo thứ hai (khối kiến thức II), có tổng số 164 tiết học, trong đó: lên lớp và thảo luận 156 tiết và thi 8 tiết. iii) Với nội dung đào tạo thứ ba (khối kiến thức III), có tổng số 188 tiết học, trong đó lên lớp và thảo luận 176 tiết và thi 12 tiết. iv) Với nội dung đào tạo thứ tư (khối kiến thức IV), có tổng số 176 tiết học, trong đó lên lớp và thảo luận 168 tiết và thi 8 tiết. v) Với nội dung đào tạo thứ năm (khối kiến thức V), có tổng số 88 tiết học, trong đó lên lớp và thảo luận 80 tiết và thi 8 tiết. Căn cứ theo nội dung học tập trong từng khối kiến thức, TCT sẽ phân công, giao nhiệm vụ cho các khoa giảng dạy, hướng dẫn đi thực tế và đánh giá kết quả học phần.

2.2.1.4. Hình thức đào tạo

Trong điều kiện hiện nay, để tạo thuận lợi cho các địa phương đào tạo TCLLCT, bộ quy chế về công tác TCT ban hành kèm theo Quyết định số 988-QĐ/HVCTQGHCM ngày 20/3/2026 cho phép các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện các hình thức đào tạo trực tiếp và đào tạo trực tuyến. Việc thực hiện nội dung, chương trình đào tạo và sử dụng kết quả đào tạo không có sự phân biệt giữa các hình thức đào tạo.

****Đào tạo trực tiếp***

Đào tạo trực tiếp là hình thức đào tạo truyền thống, phổ biến, được thực hiện ở tất cả các loại hình giáo dục, đào tạo nói chung, đào tạo TCLLCT nói riêng. Đào tạo TCLLCT bằng hình thức trực tiếp là hình thức đào tạo, ở đó diễn ra quá trình truyền đạt tri thức của giảng viên (người dạy) và tiếp thu tri thức của học viên (người học) có sự tương tác trực tiếp giữa giảng viên và học viên trên lớp (giảng đường). Sự tương tác trực tiếp giữa người dạy và người học trên lớp là đặc trưng chủ yếu để phân biệt giữa đào tạo trực tiếp và đào tạo trực tuyến, từ đó kéo theo một số điểm khác biệt trong tổ chức thực hiện một số nội dung liên quan đến đào tạo TCLLCT. Hình thức đào tạo trực tiếp được dùng cho cả hai hệ đào tạo: đào tạo tập trung và đào tạo không tập trung. Theo Quy chế Đào tạo Trung cấp lý luận chính trị ban hành kèm theo Quyết định 988-QĐ/HVCTQG, hệ đào tạo tập trung và đào tạo không tập trung không có sự khác biệt về hình thức, nội dung, chương trình đào tạo và sử dụng kết quả đào tạo. Giữa hai hệ đào tạo này chỉ khác nhau về độ tuổi của người vào học, tổ chức lớp học, địa điểm mở lớp và thời gian đào tạo, tính từ khi nhập học đến khi ra trường.

Một là, đối với hệ đào tạo tập trung, yêu cầu học viên nam có tuổi đời dưới 30 tuổi, học viên nữ có tuổi đời dưới 28 tuổi; Thời gian đào tạo tập trung là 6 tháng, học tại trường (trụ sở chính hoặc cơ sở của trường), học toàn thời gian, trong giờ hành chính.

Để tạo điều kiện cho đổi mới phương pháp giảng dạy theo mô hình đồng giảng, "*học viên và giảng viên đồng kiến tạo tri thức*", quy mô lớp học của các hệ đào tạo đều giảm đi so với quy định trước. Hiện nay, mỗi lớp tập trung không quá 30 học viên. Trong quá trình đào tạo, chi bộ Đảng được lập

theo quy định. Khi đủ điều kiện theo quy định, lớp tập trung được thành lập Chi đoàn Thanh niên Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; sinh hoạt Đảng, sinh hoạt Đoàn thực hiện theo Điều lệ Đảng, Điều lệ Đoàn và hướng dẫn của Đảng ủy trường, Đoàn trường. Chi ủy lớp lãnh đạo về tư tưởng, chính trị, đạo đức, nhiệm vụ học tập, rèn luyện; thường xuyên phản ánh tình hình với chủ nhiệm lớp, Phòng Quản lý đào tạo, bồi dưỡng và nghiên cứu khoa học và Đảng ủy trường, Ban Giám hiệu trường.

Hai là, đối với hệ đào tạo không tập trung, yêu cầu về tuổi của học viên đối với nam phải từ 30 tuổi trở lên; đối với nữ từ 28 tuổi trở lên. Mỗi lớp không quá 50 học viên. Thời gian học, tính từ khi nhập học, đến khi kết thúc khoá học học ít nhất 12 tháng nhưng không quá 18 tháng. Địa điểm mở lớp có thể ở TCT tỉnh hoặc các địa phương khác.

Lớp học TCLLCT được tổ chức theo hệ đào tạo tập trung hoặc không tập trung đều phải tổ chức ban cán sự lớp gồm lớp trưởng và các lớp phó; các tổ trưởng. Trong tuần đầu tiên của khóa học, trưởng Phòng Quản lý đào tạo, bồi dưỡng và nghiên cứu khoa học thống nhất với chủ nhiệm lớp chỉ định ban cán sự lâm thời của lớp, chia tổ, chỉ định tổ trưởng cho mỗi tổ. Ở tuần thứ 3, lớp tiến hành bầu lớp trưởng, lớp phó, hiệu trưởng TCT ra quyết định công nhận. Theo đó, lớp trưởng phụ trách hoạt động chung của lớp, các lớp phó phụ trách từng mặt hoạt động do lớp trưởng phân công. Tổ trưởng phụ trách hoạt động của tổ. Mỗi lớp TCLLCT có 01 chủ nhiệm thực hiện quản lý học viên theo quy định. Các lớp không đặt tại trường có thể thực hiện đồng chủ nhiệm. Tuy nhiên, một người không đồng thời chủ nhiệm quá 03 lớp TCLLCT. Để là chủ nhiệm, cần đảm bảo các tiêu chuẩn theo quy định của quy chế đào tạo TCLLCT. Theo đó, tiêu chuẩn chủ nhiệm lớp là: là đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam; có trình độ chuyên môn từ thạc sĩ trở lên; có trình độ LLCT từ trung cấp trở lên; có thời gian công tác tại trường từ 02 năm trở lên; nắm vững quy trình đào tạo, quy chế quản lý đào tạo, nội quy của trường và chính sách cho giảng viên, học viên; có phẩm chất, tác phong theo quy định về ứng xử văn hóa trường Đảng.

Đào tạo trực tuyến

Đào tạo trực tuyến là hình thức đào tạo mới xuất hiện ở Việt Nam mấy chục năm gần đây, được thực hiện ở tất cả các loại hình giáo dục, đào tạo nói

chung, đào tạo TCLLCT nói riêng. Đào tạo TCLLCT bằng hình thức trực tuyến là hình thức đào tạo mà ở đó diễn ra quá trình truyền đạt tri thức của giảng viên (người dạy) và tiếp thu tri thức của học viên (người học) thông qua sóng điện từ và màn hình hiển thị. Sự tương tác giữa giảng viên và học viên trên lớp là tương tác gián tiếp, theo thời gian thực, thông qua mạng truyền thông, hoặc mạng nội bộ. Hình thức đào tạo TCLLCT trực tuyến được Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh đồng loạt triển khai đến các TCT tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương để thích ứng với điều kiện phòng chống đại dịch COVID 19 từ năm 2021 [66]. Trong giai đoạn đó, các hoạt động thi hết học phần chuyển sang viết bài thu hoạch hoặc tiểu luận; hoạt động đi nghiên cứu thực tế của học viên được chuyển sang hình thức mời báo cáo viên trình bày trực tuyến; việc thi tốt nghiệp được chuyển sang viết khóa luận tốt nghiệp. Hình thức đào tạo trực tuyến mới chỉ được áp dụng như giải pháp tạm thời. Công văn số 1000-CV/HVCTQG ngày 8/9/2021 của Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh nêu rõ: "Những thay đổi nêu trên (những nội dung đào tạo TCLLCT theo hình thức trực tuyến) chỉ áp dụng trong điều kiện đảm bảo các yêu cầu phòng, chống dịch bệnh COVID 19 của địa phương. Ngay sau khi địa phương có văn bản thông báo khống chế được dịch bệnh, đề nghị không áp dụng Công văn này"

Tuy nhiên, để thích ứng với bối cảnh mới của công tác cán bộ, tiếp tục khai thác tối đa tiện ích của công nghệ số nhằm nâng đổi mới và nâng cao hơn nữa hiệu quả đào tạo, việc triển khai hình thức đào tạo trực tuyến là tất yếu hiện nay. Quy định về đào tạo TCLLCT theo hình thức trực tuyến được quy định tại Quy chế Ứng dụng công nghệ thông tin trong đào tao, bồi dưỡng trực tuyến của trường chính trị, ban hành kèm theo Quyết định 988-QĐ/HVCTQG. Theo đó, đào tạo trực tuyến được hiểu là: "*hoạt động dạy, hướng dẫn, học tập, đánh giá được tổ chức trên môi trường số thông qua hệ thống đào tạo, bồi dưỡng trực tuyến*." Quy chế cũng thống nhất cách hiểu về đào tạo trực tuyến đồng bộ và đào tạo trực tuyến không đồng bộ.

Mục đích của đào tạo trực tuyến là tạo môi trường học tập linh hoạt, khuyến khích học tập tự chủ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và đảm bảo không bị gián đoạn trong đào tạo khi xảy ra những tình huống bất khả kháng dẫn đến không thể hoặc khó tổ chức đào tạo trực tiếp.

Tuy nhiên, cho đến nay, đào tạo trực tuyến vẫn là hình thức đào tạo mới mẻ và còn nhiều khó khăn trong triển khai hiệu quả công tác đào tạo LLCT nói chung, đào tạo TCLLCT nói riêng. Vì vậy, Quy chế của Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh cũng quy định khá chặt chẽ các điều kiện tổ chức, nguyên tắc ứng dụng công nghệ thông tin trong đào tạo trực tuyến và các điều kiện tối thiểu cần có để triển khai đồng bộ và có hiệu quả hình thức này như: hệ thống phần mềm, học liệu, nhân lực triển khai, hạ tầng và an toàn thông tin, các bảo đảm hiệu quả đào tạo. Quy chế cũng khống chế khối lượng đào tạo trực tuyến không được vượt quá 30% tổng khối lượng chương trình đào tạo. Việc lựa chọn các học phần và xác định khối lượng đào tạo trực tuyến do Hiệu trưởng TCT quyết định.

2.2.1.4. Phương pháp đào tạo

Đào tạo TCLLCT trên phạm vi cả nước cũng như ở các tỉnh ĐBSH hiện nay đang được đổi mới mạnh mẽ cả về nội dung, hình thức và phương pháp đào tạo. Về phương pháp đào tạo, nhiều TCT tỉnh ở ĐBSH trên con đường xây dựng TCT chuẩn theo Quy định số 396-QĐ/TW ngày 06/01/2026 của Ban Bí thư, đang nỗ lực đổi mới phương pháp dạy và học; phương pháp đánh giá; phương pháp quản lý đào tạo nhằm không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo đội ngũ cán bộ đương chức hoặc quy hoạch cấp xã và tương đương cho HTCT địa phương.

Một là, phương pháp dạy và học trong đào tạo TCLLCT. Ở các TCT tỉnh thuộc ĐBSH hiện nay đều đã xác định: lấy người học là trung tâm trong đào tạo TCLLCT là một yêu cầu khách quan và đòi hỏi tất yếu ở tất cả các TCT tỉnh; đồng thời phải sử dụng các phương pháp dạy và học hiện đại (*phương pháp dạy học tích cực*). Phương pháp dạy học hiện đại là hệ thống các phương pháp dạy học, trong đó lấy phương pháp thuyết trình làm cơ sở để hình thành và thực hiện các phương pháp khác như: phương pháp hỏi và đáp; phương pháp nêu ý kiến ghi lên bảng; phương pháp bể cá; phương pháp sàng lọc; phương pháp chuyên gia; phương pháp xử lý tình huống.... Mỗi phương pháp được sử dụng trong quá trình dạy học đều có vai trò quan trọng nhằm phát huy tính tích cực học tập của người học; đề cao vai trò tổ chức, dẫn dắt học tập của người thầy; làm cho buổi học trở thành quá trình tổ chức, dẫn dắt

người học tìm kiếm tri thức cho mình. Đào tạo LLCT rất cần vận dụng và thực hiện các phương pháp dạy học hiện đại nói trên. Đặc biệt, trong số các phương pháp dạy học hiện đại, phương pháp giảng dạy theo tình huống đang trở thành xu hướng trong đổi mới đào tạo LLCT hiện nay, giúp gắn lý luận với thực tiễn, đáp ứng chuẩn đầu ra. Để nâng cao hơn nữa chất lượng đào tạo TCLLCT, Quy chế đào tạo TCLLCT ban hành kèm theo Quyết định 988-QĐ/HVCTQGHCM ngày 20/3/2026 và Quyết định 3305 -QĐ/HVCTQG ngày 17/6/2026 đã thống nhất áp dụng mô hình đồng giảng, "*giảng viên, học viên đồng kiến tạo tri thức, giá trị mới*" trong giảng dạy. Theo đó, mỗi buổi học bố trí 2 giảng viên cùng tham gia giảng dạy. Giảng viên thứ nhất tham gia chính về nội dung và phương pháp giảng dạy, giảng viên thứ hai hỗ trợ giảng viên thứ nhất theo sự phân công của giảng viên thứ nhất. Để giờ giảng diễn ra nhịp nhàng và thống nhất, hai giảng viên cùng trao đổi xây dựng giáo án, trong đó phân chia rõ vai trò, nhiệm vụ của mỗi giảng viên. Giáo án cần được khoa chuyên môn và ban giám hiệu phê duyệt trước khi thực hiện. Các TCT tỉnh ở ĐBSH hiện nay đều đã tổ chức tập huấn cho giảng viên, cán bộ quản lý đào tạo các phương pháp dạy học hiện đại, giảng viên đã bước đầu vận dụng thành công các phương pháp này vào quá trình giảng dạy.

Hai là, phương pháp đánh giá chất lượng đào tạo TCLLCT. Các TCT tỉnh ở ĐBSH đều đã và đang thực hiện Quy định đánh giá chất lượng đào tạo TCLLCT của TCT tỉnh, thành phố (Ban hành kèm theo Quyết định số 8678-QĐ/HVCTQG ngày 8-4-2022 của Giám đốc Học viện CTQG). Từ tháng 3 năm 2026, Quy chế đào tạo TCLLCT của Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh được ban hành và bổ sung thêm chương VI. Đánh giá chất lượng đào tạo. Theo đó, việc đánh giá chất lượng đào tạo TCLLCT được thực hiện thống nhất, nề nếp hơn trên 5 nội dung: đánh giá chương trình; đánh giá học viên; đánh giá giảng viên; đánh giá công tác tổ chức, quản lý và phục vụ đào tạo; đánh giá cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật; đánh giá hiệu quả sau đào tạo. Các nội dung đánh giá được cụ thể bằng các tiêu chí với các chỉ báo khác nhau.

Về phương pháp đánh giá, thực hiện đánh giá bằng phiếu in, hoặc phiếu điện tử. Việc đánh giá được thực hiện ngay sau khi kết thúc chương trình đào tạo (trước bế giảng) hoặc vào buổi học cuối cùng trước khi kết thúc

khóa học. Cũng có thể khảo sát sau khi kết thúc từng học phần và phải có báo cáo đánh giá toàn khóa.

Về xử lý kết quả đánh giá, kết quả đánh giá là điểm số trung bình của tổng số điểm đánh giá đạt được theo 5 nội dung đánh giá. Mức độ đánh giá là từ 1 đến 5. Đánh giá đạt điểm số trung bình bằng hoặc dưới 2 điểm là chất lượng kém; đạt từ 2 đến dưới 3 điểm là chất lượng trung bình; đạt 3 đến dưới 4 điểm là chất lượng khá; đạt từ 4 đến dưới 5 là chất lượng tốt; đạt 5 là chất lượng xuất sắc.

2.2.2. Công tác đào tạo trung cấp lý luận chính trị ở các tỉnh đồng bằng sông Hồng – Khái niệm, nội dung, vai trò, đặc điểm

2.2.2.1.Khái niệm công tác đào tạo trung cấp lý luận chính trị ở các tỉnh đồng bằng sông Hồng

Sách 350 thuật ngữ xây dựng đảng cho rằng: "CÔNG TÁC: công việc của tổ chức, cơ quan, đơn vị (đảng, nhà nước, đoàn thể, đơn vị kinh tế, sự nghiệp...) cùng nhau thực hiện hoặc giao cho từng thành viên trong tổ chức, cơ quan, đơn vị đó thực hiện" [102, tr125]. Theo luận giải của cuốn sách nói trên, công tác là công việc của tổ chức, do tổ chức quyết định nội dung, biện pháp thực hiện công việc; các thành viên của tổ chức được tổ chức giao thực hiện từng việc cụ thể hướng tới thành công chung. Công tác đào tạo TCLLCT ở các tỉnh ĐBSH là một trong những khâu công tác cán bộ của Đảng, đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp, mọi mặt của TU, BTVTU. Theo nghĩa đó, khái niệm công tác đào tạo TCLLCT ở các tỉnh ĐBSH được hiểu *là hoạt động của tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ, với sự tham gia, phối hợp của các cơ quan hữu quan trong việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức các hoạt động đào tạo trung cấp lý luận chính trị nhằm trang bị cho đội ngũ cán bộ cấp cơ sở những tri thức lý luận chính trị cơ bản, hệ thống, cập nhật về chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, trên cơ sở đó nâng cao nhận thức, hoàn thiện kỹ năng lãnh đạo, quản lý và khả năng vận dụng lý luận vào thực tiễn.* Khái niệm công tác đào tạo TCLLCT nói trên bao quát những nội hàm sau:

Thứ nhất, chủ thể công tác đào tạo TCLLCT là TU, BTVTU. Công tác đào tạo TCLLCT là công tác cán bộ của Đảng, do TU, BTVTU lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện quá trình đào tạo; TU, BTVTU quyết định mục tiêu, nội dung, chương trình, kế hoạch đào tạo.

Thứ hai, các tổ chức và lực lượng tham gia công tác đào tạo TCLLCT gồm: i) Ban tổ chức TU tham mưu cho TU, BTVTU lãnh đạo, chỉ đạo công tác đào tạo; tham mưu xây dựng chương trình, kế hoạch đào tạo; xây dựng quy hoạch đối tượng đào tạo; kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết thực hiện chương trình, kế hoạch đào tạo. ii) Ban tuyên giáo và dân vận TU tham mưu, định hướng tư tưởng chính trị nội dung đào tạo; kiểm tra, giám sát công tác đào tạo theo chức năng, nhiệm vụ. iii) Trường chính trị tỉnh là đơn vị sự nghiệp của TU, trực tiếp tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch đào tạo, quản lý đào tạo, định kỳ báo cáo BTVTU về đào tạo TCLLCT. iv) Học viện CTQG Hồ Chí Minh xây dựng nội dung, chương trình, biên soạn giáo trình; đào tạo, bồi dưỡng giảng viên, phương pháp giảng dạy; hướng dẫn chuyên môn về đào tạo TCLLCT... ở các địa phương. v) Các sở, ngành chuyên môn thuộc UBND tỉnh tham mưu cho BTVTU lãnh đạo những nội dung công tác đào tạo TCLLCT, liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của sở, ngành; thực hiện phối hợp với TCT trong quản lý nhà nước và bảo đảm cơ sở vật chất, tài chính, các điều kiện khác phục công tác đào tạo. vi) Ban thường vụ cấp uỷ cấp trên cơ sở và các cơ quan có thẩm quyền cử cán bộ đi học TCLLCT phối hợp rà soát cử cán bộ đi học TCLLCT bảo đảm đúng đối tượng, tiêu chuẩn, phối hợp với TCT theo dõi, quản lý cán bộ trong thời gian học tập và tham gia đánh giá cán bộ sau đào tạo.

Thứ ba, mục tiêu công tác đào tạo TCLLCT là: góp phần quyết định xây dựng đội ngũ cán bộ cấp cơ sở ở địa phương: i) Có tri thức cơ bản, hệ thống, cập nhật về chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; ii) Nâng cao năng lực nhận thức, hoàn thiện kỹ năng lãnh đạo, quản lý; iii) Có năng lực vận dụng tri thức LLCT vào giải quyết những nhiệm vụ thực tiễn theo chức trách nhiệm vụ được giao.

2.2.2.2. Nội dung công tác đào tạo trung cấp lý luận chính trị ở các tỉnh đồng bằng sông Hồng

Một là, chỉ đạo xây dựng và thực hiện mục tiêu, nội dung, chương trình, kế hoạch đào tạo trung cấp lý luận chính trị .

Công tác đào tạo TCLLCT là một trong những khâu công tác cán bộ hết sức quan trọng của Đảng, do TU, BTVTU trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo và tổ

chức quá trình đào tạo cán bộ ở địa phương. Về thẩm quyền của cấp uỷ cấp tỉnh trong công tác đào tạo TCLLCT, tại khoản 1, Điều 7 Quy định số 350 – QĐ/TW ngày 29/8/2025 của Ban Bí thư về đối tượng, tiêu chuẩn và phân cấp đào tạo LLCT, Đảng ta chỉ rõ: "*Tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương (gọi chng là cấp uỷ cấp tỉnh) lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định của Trung ương, xây dựng, ban hành các quy định, quy chế đào tạo cán bộ theo thẩm quyền; xây dựng kế hoạch toàn khoá và hàng năm về đào tạo cán bộ và kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác đào tạo LLCT theo thẩm quyền phân cấp*". Theo quy định này, nội dung trước tiên của công tác đào tạo TCLLCT là việc TU, BTVTU lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch đào tạo TCLLCT toàn khoá và hàng năm.

Hai là, xây dựng tổ chức, bộ máy, cán bộ chuyên trách làm công tác đào tạo trung cấp lý luận chính trị

Để tổ chức thực hiện tốt công tác đào tạo TCLLCT ở tỉnh, TU, BTVTU phải chỉ đạo xây dựng được tổ chức, bộ máy hoạt động hiệu lực, hiệu quả và xây dựng đội ngũ cán bộ chuyên trách làm công tác đào tạo TCLLCT tinh thông nghiệp vụ. Những tổ chức, bộ máy và đội ngũ cán bộ chuyên trách cần tập trung xây dựng gồm: *Thứ nhất,* ban tổ chức TU, ban tuyên giáo và dân vận TU và những công chức, viên chức được giao nhiệm vụ tham mưu, hướng dẫn theo dõi công tác đào tạo TCLLCT ở các cơ quan này. *Thứ hai,* trường chính trị tỉnh - đơn vị sự nghiệp của TU, được giao nhiệm vụ trực tiếp triển khai chương trình, kế hoạch đào tạo TCLLCT và quản lý công tác đào tạo. TU, BTVTU và các cơ quan hữu quan chỉ đạo xây dựng TCT tỉnh đạt chuẩn theo quy định của Ban Bí thư; xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý công tác đào tạo và đội ngũ giảng viên, chuyên viên, nhân viên công tác ở TCT tỉnh có năng lực lãnh đạo, quản lý và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

Ba là, chỉ đạo trường chính trị tỉnh tổ chức thực hiện nội dung, chương trình, kế hoạch đào tạo theo chức năng, nhiệm vụ

Trong số các cơ quan tham mưu, giúp việc và đơn vị sự nghiệp tham gia công tác đào tạo TCLLCT ở địa phương, thì TCT tỉnh là "mắt xích" chủ

yếu, giữ vai trò đặc biệt quan trọng trong việc nâng cao chất lượng đào tạo TCLLCT cho cán bộ cấp xã và tương đương. Quy định số 350 – QĐ/TW của Ban Bí thư xác định: "*Trường chính trị cấp tỉnh và các cơ sở đào tạo của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an được giao nhiệm vụ thực hiện kế hoạch, tổ chức và quản lý đào tạo; định kỳ báo cáo công tác đào tạo với ban thường vụ cấp uỷ cấp tỉnh và các cơ quan có thẩm quyền liên quan*". Theo quy định này, TU, BVTU chỉ đạo TCT tỉnh triển khai thực hiện các nội dung, chương trình, kế hoạch đào tạo TCLLCT, bao gồm: *Thứ nhất,* lựa chọn và thực hiện 5 nội dung đào tạo TCLLCT theo quy định. *Thứ hai,* thực hiện chương trình đào tạo. *Thứ ba,* lựa chọn hình thức, phương pháp đào tạo. *Thứ tư,* thực hiện quản lý đào tạo và xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật, tài chính phục vụ công tác đào tạo.

Bốn là, chỉ đạo phối hợp hoạt động giữa các cơ quan, đơn vị tham gia đào tạo trung cấp lý luận chính trị ở tỉnh.

Công tác đào tạo TCLLCT không chỉ là một trong những khâu công tác cán bộ quan trọng của TU, BTVTU mà còn là nhiệm vụ của HTCT và các tổ chức, lực lượng xã hội ở địa phương, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Bí thư và sự tham mưu, hướng dẫn của các cơ quan Trung ương. Căn cứ thẩm quyền, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, tổ chức có thẩm quyền, trách nhiệm trong công tác đào tạo TCLLCT, TU, BTVTU chỉ đạo phối hợp hoạt động giữa các cơ quan, đơn vị này bảo đảm cho công tác đào tạo TCLLCT đạt kết quả tốt nhất. Ở nội dung công tác này, BTVTU chỉ đạo: i) Ban tổ chức TU và Ban tuyên giáo và dân vận TU phối hợp với TCT tỉnh trong tham mưu xây dựng chương trình, kế hoạch đào tạo; định hướng tư tưởng chính trị nội dung đào tạo; kiểm tra, giám sát thực hiện chương trình, kế hoạch đào tạo. ii) Chỉ đạo phối hợp giữa TCT tỉnh phối hợp với các sở, ngành, UBND tỉnh thực hiện những nội dung liên quan công tác đào tạo TCLLCT, như chế độ, chính sách cho người học, người dạy; ngân sách chi cho mua sắm vật tư và xây dựng TCT phục vụ đào tạo...iii) chỉ đạo phối hợp hoạt động giữa TCT tỉnh với Học viện CTQG Hồ Chí Minh trong thực hiện nội dung, chương trình, kế hoạch đào tạo TCLLCT và công tác đào tạo, bồi dưỡng giảng viên...iv) chỉ đạo cấp uỷ cấp trên cơ sở của tổ chức cơ sở đảng, cơ quan quản lý cán bộ theo quy định phối hợp với TCT rà soát cử cán bộ đi học TCLLCT bảo đảm đúng đối tượng, tiêu chuẩn.

Năm là, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết công tác đào tạo

Kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện chương trình, kế hoạch đào tạo TCLLCT là một trong năm nội dung quan trọng của công tác đào tạo TCLLCT ở tỉnh. Để thực hiện nội dung công tác này, BTVTU chỉ đạo cho Ban tổ chức TU chủ trì, phối hợp tham mưu xây dựng chương trình, kế hoạch đào tạo TCLLCT, thực hiện kiểm tra, giám sát thực hiện và tổ chức sơ kết, tổng kết công tác đào tạo TCLLCT theo Quy định số 350-QĐ/TW của Ban Bí thư: "Ban tổ chức TU rà soát đội ngũ cán bộ, xác định nhu cầu đào tạo, tham mưu cho ban thường vụ cấp uỷ cấp tỉnh xây dựng kế hoạch đào tạo toàn khoá và hàng năm; thực hiện việc kiểm tra, giám sát công tác đào tạo; định kỳ sơ kết, tổng kết việc thực hiện và báo cáo ban thường vụ cấp uỷ cấp tỉnh". BTVTU chỉ đạo ban tuyên giáo và dân vận TU định hướng về chính trị, tư tưởng trong nội dung đào tạo đồng thời hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện và báo cáo BTVTU. Bên cạnh đó, với vai trò là cơ quan tham mưu và trực tiếp thực hiện kế hoạch, tổ chức và quản lý đào tạo, TCT tỉnh cũng có trách nhiệm báo cáo kết quả đào tạo với ban thường vụ cấp uỷ cấp tỉnh.

2.2.2..3. Đặc điểm công tác đào tạo trung cấp lý luận chính trị ở các tỉnh đồng bằng sông Hồng

Các tỉnh ở ĐBSH là nôi văn hoá của cộng đồng người Việt từ ngàn xưa đến nay, là một trong những khu vực có sự phát triển giáo dục đào tạo cao nhất cả nước. Trên nền văn hoá và giáo dục đó, công tác đào tạo TCLLCT cho đội ngũ cán bộ cấp xã và tương đương có những đặc điểm chủ yếu sau:

Một là, các TU, BTVTU và chính quyền tỉnh rất chú trọng lãnh đạo, chỉ đạo và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho công tác đào tạo TCLLCT phát triển.

Công tác đào tạo TCLLCT ở các tỉnh ĐBSH luôn được TU, BTVTU và chính quyền địa phương quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và tạo điều kiện thuận lợi về nguồn lực con người, cơ sở vật chất, kỹ thuật, tài chính nhằm nâng cao chất lượng đào tạo cán bộ ở địa phương. i) Đối với công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, trên cơ sở chương trình đào tạo TCLLCT toàn khoá, BTVTU ban hành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức cho từng năm; đồng thời thường trực tỉnh uỷ chỉ đạo các TCT tỉnh xây dựng và ban hành kế hoạch để thực hiện trong năm. ii) Đối với công tác quản lý đào tạo, bồi dưỡng, thường

trực TU chỉ đạo TCT tỉnh, dựa trên Quy chế chung của Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh về quản lý đào tạo, bồi dưỡng của TCT tỉnh, thành phố, xây dựng thành bộ quy chế về đào tạo của TCT phù hợp với điều kiện cụ thể ở mỗi địa phương, như: Quy chế quản lý đào tạo, Quy chế nghiên cứu khoa học, Quy chế giảng viên…iii) Đối với công tác xây dựng TCT đạt chuẩn, trên cơ sở Quy định số 11 – QĐ/TW, nay là Quy định số 396 – QĐ/TW, ngày 06/01/2026 của Ban Bí thư về trường chính trị chuẩn, các BTVTU và thường trực TU đã sớm chủ động ban hành nghị quyết lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng đề án về xây dựng TCT tỉnh đạt chuẩn làm cơ sở để các TCT xây dựng kế hoạch thực hiện đề án. Đến cuối tháng 12 năm 2024, 5/8 TCT tỉnh ở ĐBSH đạt chuẩn mức 1 (*TCT Nguyễn Văn Cừ (Bắc Ninh), TCT tỉnh Bắc Giang, TCT tỉnh Ninh Bình, Trường đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ (nay là TCT Vũ Văn Hiếu, tỉnh Quảng Ninh). TCT Nguyễn Văn Linh (tỉnh Hưng Yên) đã đảm bảo đầy đủ các tiêu chí đạt chuẩn mức 1*), một số trường đạt nhiều tiêu chí theo chuẩn mức 2. Đến cuối năm 2025, TCT tỉnh Ninh Bình được sáp nhập từ 3 TCT (*TCT tỉnh Ninh Bình, TCT tỉnh Hà Nam, TCT Trường Chinh – Nam Định*) là 1 trong 8 TCT trên cả nước tiếp tục được công nhận đạt chuẩn mức 1, đưa số lượng các TCT tỉnh ở ĐBSH sau sáp nhập đạt chuẩn mức 1 đạt 3/4 trường . [65]

Hai là, đối tượng đào tạo TCLLCT ở các tỉnh ĐBSH có trình độ văn hoá cao, hầu hết đã tốt nghiệp các trường đại học, một số đã được đào tạo sau đại học, được tuyển dụng làm việc trong HTCT và các đơn vị sự nghiệp, lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị kinh tế nhà nước.

Trong bốn nhóm đối tượng đào tạo TCLLCT như đã trình bày ở phần trên, chỉ nhóm đối tượng thứ nhất – cán bộ lãnh đạo quản lý, công chức, viên chức và cán bộ diện quy hoạch những chức danh nói trên trong HTCT cấp xã ở các tỉnh ĐBSH, là đối tượng đào tạo có trình độ văn hoá thấp hơn và không đồng đều so với các nhóm đối tượng khác; nhưng trải qua một số năm công tác, bằng nhiều con đường học tập khác nhau, từ sau năm 2018 đến nay, tất cả các chức danh cán bộ trong diện được tuyển sinh vào học các lớp TCLLCT (*hệ tập trung và không tập trung*) đều đã tốt nghiệp các trường đại học, cao đẳng. Có thể nói, trình độ văn hoá chung của đối tượng đầu vào đào tạo TCLLCT ở các tỉnh ĐBSH thuộc vào tốp những tỉnh, thành phố có trình độ cao nhất cả nước. Mặt khác, ở các tỉnh, thành phố vùng ĐBSH có rất nhiều

các trường đại học, cao đẳng của các bộ, ngành và của tỉnh, thành phố, tạo điều kiện thuận lợi cho đội ngũ cán bộ cấp cơ sở học tập, nâng cao trình độ, hoàn thiện các điều kiện theo yêu cầu.

Ba là, các trường chính trị tỉnh ở ĐBSH rất chú trọng đổi mới công tác quản lý đào tạo TCLLCT

Chất lượng công tác đào tạo TCLLCT ở các tỉnh nói chung, ở ĐBSH nói riêng phụ thuộc vào nhiều yếu tố, trong đó có vai trò rất quan trọng của công tác quản lý đào tạo. Nhận thức rõ vấn đề này, nhiều năm vừa qua các BTVTU và thường trực TU ở ĐBSH đã chỉ đạo các TCT tỉnh căn cứ bộ quy chế về công tác TCT của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh để cụ thể hoá, xây dựng bộ quy chế của TCT, trong đó có các quy chế đào tạo và quy chế liên quan đến đào tạo, gồm: Quy chế tuyển sinh, Quy chế quản lý lớp học viên; Quy chế giảng viên, Quy chế chủ nhiệm lớp; Quy chế đánh giá kết quả học tập, rèn luyện; Quy chế xét và công nhận tôt nghiệp… Để nâng cao chất lượng đào tạo TCLLCT, các TCT tỉnh ở ĐBSH nhận thức rất rõ vai trò của đội ngũ giảng viên nên đã có nhiều biện pháp tích cực, chủ động quản lý nhằm nâng cao chất lượng giảng viên như: duy trì nề nếp chế độ thông qua bài giảng, bám lớp, dự giờ, thi giảng viên giỏi; khuyến khích giảng viên tham gia nghiên cứu khoa học, tham dự các chương trình bồi dưỡng kiến thức kinh điển cho giảng viên; cử giảng viên đi học thạc sĩ và nghiên cứu sinh các chuyên ngành phù hợp. Theo Báo cáo tổng kết số 95 – BC/HVCTQG ngày 20-02-2025 của Học viện CTQG Hồ Chí Minh về công tác TCT, trong năm 2024, các TCT tỉnh ở ĐBSH đã cử giảng viên đi học nghiên cứu sinh 12 người, học thạc sĩ 05 người; cử giảng viên tham dự các lớp bồi dưỡng kiến thức kinh điển Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, bồi dưỡng phương pháp giảng dạy chuyên sâu 47 người [64]

Bốn là, các tỉnh ở ĐBSH giành nhiều nguồn lực về vật chất, kỹ thuật, tài chính đáp ứng yêu cầu đào tạo TCLLCT.

Nhờ những thành tựu phát triển KT - XH ở địa phương, được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của TU, BTVTU và chính quyền tỉnh, trong những năm vừa qua các TCT tỉnh ở ĐBSH được đầu tư xây dựng khá hiện đại và đồng bộ, hầu hết các TCT được xây dựng có đủ các công năng: các

giảng đường học tập cho lớp đông người và lớp ít người, đủ phương tiện dạy học phục vụ phương pháp giảng dạy hiện đại; có hội trường lớn, thư viện, nhà thể chất, sân bãi thể thao, khuôn viên cây xanh... đáp ứng nhiều tiêu chí về cơ sở vật chất của TCT đạt chuẩn mức 1, mức 2. Những trường được đầu tư xây dựng khá tiêu biểu như TCT Nguyễn Văn Cừ tỉnh Bắc Ninh, TCT tỉnh Ninh Bình. Cùng với xây dựng trường, lớp, đầu tư mua sắm trang thiết bị phục vụ giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học, các địa phương còn thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách cho cán bộ, viên chức theo quy định và giành một phần nguồn lực tài chính của địa phương hỗ trợ giảng viên, học viên trong học tập, nghiên cứu khoa học như: khuyến khích và hỗ trợ tài chính cho giảng viên đi học cao học và làm nghiên cứu sinh ở trong nước và nước ngoài; khuyến khích giảng viên dự đấu thầu đề tài khoa học cấp bộ, cấp cơ sở ở địa phương ....

2.3. CÁC TỈNH ỦY Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG LÃNH ĐẠO CÔNG TÁC ĐÀO TẠO TRUNG CẤP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ – KHÁI NIỆM, NỘI DUNG, PHƯƠNG THỨC VÀ VAI TRÒ

2.3.1. Khái niệm lãnh đạo và tỉnh uỷ ở đồng bằng sông Hồng lãnh đạo công tác đào tạo trung cấp lý luận chính trị

2.3.1.1. Khái niệm lãnh đạo

Hiện nay có khá nhiều cách hiểu và tiếp cận khác nhau về thuật ngữ "lãnh đạo". Khoa học quản lý (*trong lĩnh vực sản xuất*) quan niệm hoạt động lãnh đạo như là một bộ phận của hoạt động quản lý, là phương tiện để thực hiện quản lý có hiệu quả. Những nghiên cứu này cho rằng, nhà quản lý muốn quản lý tốt các hoạt động sản xuất, phải có kỹ năng lãnh đạo tốt. Theo đó, nhà quản lý phải có khả năng thuyết phục, lôi cuốn, động viên tư tưởng và tình cảm của người lao động cống hiến cho doanh nghiệp. Nhà quản lý phải thể hiện một tấm gương tốt trước những người lao động, nếu họ muốn người lao động noi theo.

Đại Từ điển tiếng Việt (*Nguyễn Như Ý chủ biên*) xuất bản năm 1998, giải thích thuật ngữ lãnh đạo: "lãnh đạo: Dẫn dắt tổ chức phong trào theo đường lối cụ thể: *lãnh đạo cuộc đấu tranh*." [107, tr.979]. Tương tự như vậy, sách 350 thuật ngữ Xây dựng Đảng cũng cho rằng: "LÃNH ĐẠO: Khái niệm phản ánh quá trình hoạt động của con người, trong đó chủ thể lãnh đạo xác định mục tiêu,

chủ trương, biện pháp hành động và tổ chức động viên, thuyết phục đối tượng lãnh đạo phát huy nguồn lực, tiềm năng sáng tạo nhằm thực hiện những mục tiêu, biện pháp hành động mà chủ thể lãnh đạo đã vạch ra" [103, tr354]. Theo những luận giải về khái niệm "lãnh đạo" trên đây thì lãnh đạo là một quá trình gồm hai khâu chính: *Một là*, xác định mục tiêu, quan điểm, chủ trương, giải pháp hành động, nghĩa là xác định các nội dung công việc cần làm trong một thời kỳ hay một giai đoạn cụ thể. *Hai là*, tổ chức thực hiện mục tiêu, chủ trương, giải pháp hành động đã xác định. Đây là khâu có tính quyết định hiệu lực và hiệu quả của sự lãnh đạo nhằm thực hiện mục tiêu đề ra.

Trong thực tế hoạt động cách mạng, các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác-Lênin và Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng đã luận bàn khá nhiều về khái niệm lãnh đạo. Trong cuốn sách "Sửa đổi lối làm việc" viết năm 1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dành hẳn một chương để bàn về cách lãnh đạo. Theo Người, lãnh đạo đúng là một quá trình công tác gồm các khâu gắn bó chặt chẽ với nhau, người viết: "*Lãnh đạo đúng nghĩa là: 1. Quyết định mọi vấn đề một cách đúng...; 2. Tổ chức thực hiện cho đúng...; Tổ chức kiểm soát...*" [68, tr.285]. Với tư là Đảng cầm quyền, Đảng lãnh đạo mọi mặt hoạt động của Nhà nước và xã hội. Vì vậy, sự lãnh đạo của Đảng cầm quyền có sự khác biệt với hoạt động quản lý của Nhà nước, đối tượng lãnh đạo của Đảng.

V.I.Lênin, khi phê phán cách lãnh đạo ôm đồm, thiếu khoa học của một số cán bộ lãnh đạo của Đảng Cộng sản Nga đã nêu rõ cần phải phân định giữa lãnh đạo và thực hiện nhiệm vụ mà lãnh đạo đề ra, Người viết: "Không nên tự mình làm tất cả, làm quá sức mà vẫn không kịp, làm một lúc hàng hai chục việc mà không việc nào ra trò", bởi vì "Những người cộng sản ở nước ta chưa hiểu rõ nhiệm vụ lãnh đạo của mình là như thế nào" [68, tr.293]... Người cũng rất đúng khi chỉ ra rằng: Phải phân định rõ rằng giữa nhiệm vụ của Đảng, nhiệm vụ của người lãnh đạo, với nhiệm vụ của chính quyền, nhiệm vụ của khách thể lãnh đạo, trong mối quan hệ giữa Đảng và Chính quyền. Từ những phân tích trên cho thấy: lãnh đạo là một quá trình trong đó chủ thể xác định chủ trương, đường lối, mục tiêu và tổ chức, động viên, khuyến khích, thuyết phục, huy động mọi nỗ lực, tiềm năng sáng tạo của khách thể (đối tượng lãnh đạo) thực hiện chủ trương, đường lối đã vạch ra, đồng thời kiểm tra, giám sát việc thực hiện đó.

Về sự lãnh đạo Đảng Cộng sản Việt Nam đối với các lĩnh vực của đời sống xã hội. Theo phân tích nội hàm khái niệm lãnh đạo trên đây thì, sự lãnh đạo của Đảng đối với các lĩnh vực của đời sống xã hội là: *Toàn bộ những hoạt động của Đảng trong việc đề ra quan điểm, chủ trương, đường lối, chính sách về các lĩnh vực hoạt động của đời sống xã hội; tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát các tổ chức, các cơ quan và cán bộ, đảng viên có liên quan trong thực hiện thắng lợi đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, bảo đảm cho quan điểm đường lối chính sách đó được thực thi trong thực tiễn.* Khái niệm như vậy về sự lãnh đạo của Đảng đối với các lĩnh vực đời sống xã hội chỉ rõ những vấn đề sau:

Chủ thể lãnh đạo là Đảng, mà thường xuyên và trực tiếp là Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo hoạt động của các tổ chức, các cơ quan có liên quan trong các lĩnh vực đời sống xã hội. Các cấp ủy đảng địa phương lãnh đạo các lĩnh vực đời sống xã hội ở địa phương thực hiện đường lối, chính sách chung của Đảng. Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) xác định: "Đảng Cộng sản Việt Nam là Đảng cầm quyền, lãnh đạo Nhà nước và xã hội" [42, tr.88]. Điều 4 Hiến pháp nước Cộng hoà XHCN Việt Nam năm 2013 quy định: "Đảng Cộng sản Việt Nam, đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời là đội tiền phong của nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam…, là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội" [77, tr.9]. Theo quy định của Hiến pháp, Đảng Cộng sản Việt Nam là lực lượng chính trị duy nhất có quyền lãnh đạo trực tiếp, mọi mặt hoạt động của bộ máy Nhà nước và các lĩnh vực của đời sống xã hội.

Đối tượng lãnh đạo của Đảng là HTCT, nhất là bộ máy nhà nước, và các lĩnh vực hoạt động của đời sống xã hội, trong đó có lĩnh vực đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ, đảng viên cấp cơ sở.

Mục tiêu lãnh đạo của Đảng đối với các lĩnh vực của đời sống xã hội là: xây dựng Việt Nam thành một xã hội dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh, do nhân dân làm chủ; có nền kinh tế phát triển cao; nền văn hoá tiên tiến mang đậm bản sắc dân tộc; con người có cuộc sống ấm no, tự do hạnh phúc, phát triển toàn diện; các dân tộc trong cộng đồng dân tộc Việt nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp nhau cùng tiến bộ; có Nhà nước pháp

quyền Việt Nam XHCN của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân; có quan hệ hữu nghị và hợp tác với các nước trên thế giới.

2.3.1.2. Khái niệm các Tỉnh ủy ở đồng bằng sông Hồng lãnh đạo công tác đào tạo trung cấp lý luận chính trị

Các TU vùng ĐBSH lãnh đạo công tác đào tạo TCLLCT hiện nay là tổng thể các hoạt động của TU tác động có định hướng, có mục đích vào HTCT và các lực lượng xã hội nhằm làm cho công tác đào tạo TCLLCT được thực hiện tốt trong thực tiễn, qua đó trang bị cho đội ngũ cán bộ, đảng viên cấp xã và tương đương của Đảng hoạt động trong HTCT, trong các đơn vị sự nghiệp công lập, các doanh nghiệp và lực lượng xã hội những tri thức TCLLCT và kỹ năng vận dụng tri thức đó vào hoạt động thực tiễn. Tỉnh uỷ, BTTVTU là người đề ra chủ trương, nghị quyết về lãnh đạo công tác đào tạo TCLLCT; đồng thời lãnh đạo, chỉ đạo việc tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết đó. Xét về bản chất, TU lãnh đạo công tác đào tạo TCLLCT là quá trình tiến hành các hoạt động chính trị, tư tưởng, tổ chức để tác động, định hướng, nêu gương dẫn dắt các tổ chức, các lực lượng xã hội ở địa phương có vai trò, trách nhiệm tham giam công tác đào tạo TCLLCT trên địa bàn. Xét về nội dung, phương thức TU lãnh đạo công tác đào tạo TCLLCT là quá trình TU xác định nội dung, hình thức, phương pháp, cách thức lãnh đạo đối với lĩnh vực này sao cho có hiệu quả nhất. Từ những diễn giải trên đây, có thể định nghĩa:

Các tỉnh ủy ở ĐBSH lãnh đạo công tác đào tạo TCLLCT là tổng thể các hoạt động của TU, BTVTU trong việc đề ra nghị quyết, chủ trương về công tác đào tạo TCLLCT; lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức của HTCT và cán bộ, đảng viên thực hiện nghị quyết, đồng thời kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện nghị quyết nhằm không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo TCLLCT cho đội ngũ cán bộ, đảng viên của HTCT địa phương. Khái niệm trên đây về TU ở ĐBSH lãnh đạo công tác đào tạo TCLLCT gồm những nội hàm sau đây:

Một là, chủ thể lãnh đạo công tác đào tạo TCLLCT ở các tỉnh ĐBSH là TU, BTVTU. Dưới sự lãnh đạo của TU, BTVTU, các cấp uỷ và tổ chức đảng trực thuộc có trách nhiệm lãnh đạo cơ quan, đơn vị, địa phương do cấp mình phụ trách tổ chức thực hiện sự lãnh đạo của TU, BTVTU đối với công tác đào tạo TCLLCT.

Hai là, lực lượng tham gia lãnh đạo công tác đào tạo TCLLCT của TU, BTVTU gồm các cơ quan tham mưu, giúp việc của TU, nhất là ban tuyên giáo và

dân vận, ban tổ chức, văn phòng TU, các TCT tỉnh. Ngoài các cơ quan tham mưu chuyên trách, giúp việc của TU, một số các cơ quan chuyên môn của chính quyền tỉnh cũng tham gia tích cực vào hoạt động lãnh đạo công tác đào tạo TCLLCT của TU, BTVTU, nhất là sở nội vụ, sở khoa học và công nghệ, sở tài chính.

Ba là, đối tượng lãnh đạo công tác đào tạo TCLLCT là các tổ chức thành viên của HTCT; các đơn vị sự nghiệp công lập, nhất là TCT tỉnh; các đơn vị kinh tế nhà nước hoạt động trên địa bàn tỉnh; cán bộ, đảng viên hoạt động trong HTCT và khu vực công. Nói cách khác, đối tượng lãnh đạo công tác đào tạo TCLLCT là các đảng bộ và tổ chức đảng trực thuộc TU; các cơ quan nhà nước thuộc tỉnh; MTTQVN và TCCT - XH; các đơn vị sự nghiệp công lập, trong đó đối tượng lãnh đạo trọng điểm là TCT tỉnh. Ngoài những đối tượng trên, còn có các lực lượng chuyên môn, chuyên trách tham gia trực tiếp vào công tác đào tạo TCLLCT ở địa phương.

Bốn là, quá trình lãnh đạo của TU bao gồm các bước: ban hành chủ trương, nghị quyết, quyết định những vấn đề về công tác đào tạo TCLLCT; lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức đảng thuộc quyền, chính quyền và các tổ chức trong HTCT tổ chức thực hiện thắng lợi nghị quyết đó; tổ chức kiểm tra, giám sát các tổ chức đảng và đảng viên thuộc quyền thực hiện nghị quyết lãnh đạo của TU.

Năm là, mục tiêu lãnh đạo của TU đối với công tác đào tạo TCLLCT là nâng cao chất lượng đào tạo TCLLCT cho đội ngũ cán bộ, đảng viên cấp xã và tương đương, bảo đảm cho đội ngũ cán bộ cấp cơ sở được trang bị tri thức LLCT cơ bản, hệ thống, cập nhật; có năng lực nhận thức và hoàn thiện kỹ năng lãnh đạo, quản lý; biết vận dụng những tri thức lý luận vào giải quyết nhiệm vụ thực tiễn theo chức trách, nhiệm vụ được giao.

2.3.2. Nội dung tỉnh ủy ở ĐBSH lãnh đạo công tác đào tạo TCLLCT

Đến nay đã có khá nhiều công trình khoa học luận bàn về nội dung, phương thức lãnh đạo của Đảng đối với đào tạo LLCT. Những công trình đó đã được giới thiệu tổng quan ở chương 1 của luận án, phần này chỉ trình bày khái quát một số vấn đề chủ yếu về nội dung lãnh đạo của Đảng đối với công tác đào tạo TCLLCT. *Nội dung lãnh đạo của TU đối với công tác đào tạo LLCT ... là những công việc chủ thể lãnh đạo phải làm nhằm thực hiện cho được những nội dung công tác đào tạo TCLLCT trong thực tiễn.* Những công việc chủ yếu mà

TU phải lãnh đạo thực hiện – những nội dung lãnh đạo công tác đào tạo TCLLCT, bao gồm: i) Xác định mục tiêu, quan điểm, chủ trương, giải pháp hành động nhằm thực hiện nội dung công tác đào tạo TCLLCT; ii) Lãnh đạo các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc thực hiện sự lãnh đạo của TU; iii) Lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện nội dung công tác đào tạo TCLLCT; iv) Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng tổ chức, bộ máy, cán bộ làm công tác đào tạoTCLLCT; v) Lãnh đạo phối hợp hoạt động giữa các tổ chức của HTCT và các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện nội dung công tác đào tạo TCLLCT. Những nội dung lãnh đạo này được ghi lại trong các văn bản lãnh đạo – nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quyết định...được cấp có thẩm quyền lãnh đạo quyết nghị thông qua. Từ những luận giải khái quát nói trên, nội dung tỉnh uỷ ở ĐBSH lãnh đạo công tác đào tạo TCLLCT bao gồm:

Một là, Tỉnh uỷ lãnh đạo xây dựng mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện công tác đào tạo TCLLCT ở địa phương

Tỉnh uỷ, BTVTU, trên cơ sở quán triệt, nắm vững chủ trương, nghị quyết của Trung ương và nghị quyết của đại hội đại biểu đảng bộ tỉnh về xây dựng đội ngũ cán bộ cấp cơ sở nói chung, về đào tạo TCLLCT cho cán bộ cấp cơ sở nói riêng, thực hiện lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đào tạo TCLLCT cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cấp cơ sở ở địa phương. Thực hiện nội dung lãnh đạo thứ nhất này, *trước hết* TU, BTVTU phải quán triệt và nắm thật vững chủ trương, nghị quyết của Trung ương và nghị quyết của đại hội đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020-2025 về đào tạo TCLLCT cho đội ngũ cán bộ cấp cơ sở, để từ đó, căn cứ vào điều kiện cụ thể của địa phương, xây dựng, ban hành nghị quyết về công tác đào tạo TCLLCT cho đội ngũ cán bộ cấp cơ sở, trong đó xác định rõ quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và điều kiện bảo đảm thực hiện nghị quyết. *Thứ hai là,* việc lãnh đạo, chỉ đạo HTCT và các cơ quan hữu quan thực hiện từng nội dung công tác đào tạo TCLLCT phải được nghiên cứu, xem xét quyết định một cách thận trọng, vừa bảo đảm lãnh đạo toàn diện, vừa có trọng điểm nhằm giải quyết khâu đột phá, nhiệm vụ trọng tâm. Đối với công tác đào tạo TCLLCT, việc lãnh đạo xác định đúng quan điểm, mục tiêu, chương trình, kế hoạch đào tạo là tiền đề quan trọng nhất để lựa chọn giải pháp phù hợp. Khi đã có mục tiêu đúng, giải pháp phù hợp, điều kiện thực hiện

bảo đảm, tinh thần trách nhiệm và ý chí quyết tâm cao, thì công tác đào tạo TCLLCT cho đội ngũ cán bộ cấp cơ sở nhất định sẽ có kết quả tốt.

Hai là, TU, BTVTU lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng thuộc quyền tổ chức thực hiện nghị quyết của TU, BTVTU về công tác đào tạo TCLLCT ở địa phương

Tỉnh ủy, BTVTU lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng thuộc quyền quán triệt và vận dụng sáng tạo nghị quyết của TU, BTVTU về công tác đào tạo TCLLCT để lãnh đạo cơ quan, đơn vị, ngành và địa phương mình có bước chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động tham gia công tác đào tạo TCLLCT cho đội ngũ cán bộ cấp xã và tương đương ở địa phương.

Các cấp uỷ cấp trên cơ sở và cấp cơ sở có trách nhiệm triển khai thực hiện nghị quyết của TU, BTVTU về công tác đào tạo TCLLCT trong phạm vi đảng bộ cấp mình; phân công, giao nhiệm vụ cho từng tổ chức, cá nhân liên quan và chịu trách nhiệm về công tác đào tạo TCLLCT cho đội ngũ cán bộ cấp xã và tương đương. Đối với các cơ quan của Đảng và Nhà nước, MTTQVN và các TCCT - XH ở tỉnh, thì tổ chức đảng và cấp uỷ cấp cơ sở ở các cơ quan, đơn vị này sẽ lãnh đạo các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện nghị quyết về công tác đào tạo TCLLCT cho đội ngũ cán bộ cấp xã theo đúng chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị mình. Theo đó, cấp uỷ, chính quyền tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về công tác đào tạo TCLLCT; chỉ đạo, điều hành, phối hợp hoạt động của một số cơ quan chuyên môn thuộc UBND với TCT tỉnh, như sở nội vụ, sở khoa học – công nghệ. Tương tự như vậy, tổ chức đảng và cấp uỷ các ban đảng và cấp uỷ MTTQVN ở tỉnh tổ chức thực hiện nghị quyết của TU, BTVTU về công tác đào tạo TCLLCT cho đội ngũ cán bộ cấp xã và tương đương theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Ba là, tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo trường chính trị tỉnh và các cơ quan hữu quan thực hiện các nội dung công tác đào tạo trung cấp lý luận chính trị ở địa phương

Thứ nhất, TU, BTVTU lãnh đạo, chỉ đạo TCT thực hiện những nội dung công tác đào tạo TCLLCT sau đây: (1) Cụ thể hoá mục tiêu, chương trình, kế hoạch đào tạo TCLLCT đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương. (2).Thực hiện công tác quản lý đào tạo TCLLCT: i) Quản lý nội dung, chương trình, phương pháp đào tạo; ii) Quản lý học tập, rèn luyện của

học viên; iii) Quản lý hoạt động giảng dạy của giảng viên. (3) Xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ công tác đào tạo TCLLCT.

Thứ hai, TU, BTVTU lãnh đạo, chỉ đạo ban tổ chức TU phối hợp với TCT xây dựng quy hoạch cán bộ gắn với kế hoạch đào tạo TCLLCT; giữa đào tạo cán bộ ở TCT và bố trí sử dụng cán bộ sau đào tạo. *Thứ ba,* TU, BTVTU lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan chuyên môn của chính quyền tỉnh phối hợp với TCT trong quy hoạch sử dụng và đào tạo TCLLCT cho đội ngũ công chức, viên chức của HTCT địa phương. *Thứ tư,* TU, BTVTU lãnh đạo, chỉ đạo sơ kết, tổng kết công tác đào tạo TCLLCT.

Bốn là, tỉnh uỷ lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng tổ chức, bộ máy, cán bộ chuyên trách làm công tác đào tạo TCLLCT ở địa phương.

Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ : " *cán bộ là cái gốc của mọi công việc…huấn luyện cán bộ là công việc gốc của Đảng*" [67, tr269]. Đào tạo TCLLCT cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp xã và tương đương là một trong những nhiệm vụ đặc biệt quan trọng trong công tác cán bộ của Đảng, là công việc gốc của Đảng như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ dạy. Để làm tốt công tác đào tạo TCLLCT cho đội ngũ này, các TU, BTVTU phải xây dựng được tổ chức bộ máy hiệu quả và đội ngũ cán bộ có đủ phẩm chất, năng lực, hoạt động chuyên trách trên lĩnh vực này.

Thứ nhất, TU, BTVTU lãnh đạo xây dựng tổ chức bộ máy hoạt động chuyên trách và không chuyên trách làm công tác đào tạo TCLLCT cho cán bộ cấp xã và tương đương, được thực hiện theo nguyên tắc: " *Đảng thống nhất lãnh đạo việc đổi mới, sắp xếp và quản lý tổ chức bộ máy, biên chế của HTCT. Bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo tập trung thống nhất của Trung ương, đồng thời phát huy tính tích cực, chủ động sáng tạo của từng cấp, từng ngành, từng địa phương* " [52, tr43,44]. Trong số những tổ chức bộ máy tham gia công tác đào tạo TCLLCT ở ĐBSH : (1) TU, BTVTU tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng TCT theo hướng đạt chuẩn mức 1 và mức 2 theo quy định của Ban Bí thư. Lãnh đạo xây dựng TCT chuẩn là biện pháp quan trọng nhất, là cơ sở chủ yếu để TU, BTVTU lãnh đạo thành công công tác đào tạo TCLLCT cho đội ngũ cán bộ cấp cơ sở ở địa phương. (2) TU, BTVTU lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng các ban tham mưu, giúp việc của TU tham gia công tác đào tạo TCLLCT. Các cơ quan tham mưu, giúp việc của TU không chỉ tham

mưu, giúp việc cho TU xây dựng chỉ thị, nghị quyết lãnh đạo công tác đào tạo TCLLCT mà còn trực tiếp tham gia vào quá trình đào tạo, bồi dưỡng: i) Ban tổ chức TU thực hiện phối hợp công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp xã và tương đương với công tác đào tạo TCLLCT cho cán bộ; xác định đối tượng đào tạo, chỉ tiêu đào tạo; ii) Ban tuyên giáo và dân vận TU phối hợp với TCT về nội dung, chương trình, phương pháp đào tạo TCLLCT cho đội ngũ cán bộ cấp xã và tương đương. (3) TU, BTVTU lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng các cơ quan chuyên môn thuộc chính quyền tham gia công tác đào tạo TCLLCT : lãnh đạo, chỉ đạo kiện toàn tổ chức bộ máy sở nội vụ thuộc UBND, nhất là bộ phận phụ trách công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức thuộc sở, tích cực phối hợp với TCT trong xây dựng chương trình, kế hoạch đào tạo TCLLCT cho đội ngũ công chức, viên chức hoạt động trong HTCT.

Thứ hai, TU, BTVTU lãnh đạo xây dựng đội ngũ cán bộ, viên chức, giảng viên, chuyên viên làm công tác đào tạo TCLLCT. Công tác đào tạo TCLLCT cho đội ngũ cán bộ cấp xã và tương đương đòi hỏi những cán bộ hoạt động chuyên trách trên lĩnh vực này phải là những nhà giáo dục, có chuyên môn sâu, yêu nghề và giỏi nghề. Để có đội ngũ cán bộ chuyên trách như vậy, phải quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, tuyển chọn đội ngũ cán bộ đúng đắn. Công tác tạo nguồn, tuyển chọn và sử dụng cán bộ cần xem xét trên hai phương diện vừa có kiến thức, kỹ năng về chuyên môn nghiệp vụ, vừa có phẩm chất đạo đức, lối sống phù hợp công việc đào tạo cán bộ. Các cơ quan có thẩm quyền lựa chọn, bố trí sử dụng cán bộ làm công tác đào tạo TCLLCT phải đặc biệt chú ý tính đặc thù của đội ngũ cán bộ này, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý đào tạo; đội ngũ giảng viên và chuyên viên công tác ở các TCT tỉnh.

Năm là, tỉnh uỷ lãnh đạo phối hợp hoạt động giữa chính quyền, Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các TCCT-XH, các tổ chức và lực lượng có liên quan tham gia công tác đào tạo TCLLCT ở địa phương

Đào tạo TCLLCT cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý của HTCT cấp xã, công chức cấp xã; trưởng, phó phòng, ban các sở ngành cấp tỉnh và cán bộ được quy hoạch vào các chức danh nêu trên là đối tượng đào tạo TCLLCT là trách nhiệm của cả HTCT địa phương. Do đó, TU, BTVTU lãnh đạo HTCT địa phương và các tổ chức, lực lượng xã hội phối hợp thực hiện công tác đào tạo TCLLCT, trong đó : i) TU, BTVTU chỉ đạo HĐND và UBND tỉnh xây dựng

nghị quyết, chương trình, kế hoạch công tác và quản lý, điều hành một số nội dung công tác đào tạo TCLLCT theo thẩm quyền; ii) MTTQVN và các TCCT-XH tham gia xây dựng nghị quyết của TU, BTVTU và tổ chức thực hiện nghị quyết về công tác đào tạo TCLLCT theo chức năng, nhiệm vụ của tổ chức mình ; iii) Chỉ đạo HĐND, UBND phối hợp với MTTQVN và các TCCT-XH tham gia một số nội dung công tác đào tạo TCLLCT có liên quan.

2.3.3. Phương thức lãnh đạo của tỉnh ủy đối với công tác đào tạo TCLLCT

Phương thức lãnh đạo và nội dung lãnh đạo của Đảng có quan hệ mật thiết với nhau, khi đã xác định được nội dung lãnh đạo đúng thì cần phải tìm ra phương thức lãnh đạo phù hợp mới có thể làm cho nội dung lãnh đạo trở thành hiện thực. Trong thực tế, giữa nội dung lãnh đạo và phương thức lãnh đạo không có sự phân biệt rạch ròi, sự khác nhau giữa chúng chỉ là tương đối. Tuy vậy, quá trình lãnh đạo của Đảng luôn đòi hỏi phải phân định rõ giữa nội dung lãnh đạo và phương thức lãnh đạo để có giải pháp lãnh đạo phù hợp nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng. Khi bàn về sự lãnh đạo của Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: "Khi có chính sách đúng, thì sự thành công hoặc thất bại của chính sách đó là do nơi cách tổ chức công việc, nơi lựa chọn cán bộ, và do nơi kiểm tra. Nếu ba việc ấy sơ sài thì chính sách đúng mấy cũng vô ích" [68, tr520]. Chỉ dẫn trên đây của Chủ tịch Hồ Chí Minh về sự lãnh đạo của Đảng đã chỉ ra một cách khái quát về nội dung lãnh đạo và phương thức lãnh đạo, trong đó: việc xây dựng đường lối, chính sách được hiểu là nội dung lãnh đạo; việc tổ chức thực hiện đường lối, chính sách được hiểu là phương thức lãnh đạo của Đảng. Thực tiễn lãnh đạo của Đảng đã chứng minh: khi có đường lối đúng, chính sách đúng, không có phương thức lãnh đạo phù hợp thì hiệu quả lãnh đạo thấp, thậm chí còn làm vô hiệu hoá cả chủ trương đúng của Đảng và của các cấp uỷ Đảng. Phương thức lãnh đạo của Đảng sẽ thay đổi khi hoàn cảnh, điều kiện thay đổi, tình hình cách mạng thay đổi.

Từ những chỉ dẫn trên đây về mối quan hệ giữa nội dung và phương thức lãnh đạo của Đảng, có thể quan niệm phương thức lãnh đạo của các TU ở ĐBSH đối với công tác đào tạo TCLLCT *là tổng thể các hình thức, phương pháp, biện pháp, quy trình, lề lối làm việc, tác phong công tác được TU sử dụng nhằm tác động vào HTCT, nhất là các tổ chức đảng, chính quyền, các ngành, các cấp, các*

lực lượng xã hội ở địa phương nhằm thực hiện tốt nội dung lãnh đạo của TU đối với công tác đào tạo TCLLCT cho đội ngũ cán bộ cấp xã và tương đương qua các giai đoạn khác nhau. Khái niệm trên cho thấy, phương thức lãnh đạo của các TU ở ĐBSH đối với công tác đào tạo TCLLCT thể hiện ở những nội dung chủ yếu sau đây:

Một là, Tỉnh ủy lãnh đạo công tác đào tạo TCLLCT bằng nghị quyết, chủ trương và những định hướng lớn về công tác đào tạo TCLLCT

Phương thức lãnh đạo này chỉ ra rằng, để lãnh đạo công tác đào tạo TCLLCT cho đội ngũ cán bộ cấp xã và đương đương ở địa phương, TU, BTVTU xây dựng và ban hành chỉ thị, nghị quyết về công tác đào tạo TCLLCT để HTCT và các cơ quan hữu quan, căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ của tổ chức mình, tổ chức thực hiện sự lãnh đạo của TU, BTVTU về công tác đào tạo, bồi dưỡng TCLLCT. Theo đó: i) HĐND và UBND tỉnh quán triệt và cụ thể hoá nghị quyết của TU thành nghị quyết của HĐND và chương trình, kế hoạch thực hiện của UBND về những nội dung công tác đào tạo TCLLCT có liên quan đến công tác quản lý và điều hành của chính quyền. ii) Các ban tham mưu, giúp việc của TU, các sở, ngành của UBND tỉnh tổ chức thực hiện và hướng dẫn thực hiện nghị quyết của TU, BTVTU theo chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan này. iii) Trường chính trị tỉnh, căn cứ theo nghị quyết của TU, BTVTU về công tác đào tạo TCLLCT quán triệt và tổ chức thực hiện nghị quyết theo chức năng, nhiệm vụ của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức cấp cơ sở…

Trong trường hợp phát sinh những vấn đề phức tạp về công tác đào tạo TCLLCT, ban thường vụ, hoặc thường trực TU sẽ cho ý kiến định hướng giải quyết, trước khi thông báo các cơ quan, đơn vị quyết định giải quyết vấn đề. Lãnh đạo bằng ban hành chỉ thị, nghị quyết, cho ý kiến định hướng thực hiện là phương thức lãnh đạo có vị trí, vai trò quan trọng hàng đầu trong số các phương thức lãnh đạo của Đảng.

Hai là, TU,BTVTU lãnh đạo công tác đào tạo TCLLCT bằng tuyên truyền, vận động, thuyết phục các cơ quan, đơn vị, cán bộ, đảng viên thực hiện chủ trương, nghị quyết của TU, BTVTU

Tiến hành công tác tư tưởng, thực hiện tuyên truyền, vận động các đối tượng lãnh đạo trong điều kiện Đảng cầm quyền, lãnh đạo Nhà nước và xã hội là một phương thức lãnh đạo phổ biến và quan trọng của Đảng đối với các lĩnh vực của đời

sống xã hội nói chung, đối với công tác đào tạo TCLLCT nói riêng. Thông qua công tác tư tưởng của đảng bộ, TU, BTVTU thực hiện: i) Vận động, thuyết phục các tổ chức thành viên của HTCT, các tổ chức, lực lượng xã hội, vận động cán bộ, đảng viên tổ chức thực hiện thắng lợi nghị quyết của TU, BTVTU về công tác đào tạo TCLLCT. ii) Tiến hành tổng kết thực tiễn góp phần phát triển và hoàn thiện lý luận về công tác đào tạo TCLLCT, cung cấp những căn cứ khoa học và thông tin, tư liệu khách quan phục vụ quá trình lãnh đạo của TU trên lĩnh vực này.

Ba là, TU, BTVTU lãnh đạo công tác đào tạo TCLLCT bằng công tác tổ chức và cán bộ

Ở phần nội dung TU, BTVTU lãnh đạo công tác đào tạo TCLLCT, luận án đã xác định: TU, BTVTU lãnh đạo xây dựng tổ chức, bộ máy và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức hoạt động chuyên trách làm công tác đào tạo TCLLCT là một trong những nội dung lãnh đạo quan trọng của TU, BTVTU. Đến phần trình bày phương thức TU, BTVTU lãnh đạo công tác đào tạo TCLLCT, luận án lại xác định: lãnh đạo bằng công tác tổ chức, cán bộ là một trong năm phương thức lãnh đạo quan trọng của TU đối với công tác đào tạo TCLLCT. Điều này tưởng như mâu thuẫn, nhưng là sự thống nhất hai mặt của một vấn đề. Thống nhất ở mục tiêu lãnh đạo của TU, BTVTU đối với công tác đào tạo TCLLCT, nhưng khác nhau ở cách thức thực hiện. Về nội dung lãnh đạo, TU, BTVTU thực hiện lãnh đạo xây dựng tổ chức bộ máy làm công tác đào tạo TCLLCT tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả theo đúng quan điểm, chủ trương của Đảng, phù hợp điều kiện thực tiễn của các địa phương nhằm đáp ứng yêu cầu công tác đào tạo TCLLCT; đồng thời TU, BTVTU lãnh đạo xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức hoạt động chuyên trách có đủ phẩm chất, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, theo đúng tiêu chuẩn, chức danh đã quy định nhằm đáp ứng yêu cầu công tác đào tạo TCLLCT. Về phương thức TU, BTVTU lãnh đạo công tác đào tạo TCLLCT bằng công tác tổ chức, cán bộ lại chỉ ra rằng: muốn lãnh đạo tốt công tác đào tạo TCLLCT thì TU, BTVTU phải luôn chú trọng kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của tổ chức bộ máy, phân công, bố trí, sử đội ngũ cán bộ, công chức sao cho hợp lý để phát huy cao

nhất phẩm chất, năng lực, sở trường, thế mạnh của người cán bộ trên cương vị công tác được giao. Thực hiện phương thức lãnh đạo này chỉ ra rằng, đối với bất kỳ nội dung lãnh đạo nào của TU, BTVTU đối với công tác đào tạo TCLLCT, đều phải chú trọng vấn đề kiện toàn, củng cố, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của tổ chức bộ máy, bố trí sử dụng đội ngũ cán bộ hợp lý, đúng với phẩm chất, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức hoạt động trong tổ chức, bộ máy.

Bốn là, TU,BTVTU lãnh đạo công tác đào tạo TCLLCT thông qua các tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên của Đảng hoạt động trong các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan công tác đào tạo TCLLCT.

Phương thức lãnh đạo nói trên chỉ ra rằng: *Thứ nhất,* để tiến hành công tác đào tạo TCLLCT cho đội ngũ cán bộ cấp xã và tương đương ở các địa phương, Đảng và Nhà nước ta yêu cầu toàn bộ HTCT và các tổ chức, lực lượng xã hội có liên quan tham gia công tác đào tạo TCLLCT, trong đó chú trọng xây dựng TCT tỉnh và các tổ chức, bộ máy chuyên trách và không chuyên trách cùng tham gia công tác đào tạo TCLLCT. Trong hệ thống tổ chức nói trên, Đảng lập ra các chi bộ, đảng bộ cơ sở và tổ chức đảng cấp trên cơ sở để lãnh đạo chính trị đối với các cơ quan, đơn vị công tác và quản lý, rèn luyện đảng viên. Thông qua những tổ chức đảng này, TU, BTVTU lãnh đạo các cơ quan, đơn vị hoạt động chuyên trách và không chuyên trách công tác đào tạo TCLLCT thực hiện thắng lợi nghị quyết của cấp uỷ.

Thứ hai, TU, BTVTU lãnh đạo công tác đào tạo TCLLCT không chỉ thông qua tổ chức, bộ máy, mà còn thông qua những cán bộ đảng viên hoạt động trong HTCT và trong các tổ chức chuyên trách và không chuyên trách làm công tác đào tạo TCLLCT. Lãnh đạo thông qua phát huy vai trò tiền phong gương mẫu của cán bộ, đảng viên của Đảng là đòi hỏi tất yếu và là một trong những phương thức lãnh đạo quan trọng của các TU, BTVTU ở ĐBSH đối với công tác đào tạo TCLLCT. Trên thực tế, tất cả những vị trí quan trọng của các cơ quan đảng, chính quyền, đoàn thể, đơn vị sự nghiệp...từ tỉnh đến cơ sở đều do đảng viên nắm giữ. Những đảng viên này lại chịu sự quản lý, giáo dục trực tiếp của các tổ chức đảng được lập ra ở các cơ quan nhà nước, các TCCT - XH, đơn vị

sự nghiệp và tổ chức xã hội tương ứng. Vì vậy, phát huy tính tiền phong, gương mẫu của đảng viên hoạt động trên lĩnh vực công tác đào tạo TCLLCT là biện pháp đặc biệt quan trọng thực hiện thắng lợi nghị quyết của TU, BTVTU về công tác đào tạo TCLLCT ở địa phương.

Năm là, TU, BTVTU lãnh đạo công tác đào tạo trung cấp lý luận chính trị bằng kiểm tra, giám sát thực hiện

Tỉnh uỷ, BTVTU lãnh đạo công tác đào tạo TCLLCT bằng công tác kiểm tra, giám sát các tổ chức đảng và đảng viên chấp hành nghị quyết của Đảng là phương thức lãnh đạo quan trọng, có hiệu lực, hiệu quả mạnh mẽ của TU, BTVTU. Đảng ta luôn khẳng định: "Kiểm tra, giám sát là những chức năng lãnh đạo của Đảng" [53,tr50] và "*Lãnh đạo mà không kiểm tra, giám sát thì coi như không có lãnh đạo*" [46, tr98]. Thông qua công tác kiểm tra, giám sát, TU, BTVTU phát hiện những nhân tố mới trong lãnh đạo công tác đào tạo TCLLCT, tạo điều kiện cho những nhân tố đó phát triển, đồng thời uốn nắn những lệch lạc, xử lý nghiêm những tổ chức đảng, đảng viên vi phạm, đảm bảo cho nghị quyết của TU, BTVTU được thực hiện thắng lợi trong thực tiễn.

2.3.4. Vai trò lãnh đạo của các tỉnh ủy ở đồng bằng sông Hồng đối với công tác đào tạo TCLLCT hiện nay

Công tác đào tạo TCLLCT cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý của HTCT cấp xã và tương đương là một trong những nội dung, những khâu công tác cán bộ trọng yếu của TU, BTVTU cấp tỉnh nói chung, ở các tỉnh ĐBSH nói riêng. Sự lãnh đạo của TU, BTVTU đối với công tác đào tạo TCLLCT là nhân tố quyết định thắng lợi của công tác này thể hiện trên những nội dung sau:

Một là, TU quyết định mục tiêu, quan điểm, nhiệm vụ, giải pháp công tác đào tạo TCLLCT ở địa phương. Như trên đã trình bày công tác đào tạo TCLLCT là một mặt, một nội dung công tác cán bộ của TU, BTVTU, do đó sự lãnh đạo của TU, BTVTU đối với công tác đào tạo TCLLCT là nhân tố bảo đảm cho công tác đào tạo TCLLCT giữ vững mục tiêu đào tạo, giữ vững định hướng chính trị, tư tưởng, tổ chức trong toàn bộ quá trình đào tạo; không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo và kết nối chặt chẽ giữa đào tạo cán bộ ở nhà trường với bố trí sử dụng cán bộ sau đào tạo. Trong những năm tới đây, thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về việc xoá đơn vị hành chính cấp huyện, các đơn

vị hành chính của nước Cộng hoà XHCN Việt Nam chỉ còn hai cấp: đơn vị hành chính cấp tỉnh và đơn vị hành chính cấp xã; theo đó HTCT địa phương cũng chỉ còn hai cấp: HTCT cấp tỉnh và HTCT cấp xã. Sự thay đổi này càng nâng cao hơn nữa vai trò của đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý và công chức, viên chức cấp cơ sở - đối tượng của công tác đào tạo TCLLCT ở địa phương, và do dó, vai trò lãnh đạo của TU, BTVTU đối với công tác đào tạo TCLLCT càng trở nên cấp thiết và đặc biệt quan trọng.

Hai là, sự lãnh đạo của TU, BTVTU đối với công tác đào tạo TCLLCT là nhân tố quyết định thực hiện thắng lợi các nội dung công tác đào tạo TCLLCT.

Các TU, BTVTU không chỉ ban hành chỉ thị, nghị quyết lãnh đạo công tác đào tạo TCLLCT, mà còn chỉ đạo các cơ quan hữu quan tổ chức thực hiện các nội dung công tác đào tạo TCLLCT như: (1) Xây dựng và thực hiện mục tiêu, chương trình, kế hoạch, nội dung đào tạo TCLLCT. (2) Thực hiện tốt công tác quản lý đào tạo TCLLCT. (3) Chỉ đạo xây dựng trường chính trị đạt chuẩn theo các mức 1&2 do Ban Bí thư quy định. (4) Chỉ đạo các cơ quan tham mưu, giúp việc của TU và các sở, ngành, cơ quan chuyên môn của chính quyền tỉnh phối hợp với TCT quy hoạch công chức, viên chức và đào tạo TCLLCT cho đội ngũ cán bộ này. Có thể nói, ít có khâu công tác cán bộ nào liên quan đến nhiều tổ chức, lực lượng xã hội, cán bộ, đảng viên như lĩnh vực đào tạo TCLLCT cho đội ngũ cán bộ cấp cơ sở của HTCT. Vì vậy, tăng cường sự lãnh đạo của TU, BTVTU đối với công tác đào tạo TCLLCT là yếu tố trực tiếp, quyết định nâng cao chất lượng đào tạo cán bộ cấp cơ sở.

Ba là, sự lãnh đạo của TU, BTVTU đối với công tác đào tạo TCLLCT là nhân tố trực tiếp tăng cường công tác tư tưởng, lý luận của đảng bộ tỉnh.

Công tác đào tạo TCLLCT cho đội ngũ cán bộ cấp cơ sở không chỉ là một nội dung quan trọng trong công tác cán bộ của TU, BTVTU, mà còn là một nội dung chủ yếu trong công tác tư tưởng, lý luận của TU, BTVTU. Chú trong giáo dục, bồi dưỡng nâng cao trình độ LLCT cho cán bộ, đảng viên và nhân dân hiện nay là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong công tác tư tưởng, lý luận của Đảng. Các đảng bộ tỉnh ở ĐBSH hiện nay luôn chú trọng tăng cường sự lãnh đạo của TU, BTVTU đối với công tác đào tạo TCLLCT cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, công chức, viên chức cấp cơ sở như một giải pháp chủ yếu và hiệu

quả để cao trình độ LLCT cho cán bộ, đảng viên ở địa phương. Công tác đào tạo TCLLCT đạt kết quả tốt sẽ góp phần quyết định hình thành đội ngũ cán bộ tư tưởng của Đảng hoạt động ở cơ sở, họ không chỉ có năng lực lãnh đạo quản lý vững vàng, mà còn được trang bị những tri thức LLCT cơ bản, hệ thống, đủ điều kiện để tuyên truyền, giáo dục cán bộ, đảng viên và nhân dân nắm vững đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng và chế độ XHCN.

Bốn là, sự lãnh đạo, chỉ đạo của TU, BTVTU đối với công tác đào tạo TCLLCT ở địa phương là hạt nhân chính trị, trung tâm đoàn kết của HTCT và các tổ chức, lực lượng tham gia công tác cán bộ và công tác tư tưởng của đảng bộ.

Đào tạo TCLLCT cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, công chức, viên chức cấp cơ sở ở địa phương vừa là nội dung quan trọng của công tác cán bộ, vừa là mặt hoạt động chủ yếu, không thể thiếu trong công tác tư tưởng, lý luận của đảng bộ tỉnh. Vì vậy, tham gia công tác đào tạo TCLLCT là nhiệm vụ của các tổ chức thành viên của HTCT và các tổ chức lực lượng xã hội ở địa phương. Sự lãnh đạo, chỉ đạo của TU, BTVVTU đối với công tác đào tạo TCLLCT giữ vai trò hạt nhân đoàn kết, là trung tâm lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức, phối hợp, kết nối các lực lượng xã hội thực hiện các nội dung công tác này. Thiếu sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát, chặt chẽ của TU, BTVTU trong từng nội dung công tác đào tạo TCLLCT sẽ làm cho việc thực hiện các nội dung công tác đào tạo TCLLCT mất tính định hướng, sự phối hợp nhịp nhàng giữa các cơ quan tham mưu, giúp việc của TU, với TCT và các sở, ngành chuyên môn của chính quyền tỉnh gặp nhiều khó khăn. Mối liên hệ giữa cử cán bộ trong diện quy hoạch, kế hoạch đi đào tạo tại TCT tỉnh và sử dụng cán bộ sau đào tạo trở nên lỏng lẻo, thiếu hiệu lực. Trên mặt trận công tác tư tưởng lý luận của đảng bộ địa phương cũng như vậy. Trên lĩnh vực công tác tư tưởng, chúng ta vẫn thường quan niệm, giáo dục LLCT là một trong những "binh chủng" chủ lực công tác tư tưởng của đảng bộ. Do đó, tăng cường sự lãnh đạo của TU, BTVTU đối với công tác đào tạo TCLLCT là trực tiếp sử dụng và phát huy cao nhất hiệu lực của "binh chủng chủ lực" trong công tác tư tưởng của Đảng, hướng vào đối tượng quan trọng nhất ở địa phương: đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp cơ sở; các công chức, viên chức, đảng viên hoạt động ở đơn vị cơ sở, gắn bó mật thiết với các tầng lớp nhân dân địa phương.

Tiểu kết chương 2

Để tăng cường sự lãnh đạo của TU đối với công tác đào tạo TCLLCT ở các tỉnh ĐBSH hiện nay, chương 2 của luận án tập trung làm rõ những vấn đề lý luận trọng tâm của đề tài là: i) Đào tạo LLCT của TCT tỉnh ở ĐBSH – Khái niệm, nội dung, hình thức, phương pháp đào tạo. ii) Công tác đào tạo LLCT của TCT tỉnh ở ĐBSH – Khái niệm, nội dung, vai trò công tác đào tạo LLCT; iii) Khái niệm tỉnh uỷ ở ĐBSH lãnh đạo công tác đào tạo TCLLCT; iv) nội dung và phương thức lãnh đạo của tỉnh uỷ đối với công tác đào tạo TCLLCT, cụ thể là:

Thứ nhất, luận án trình bày khái niệm, nội dung, hình thức, phương pháp đào tạo TCLLCT, trên cơ sở đó trình bày làm rõ khái niệm, nội dung công tác đào tạo TCLLCT ở các tỉnh ĐBSH hiện nay.

Thứ hai, luận án làm rõ khái niệm TU ở ĐBSH lãnh đạo công tác đào tạo TCLLCT *là tổng thể các hoạt động của tỉnh ủy, ban thường vụ tỉnh uỷ trong việc đề ra nghị quyết, chủ trương về công tác đào tạo TCLLCT; lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức của hệ thống chính trị, các tổ chức và lực lượng xã hội, cán bộ, đảng viên và nhân dân thực hiện nghị quyết, đồng thời kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhằm không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo TCLLCT cho đội ngũ cán bộ, đảng viên của HTCT ở các tỉnh ĐBSH.*

Thứ ba, luận án trình bày nội dung TU lãnh đạo công tác đào tạo TCLLCT ở các tỉnh ĐBSH gồm: i) TU lãnh đạo xây dựng quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện công tác đào tạo TCLLCT ở địa phương. ii) TU, BTVTU lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng thuộc quyền tổ chức thực hiện nghị quyết của TU,BTVTU về công tác đào tạo TCLLCT ở địa phương. iii) TU lãnh đạo, chỉ đạo trường chính trị tỉnh và các cơ quan hữu quan thực hiện các nội dung công tác đào tạo trung cấp lý luận chính trị ở địa phương. iv) TU lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng tổ chức, bộ máy, cán bộ chuyên trách làm công tác đào tạo TCLLCT ở địa phương. v) TU lãnh đạo phối hợp hoạt động giữa chính quyền, MTTQ Việt Nam và các TCCT-XH, các tổ chức và lực lượng có liên quan tham gia công tác đào tạo TCLLCT ở địa phương.

Thứ tư, luận án trình bày làm rõ phương thức TU lãnh đạo công tác đào tạo TCLLCT ở các tỉnh ĐBSH gồm : i) TU lãnh đạo công tác đào tạo TCLLCT bằng chủ trương, nghị quyết, và những định hướng lớn về công tác đào tạo

TCLLCT. ii) TU, BTVTU lãnh đạo công tác đào tạo TCLLCT bằng công tác tuyên truyền, vận động, thuyết phục các cơ quan, đơn vị, cán bộ, đảng viên thực hiện nghị quyết, chủ trương của TU, BTVTU. iii) TU, BTVTU lãnh đạo công tác đào tạo TCLLCT bằng công tác tổ chức, cán bộ. iv) TU, BTVTU lãnh đạo công tác đào tạo TCLLCT thông qua các tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên của Đảng hoạt động trong các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan. v) TU, BTVTU lãnh đạo công tác đào tạo TCLLCT bằng kiểm tra, giám sát thực hiện.

Chương 3
CÁC TỈNH ỦY Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG LÃNH ĐẠO CÔNG TÁC ĐÀO TẠO TRUNG CẤP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ HIỆN NAY - THỰC TRẠNG, NGUYÊN NHÂN VÀ KINH NGHIỆM

3.1. THỰC TRẠNG CÁC TỈNH ỦY Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG LÃNH ĐẠO CÔNG TÁC ĐÀO TẠO TRUNG CẤP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ HIỆN NAY

3.1.1. Những ưu điểm

3.1.1.1. Về nội dung lãnh đạo

Một là: Các tỉnh ủy ở ĐBSH *luôn chú trọng lãnh đạo xây dựng, hoàn thiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp làm tốt công tác đào tạo trung cấp lý luận chính ở địa phương.*

Bám sát các quan điểm, định hướng của Trung ương, đánh giá khách quan những thuận lợi, khó khăn và thực trạng triển khai ở địa phương, các TU ở ĐBSH đều quan tâm đến công tác đào tạo cán bộ nói chung, đào tạo TCLLCT nói riêng. Ngay sau khi có Quy định số 09-QĐi/TW ngày 13/11/2018 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của TCT tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (nay là Quy định 393-QĐ/TW), các TU đều nhanh chóng ban hành văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của TCT tỉnh mình, trong đó xác định rõ đào tạo TCLLCT - hành chính (nay là TCLLCT) là một trong những nhiệm vụ quan trọng của các trường. Đó là căn cứ quan trọng để các TU xác định mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện công tác đào tạo TCLLCT ở các tỉnh. Trong các nghị quyết, quy định, quyết định, kết luận ... về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, các TU đều đề cập đến trình độ đào tạo TCLLCT như một trong những điều kiện đầu tiên cần có của các chức danh lãnh đạo, quản lý cấp xã và tương đương.

Trên đà tăng trưởng kinh tế ngoạn mục và đổi mới sáng tạo, trong những năm gần đây, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bắc Giang đã xác định một trong năm định hướng lớn phát triển của tỉnh giai đoạn 2020 – 2025 là: "Xây dựng Đảng bộ không ngừng lớn mạnh cả về số lượng và chất lượng đảng viên; bảo đảm vai trò lãnh đạo tuyệt đối và toàn diện của Đảng trên các mặt của đời sống xã hội; xây dựng Đảng bộ vì một mục tiêu phát triển toàn diện của địa phương.". Ngay sau đó, BTVTU Bắc Giang đã ban hành Nghị

quyết Số 107-NQ/TU ngày 07/06/2021 của BTVTU Bắc Giang về nâng cao chất lượng tổ chức đảng và đảng viên trong Đảng bộ tỉnh giai đoạn 2021 – 2025 với mục tiêu chung là nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các cấp ủy, tổ chức đảng và chất lượng đảng viên. Để thực hiện chủ trương này, giải pháp đầu tiên được TU Bắc Giang xác định là nâng cao chất lượng giáo dục chính trị, tư tưởng trong đó có giáo dục LLCT. Giải pháp tiếp theo là xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên ngang tầm nhiệm vụ, nhất là các đồng chí cấp ủy viên, người đứng đầu có phẩm chất, năng lực, uy tín ngang tầm nhiệm vụ, năng động, sáng tạo và có khát vọng đưa quê hương phát triển mạnh mẽ. Để thực hiện giải pháp này, Nghị quyết xác định rõ cần: "hàng năm rà soát, bổ sung, xây dựng quy hoạch cán bộ và có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng bảo đảm đủ tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm; chú trọng đào tạo, bồi dưỡng cả lý luận chính trị và chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng lãnh đạo, điều hành....". Nghị quyết cũng giao nhiệm vụ cho TCT tỉnh Bắc Giang cần nghiên cứu đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp giảng dạy để nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức cơ sở đảm bảo thiết thực, hiệu quả.

Bên cạnh đó, nhiều nghị quyết được ban hành khẳng định vai trò, tầm quan trọng của công tác đào tạo LLCT nói chung, đào tạo TCLLCT nói riêng trong xây dựng đội ngũ cán bộ vừa hồng vừa chuyên, vừa có trình độ chuyên môn cao, năng lực công tác tốt, năng động, sáng tạo, vừa có phẩm chất chính trị, đạo đức. Nghị quyết số 15-NQ/TU ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh về đẩy mạnh cải cách hành chính và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 đã đánh giá sự phát triển của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức địa phương dựa trên nhiều yếu tố, trong đó có khía cạnh được đào tạo lý luận, phương pháp, tác phong, lề lối làm việc, ... – là những nhiệm vụ trọng điểm của đào tạo TCLLCT. Trên quan điểm "Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có phẩm chất chính trị, đạo đức và trình độ chuyên môn cao đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; vì lợi ích quốc gia, dân tộc và nhân dân...", Nghị quyết xác định một trong những nhiệm vụ trọng tâm hướng tới phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao của tỉnh là: "Đổi mới tổ chức và phương pháp quản lý nhà nước về phát triển nguồn nhân lực nhằm nâng cao chất lượng, đồng thời mở

rộng quy mô đào tạo nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển, gắn đào tạo nhân lực với nhu cầu sử dụng của xã hội; đổi mới đồng bộ các khâu tuyển dụng, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng ...; gắn đào tạo với thu hút nhân tài và sử dụng hiệu quả đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức". Để thúc đẩy đổi mới các cơ chế, chính sách phát triển nguồn nhân lực, Tỉnh chủ trương vận dụng tích cực, linh hoạt, sáng tạo, hiệu quả các mô hình "Lãnh đạo công – Quản trị tư", "Đầu tư công – Quản lý tư", "Đầu tư tư – Sử dụng công" trong giáo dục, đào tạo nguồn nhân lực, trong đó có đào tạo TCLLCT cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp cơ sở và quy hoạch các chức vụ trên của Tỉnh.

Nghị quyết số 150-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bắc Giang ngày 28/07/2021 về nâng cao chất lượng công tác tuyên giáo của Đảng bộ tỉnh trong giai đoạn hiện nay đã xác định một trong những giải pháp cơ bản giúp nâng cao chất lượng công tác tuyên giáo là nâng cao chất lượng đào tạo, giảng dạy LLCT, chú trọng vận dụng lý luận vào thực tiễn. Nghị quyết nêu rõ cần: "Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các quy định về học tập LLCT trong Đảng, không ngừng nâng cao trình độ LLCT cho cán bộ, đảng viên; ... ", đồng thời "Nâng cao chất lượng đào tạo, giảng dạy, bồi dưỡng LLCT, chú trọng vận dụng vào thực tiễn...".

Với mục tiêu "... nỗ lực phấn đấu đưa Ninh Bình đến năm 2030 trở thành tỉnh khá trong khu vực ĐBSH, cơ bản đạt các tiêu chí thành phố trực thuộc Trung ương, thực sự là trung tâm du lịch vùng và quốc gia, mang giá trị toàn cầu" [27], TU Ninh Bình xác định cần "thực hiện nghiêm túc nguyên tắc tập trung dân chủ, bảo đảm đúng quy trình, quy định, dân chủ, công khai trong việc tuyển chọn, điều động, luân chuyển, nhận xét, đánh giá, đào tạo, ... đối với cán bộ". Đồng thời một trong 3 đột phá được xác định từ đầu nhiệm kỳ 2020 – 2025 là nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp đủ phẩm chất, năng lực, uy tín ngang tầm nhiệm vụ. Để thực hiện những mục tiêu, nhiệm vụ đó, Chương trình hành động số 12/CTr/TU ngày 21/10/2022 của TU Ninh Bình thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TU của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới đã xác định một trong những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu là : "Đẩy

mạnh công tác đào tạo trình độ LLCT cho cán bộ quy hoạch chức danh bí thư, phó bí thư cấp ủy xã, phường, thị trấn…". Đây là giải pháp quan trọng, gắn liền với công tác quy hoạch, tạo nguồn, xây dựng đội ngũ cán bộ cơ sở của các tổ chức cơ sở đảng. Bên cạnh đó, để lãnh đạo nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên, việc đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao ý thức tu dưỡng, rèn luyện về bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống cho đảng viên là nhiệm vụ đầu tiên cần chú trọng thực hiện, được ghi nhận trong Chương trình hành động.

Bước vào giai đoạn phát triển mới trong cục diện thế giới có những thay đổi to lớn, vận hội và thách thức đan xen; toàn HTCT quyết tâm thực hiện những quyết sách chiến lược mang tính cách mạng, các TU ở ĐBSH đều xác định xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao, đổi mới mạnh mẽ công tác cán bộ là một khâu đột phá trong nhiệm kỳ đầu tiên sau thực hiện chủ trương sáp nhập các tỉnh, thành phố.

Với quyết tâm: "Đoàn kết thống nhất, xây dựng Đảng bộ và HTCT trong sạch, vững mạnh toàn diện; tự tin, tự lực, tự cường, tạo đột phá phát triển nhanh, bền vững tỉnh Hưng Yên theo hướng công nghiệp hiện đại, giàu đẹp, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc", nghị quyết đại hội đảng bộ tỉnh Hưng Yên nhiệm kỳ 2025 – 2030 đề ra một trong ba đột phá chiến lược của tỉnh là "Tập trung phát triển đội ngũ cán bộ các cấp đủ năng lực, trình độ, đạo đức, uy tín ngang tầm nhiệm vụ. Đổi mới mạnh mẽ công tác cán bộ, xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý thực sự tiêu biểu, có tư duy chiến lược, năng lực quản trị hiện đại đáp ứng yêu cầu trong kỷ nguyên phát triển mới của đất nước".

Đại hội đảng bộ tỉnh Ninh Bình nhiệm kỳ 2025 – 2030 cũng xác định khâu đột phá thứ 3 trong nhiệm kỳ tới là: "Tập trung phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; đẩy mạnh thu hút, trọng dụng nhân tài. Đổi mới mạnh mẽ công tác cán bộ, xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý nhất là những người đứng đầu có đủ phẩm chất, năng lực, tư duy mới, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới."

Rất nhiều nhiệm kỳ chú trọng xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao cho địa phương, trong nhiệm kỳ 2025 – 2030, Nghị quyết Đại hội đảng bộ tỉnh Quảng Ninh đã đề ra giải pháp trọng tâm đầu tiên cần thực hiện là: "Cơ

cấu lại, nâng cao chất lượng và bố trí đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; triển khai giải pháp đào tạo, bồi dưỡng, thu hút, trọng dụng, giữ chân nhân tài." Trên cơ sở đó, đột phá thứ nhất được Đại hội Đảng bộ tỉnh đề ra là: "Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ cấp chiến lược và cấp cơ sở có bản lĩnh chính trị vững vàng, đủ phẩm chất, năng lực, tư duy mới, uy tín ngang tầm nhiệm vụ trong kỷ nguyên phát triển mới của đất nước."

Nghị quyết đại hội Đảng bộ tỉnh Bắc Ninh xác định đột phá thứ 2 trong nhiệm kỳ tới là: "Tiếp tục tinh gọn tổ chức bộ máy chú trọng công tác đào tạo, chuẩn hóa cán bộ, đáp ứng yêu cầu phát triển".

Kết quả khảo sát về đánh giá hiệu quả của nội dung công tác này ở các tỉnh ĐBSH cũng cho thấy nhiều ý kiến ghi nhận nỗ lực của các TU trong đề ra những quan điểm, mục tiêu giải pháp lãnh đạo hiệu quả đối với công tác đào tạo TCLLCT ở ĐBSH. Đối với câu hỏi khảo sát bằng phiếu về đánh giá vai trò của các TU ở ĐBSH trong lãnh đạo công tác đào tạo TCLLCT hiện nay, có 88,9% trong tổng số ý kiến trả lời đồng ý với nhận định: "Các TU quyết định mục tiêu, quan điểm, nhiệm vụ, giải pháp công tác đào tạo TCLLCT ở địa phương". Số liệu này trùng khớp với kết quả khảo sát về hiệu quả thực hiện nội dung "Lãnh đạo xây dựng quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện công tác đào tạo TCLLCT ở địa phương" với 57,4% ý kiến đánh giá "Rất hiệu quả" và 38,8% ý kiến đánh giá "Hiệu quả". Đồng thời không có ý kiến nào cho rằng nội dung lãnh đạo này " Không hiệu quả" hoặc "Hiệu quả lãnh đạo một số nội dung thấp". (Xem phụ lục 9)

Hai là, các TU, BTVTU rất chú trọng lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc tổ chức thực hiện nghị quyết của TU, BTVTU về công tác đào tạo TCLLCT ở địa phương.

Để những quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đào tạo TCLLCT như đã xác định ở trên được hiện thực hóa hiệu quả, các TU ở ĐBSH trước hết đều quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng thuộc quyền tổ chức thực hiện nghị quyết của TU, BTVTU về công tác đào tạo TCLLCT ở địa phương theo thẩm quyền. Các TU đã chỉ đạo tổ chức học tập, quán triệt nghiêm túc nhiều nghị quyết, chỉ thị của Trung ương và của TU liên quan đến

công tác đào tạo TCLLCT ở những quy mô, nội dung công tác khác nhau. Đồng thời, yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, nhất là người đứng đầu tập trung lãnh đạo, chỉ đạo làm tốt các nhiệm vụ đó, gắn với thực hiện các nhiệm vụ chính trị được giao [97, 98,102,104].

Các TU đã lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể hóa các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của các TU thành các chương trình, kế hoạch, đề án, ... phát triển KT - XH, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đảng viên gắn với nâng cao chất lượng công tác đào tạo TCLLCT ở địa phương. Thực hiện tốt vai trò, trách nhiệm tham mưu cho TU lãnh đạo công tác này, các đảng ủy cơ quan Đảng, đảng ủy UBND tỉnh (trước đây là đảng đoàn HĐND và ban cán sự đảng UBND tỉnh) và các cơ quan hữu quan ở các tỉnh vùng ĐBSH đã lãnh đạo chính quyền ban hành, tham mưu ban hành nhiều chính sách đảm bảo đúng chủ trương của Đảng, hợp pháp, hợp lý, khoa học, đúng thẩm quyền, trình tự và thủ tục ban hành. Các chính sách được xây dựng trên cơ sở nghiên cứu các quan điểm, định hướng của trung ương, của các TU và cân đối nguồn lực, đặc điểm, nhu cầu thực tế mỗi tỉnh nhưng đều hướng tới thể chế hóa sự lãnh đạo của các TU đối với công tác đào tạo TCLLCT ở địa phương một cách hiệu quả nhất. Từ năm 2018 đến tháng 5 năm 2025, bên cạnh những nghị quyết, quyết định về phân bổ ngân sách địa phương phục vụ công tác đào tạo TCLLCT trên địa bàn, HĐND, UBND tỉnh Ninh Bình đã ban hành 18 văn bản quản lý nhà nước tạo cơ sở pháp lý quan trọng nâng cao chất lượng đào tạo TCLLCT trên địa bàn. Trong đó tỉnh Ninh Bình (trước sáp nhập) ban hành 9 văn bản, tỉnh Nam Định (trước sáp nhập) ban hành 2 văn bản, tỉnh Hà Nam trước sáp nhập ban hành 7 văn bản [133]

Là một trong những địa phương luôn chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, nhất là người đứng đầu có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, chính quyền tỉnh Quảng Ninh trong nhiều năm liên tiếp ban hành nhiều cơ chế, chính sách thiết thực hỗ trợ nâng cao chất lượng công tác đào tạo TCLLCT của tỉnh. Các cơ chế, chính sách tập trung vào tăng cường kinh phí cho các hoạt động đào tạo TCLLCT như: quy định các mức chi cho đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn, chi mua sắm cơ sở vật chất, quản lý tài sản công phục vụ đào tạo TCLLCT [76, 77], ...; quy định tiêu chuẩn các chức danh công chức,

viên chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh cần đảm bảo trình độ TCLLCT [128]... Đặc biệt, để nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, góp phần thực hiện có hiệu quả một trong ba khâu đột phá chiến lược, nhất là phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đã được Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh nhiệm kỳ 2021 – 2025 xác định rõ, tỉnh đã ban hành nhiều cơ chế khuyến khích, tạo động lực phấn đấu cho đội ngũ giảng viên nâng cao chất lượng giảng dạy TCLLCT. Một trong những cơ chế nổi bật là chính sách hỗ trợ đào tạo sau đại học đối với viên chức Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ (nay là TCT Vũ Văn Hiếu) với mức hỗ trợ từ 100 triệu đồng đến 2 tỷ đồng cho mỗi trường hợp được cấp có thẩm quyền cử đi đào tạo sau đại học theo quy định [78].

Bên cạnh đó, các cơ quan của Đảng và Nhà nước, MTTQVN và các TCCT- XH ở các tỉnh ĐBSH cũng ngày càng khẳng định vai trò tích cực trong triển khai thực hiện các quan điểm, mục tiêu lãnh đạo đào tạo TCLLCT của các TU. Để có các chính sách ngày càng khả thi, thiết thực hỗ trợ công tác đào tạo TCLLCT như đã kể trên, các cấp ủy, tổ chức đảng tại các sở, ngành trong các tỉnh đã nỗ lực thực hiện tốt công tác lãnh đạo, chỉ đạo các hoạt động tham mưu cho chính quyền tỉnh. Nổi bật là vai trò của các cơ quan chuyên môn như sở tài chính, sở nội vụ, sở xây dựng, sở khoa học và công nghệ. Bên cạnh đó, các cấp ủy, tổ chức đảng thuộc quyền các TU, BTVTU ở ĐBSH đã phối hợp ngày càng hiệu quả với TCT trong thực hiện các nhiệm vụ đào tạo TCLLCT ở địa phương. Từ đó, công tác đào tạo TCLLCT, gắn với xây dựng TCT chuẩn ở các tỉnh ĐBSH ngày càng có sự chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng. Các hoạt động đào tạo đã đi vào nề nếp và thực hiện đúng các quy định của trung ương, của TU và hướng dẫn của Học viện; cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy và học tập tại các lớp TCLLCT ngày càng được đầu tư hiện đại, chế độ cho giảng viên và học viên các lớp TCLLCT nhìn chung ngày càng được cải thiện. Những kết quả tích cực đó đã góp phần quan trọng tăng cường sự lãnh đạo của các TU ở ĐBSH với công tác đào tạo TCLLCT ở địa phương, làm cho hoạt động đào tạo TCLLCT ngày càng đi vào chiều sâu, thực chất. Trong năm 2024, trên tổng số 12 TCT trên cả nước được công nhận đạt chuẩn mức 1, có 05 trường ở ĐBSH đã đảm bảo 55/55 tiêu chí TCT chuẩn mức 1 theo quy định của BBT, trong đó 04 TCT đã được công nhận đạt

chuẩn mức 1[70]. Hưởng ứng phong trào xây dựng TCT chuẩn theo quy định của Ban Bí thư, đến cuối năm 2025, đã có 3 trong tổng số 4 TCT tỉnh ở ĐBSH sau sắp xếp đã đạt chuẩn mức 1 đồng thời có nhiều tiêu chí đạt chuẩn mức 2 là TCT Nguyễn Văn Cừ, TCT Vũ Văn Hiếu, TCT tỉnh Ninh Bình. Vượt qua nhiều khó khăn do các hoạt động sắp xếp lại bộ máy nhà trường, TCT Nguyễn Văn Linh tỉnh Hưng Yên cũng đang trong quá trình hoàn thiện các tiêu chí chuẩn 1, trong đó, nhiều tiêu chí đã đạt và vượt theo quy định của Ban Bí thư. [71]

Ba là, các tỉnh ủy ở đồng bằng sông Hồng thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo trường chính trị và các cơ quan hữu quan thực hiện các nội dung công tác đào tạo trung cấp lý luận chính trị ở địa phương ngày càng có chất lượng tốt, đáp ứng mục tiêu, yêu cầu đào tạo cán bộ ở địa phương.

Dưới sự lãnh đạo của TU, BTVTU, các trường chính trị phối hợp với những cơ quan hữu quan thực hiện những nội dung công tác đào tạo TCLLCT ngày càng hiệu quả. Trên cơ sở mục tiêu, quan điểm, nhiệm vụ công tác đào tạo TCLLCT của tỉnh, các TCT đã định kỳ rà soát nhu cầu đào tạo TCLLCT trong tỉnh để làm căn cứ tham mưu cho TU ban hành kế hoạch đào tạo hàng năm và giai đoạn. Để thực hiện tốt nhiệm vụ này, TU yêu cầu TCT và các cơ quan hữu quan cần có chiến lược, mục tiêu, chỉ tiêu đào tạo cụ thể hàng năm, đáp ứng được nhiệm vụ chính trị của địa phương trong từng thời kỳ. Bên cạnh đó, TU cũng yêu cầu các TCT định kỳ báo cáo các nội dung công tác đào tạo TCLLCT với BTVTU thông qua ban tổ chức TU. Qua đó, các TU giám sát chặt chẽ việc thực hiện các nội dung công tác đào tạo TCLLCT. Việc xây dựng kế hoạch đào tạo hàng năm cũng được các TU xác định là cơ sở quan trọng phục vụ việc đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các TCT, các cơ quan hữu quan trong từng giai đoạn cụ thể.

Với sự lãnh đạo sát sao đó, công tác đào tạo TCLLCT hàng năm của các tỉnh ở ĐBSH đã ngày càng có sự chuyển biến tích cực, phục vụ ngày càng hiệu quả các nhiệm vụ chính trị của tỉnh. Số lượng, quy mô đào tạo TCLLCT của một số tỉnh qua các năm gần đây có xu hướng giảm dần, từ 176 lớp với 10.803 học viên năm 2022 còn 87 lớp với 5.080 học viên năm 2025 (Xem phụ lục 3). Quy mô trên vừa là kết quả của công cuộc đổi mới HTCT, vừa cho thấy những nỗ lực của các nhà trường trong đào tạo TCLLCT góp phần chuẩn

hóa đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp xã và tương đương của địa phương những năm qua. Hơn nữa, hệ đào tạo tập trung giành cho các đối tượng cán bộ trẻ có xu hướng tăng lên, đảm bảo đạt hoặc vượt tỷ lệ 1lớp tập trung /3 lớp không tập trung theo Quy định của Ban Bí thư về TCT chuẩn. Các số liệu trong báo cáo hàng năm của Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2025 thể hiện rõ xu thế đó. Số lớp tập trung tăng dần từ 13 lớp năm 2021 lên 43 lớp năm 2025 và ngược lại, số lớp hệ không tập trung giảm dần từ 147 lớp năm 2021 xuống còn 74 lớp năm 2025(*Chi tiết tại phụ lục 1 và 2)*. Như vậy, nếu năm 2022 tỷ lệ các lớp hệ tập trung/các lớp hệ không tập trung chỉ là 1/44,7 thì tỷ lệ này đã được cải thiện đáng kể trong năm 2023 là 1/2,9 và năm 2024 là 1/2,15, vượt chỉ tiêu đề ra của Quy định 11 và Quy định 396. Có thể nói công tác đào tạo TCLLCT đóng vai trò quan trọng, góp phần chuẩn hóa tiêu chuẩn cán bộ, nâng cao bản lĩnh chính trị và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chính sách của trung ương vào thực tiễn nhiệm vụ chính trị được giao. Trong xu thế phát triển ngày nay, để xây dựng được đội ngũ cán bộ ngang tầm nhiệm vụ, có bản lĩnh chính trị vững vàng, đạo đức cách mạng trong sáng, có kỹ năng lãnh đạo, quản lý thì việc nâng cao chất lượng đào tạo TCLLCT cho đội ngũ cán bộ trẻ là hết sức cần thiết, đòi hỏi các TCT và các cơ quan hữu quan cần chú trọng thực hiện thực chất, hiệu quả các nội dung của công tác này mà trước hết là khâu rà soát tiêu chí, khảo sát nhu cầu đào tạo và tham mưu xây dựng kế hoạch, chỉ tiêu đào tạo hàng năm.

Bên cạnh đó, các TU cũng tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các hoạt động quản lý nội dung, chương trình, đổi mới phương pháp đào tạo TCLLCT. Công tác đào tạo TCLLCT ở các tỉnh ĐBSH luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo ngày càng sát sao, thường xuyên của thường trực, BTVTU; sự hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. Để đảm bảo cập nhật những chủ trương, chính sách lớn của Đảng và Nhà nước sau Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV, đầu năm 2026, Học viện đã kịp thời ban hành chương trình đào tạo TCLLCT kèm theo quyết định 3305-QĐ/HVCTQGHCM ngày 17/6/2026 để kịp thời hướng dẫn cụ thể các nội dung mới và quan trọng trong đào tạo TCLLCT như: xác định

mục tiêu đào tạo, chuẩn đầu ra, xác định thời gian, kết cấu, chương trình đào tạo và các hướng dẫn thực hiện chương trình theo mô hình đồng giảng, với phương châm "*giảng viên, học viên đồng kiến tạo tri thức mới*". Đặc biệt, việc xác định chuẩn đầu ra cho chương trình đào tạo TCLLCT đã giúp các TU ở ĐBSH có định hướng thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo các TCT đổi mới mạnh mẽ hơn nữa công tác đào tạo TCLLCT, chuyển trọng tâm đào tạo từ truyền thụ một chiều, thụ động, khó vận dụng sang đáp ứng nhu cầu và phát triển năng lực của học viên. Cùng với bộ giáo trình mới phục vụ đào tạo TCLLCT được Học viện ban hành đầu năm 2026, các TU cũng quan tâm lãnh đạo các TCT tỉnh mình nghiên cứu xây dựng bộ quy chế phục vụ quản lý đào tạo TCLLCT và xây dựng các nội dung giảng dạy theo chương trình và mô hình giảng dạy mới, bước đầu đạt kết quả khả quan.

Công tác đào tạo TCLLCT cũng nhận được sự phối hợp chặt chẽ của các sở, ban, ngành, đoàn thể trong các tỉnh; các cấp ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng và các cơ quan quản lý cán bộ [96, 97, 106]. Với sự định hướng, hậu thuẫn đó, Đảng ủy, Ban Giám hiệu các TCT đã chỉ đạo tổ chức thực hiện nghiêm túc kế hoạch đào tạo TCLLCT do TU giao.

Trên cơ sở bộ quy chế quản lý đào tạo, bồi dưỡng của TCT tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ban hành kèm theo Quyết định số 6468-QĐ/HVCTQG ngày 21/12/2021 và sau đó là Quyết định số 988 - QĐ/HVCTQG ngày 20/3/2026 của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Ban Giám hiệu các nhà trường đã cụ thể hóa bằng các loại văn bản như: kế hoạch, hướng dẫn, thông báo, quy định … để chỉ đạo và thực hiện hiệu quả công tác quản lý các lớp đào tạo tại trường. Có thể kể đến một số văn bản điển hình được các Nhà trường ban hành để quản lý hoạt động đào tạo TCLLCT như: Quy định về tổ chức giảng dạy, quản lý đào tạo, bồi dưỡng trực tuyến; quy định về định mức giờ chuẩn đối với giảng viên; quy định về quy tắc ứng xử giữa cán bộ, giảng viên, nhân viên, học viên trong các nhà trường; quy định về thi, kiểm tra, đánh giá kết quả đào tạo các lớp TCLLCT, hướng dẫn đi nghiên cứu thực tế, viết bài thu hoạch nghiên cứu thực tế, viết thu hoạch cuối khóa của học viên các lớp TCLLCT, ... Hệ thống các quy định này cùng với các định hướng, hướng dẫn của TU, Học viện Chính trị Quốc

gia Hồ Chí Minh được các Nhà trường nghiêm túc thực hiện ở tất cả các khâu, các bước của quá trình đào tạo.

Để hoạt động đào tạo TCLLCT được thực hiện có nề nếp, có chất lượng, hàng tuần, hàng tháng, các nhà trường đều xây dựng lịch công tác chi tiết với yêu cầu tiến độ và phân công cho từng cá nhân, bộ phận phụ trách cụ thể. Hiện nay, tất cả các TCT ở ĐBSH đều xây dựng được website của trường như là một kênh truyền thông chính thống, công khai các quy định quản lý đào tạo TCLLCT cũng như triển khai kế hoạch hoạt động của trường nói chung, kế hoạch đào tạo TCLLCT nói riêng. Bên cạnh đó, các TCT cũng đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số vào quản lý, giảng dạy, đổi mới các nội dung công tác đào tạo TCLLCT, giúp cho hiệu quả đào tạo ngày càng được nâng cao.

Cùng với việc xây dựng và thực hiện kế hoạch đào tạo TCLLCT, các TU ở ĐBSH luôn quan tâm lãnh đạo xây dựng tổ chức bộ máy TCT; phát triển đội ngũ cán bộ, giảng viên, viên chức tham gia công tác đào tạo TCLLCT, giúp đội ngũ cán bộ, viên chức có năng lực, kinh nghiệm và thực tiễn công tác, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng.

Công tác quản lý nội dung, chương trình đào tạo LLCT luôn là một trong những nội dung được các TCT quan tâm hàng đầu, ngày càng hoàn thiện và đi vào chiều sâu. Phát huy vai trò của các khoa chuyên môn, các giảng viên trong các khoa, đối với chuyên đề đã được phân công, các giảng viên phải soạn giảng và được lãnh đạo khoa, lãnh đạo trường phê duyệt. Hoạt động dự giờ, thao giảng cũng được các nhà trường tổ chức thực hiện hàng năm theo quy định của Học viện nhằm đánh giá trình độ, năng lực chuyên môn nghiệp vụ, phương pháp giảng dạy LLCT của giảng viên, từ đó có các biện pháp tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên trong các Nhà trường.

Công tác quản lý học viên ngày càng được tăng cường ở các TCT đã có tác dụng nâng cao chất lượng đào tạo TCLLCT. Các nhà trường đều có cơ chế duy trì sự phối hợp giữa phòng Quản lý Đào tạo, bồi dưỡng và nghiên cứu khoa học với các khoa, phòng liên quan, đặc biệt là phát huy vai trò của các chủ nhiệm lớp, giảng viên trực tiếp tham gia giảng dạy; duy trì chế độ sinh

hoạt lớp, sinh hoạt đảng tại các lớp tập trung. Nhiều trường đã lắp hệ thống camera giám sát tại các phòng học đảm bảo hiệu quả quản lý học viên. Cùng với đó, các nhà trường cũng có nhiều cơ chế đánh giá, khen thưởng, kỷ luật nghiêm túc, công minh, công khai và khách quan đối với học viên nhằm tạo động lực học tập cho học viên.

Công tác đầu tư cơ sở vật chất phục vụ đào tạo LLCT cũng được các nhà trường quan tâm. Các TCT đều được các TU quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng hệ thống phòng làm việc, phòng học, hội trường, phòng khách, thư viện, phòng truyền thống, khuôn viên cây xanh, khu vực ký túc xá, nhà ăn và hệ thống giao thông trong nội bộ các trường. Các phương tiện phục vụ các công tác đào tạo ngày càng được đầu tư, hiện đại hóa. Trong xu hướng các TCT phấn đấu đạt chuẩn theo Quy định số 11 của Ban Bí thư, các TCT ở ĐBSH đều được TU quan tâm lãnh đạo ban hành đề án xây dựng TCT đạt chuẩn. Đặc biệt, ngay sau khi sắp xếp lại các nhà trường, tháng 12/2025, TU Bắc Ninh đã lãnh đạo, chỉ đạo TCT Nguyễn Văn Cừ tham mưu đề án xây dựng TCT đạt chuẩn mức 2; tháng 3/2026, TU Ninh Bình cũng nhanh chóng ban hành đề án xây dựng TCT tỉnh Ninh Bình (TCT Trường Chinh) đạt chuẩn mức 2. Đây là cơ hội tốt để các TCT tiếp tục mở rộng quy mô, xây dựng cơ sở vật chất phục vụ đào tạo TCLLCT đồng bộ, hiện đại.

Bốn là, các *tỉnh uỷ ở ĐBSH chú trọng lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng tổ chức, bộ máy, đội ngũ cán bộ chuyên trách làm công tác đào tạo TCLLCT ở địa phương.*

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của các TU, tổ chức bộ máy thực hiện các công tác đào tạo TCLLCT cơ bản hoạt động ổn định, đảm bảo hiệu quả. Trên cơ sở Quy định 09 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của TCT các tỉnh, thành phố, được ban hành cuối năm 2018, ngay trong năm 2019, các TU ở ĐBSH đều nhanh chóng lãnh đạo, chỉ đạo ban hành các quyết định thành lập, quyết định quy định chức năng nhiệm vụ của các TCT . Đây là cơ sở pháp lý đầu tiên, quan trọng nhất để các TCT đi vào hoạt động ổn định và phát triển, cũng là căn cứ giúp các TU xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ xây dựng TCT là trung tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ duy nhất trong tỉnh, dần khẳng định vị thế trong đào tạo TCLLCT ở tỉnh, xây dựng niềm tin cho cán bộ và nhân dân trong các tỉnh. Những quyết định quan trọng này đều được

nghiên cứu, điều chỉnh, ban hành mới đảm bảo kịp thời và đúng hướng dẫn của Trung ương, đáp ứng yêu cầu lãnh đạo công tác đào tạo TCLLCT của các TU sau khi thực hiện sắp xếp lại vào tháng 7 năm 2025.

Các TU cũng chỉ đạo các hoạt động rà soát nhu cầu đào tạo, nhiệm vụ của các TCT, cơ cấu cán bộ gắn với tiêu chuẩn chức danh và vị trí việc làm tại các TCT để tiếp tục thực hiện sắp xếp, kiện toàn bộ máy, tinh giản biên chế theo các quy định của Trung ương, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của các TCT nói chung, hiệu quả đào tạo TCLLCT nói riêng. Có thể nói, tổ chức bộ máy của các TCT ở ĐBSH trong những năm qua đã liên tục được tinh gọn. Đến nay, các trường đều xây dựng bộ máy hoạt động theo Quy định 393, gồm: Ban Giám hiệu (có hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng); 02 phòng chức năng là phòng Quản lý đào tạo, bồi dưỡng và nghiên cứu khoa học, phòng Tổ chức, hành chính, thông tin, tư liệu; 03 khoa chuyên môn là khoa Lý luận cơ sở, khoa Xây dựng Đảng và khoa Nhà nước và pháp luật. Đội ngũ lãnh đạo trường và lãnh đạo các khoa, phòng ngày càng được chuẩn hóa , trình độ, năng lực, uy tín được nâng lên. Tính đến tháng 9 năm 2025, đội ngũ lãnh đạo trường, lãnh đạo khoa và phòng của 4 TCT tỉnh ở ĐBSH đều có trình độ thạc sĩ trở lên, có trình độ cao cấp lý luận chính trị và giữ ngạch giảng viên chính trở lên. Trong đó có 5 lãnh đạo trường, 4 lãnh đạo khoa, 1 lãnh đạo phòng là tiến sĩ và 2 lãnh đạo trường là giảng viên cao cấp. Đây là điều kiện quan trọng để các TU ở ĐBSH lãnh đạo đổi mới công tác đào tạo TCLLCT, góp phần thiết thực xây dựng các TCT chuẩn mức 1 và mức 2 *(Chi tiết tại các phụ lục 12, 13, 14).*

Ngay sau khi Ban Bí thư ban hành Quy định 11 và sau đó là Quy định 396, các TU ở ĐBSH đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng TCT theo hướng đạt chuẩn mức 1 và 2, coi đây là biện pháp quan trọng hàng đầu trong nâng cao hiệu quả hoạt động mọi mặt của các nhà trường nói chung. Chất lượng đào tạo TCLLCT ở các nhà trường cũng theo đó được nâng lên. Việc các TU tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các nhà trường hoàn thiện, bổ sung các tiêu chí về bộ máy, đội ngũ giảng viên, viên chức đáp ứng quy định về TCT đạt chuẩn cùng với các chủ trương tinh gọn bộ máy hiện nay càng tạo tiền đề vững chắc giúp công tác đào tạo TCLLCT được thúc đẩy.

Đồng thời, các TU, BTVTU lãnh đạo xây dựng đội ngũ cán bộ, giảng viên, chuyên viên chuyên trách làm công tác đào tạo TCLLCT vừa có chuyên môn sâu, vừa tâm huyết với nghề, có kỹ năng giảng dạy và nghiên cứu khoa học, có bản lĩnh chính trị vững vàng, chuẩn mực trong ứng xử với đồng nghiệp, đồng chí, học viên.

Những năm qua, các TU ở ĐBSH nhìn chung đều quan tâm đến nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên các TCT – lực lượng quan trọng bậc nhất quyết định chất lượng đào tạo TCLLCT của tỉnh. Vì vậy, đội ngũ giảng viên đã có bước phát triển cả về số lượng và chất lượng, cơ cấu đội ngũ giảng viên từng bước được sắp xếp phù hợp hơn, dần đáp ứng được nhu cầu đào tạo TCLLCT hiện nay. Để đảm bảo chất lượng giảng dạy TCLLCT, các TU ở ĐBSH đều quan tâm lãnh đạo TCT và các cơ quan tham mưu, các cơ quan hữu quan thực hiện nhiều giải pháp đồng bộ nâng cao chất lượng giảng viên, tiến tới đạt các tiêu chí của chuẩn 1 và chuẩn 2. Số lượng giảng viên được xét nâng ngạch giảng viên chính liên tục gia tăng trong những năm gần đây. Đặc biệt trong năm 2024, cùng với các TCT trên cả nước, các TCT các tỉnh ở ĐBSH dưới sự lãnh đạo, hậu thuẫn của các TU đã hoàn thiện thủ tục đề nghị xét thăng hạng giảng viên chính cho 48 giảng viên tại Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh. (*Xem phụ lục 4*)

Theo báo cáo xây dựng trường chính trị chuẩn mức 1 của các TCT tỉnh Quảng Ninh, TCT tỉnh Bắc Giang, đến cuối năm 2024, đội ngũ giảng viên chính của trường đã đáp ứng yêu cầu của TCT chuẩn mức 1. Bên cạnh đó, việc cử cán bộ, giảng viên đi đào tạo, nâng cao trình độ và bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ đều được các nhà trường quan tâm. Tính đến tháng 9/2025, các TCT tỉnh ở ĐBSH có 13 giảng viên là tiến sĩ, 220 giảng viên là thạc sĩ trên tổng số 236 giảng viên. (*Xem phụ lục 6*)

Để lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng đội ngũ giảng viên có chất lượng tốt, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, các TU cũng chú trọng lãnh đạo các bộ phận tham mưu xây dựng cơ chế tuyển dụng, lựa chọn, bồi dưỡng để xây dựng đội ngũ giảng viên có phẩm chất tư tưởng, chính trị vững vàng, là những chiến sĩ tiên phong trên mặt trận tư tưởng của Đảng. Hầu hết giảng viên đều được bồi dưỡng, giáo dục chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh; xây dựng tinh thần dân chủ, đoàn kết, giúp đỡ nhau trong công tác, học tập và đời sống. Có thể khẳng định giảng viên của các nhà trrường là lực lượng quan

trọng, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ của Đảng trong công tác "Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng chống tham nhũng lãng phí", xây dựng đội ngũ đảng viên, cán bộ, viên chức vững vàng về tư tưởng, trong sáng về đạo đức, lối sống, giỏi về chuyên môn, nghiệp vụ; làm việc khoa học, trách nhiệm, hiệu quả cao, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, có nếp sống văn hóa, giữ gìn văn minh công sở.

Cán bộ, viên chức các nhà trường cũng là lực lượng quan trọng trong HTCT các tỉnh tham gia tuyên truyền, vận động đồng thời tích cực hưởng ứng cuộc vận động Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với chức năng, nhiệm vụ, vị trí việc làm của từng tổ chức, cá nhân.

Bên cạnh đội ngũ giảng viên cơ hữu tại các TCT, các TU cũng chú trọng lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng đội ngũ giảng viên thỉnh giảng gồm các đồng chí là lãnh đạo tỉnh, lãnh đạo các ban, sở, ngành trong tỉnh tham gia giảng dạy tại các Trường. Sự tham gia tích cực của lực lượng này giúp công tác giảng dạy TCLLCT ở các nhà trường sinh động, hấp dẫn, hiệu quả hơn. Theo các số liệu báo cáo từ các đề án xây dựng TCT đạt chuẩn của các tỉnh ở ĐBSH, đến nay, tất cả các TCT đều đã tham mưu cho các TU ban hành quyết định công nhận giảng viên thỉnh giảng để đáp ứng ngày càng tốt hơn nhiệm vụ đào tạo TCLLCT của địa phương.

Đồng thời, các Nhà trường luôn quan tâm, tạo mọi điều kiện thuận lợi để giảng viên được học tập, nâng cao trình độ, tổ chức hội thi giảng viên giỏi cấp trường hàng năm. Sự lãnh chỉ đạo sâu sát, kịp thời động viên, nhắc nhở của lãnh đạo trường giúp đội ngũ giảng viên nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ chuyên môn của bản thân, từ đó góp phần nâng cao chất lượng đào tạo TCLLCT của các trường.

Đặc biệt, để thực hiện sáp nhập, sắp xếp lại các TCT từ tháng 7 năm 2025 theo chủ trương của Trung ương, cùng với cả HTCT, với tinh thần làm việc khẩn trương, khách quan, "từ việc chọn người", các TU đã nỗ lực tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các hoạt động sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế và cơ cấu lại, nâng cao chất lượng cán bộ, viên chức của các TCT. Đội ngũ lãnh đạo, giảng viên, viên chức các TCT từ đó đều được sàng lọc, lựa chọn, những cán bộ, giảng viên có năng lực được giữ lại tạo điều kiện

tiên quyết đảm bảo chất lượng đào tạo TCLLCT ở các TCT nói chung, các TCT ở ĐBSH nói riêng. (*Chi tiết tại các phụ lục 6, 12,13,14)*

Năm là, tỉnh uỷ ở ĐBSH quan tâm lãnh đạo phối hợp hoạt động giữa chính quyền, MTTQ Việt Nam và các TCCT-XH, các tổ chức và lực lượng có liên quan tham gia công tác đào tạo TCLLCT ở địa phương

Trên cơ sở đó, MTTQ và các TCCT - XH tiếp tục tuyên truyền các quan điểm, nhiệm vụ đào tạo TCLLCT đã được TU xác định, lồng ghép vào nhiều hoạt động như: hội nghị giao ban, thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, thông qua bản tin nội bộ của tỉnh ủy, ... Chính quyền các tỉnh ở ĐBSH cũng chú trọng xây dựng và triển khai các cơ chế, kế hoạch, đề án trên nhiều lĩnh vực nhằm nâng cao chất lượng đào tạo TCLLCT.

Vai trò lãnh đạo phối hợp hoạt động giữa chính quyền, MTTQ và các lực lượng liên quan tham gia đào tạo TCLLCT của các TU ở ĐBSH được thể hiện rõ nét nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các đề án xây dựng TCT chuẩn, trong đó có các tiêu chí về đào tạo TCLLCT. Sự phối hợp được đề cao ngay từ khâu nghiên cứu xây dựng đề án đến tổ chức thực hiện thành công đề án và tiếp tục duy trì, giữ vững các tiêu chí chuẩn đã đạt được.

Bên cạnh đó, nhiều TU cũng lãnh đạo phối hợp thực hiện nhiều giải pháp đồng bộ để đổi mới công tác đào tạo TCLLCT ở địa phương mình. Điển hình như: Quyết định số 1183-QĐ/TU của Tỉnh ủy Quảng Ninh ngày 01/10/2018 ban hành "Quy định về việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học viên tham gia đào tạo, bồi dưỡng tại Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ. ", Quyết định số 209-QĐ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ninh (ngày 10/3/2020) về "Phân công các đồng chí lãnh đạo sở, ban, ngành tham gia thực hiện các chuyên đề, báo cáo tại các lớp đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC của tỉnh mở tại Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ"; Nghị quyết số 05-NQ/TU của BTVTU Ninh Bình khóa XXI ngày 22/10/2019 về tăng cường công tác tư tưởng trong tình hình hiện nay, ...

Đối với cấp uỷ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng và cấp cơ sở là những cấp ủy, tổ chức đảng có thẩm quyền, trách nhiệm cử cán bộ đi đào tạo TCLLCT, các TU trên cơ sở xác định rõ mục tiêu, yêu cầu đào tạo đối với đội ngũ cán bộ trên địa bàn tỉnh, phân công, giao nhiệm vụ cho từng cơ quan, địa phương trong rà soát tiêu chí, tiêu chuẩn và đề xuất cán bộ tham gia đào tạo TCLLCT hàng

năm. Thực hiện nhiệm vụ này, các cấp ủy đã định kỳ phối hợp với các TCT làm tốt công tác khảo sát, rà soát số lượng, tiêu chuẩn của các cán bộ đương chức hoặc quy hoạch lãnh đạo, quản lý cấp xã và tương đương làm căn cứ xây dựng kế hoạch đào tạo TCLLCT hàng năm của các TU. Theo đó, các cấp ủy, cơ quan trên tham gia kiểm tra, giám sát và đánh giá chất lượng đào tạo TCLLCT sau đào tạo.

3.1.1.2. Về phương thức lãnh đạo

Một là, các TU ở ĐBSH luôn chú trọng đổi mới việc ban hành và tổ chức thực hiện nghị quyết , chủ trương và những định hướng lớn trong lãnh đạo công tác đào tạo TCLLCT ở địa phương.

Là địa bàn chiến lược đặc biệt quan trọng cả về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, môi trường, QP, AN và đối ngoại của cả nước, các tỉnh ĐBSH cũng là nơi lưu giữ nhiều giá trị văn hóa, lịch sử đặc sắc của dân tộc; là vùng đất giàu tiềm năng, nhiều lợi thế vượt trội để phát triển [53]. Vì vậy, các TU ở ĐBSH luôn nghiêm túc quán triệt các quan điểm chỉ đạo của Đảng, trong đó có các quan điểm về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đổi mới đào tạo lý luận chính trị nói chung, đào tạo TCLLCT nói riêng, coi đó là giải pháp quan trọng, đột phá cho sự phát triển của địa phương. Mục tiêu trong lãnh đạo của các TU là vừa đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện, sâu sắc của TU, vừa phát huy tính chủ động, sáng tạo của các TCT, các cơ quan tham mưu, giúp việc về đào tạo TCLLCT, các cơ quan hữu quan. Tuy nhiên, công tác kiểm tra, giám sát vẫn được coi trọng để đảm bảo hiệu quả thực hiện các nghị quyết của TU. Các văn bản này đã trở thành căn cứ chính trị quan trọng cho TCT, các cơ quan, tổ chức liên quan thực hiện chức trách, nhiệm của mình khi tham gia các mặt công tác đào tạo TCLLCT. Trong các nhiệm kỳ đại hội vừa qua (*nhiệm kỳ 2015 – 2020, nhiệm kỳ 2020 – 2025 và nhiệm kỳ 2025 - 2030*), các nghị quyết đại hội đảng bộ tỉnh ở ĐBSH đều xác định công tác cán bộ, trong đó có đào tạo cán bộ là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp đột phá cần được chú trọng để tạo ra sự phát triển bền vững của địa phương. Trên cơ sở đó, TU tiếp tục cụ thể hóa thành những nghị quyết, kết luận, chương trình, kế hoạch để lãnh đạo công tác đào tạo TCLLCT của các địa phương. Một số nghị quyết điển hình như:

Nghị quyết số 15-NQ/TU ngày 09/6/2014 về đẩy mạnh cải cách hành chính và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao tỉnh Quảng Ninh; Nghị quyết số 19-NQ/TU ngày 03/3/2015 về đổi mới phương thức, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng, thực hiện tinh giản bộ máy biên chế; Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 18/12/2017 về một số giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tư tưởng trong tình hình mới; Kế hoạch số 228-KH/TU ngày 29/8/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ninh thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XII) về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược đủ phẩm chất, năng lực, uy tín ngang tầm nhiệm vụ và chủ đề công tác của năm 2020. Các nghị quyết trên đều là căn cứ quan trọng, được xác định mạch lạc, cụ thể để định hướng lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao chất lượng đào tạo TCLLCT trên địa bàn tỉnh.

Bên cạnh đó, Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 18/12/2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh về một số giải pháp đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tư tưởng trong tình hình mới cũng đã xác định rõ trách nhiệm của mỗi cán bộ, đảng viên nhằm chấn chỉnh việc tham gia các lớp ĐTBD. Chú trọng gắn việc đào tạo, trang bị kiến thức chung với rèn luyện đạo đức, tác phong, ý thức, tinh thần, thái độ phục vụ Nhân dân cho cán bộ, đảng viên.

Tỉnh ủy Hưng Yên ban hành Thông báo Kết luận số 181-TB/TU ngày 20/5/2016 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động của Trường Chính trị Nguyễn Văn Linh; Kế hoạch số 119-KH/TU ngày 08/8/2018 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược đủ phẩm chất, năng lực, uy tín ngang tầm nhiệm vụ. Đây là những định hướng quan trọng, thể hiện sự quan tâm của tỉnh ủy với TCT nói chung, công tác đào tạo TCLLCT nói riêng. Trên cơ sở những định hướng lớn trên, nhiều giải pháp đồng bộ, chính sách được ban hành hướng đến nâng cao chất lượng đào tạo TCLLCT của nhà trường thời gian qua như: các quy định khuyến khích, tạo động lực cho giảng viên giảng dạy TCLLCT tham gia học tập, nâng cao trình độ; các chính sách đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện giảng dạy, chuyển đổi số hỗ trợ đào tạo TCLLCT, ...

Tỉnh ủy Ninh Bình cũng ban hành nhiều văn bản tập trung lãnh đạo, chỉ đạo hiệu quả công tác đào tạo TCLLCT. Điển hình là Chương trình hành động số 23-CTr/TU của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Ninh Bình khóa XXII ngày 22/2/2018 về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/22017 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung tương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị quyết số 05-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa XXI ngày 22/10/2019 về tăng cường công tác tư tưởng trong tình hình hiện nay; Chương trình hành động số 12/CTr/TU ngày 21/10/2022 của tỉnh ủy Ninh Bình thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TU của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới; Chỉ thị số 05/CT/TU ngày 29-04-2021 Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát triển đảng viên giai đoạn 2021-2025. Các văn bản trên đều đề cập đến đào tạo lý luận chính trị, đào tạo TCLLCT cho cán bộ, đảng viên như một trong những giải pháp hữu hiệu để lãnh đạo, chỉ đạo hiệu quả những mặt công tác quan trọng của địa phương như công tác tư tưởng, công tác quản lý đảng viên, các mặt công tác của TCT.

Trên cơ sở định hướng của nghị quyết đại hội đại biểu đảng bộ tỉnh Nam Định, TU Nam Định cũng ban hành nhiều văn bản làm căn cứ tăng cường lãnh đạo công tác đào tạo TCLLCT như: Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 20/10/2016 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Nam Định khóa XIX về nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp từ năm 2016 đến năm 2020 và những năm tiếp theo; Nghị quyết số 55/2020/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh Nam Định ban hành mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Nam Định; Nghị quyết 76/2022/NQ-HĐND ngày 06/7/2022 của HĐND tỉnh Nam Định quy định về chế độ hỗ trợ cho cán bộ, công chức, viên chức có bằng tốt nghiệp sau đại học .

Tỉnh ủy Bắc Giang cũng ban hành các văn bản như: Nghị quyết Số 107-NQ/TU ngày 07/06/2021 của BTVTU Bắc Giang về nâng cao chất lượng tổ

chức Đảng và Đảng viên trong Đảng bộ tỉnh giai đoạn 2021 – 2025; Kết luận 128-KL/TU ngày 30/9/2021 của BTVTU Bắc Giang về một số nội dung về công tác cán bộ và tiếp tục xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021 – 2025; Nghị quyết số 150-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bắc Giang ngày 28/07/2021 về nâng cao chất lượng công tác tuyên giáo của Đảng bộ tỉnh trong giai đoạn hiện nay.

Bằng phương thức ban hành các chủ trương, nghị quyết, định hướng lớn lãnh đạo công tác đào tạo TCLLCT, các TU ở ĐBSH đã quán triệt sâu sắc, kịp thời các quan điểm lãnh đạo của trung ương để vận dụng vào địa phương mình phù hợp với từng thời kỳ phát triển. Để đảm bảo các nghị quyết, chủ trương được hiện thực hóa trong thực tiễn địa phương, trong các nghị quyết, chương trình, kế hoạch, kế luận của mình, các TU đều xác định cụ thể nhiệm vụ, trách nhiệm triển khai của các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan hữu quan. Thực tế lãnh đạo công tác đào tạo TCLLCT ở các tỉnh ĐBSH cũng cho thấy chính quyền các tỉnh đã khẩn trương, nghiêm túc nghiên cứu và thể chế hóa các nghị quyết của TU thành nhiều chính sách, đề án, kế hoạch cụ thể, có sức thuyết phục cao, là động lực thúc đẩy hoạt động đào tạo TCLLCT của địa phương phát triển mạnh mẽ (như đã trình bày ở phần đánh giá ưu điểm thứ 2 trong thực hiện nội dung lãnh đạo công tác đào taọ TCLLCT). Các cơ quan tham mưu, giúp việc của TU, các sở, ngành của UBND tỉnh theo thẩm quyền, trách nhiệm được phân công cũng tích cực tham gia thực hiện hoặc hướng dẫn thực hiện các nội dung nghị quyết của TU, BTVTU liên quan đến công tác đào tạo TCLLCT.

Đặc biệt là những hoạt động quán triệt, vận dụng và tổ chức thực hiện nghị quyết thành những hoạt động đào tạo TCLLCT cụ thể ở các TCT ở ĐBSH. Trong giai đoạn bùng phát dịch bệnh Covid – 19, các TU vẫn phát huy phương thức lãnh đạo bằng chỉ thị, nghị quyết về đào tạo TCLLCT thông qua các hoạt động có tính chất cho ý kiến định hướng để giải quyết những tình huống phát sinh. Thông qua những ý kiến định hướng, chỉ đạo sát sao, vừa quyết liệt, vừa linh hoạt của các TU, BTVTU, mặc dù kế hoạch đào tạo TCLLCT của các trường ở ĐBSH cũng như trên cả nước có nhiều giai đoạn bị tạm dừng để thực hiện giãn cách, thậm chí bàn giao cơ sở vật chất làm khu cách ly hoặc bệnh viện dã chiến, nhưng hoạt động đào tạo TCLLCT vẫn được

đẩy mạnh thực hiện. Trên cơ sở hướng dẫn của Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh về tổ chức đào tạo TCLLCT bằng hình thức trực tuyến, nhiều TCT ở ĐBSH đã nhanh chóng xin ý kiến TU chuẩn bị điều kiện cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ tổ chức tập huấn và triển khai dạy học trực tuyến, và đồng bộ với đổi mới phương pháp quản lý, đánh giá học viên, linh hoạt hình thức đi nghiên cứu thực tế, thi tốt nghiệp, viết tiểu luận cuối khóa đảm bảo đúng quy chế, chặt chẽ, phù hợp với điều kiện dịch bệnh kéo dài. Với điều kiện cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin được trang bị khá đồng bộ, công tác đào tạo TCLLCT bằng hình thức trực tuyến của các TCT ở ĐBSH đã được triển khai mang lại hiệu quả thiết thực. Trong đó, nhiều trường đã đảm bảo tiến độ, hoàn thành và vượt kế hoạch đào tạo được TU, BTVTU giao. (*Chi tiết tại các phụ lục 1,2,3)*

Kết quả khảo sát đành cho các cán bộ công tác tại các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và các cấp ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng ở các tỉnh ĐBSH về hiệu quả sử dụng phương thức ban hành chủ trương, nghị quyết và định hướng lớn để lãnh đạo công tác đào tạo TCLLCT của các TU ở ĐBSH thời gian qua cho thấy các cán bộ, đảng viên công tác ở những vị trí am hiểu nhất về sự lãnh đạo của TU với công tác đào tạo TCLLCT đều đánh giá cao việc thực hiện nghị quyết này của các TU. cụ thể, với câu hỏi: Đồng chí đánh giá hiệu quả sử dụng các phương thức lãnh đạo công tác đào tạo TCLLCT của các TU ở ĐBSH thời gian qua như thế nào? ở phương thức lãnh đạo đầu tiên là các TU lãnh đạo bằng chủ trương, nghị quyết, và những định hướng lớn về công tác đào tạo TCLLCT, gần như toàn bộ ý kiến đánh giá là có hiệu quả, chiếm 98,1% tổng số ý kiến. Cụ thể : 55,5% đánh giá là rất hiệu quả, 42,6% đánh giá là có hiệu quả. (*Chi tiết tại phụ lục 9)*

Hai là, các TU ở ĐBSH chú trọng đổi mới công tác tuyên truyền, vận động, thuyết phục các cơ quan, đơn vị, cán bộ, đảng viên thực hiện nghị quyết, chủ trương lãnh đạo của TU đối với công tác đào tạo TCLLCT ở địa phương

Trong quá trình lãnh đạo công tác đào tạo TCLLCT, các nội dung tuyên truyền, vận động, thuyết phục được lãnh đạo, chỉ đạo tập trung vào thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quan điểm, nhiệm vụ đào tạo TCLLCT như một khâu quan trọng của

công tác cán bộ, công tác tư tưởng của Đảng. Các đối tượng được các TU tập trung tuyên truyền là các cán bộ đảng viên ở các tổ chức đảng trực tiếp thực hiện các nhiệm vụ của công tác đào tạo TCLLCT như: ban tuyên giáo và dân vận TU, ban tổ chức TU, các cơ quan chuyên môn tham mưu cho chính quyền cấp tỉnh về thực hiện các công tác đào tạo TCLLCT, các cấp ủy cấp trên trực tiếp của các tổ chức cơ sở đảng, các cơ quan quản lý cán bộ được cử đi đào tạo TCLLCT, đảng ủy, ban giám hiệu các TCT và đội ngũ giảng viên giảng dạy TCLLCT, chuyên viên tham gia các khâu quản lý đào tạo TCLLCT. Việc quán triệt nghiêm túc các chủ trương, quan điểm của trung ương và các tỉnh ủy về tăng cường lãnh đạo công tác đào tạo TCLLCT giúp cán bộ, dảng viên nhận thức đúng, đầy đủ và có chiều sâu các quan điểm trên, tạo cơ sở cho hành động đúng và quyết liệt theo sự lãnh đạo của TU.

Hình thức tuyên truyền, vận động, thuyết phục cũng được lãnh đạo thực hiện bằng nhiều hình thức phong phú, hiệu quả khác nhau. Các hình thức chính được kể đến là: tổ chức học tập, quán triệt trong các cuộc sinh hoạt chi bộ, các lớp tập huấn, các hội nghị giao ban, các lớp học nghị quyết với nhiều quy mô khác nhau. Bên cạnh đó việc tuyên truyền, vận động, thuyết phục cũng có thể được lãnh đạo thực hiện thông qua các bản tin nội bộ cơ quan, hệ thống báo chí, các cổng thông tin của các cấp ủy, cơ quan trong HTCT trong tỉnh. Một trong những hình thức hiệu quả để các TU vận dụng trong lãnh đạo tuyên truyền thực hiện nghị quyết về công tác đào tạo TCLLCT chính là thông qua lồng ghép vào nội dung giảng dạy của giảng viên các TCT.

Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 18/12/2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh về một số giải pháp đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tư tưởng trong tình hình mới được ban hành gắn với thực hiện nhiều giải pháp tăng cường đào tạo LLCT nói chung, công tác TCLLCT nói riêng như: giải pháp chấn chỉnh việc nghiên cứu, học tập lý luận chính trị; đổi mới mạnh mẽ phương pháp nghiên cứu, học tập lý luận chính trị; chú trọng xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị. Để tuyên truyền, vận động, thuyết phục các cấp ủy, cơ quan, đơn vị trong tỉnh nghiêm túc thực hiện thành công nghị quyết, cũng là tăng cường sự lãnh đạo của TU Quảng Ninh

với công tác đào tạo TCLLCT, nghị quyết đã xác định nhiều phương pháp tuyên truyền, vận động trên cơ sở giao nhiệm vụ cho các cấp ủy, cơ quan liên quan như: BTVTU xây dựng kế hoạch quán triệt, triển khai và hành các quy chế, quy định cụ thể thực hiện nghị quyết; các đảng bộ trực thuộc tỉnh tổ chức quán triệt, triển khai nghị quyết đến cán bộ, đảng viên và các tổ chức trong hệ thống chính trị, xây dựng kế hoạch thực hiện phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và đặc điểm tình hình của đảng bộ, địa phương, đơn vị.

Để công tác tuyên truyền, vận động thực sự có hiệu quả, các TU cũng chỉ đạo các hoạt động tổng kết thực tiễn về công tác đào tạo TCLLCT làm cơ sở khoa học và thực tiễn hoàn thiện lý luận về các mặt công tác này. Đó chính là tư liệu quý cho các TU tiếp tục lãnh đạo thực hiện nghị quyết về công tác đào tạo TCLLCT và kịp thời điều chỉnh cho phù hợp với sự vận động của thực tiễn.

Kết quả khảo sát bằng phiếu cũng cho thấy công tác tuyên truyền, vận động được các TU triển khai mang lại hiệu quả thực tế, giúp cán bộ, đảng viên mà trước hết là các cán bộ công tác tại cấp ủy cấp trên trực tiếp, các cơ quan liên quan đến công tác đào tạo TCLLCT nắm bắt được các quan điểm, định hướng chỉ đạo của trung ương, của các tỉnh ủy về công tác này. Vì vậy, có đến 86,9% ý kiến được hỏi cho rằng phương thức lãnh đạo này đã mang lại hiệu quả, trong đó 48,1% cho rằng rất hiệu quả. (*Chi tiết tại phụ lục 9*)

Ba là, các TU luôn chú trọng hoàn thiện, kiện toàn, củng cố tổ chức bộ máy và bố trí, sử dụng hợp lý đội ngũ cán bộ, nhất là những cán bộ, công chức hoạt động chyên trách trên lĩnh vực công tác đào tạo, bồi dưỡng TCLLCT ở các tỉnh ĐBSH hiện nay

Là một trong những phương thức lãnh đạo quan trọng nhất của TU, BTVTU ở ĐBSH, phương thức lãnh đạo bằng công tác tổ chức, cán bộ thực hiện các công tác đào tạo TCLLCT thời gian qua đã bám sát vào tình hình thực tế các địa phương và yêu cầu xây dựng đội ngũ cán bộ có phẩm chất chính trị, năng lực ngang tầm nhiệm vụ. Về tổ chức bộ máy thực hiện các công tác đào tạo TCLLCT, các TU đã chú trọng lãnh đạo triển khai xây dựng bộ máy các TCT theo Quy định 09/QĐ-TW của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy các TCT tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Công tác cán bộ, đặc biệt là xây dựng đội ngũ giảng viên có năng lực giảng dạy và nghiên cứu khoa học tiếp

tục được các TU quan tâm hơn nữa sau khi Ban Bí thư ban hành Quy định mới về TCT tỉnh, thành phố thay thế Quy định 09 (Quy định 393-QĐ/TW ngày 5/1/2026). Bằng việc kịp thời ban hành quyết định về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Trường Chính trị trên cơ sở hướng dẫn của Ban Bí thư trong các giai đoạn, các TU đã tạo cơ sở vững chắc cho các TCT xây dựng bộ máy, xác định chức năng nhiệm vụ của từng bộ phận trong trường tham gia vào công tác đào tạo TCLLCT. Đây cũng là căn cứ quan trọng đầu tiên để các TCT tiếp tục thực hiện các biện pháp tinh gọn bộ máy, xác định vị trí việc làm, xây dựng bộ quy chế, quy định, hướng dẫn về đào tạo TCLLCT trên cơ sở hướng dẫn của Học viện và lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của các TU, BTVTU. Đến đầu năm 2025, toàn bộ 8/8 TU ở ĐBSH (trước sáp nhập) đã chỉ đạo xây dựng và ban hành đề án xây dựng các TCT đạt chuẩn theo quy định của Ban Bí thư. Đó là sự thể hiện tập trung nhất quyết tâm của các TU trong tập trung lãnh đạo các hoạt động của TCT nói chung, các công tác đào tạo TCLLCT nói riêng.

Để tăng cường sự lãnh đạo của các TU với công tác đào tạo TCLLCT ở ĐBSH, gắn với thực hiện nhiệm vụ quan trọng nhất hiện nay ở các TCT là xây dựng TCT chuẩn, các TU thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên giảng dạy TCLLCT. Các cơ chế về xét thăng hạng giảng viên, thu hút, bồi dưỡng và trọng dụng nhân tài trong các TCT đều được các TU quan tâm. Các mức tiền thưởng và cơ chế đãi ngộ ở các địa phương là khác nhau do sự khác nhau về các nguồn lực cụ thể của địa phương, song đều thể hiện quyết tâm chính trị cao của các TU trong định hướng xây dựng, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đội ngũ cán bộ có phẩm chất chính trị, đạo đức trong sáng, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung cho HTCT địa phương nói chung, bổ sung cho đội ngũ giảng viên giảng dạy tại các lớp TCLLCT nói riêng. Các báo cáo khảo sát mức độ hài lòng của học viên các lớp TCLLCT ở các TCT cũng khẳng định rõ sự tăng lên rõ rệt về chất lượng giảng dạy của đội ngũ giảng viên, trong đó, sự lãnh đạo của các TU là yếu tố quan trọng hàng đầu quyết định chất lượng đó. *(Xem phụ lục 8)*

Đội ngũ giảng viên các TCT đang ngày càng khẳng định vị thế trong giảng dạy TCLLCT, có bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định mục tiêu, lý tưởng, quan điểm, đường lối đổi mới của Đảng. Đây là nền tảng quan trọng đảm bảo tính Đảng, tính khoa học và tính thực tiễn trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn phục vụ đào tạo TCLLCT ở các địa phương, hướng tới mục tiêu xây dựng và bảo vệ Đảng, Nhà nước, phục vụ lợi ích quốc gia, dân tộc.

Bốn là, các TU ở ĐBSH chú trọng lãnh đạo công tác đào tạo TCLLCT thông qua phát huy vai trò các tổ chức đảng và đảng viên hoạt động trên lĩnh vực công tác đào tạo TCLLCT

Các TU cũng quan tâm lãnh đạo công tác đào tạo TCLLCT thông qua các tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên của Đảng hoạt động trong các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan thông qua lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các quy định về phân cấp, phân quyền, xác định rõ trách nhiệm, quyền hạn của các cấp ủy, cơ quan quản lý cán bộ và các đảng viên hoạt động trong các cơ quan đó. Các TU cũng dần chú trọng chỉ đạo xây dựng cơ chế để huy động sự tham gia của MTTQ và các tổ chức thành viên trong tuyên truyền, vận động các chủ trương của tỉnh về công tác đào tạo TCLLCT. Các TU cũng tập trung lãnh đạo triển khai đồng bộ các giải pháp khắc phục bệnh lười học LLCT còn đang tồn tại trong đội ngũ cán bộ, đảng viên của HTCT các cấp địa phương.

Năm là, các TU ở ĐBSH thường xuyên chỉ đạo các cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, giám sát các tổ chức của HTCT, các tổ chức và lực lượng xã hội chấp hành sự lãnh đạo của TU đối với công tác đào tạo trung cấp lý luận chính trị

Xác định đây là phương thức lãnh đạo quan trọng, có hiệu lực, hiệu quả mạnh mẽ, các TU, BTVTU đã rất chú trọng hoạt động kiểm tra, giám sát định kỳ, hàng năm đối với công tác này. Nghị quyết đại hội đảng bộ tỉnh Quảng Ninh nhiệm kỳ 2025 – 2030 đã xác định nhóm nhiệm vụ trọng tâm đầu tiên cần thực hiện trong nhiệm kỳ là " Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng, HTCT trong sạch, vững mạnh toàn diện; đổi mới phương thức và nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các cấp ủy đáp ứng yêu cầu mô hình tổ chức bộ máy hệ thống chính trị. Cơ cấu lại, nâng cao chất lượng và bố trí đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; triển khai giải pháp đào tạo, bồi

dưỡng, thu hút, trọng dụng, giữ chân nhân tài. Đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực; chuyển mạnh từ "tiền kiểm" sang "hậu kiểm"."

Nghị quyết đại hội đảng bộ tỉnh Ninh Bình nhiệm kỳ 2025 – 2030 cũng xác định một trong những nhóm nhiệm vụ trọng tâm đầu tiên là: "hoàn thiện khung năng lực, đổi mới công tác cán bộ, đánh giá, sàng lọc cán bộ; thực hiện nghiêm công tác bảo vệ chính trị nội bộ; tăng cường kiểm tra, giám sát có trọng tâm, trọng điểm, chú trọng tự kiểm tra, tự giám sát; "

Rõ ràng công tác xây dựng chỉnh đốn đảng gắn với kiểm tra, giám sát các tổ chức đảng, đảng viên trong thực hiện các chủ trương, định hướng của Đảng và cấp ủy địa phương, trong đó có các chủ trương, định hướng về công tác đào tạo TCLLCT đều được các tỉnh ở ĐBSH nhiệm kỳ mới quan tâm, xác định rõ.

Với vị thế là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc TU, đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp và thường xuyên của BTVTU, các TCT ở ĐBSH luôn giữ nền nếp báo cáo tất cả các nội dung cụ thể của đào tạo TCLLCT, từ khâu tuyển sinh, mở lớp , quản lý đào tạo, nâng cao chất lượng giảng dạy và quản lý lớp học đến quản lý hiệu quả sau đào tạo TCLLCT. Cơ chế báo cáo được thực hiện thông qua đầu mối ban tổ chức TU.

Để tạo điều kiện cho thực hiện hiệu quả công tác này, các TU đều chú trọng lãnh đạo ban hành các quy định về bộ máy và đội ngũ thực hiện công tác đào tạo TCLLCT, tiêu chuẩn cán bộ, phân cấp đào tạo cán bộ, các khâu, quy trình quản lý đào tạo, đánh giá chất lượng đào tạo TCLLCT theo hướng dẫn của Học viện. Trên cơ sở bộ quy chế, quy định cụ thể, đầy đủ, rõ ràng và khoa học, các TU ở ĐBSH có căn cứ thực hiện hiệu quả các hoạt động kiểm tra, giám sát. Là địa phương luôn đề cao xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao, trong đó có đội ngũ cán bộ đương chức hoặc quy hoạch vào các chức vụ lãnh đạo quản lý cấp xã hoặc tương đương, TU Quảng Ninh trực tiếp ban hành nhiều văn bản quan trọng phục vụ triển khai thực hiện công tác đào tạo TCLLCT và kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác này. Các quy định điển hình như: Quyết định số 209-QĐ/TU của BTVTU Quảng Ninh (*ngày 10/3/2020*) về Phân công các đồng chí lãnh đạo sở, ban, ngành tham gia thực hiện các chuyên đề, báo cáo tại các lớp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh mở tại Trường Đào tạo

cán bộ Nguyễn Văn Cừ; Quyết định số 1183-QĐ/TU của TU Quảng Ninh ngày 01/10/2018 ban hành Quy định về việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học viên tham gia đào tạo, bồi dưỡng tại Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ; Quy định số 1647-QĐ/TU ngày 12/10/2024 của TU Quảng Ninh về đối tượng, tiêu chuẩn và phân cấp đào tạo LLCT trong HTCT tỉnh Quảng Ninh, ... Các quy định, hướng dẫn cũng được TU thường xuyên chỉ đạo cập nhật, hoàn thiện cho phù hợp với quy định của trung ương và thực tế lãnh đạo ở tỉnh.

Thông qua công tác kiểm tra, giám sát, nhiều mô hình mới trong lãnh đạo công tác đào tạo TCLLCT được phát hiện, tạo điều kiện phát triển như : mô hình xây dựng ngân hàng bài giảng điện tử ở TCT Vũ Văn Hiếu, tỉnh Quảng Ninh, mô hình dự giờ, thảo giảng ở TCT Nguyễn Văn Cừ tỉnh Bắc Ninh, mô hình đưa học viên đi nghiên cứu thực tế gắn với khảo sát thực địa tại các mô hình tiêu biểu như các trung tâm du lịch, địa bàn biên giới; mô hình chuyển đổi số trong đào tạo TCLLCT ở TCT Trường Chinh, mô hình cử giảng viên đi nghiên cứu thực tế ngắn hạn và dài hạn, …

Những kết quả đạt được trong lãnh đạo công tác đào tạo TCLLCT ở các tỉnh ĐBSH cũng trùng khớp với các ý kiến khảo sát bằng phiếu hỏi. Đánh giá chung về hiệu quả triển khai các nội dung lãnh đạo và sử dụng các phương thức lãnh đạo công tác này của các TU, đa số ý kiến cho ra nhìn chung đã mang lại hiệu quả cao, thậm chí rất cao. Cụ thể, 89,5% trong tổng số ý kiến được khảo sát đánh giá chung về hiệu quả lãnh đạo của các TU đối với công tác đào tạo TCLLCT ở ĐBSH là hiệu quả và rất hiệu quả, trong đó 50,7% đánh giá là rất hiệu quả (*Chi tiết tại phụ lục 9)*

3.1.2. Những hạn chế

3.2.2.1. Về nội dung lãnh đạo

Một là, một số TU ở ĐBSH chưa có được những giải pháp mang tính đột phá trong lãnh đạo công tác đào tạo TCLLCT ở địa phương.

Mặc dù các TU đều quan tâm đến công tác này, nhưng cơ bản dừng lại ở mức độ lãnh đạo triển khai nghiêm túc các nhiệm vụ đào tạo được giao theo quy định như: chuẩn hóa tiêu chuẩn trình độ LLCT của cán bộ, nâng cao chất lượng giảng viên, ban hành kế hoạch triển khai công tác đào tạo LLCT, công tác TCT, chuyển đổi số trong giảng dạy và quản lý đào tạo, ... Những cơ chế đặc thù giúp giải quyết những vướng mắc góp phần đảm bảo đào tạo thực

chất, hiệu quả, đáp ứng chuẩn đầu ra mặc dù có được đề cập đến nhưng chưa được thực sự thúc đẩy mạnh mẽ.

Để nâng cao chất lượng đào tạo TCLLCT, việc xây dựng TCT chuẩn theo quy định của Ban Bí thư từ khi được ban hành đến nay luôn được xác định là nhiệm vụ trọng tâm, đột phá, cần được thực hiện mạnh mẽ, sâu rộng trong toàn hệ thống TCT tỉnh, thành phố. Tuy nhiên, vẫn còn một số TU, TCT ở ĐBSH trước và sau sáp nhập chưa thực sự quan tâm, chưa có những cơ chế mạnh để khuyến khích, tạo động lực nâng cao hiệu quả đào tạo TCLLCT, tiến độ ban hành đề án xây dựng TCT đạt chuẩn, hoàn thiện các tiêu chí đạt chuẩn, trong đó có các tiêu chí nâng cao hiệu quả công tác đào tạo TCLLCT của một số trường còn chậm. Đến đầu năm 2026, mới chỉ có TCT Nguyễn Văn Cừ tỉnh Bắc Ninh và TCT Trường Chinh tỉnh Ninh Bình tiếp tục ban hành đề án xây dựng TCT đạt chuẩn mức 2 trên cơ sở điều chỉnh theo Quy định 396 của Ban Bí thư.

Cùng với đó, mặc dù từ năm 2024 đến nay, tỷ lệ lớp TCLLCT hệ tập trung tại trường so với hệ không tập trung của các trường vẫn đảm bảo tỷ lệ 1/3, song tỷ lệ này không được đảm bảo nếu tính theo số lượng học viên. Cụ thể, theo số liệu của Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh năm 2025, tổng số học viên được đào tạo không tập trung tại TCT Hưng Yên là 1390 học viên, nhiều hơn 4,5 lần so với số học viên được đào tạo tập trung tại trường (308 học viên). Tỷ lệ học viên được đào tạo tập trung/ số học viên được đào tạo không tập trung tại TCT Vũ Văn Hiếu thậm chí thấp hơn, đạt 1/5,1 (*Chi tiết tại phụ lục 1, 2*).

Bên cạnh đó, các TU ở ĐBSH chưa có sự đầu tư thỏa đáng trong nghiên cứu một cách khoa học, hệ thống các cơ sở lý luận và thực tiễn cho việc xác định mục tiêu, nhiệm vụ thực hiện công tác đào tạo TCLLCT của địa phương mình. Chưa huy động sự tham gia góp ý của đội ngũ cán bộ, giảng viên, viên chức các TCT vào nghiên cứu, xây dựng, ban hành các chủ trương, nghị quyết, các định hướng lớn về đào tạo TCLLCT một cách rộng rãi và hiệu quả. Chính sự thiếu vắng những ý kiến tham vấn chính sách có chất lượng về các hoạt động của các TCT nói chung, các công tác đào tạo TCLLCT nói riêng từ phía các cán bộ, giảng viên các nhà trường cũng là một trong những

nguyên nhân chính dẫn đến những hạn chế trong xác định mục tiêu, nhiệm vụ lãnh đạo công tác đào tạo TCLLCT, trong ban hành các nghị quyết, chính sách thúc đẩy đào tạo TCLLCT. Các diễn đàn có tính học thuật như tọa đàm khoa học, hội thảo khoa học, các hoạt động mang tính nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn bàn về các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo TCLLCT còn hạn chế, quy mô nhỏ, tính phản biện chưa cao. Hoạt động nghiên cứu khoa học chủ yếu tập trung thực hiện các đề tài, hội thảo và tọa đàm cấp trường. Các bài viết chủ yếu được đăng trên tạp chí của các trường. Số lượng bài báo khoa học được đăng trên các tạp chí chuyên ngành ISSN, tạp chí quốc tế có uy tín còn ít. Từ năm 2021 đến năm 2025, các TCT trước và sau sắp xếp chỉ đăng được 03 bài báo khoa học trên tạp chí nước ngoài vào các năm 2023 và 2025 [67,68,69,70,71]. Vì vậy, trong xác định các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện công tác đào tạo TCLLCT còn nhiều điểm nghẽn chưa thực sự được tháo gỡ ở các địa phương, chưa tạo được động lực và hiệu quả trước, trong và sau đào tạo. (*xem phụ lục 9)*.

Công tác lãnh đạo phối hợp trong thực hiện các công tác đào tạo TCLLCT nhằm tháo gỡ khó khăn về cơ chế tài chính cho các TCT nhìn chung chưa kịp thời. Các TCT tỉnh ở ĐBSH hiện nay sử dụng kinh phí chủ yếu từ nguồn chi thường xuyên theo quy định. Điều này giúp cho hoạt động của các trường ổn định nhưng lại thiếu cơ chế huy động vốn, xã hội hóa hiệu quả cho đầu tư trọng tâm, trọng điểm vào những lĩnh vực có khả năng tạo đột phá trong đào tạo TCLLCT như: kinh phí đổi mới học liệu số, kinh phí phục vụ nghiên cứu thực tiễn, nghiên cứu mô hình của giảng viên và học viên, kinh phí nâng cao năng lực của giảng viên, ...

Kết quả khảo sát bằng phiếu của luận án cũng phần nào phản ánh thực trạng trên. Với câu hỏi điều tra "Theo đồng chí, công tác đào tạo trung cấp lý luận chính trị ở các tỉnh và sự lãnh đạo của các tỉnh ủy đối với công tác đào tạo trung cấp lý luận chính trị gồm những nội dung gì? Đồng chí đánh giá như thế nào về vai trò lãnh đạo của các TU ở ĐBSH đối với công tác đào tạo TCLLCT hiện nay?", kết quả thu lại cho thấy còn một tỷ lệ nhỏ cán bộ được khảo sát chưa nhận diện đầy đủ một số vai trò lãnh đạo của các TU đối với đào tạo TCLLCT, do đó họ lựa chọn "không đồng ý" hoặc "không trả lời".

Với câu hỏi: "Đồng chí đánh giá hiệu quả thực hiện nội dung lãnh đạo công tác đào tạo TCLLCT của các TU ở ĐBSH thời gian qua như thế nào?", ở nội dung "lãnh đạo xây dựng quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện công tác đào tạo TCLLCT ở địa phương" vẫn còn 3,8% số người được khảo sát chọn "khó đánh giá" (*xem phụ lục 8*). Cùng với khảo sát thực tiễn lãnh đạo, chỉ đạo của các TU ở ĐBSH thời gian qua cho thấy sự lãnh đạo, chỉ đạo của các TU trong một vài phạm vi chưa thực sự rõ nét, dẫn đến mức độ nhận diện của cán bộ còn có sự khác biệt.

Ở kênh phỏng vấn sâu, 100% các ý kiến đều đề xuất để nâng cao hiệu quả lãnh đạo đối với công tác đào tạo TCLLCT, các TU cần tập trung vào lãnh đạo một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm như: đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số trong đào tạo TCLLCT; có cơ chế tạo động lực mạnh mẽ hơn trong khuyến khích giảng viên học tập nâng cao trình độ, đặc biệt là ở bậc đào tạo tiến sĩ phục vụ xây dựng trường chuẩn theo quy định của Ban Bí thư; tăng cường nghiên cứu thực tế ở cơ sở, hỗ trợ học viên trong học tập, nghiên cứu ... (xem phụ lục 10). Những ý kiến này cũng cơ bản trùng khớp với những ý kiến đề xuất giải pháp tăng cường sự lãnh đạo của các TU ở ĐBSH với công tác đào tạo TCLLCT hiện nay ở kênh khảo sát bằng phiếu. (xem phụ lục 9)

Hai là: *trong lãnh đạo, chỉ đạo của TU đối với các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc thực hiện nghị quyết của TU về công tác đào tạo TCLLCT, vẫn còn có những tổ chức đảng thực hiện chưa tốt một số nội dung lãnh đạo làm suy giảm hiệu lực lãnh đạo của TU trong đào tạo TCLLCT*

Công tác thể chế hóa các mục tiêu, định hướng của TU, BTVTU trong lãnh đạo đào tạo TCLLCT còn nhiều nội dung chưa được làm rõ. Các cơ chế quản lý các nội dung công tác đào tạo TCLLCT của nhiều tỉnh chủ yếu tập trung ở những quy định về phân bổ ngân sách, quản lý tài sản công, mức chi về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh hay quy định chung về tiêu chuẩn cán bộ, quản lý bộ máy cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh. Trong bối cảnh cuộc cách mạng tổ chức bộ máy của HTCT được triển khai quyết liệt, các địa phương với tinh thần "vừa chạy vừa xếp hàng" phải đối mặt với nhiều nhiệm vụ tổ chức, sắp xếp lại không gian phát triển, thống nhất lại các cơ chế quản lý, sự thiếu vắng các quy định mang tính tạo trật tự quản

lý, tạo động lực đổi mới công tác đào tạo LLCT nói chung, công tác đào tạo TCLLCT nói riêng của một số địa phương ở ĐBSH trước và sau sáp nhập sẽ là lực cản lớn cho nâng cao hiệu quả công tác đào tạo TCLLCT ở các địa phương .

Bên cạnh đó, nhiều nội dung phối hợp quan trọng trong lãnh đạo công tác đào tạo TCLLCT chưa được thực hiện thực chất. Qua khảo sát thực tế về thực hiện thẩm quyền đào tạo TCLLCT của các chủ thể theo Quy định 350 của Ban Bí thư bằng phương pháp phỏng vấn sâu, nhiều ý kiến cho rằng chất lượng tham mưu cho TU của một bộ phận cơ quan tham mưu giúp việc chưa thực sự hiệu quả, thiếu cơ chế thực hiện như: công tác định hướng về chính trị, tư tưởng trong nội dung đào tạo, phối hợp trong tuyển sinh, quản lý học viên và đánh giá học viên sau đào tạo, ... (xem phụ lục 10). Vì vậy, những công tác này mặc dù đã được phân cấp cụ thể, xác định thẩm quyền, trách nhiệm cho các chủ thể liên quan tại các quy định của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ của TCT tỉnh, thành phố; quy định về TCT chuẩn, quy định về phân cấp đào tạo LLCT và bộ quy chế, quy định của Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh về công tác đào tạo TCLLCT nhưng ở nhiều nội dung phối hợp còn mang tính hình thức hoặc được thực hiện dưới dạng lồng ghép với các công tác khác.

Kết quả khảo sát bằng phiếu cũng cho thấy, với câu hỏi " Đồng chí đánh giá hiệu quả thực hiện nội dung lãnh đạo công tác đào tạo TCLLCT của các TU ở ĐBSH thời gian qua như thế nào?", ở nội dung " TU, BTVTU lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng thuộc quyền tổ chức thực hiện nghị quyết của TU, BTVTU về công tác đào tạo TCLLCT ở địa phương", vẫn còn 6,3% đánh giá hiệu quả lãnh đạo một số nội dung thấp và 2,3% khó đánh giá. (xem phụ lục 9)

Ba là: một số TCT tổ chức thực hiện sự lãnh đạo của TU trong công tác đào tạo TCLLCT ở địa phương vẫn còn những hạn chế, vướng mắc chưa khắc phục tốt, làm hạn chế chất lượng đào tạo cán bộ

Mặc dù Học viện đã ban hành bộ quy định và giáo trình mới phục vụ đào tạo, song việc đưa vào giảng dạy ở các lớp TCLLCT chỉ được áp dụng đối với các lớp mở mới từ giữa năm 2026 trở về sau. Hầu hết các lớp TCLLCT đã được khai giảng trước đó vẫn sử dụng chương trình đào tạo được

Học viện ban hành từ năm 2021 đã có nhiều điểm lạc hậu. Nhiều vấn đề lý luận trong chương trình đã thay đổi căn bản cần có sự nghiên cứu, tổng kết thực tiễn để hoàn thiện. Đặc biệt là giáo trình của các học phần về công tác Đảng, nhà nước và pháp luật, quản lý hành chính nhà nước, kỹ năng lãnh đạo, quản lý, nghiệp vụ công tác Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể có sự lạc hậu về văn bản lãnh đạo, quản lý nhiều nhất. Trong bối cảnh Trung ương và các địa phương đang nỗ lực đổi mới HTCT, đẩy mạnh cải cách bộ máy, cải cách công vụ và mở rộng không gian phát triển của các địa phương, nhiều chủ trương, chính sách mới của Đảng và Nhà nước được ban hành, nhiều văn bản của Trung ương và địa phương được sửa đổi cho phù hợp yêu cầu mới. Trong khi đó, đối tượng học viên ở các lớp TCLLCT có trình độ ngày càng cao, đang được trẻ hóa nên cần được đào tạo bài bản, thống nhất. Mặt khác, việc triển khai giảng dạy theo chương trình TCLLCT mới ở các nhà trường cũng gặp những khó khăn. Chương trình mới với yêu cầu cao hơn, đảm bảo gắn với mục tiêu phát triển năng lực vận dụng của học viên là thách thức với một bộ phận giảng viên ở các nhà trường hiện nay. Trong khi trình độ chuyên môn của đội ngũ giảng viên chưa đồng đều, năng lực nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn của nhiều giảng viên chưa thực sự được khẳng định [71], việc chuyển sang giảng dạy theo mô hình đồng giảng trong nhiều trường hợp còn lúng túng. Kết quả phỏng vấn sâu của luận án cũng phần nào thể hiện điều này. Với câu hỏi điều tra về những khó khăn trong đào tạo TCLLCT hiện nay ở các TCT tỉnh vùng ĐBSH, nhiều ý kiến cho rằng "Chất lượng đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý đào tạo còn có mặt hạn chế", " Phương pháp giảng dạy, học tập chậm được đổi mới, nặng về truyền đạt kiến thức, chưa phát huy được tính tích cực, sáng tạo của học viên ", hay "Việc mở rộng quy mô đào tạo, bồi dưỡng chưa gắn liền với nâng cao chất lượng ". (Xem phụ lục 10)

Công tác phối hợp trong khảo sát nhu cầu đào tạo, rà soát tiêu chuẩn, đối tượng đào tạo giữa các TCT với các cơ quan hữu quan, các cơ quan quản lý cán bộ cử đi học còn lỏng lẻo, còn tâm lý cho rằng " đây là việc của các TCT, cơ sở đào tạo" nên đôi khi vẫn xảy ra sai sót trong các khâu tuyển sinh, mở lớp. Bên cạnh đó, việc xác định nhu cầu đào tạo, xây dựng kế hoạch mở lớp của các TCT hiện nay cũng đang đứng trước hai xu hướng chính. *Một là,* các chủ trương,

chính sách của Đảng và Nhà nước trong chuẩn hóa đội ngũ cán bộ cấp xã và tương đương ngày càng được hoàn thiện, cụ thể và đặt ra yêu cầu cao hơn. Mô hình chính quyền hai cấp dù tạo áp lực thực hiện nhiệm vụ nhưng thực chất đã nâng tầm vị thế của cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách tại chính quyền và các tổ chức trong HTCT cấp xã, tạo động lực phấn đấu cho một bộ phận không nhỏ cán bộ trẻ, có bản lĩnh chính trị, có năng lực nhưng chưa được cử đi đào tạo TCLLCT. Vì vậy trong thời gian tới, nhu cầu đào tạo TCLLCT của các nhà trường có xu hướng tăng nhẹ và cục bộ. Kết quả khảo sát của luận án cũng khớp với thực trạng này. Với câu hỏi: "Đồng chí đánh giá mức độ cần thiết của việc học tập trung cấp lý luận chính trị đối với cán bộ đương chức hoặc quy hoạch lãnh đạo, quản lý cấp xã và tương đương ở các tỉnh ĐBSH hiện nay?" , 100% số cán bộ được khảo sát, trong đó có nhiều cán bộ chưa được tham gia đào tạo nhưng đang công tác tại các cơ quan cấp tỉnh hoặc cấp xã đều trả lời rất cần thiết hoặc cần thiết. Với bộ câu hỏi khai thác lý do cần tham gia các lớp TCLLCT cho thấy gần 60% số cán bộ được khảo sát trả lời vì để hoàn thiện tiêu chuẩn chức danh (59,2%) ; để phục vụ công tác chuyên môn (57,4%). Đặc biệt, có 5,7% cán bộ được điều tra nêu rõ lý do chính cần đi học là để tạo động lực phấn đấu, giúp cán bộ yên tâm công tác trong bối cảnh sáp nhập. (*xem tại phụ lục 8*). *Hai là,* về lâu dài, xu hướng tinh giản biên chế cũng là nguyên nhân làm cho nguồn đào tạo TCLLCT ở các địa phương trên cả nước nói chung dần ít đi. *(Chi tiết tại các phụ lục 1,2,3).* Hai xu hướng đó đặt ra yêu cầu cho các TU trong lãnh đạo các TCT và các cơ quan hữu quan thực hiện nội dung, chương trình, kế hoạch đào tạo cần có sự rà soát nghiêm túc, phối hợp chặt chẽ, chủ động lãnh đạo xây dựng kế hoạch trên cơ sở dự báo nhu cầu đào tạo, điều chỉnh quy mô lớp học hợp lý để đảm bảo thực hiện hiệu quả nhiệm vụ đào tạo cán bộ của địa phương, tránh mở lớp dàn trải, lãng phí nguồn lực.

Công tác ban hành, cập nhật các quy định quản lý đào tạo, thực hiện các khâu của quá trình đào tạo ở một số trường như: coi thi, chấm thi, đánh giá kết quả rèn luyện của học viên chưa thực sự được coi trọng, đi vào thực chất. Còn biểu hiện của việc lười học tập LLCT trong cả học viên và giảng viên ở các TCT. Kết quả phỏng vấn sâu cũng đề cập đến thực trạng này. Nhiều ý kiến cho rằng hệ thống đánh giá chưa hoàn thiện, chủ yếu dựa trên số lượng. Nhiều ý kiến

không đánh giá cao hiệu quả phối hợp giữa các TCT và cơ quan cử đi học trong quản lý học viên và đánh giá sau đào tạo. (*chi tiết tại phụ lục 10*)

Một trong những hạn chế lớn hiện nay trong thực hiện các nội dung công tác đào tạo TCCCLT ở các TCT vùng ĐBSH là sự thiếu hụt và không đồng bộ của cơ sở vật chất và kinh phí phục vụ đào tạo. Mặc dù cơ sở vật chất và kinh phí của các TCT ở ĐBSH đã cơ bản đáp ứng yêu cầu của TCT chuẩn mức 1 và từng bước được đầu tư đáp ứng chuẩn mức 2, song việc khai thác và phát huy hiệu quả của hệ thống vật chất, hạ tầng kỹ thuật này còn những điểm vướng mắc, cần tiếp tục có giải pháp huy động hiệu quả hơn. Một số trường còn lúng túng trong khai thác, xử lý các cơ sở sau sắp xếp, sáp nhập gây lãng phí nguồn lực.[71] Nhìn chung, hệ thống phòng học thông minh, phòng chuyên dùng, phòng mô phỏng quản trị, hệ thống thư viện điện tử và học liệu số, ... còn khá hạn chế. Các trang thiết bị dạy học hiện đại phục vụ giảng dạy và tự nghiên cứu của giảng viên và học viên trong mô hình đồng giảng, gắn với xử lý tình huống thực tiễn và ứng dụng công nghệ số là rất cần thiết nhưng chưa đầy đủ và đồng bộ. Vì vậy, để đạt đến mục tiêu đào tạo và đảm bảo chuẩn đầu ra theo quy định mới của Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, hướng đến phát triển năng lực của học viên sẽ gặp nhiều khó khăn. Bên cạnh đó, kinh phí hoạt động cho các TCT tỉnh ở ĐBSH chủ yếu dựa vào ngân sách cấp theo định mức, thiếu cơ chế huy động các nguồn lực xã hội dẫn đến khó đầu tư cho đào tạo TCLLCT một cách bài bản, khó đổi mới mô hình đào tạo, giảm khả năng thích ứng của các nhà trường trước yêu cầu đào tạo cán bộ ngày càng tăng trong mô hình chính quyền địa phương 2 cấp hiện nay.

Bốn là, trong lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng tổ chức, bộ máy, đội ngũ giảng viên ở các TCT còn một số điểm bất cập, hạn chế.

Chất lượng đội ngũ giảng viên ở các TCT là yếu tố quan trọng nhất quyết định đến chất lượng đào tạo TCLLCT nhưng không đồng đều, thiếu những giảng viên có trình độ chuyên môn cao như tiến sĩ, giảng viên cao cấp, những giảng viên am hiểu sâu về chuyển đổi số, quản trị công, thực tiễn địa phương và có năng lực làm việc trong môi trường quốc tế. Hơn nữa, trong quá trình thực hiện sáp nhập các địa phương cấp tỉnh, đẩy mạnh tinh giản biên chế thời gian qua, một lực lượng giảng viên, cán bộ có năng lực giảng dạy, nghiên cứu, trong đó

nhiều đồng chí là giảng viên chính, tiến sĩ đã nghỉ chế độ, phần nào ảnh hưởng tiêu cực đến chất lượng đội ngũ này. Đội ngũ giảng viên thỉnh giảng đều được các TU quan tâm xây dựng, là lực lượng góp phần bổ sung thực tiễn trong đào tạo TCLLCT nhưng chưa được huy động hiệu quả vào quá trình đào tạo, thiếu cơ chế phân giao trách nhiệm gắn với đánh giá thực hiện nhiệm vụ định kỳ và cuối năm dẫn đến không có sự gắn kết lâu dài với các nhà trường. Bên cạnh đó, còn một bộ phận giảng viên ngại học tập nâng cao trình độ, rèn luyện kỹ năng giảng dạy và nghiên cứu khoa học phục vụ cho công tác giảng dạy LLCT nói chung.

Đặc biệt, năng lực sử dụng công nghệ số phục vụ đào tạo TCLLCT của đội ngũ giảng viên và cán bộ thực hiện nhiệm vụ quản lý đào tạo là một trong những khó khăn lớn nhất đối với việc lãnh đạo của các TU ở ĐBSH với công tác đào tạo TCLLCT hiện nay. Bối cảnh các địa phương ở ĐBSH đều chú trọng đến công tác cán bộ, công tác tư tưởng trong tình hình mới, trong đó có đào tạo TCLLCT đặt ra yêu cầu cho các TU ở ĐBSH cần có những giải pháp đồng bộ để tháo gỡ, khắc phục.

3.2.2.2. Về phương thức lãnh đạo

Một là, một số TU chậm ban hành nghị quyết, chủ trương định hướng nhằm kịp thời tháo gỡ khó khăn trong công tác đào tạo TCLLCT ở các tỉnh.

Các chủ trương, nghị quyết, và những định hướng lớn về công tác đào tạo TCLLCT được các TU ngày càng quan tâm xây dựng nhưng còn thiếu nhiều nội dung trọng yếu, là yếu tố thúc đẩy đào tạo TCLLCT ở các tỉnh như: cơ chế trọng dụng nhân tài, cơ chế phối hợp giữa các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan trong thực hiện công tác đào tạo TCLLCT, cơ chế đánh giá hiệu quả đào tạo TCLLCT gắn với đánh giá, khen thưởng và xử lý kỷ luật cán bộ. Mặc dù các TU đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng các cơ chế, chính sách để thu hút đội ngũ giảng viên thỉnh giảng, các nhà khoa học, các chuyên gia trên các lĩnh vực để tham gia công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn về các TCT. Song những cơ chế đó chưa đủ mạnh để thu hút hiệu quả, thậm chí còn phát sinh nhiều thủ tục mang tính hành chính rườm rà gây khó khăn cho triển khai. Hơn nữa, việc thể chế hóa các chủ trương, quan điểm lãnh đạo của TU về công tác đào tạo TCLLCT của chính quyền các tỉnh còn chậm, công tác rà soát, tổ chức thực hiện các nghị quyết của TU, các chính sách của chính quyền các tỉnh còn chưa kịp thời.

Bên cạnh đó, chưa TU nào chú trọng lãnh đạo xây dựng các nghị quyết chuyên đề cho đào tạo TCLLCT. Các nội dung về lãnh đạo đào tạo TCLLCT chỉ được lồng ghép vào những nghị quyết đề cập đến những mảng nội dung công tác lớn.

Hai là, các hoạt động tuyên truyền, vận động, thuyết phục các cơ quan, đơn vị, cán bộ, đảng viên thực hiện chủ trương, nghị quyết về công tác đào tạo TCLLCT của TU, BTVTU mới chỉ dừng lại ở một số hình thức tổ chức truyền thống, chưa thực sự tạo sức lan tỏa trong toàn HTCT, chưa được thực hiện nhiều và hiệu quả trên các nền tảng số.

Thời gian qua, các TU ở ĐBSH đã quan tâm lãnh đạo xây dựng các website, cổng thông tin thành phần, duy trì các trang thông tin lý luận và thực tiễn của các TCT giúp truyền thông những hoạt động đào tạo TCLLCT ở nhiều quy mô khác nhau. Bên cạnh đó, các TCT cũng xây dựng những fanpage để công khai và lan tỏa các hoạt động đào tạo cán bộ của trường. Tuy nhiên, xuất phát từ nhiều nguyên nhân, các trang truyền thông đó còn nặng về công khai các văn bản, hội nghị, hội thảo, hình thức tin hoạt động ngắn phản ánh sự kiện chiếm nhiều thời lượng. Hình thức trình bày chậm đổi mới, chưa có nhiều cách làm sáng tạo để lan tỏa mạnh mẽ. Việc giới thiệu những mô hình hay, kết quả nổi bật, tấm gương điển hình trong đào tạo TCLLCT còn thiếu và chưa thường xuyên dẫn đến hiệu quả lan tỏa chậm, tác động đến tư tưởng, tình cảm, ý thức học tập của cán bộ, học viên chưa rõ.

Công tác phối hợp giữa các TCT với các cơ quan hữu quan trong tuyên truyền, vận động thực hiện các công tác đào tạo TCLLCT còn chưa đầy đủ và thống nhất, chưa có sự gắn kết chặt chẽ.

Kết quả khảo sát bằng phiếu cũng cho thấy, còn 13% số cán bộ được khảo sát đánh giá hiệu quả lãnh đạo công tác đào tạo TCLLCT của các TU ở ĐBSH còn thấp. Đồng thời, một số ý kiến đề xuất cần đẩy mạnh tuyên truyền bằng nhiều hình thức hấp dẫn hơn nữa , thường xuyên hơn nữa để tăng cường sự lãnh đạo của các TU đối với công tác này. (Chi tiết tại phụ lục 9)

Ba là, một số TU phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của tổ chức đảng và đảng viên trong lãnh đạo công tác đào tạo TCLLCT ở địa phương chưa đáp ứng mục tiêu, yêu cầu đặt ra

Còn tư tưởng tổ chức đào tạo TCLLCT chỉ là để đảm bảo tiêu chí, tiêu chuẩn, không có giá trị trong thực hiện nhiệm vụ của cán bộ. Điều này không chỉ tạo ra tâm lý lơ là, buông lỏng quản lý trong tổ chức thực hiện mà còn dẫn đến các biểu hiện ngại học, lười học, học tập hình thức, đối phó, thụ động trong học viên.

Vì vậy, trong quá trình khảo sát ý kiến đánh giá về sự lãnh đạo của các TU với công tác đào tạo TCLLCT ở ĐBSH, mặc dù cơ bản các ý kiến đều đánh giá việc triển khai các nội dung lãnh đạo, sự dụng các phương thức lãnh đạo của các TU là hiệu quả, song vẫn còn một bộ phận nhỏ cán bộ, đảng viên công tác tại những cấp ủy, cơ quan, đơn vị liên quan mật thiết đến công tác đào tạo TCLLCT vẫn đánh giá chưa khả quan. Điển hình như: 7,3% ý kiến được hỏi cho rằng việc lãnh đạo, chỉ đạo trường chính trị tỉnh và các cơ quan hữu quan thực hiện các nội dung công tác đào tạo trung cấp lý luận chính trị ở địa phương còn có một số nội dung chưa thực sự hiệu quả, thậm chí là hiệu quả thấp. Một số ý kiến cũng đánh giá hiệu quả thấp ở nội dung lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng tổ chức, bộ máy, cán bộ chuyên trách làm công tác đào tạo TCLLCT ở địa phương với 8% ý kiến. Phương thức lãnh đạo bằng tuyên truyền, vận động, thuyết phục còn có 13,1% ý kiến cho rằng hiệu quả thấp. Có 2 ý kiến đề xuất cần đổi mới hoạt động tuyên truyền có thể cũng đồng quan điểm với 13,1% số ý kiến đánh giá trên. Ngoài ra, một tỷ lệ nhỏ ý kiến khó đánh giá hiệu quả. (Chi tiết tại phụ lục 9)

Bốn là, mặc dù kiểm tra, giám sát là chức năng lãnh đạo của TU trong lãnh đạo công tác đào tạo TCLLCT, nhưng một số TU chưa tổ chức tốt các cuộc kiểm tra, giám sát chuyên đề về công tác đào tạo TCLLCT.

Thực tiễn hoạt động lãnh đạo của các TU ở ĐBSH đối với công tác đào tạo TCLLCT cho thấy, tuy các TU đều nhận thức tầm quan trọng to lớn của việc TU cần thường xuyên kiểm tra, giám sát các tổ chức trực thuộc trong chấp hành sự lãnh đạo của TU đối với công tác đào tạo TCLLCT, nhưng trong thực tiễn chỉ đạo, một số TU giao, "khoán" việc kiểm tra, giám sát các tổ chức đảng, đảng viên chấp hành nghị quyết, chủ trương của TU cho ủy ban kiểm tra, và các cơ quan tham mưu, giúp việc; rất ít khi các TU trực tiếp tổ chức các cuộc kiểm tra,

giám sát chuyên đề trong lĩnh vực công tác này, do đó góp phần làm giảm hiệu lực hoạt động lãnh đạo của TU và BTVTU trong công tác này.

3.2. NGUYÊN NHÂN CỦA THỰC TRẠNG VÀ NHỮNG KINH NGHIỆM

3.2.1. Nguyên nhân của thực trạng

3.2.1.1. Nguyên nhân của những ưu điểm

Một là, sự lãnh đạo, chỉ đạo đúng đắn của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, sự hướng dẫn kịp thời, sâu sát của Ban Tổ chức và Ban Tuyên giáo Trung ương, của Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh là nhân tố quyết định thắng lợi trong lãnh đạo công tác đào tạo TCLLCT của các TU ở các tỉnh ĐBSH.

Những thành tựu to lớn trong lãnh đạo công tác đào tạo TCLLCT của các TU ở ĐBSH trong những năm vừa qua trước hết là do sự lãnh đạo, chỉ đạo đúng đắn, sâu sát của Bộ Chính trị, Ban Bí thư đối với công tác đào tạo LLCT nói chung, đào tạo TCLLCT nói riêng. Ở hai nhiệm kỳ liên tiếp là khoá XII (2016-2021), nhiệm kỳ khoá XIII (2021-2026) và nhiệm kỳ khoá XIV (2026-2030), Ban Bí thư đã liên tục ban hành hai quy định quan trọng liên quan trực tiếp đến công tác đào tạo TCLLCT: Quy định số 09-QĐ/TW, ngày 13 tháng 11 năm 2018 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ tổ chức, bộ máy của TCT tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, trong đó nói rõ nhiệm vụ đào tạo TCLLCT của các cơ sở đào tạo này. Quy định số 57 – QĐ/TW, ngày 8 tháng 2 năm 2022 của BBT về đối tượng, tiêu chuẩn và phân cấp đào tạo lý luận chính trị, trong đó nói rõ những đối tượng được đào tạo TCLLCT ở các TCT tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Để đáp ứng yêu cầu cao hơn trong đào tạo TCLLCT theo mô hình chính quyền địa phương 2 cấp trong nhiệm kỳ khoá XIII (2021-2026) hiện nay, Ban Bí thư tiếp tục sửa đổi các quy định về TCT và đào tạo TCLLCT bằng Quy định số 350 – QĐ/TW, ngày 29/8/2025 của Ban Bí thư về đối tượng, tiêu chuẩn và phân cấp đào tạo lý luận chính trị; Quy định số 393- QĐ/TW ngày 5/01/2026 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của TCT tỉnh, thành phố; Quy định số 396-QĐ/TW ngày 6/01/2026 của Ban Bí thư về TCT chuẩn. Những quy định nói trên là cơ sở chính trị quan trọng để các TCT ở ĐBSH tổ chức thực hiện công tác đào tạo TCLLCT cho đội ngũ cán bộ cấp xã và tương đương ở địa phương đảm bảo thực chất, hiệu quả.

Trên cơ sở những quy định của Ban Bí thư về công tác đào tạo LLCT, Ban Tổ chức Trung ương, Ban Tuyên giáo Trung ương và Học viện Chính trị Quốc gia đã kịp thời hướng dẫn các TU về công tác đào tạo TCLLCT đảm bảo triển khai nhanh chóng, chính xác quan điểm quản lý của Trung ương. Từ năm 2021 đến nay, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh đã kịp thời ban hành, sửa đổi, thay thế nhiều văn bản hướng dẫn, chỉ đạo các TCT tỉnh đổi mới nội dung, chương trình đào tạo TCLLCT tại địa phương như: Quy định số 292-QĐ/HVCTQG ngày 21 tháng 01 năm 2021 về chương trình đào tạo cán bộ lãnh đạo, quản lý ở cơ sở (hệ TCLLCT); Quyết định số 8678-QĐ/HVCTQG ngày 8 tháng 4 năm 2022 về đánh giá chất lượng đào tạo TCLLCT của các TCT tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Ngoài các văn bản nói trên, Học viện CTQG Hồ Chí Minh còn ban hành các quy định về quy chế liên quan trực tiếp đến đào tạo TCLLCT ở các cơ sở đào tạo như: Quy chế đào tạo trung cấp lý luận chính trị; Quy chế giảng viên trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Quy chế nghiên cứu khoa học của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương...các qui chế nói trên được ban hành kèm theo Quyết định số 6468 – QĐ/HVCTQG, ngày 22 tháng 11 năm 2021 của Giám đốc HVCTQG. Đáp ứng những yêu cầu mới trong đào tạo cán bộ ở địa phương hiện nay, khắc phục những điểm không còn phù hợp với tình hình mới, Học viện tiếp tục ban hành bộ quy chế về công tác TCT tại Quyết định số 988 - QĐ/HVCTQG ngày 20/3/2026 và bộ giáo trình mới cập nhật kịp thời những quan điểm chỉ đạo của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV. Các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo công tác đào tạo TCLLCT của Học viện Chính trị Quốc gia đã tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ sở đào tạo TCLLCT nói chung, các TCT tỉnh ở ĐBSH nói riêng, hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ đào tạo TCLLCT ở tỉnh.

Hai là, TU và các cấp uỷ địa phương có quyết tâm cao trong đổi mới công tác đào tạo TCLLCT kết hợp với khát vọng nâng tầm tư duy lý luận của đội ngũ cán bộ cấp xã và tương đương đã thúc đẩy cán bộ, đảng viên nghiêm túc thực hiện các chủ trương, nghị quyết của TU, BTVTU về công tác đào tạo TCLLCT.

Các TU ở ĐBSH luôn thể hiện quyết tâm chính trị cao trong việc đổi mới công tác đào tạo TCLLCT. Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác đào

tạo TCLLCT không chỉ là nâng cao chất lượng công tác cán bộ, mà còn trực tiếp nâng cao chất lượng công tác tư tưởng của đảng bộ; nâng tầm tư duy lý luận, trình độ trí tuệ của đội ngũ cán bộ, đảng viên cấp cơ sở. Các TU, BTVTU ở ĐBSH hiểu rất rõ rằng, để đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, công chức, viên chức của HTCT địa phương bước vào kỷ nguyên mới, trong hành trang của họ, không thể thiếu trình độ trí tuệ, năng lực tư duy lý luận. Công nghệ số dù phát triển đến mức nào, nó chỉ có vai trò giúp người lãnh đạo, quản lý trong thực thi chức trách nhiệm vụ, xử lý thông tin một cách thuận lợi nhất, nhưng không bao giờ có thể thay thế tư duy lý luận, đúng như lời Ph.Ăngghen hơn một thế kỷ trước đã nói, "một dân tộc muốn đứng trên đỉnh cao của khoa học, không thể không nắm vững tư duy lý luận". Công nghệ, tự nó không thể giúp người ta phát hiện những qui luật phát triển của tự nhiên, tư duy, lịch sử và KT - XH; việc phát hiện các quy luật nhằm thúc đẩy khoa học - công nghệ phát triển là nhiệm vụ của tư duy lý luận biện chứng. Với đội ngũ những người cán bộ lãnh đạo, quản lý sinh trưởng và phát triển ở vùng đất có hàng ngàn năm văn hiến như ĐBSH, ý thức ham học tập, trọng văn hiến, quí trọng người có trí tuệ đã thấm đẫm trong đời sống văn hoá, lối sống, phong cách, do đó ĐBSH là một trong những cái nôi văn hoá của đất nước, hun đúc người tài đức, hình thành những nhà hoạt động chính trị tài ba của đất nước, từ thế hệ này, qua thế hệ khác.

Ba là, trình độ văn hoá và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ cấp xã khá cao và đồng đều là nhân tố quan trọng để nâng cao chất lượng công tác đào tạo TCLLCT ở địa phương.

Có thể nói, ở các tỉnh ĐBSH, nguồn cán bộ đủ điều kiện tham dự các khoá đào tạo TCLLCT rất dồi dào, nhu cầu học tập cao là một trong những nguyên nhân quan trọng để nâng cao chất lượng công tác đào tạo TCLLCT. Thực tế chứng minh rằng, người Việt Nam từ xưa đến nay luôn trọng văn hiến, yêu chuộng những người có khoa bảng, các làng quê có truyền thống văn hoá lâu đời, con người có tâm hồn thơ ca phong phú, quốc gia có nghệ thuật quân sự đỉnh cao...trên cái nền văn hoá ấy, vùng ĐBSH đã để lại nhiều di sản văn hoá vật thể và phi vật thể có giá trị mang tầm quốc tế. Tuy vậy, cũng phải thừa nhận một thực tế, người Việt Nam chưa giàu truyền thống

nghiên cứu lý luận, tư duy triết học, kinh tế học, chính trị học, trình độ khoa học – công nghệ chưa cao. Những hạn chế này đã làm cho nhiều cán bộ cấp cơ sở có mong muốn được đào tạo nâng cao trình độ LLCT và có đủ điều kiện để học tập, nâng cao trình độ LLCT. Lẽ thường là, những tri thức nào người ta còn yếu, còn thiếu thì luôn mong muốn được học tập để bổ khuyết, phát triển hơn nữa. Với vùng đất giàu tiềm năng văn hoá như ĐBSH, đội ngũ cán bộ ở địa phương muốn được học tập để phát triển là đòi hỏi chính đáng, thuận theo tự nhiên và đúng với yêu cầu chức trách nhiệm vụ đặt ra.

Mặt khác, do truyền thống hiếu học và điều kiện học tập thuận lợi, nên hầu hết đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp cơ sở ở ĐBSH đều có trình độ văn hoá khá cao: tốt nghiệp các trường cao đẳng, đại học ở trong nước và nước ngoài. Những cán bộ này lại thường xuyên được bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ trên cương vị công tác được giao nên rất thuận lợi cho việc lựa chọn nguồn cán bộ đưa đi đào tạo TCLLCT. Nguồn đào tạo cán bộ phong phú, các cấp uỷ, chính quyền ở địa phương quan tâm, tạo điều kiện cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cấp cơ sở là nguyên nhân hết sức quan trọng góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo của TU đối với công tác đào tạo TCLLCT ở địa phương.

Bốn là, các tỉnh ở ĐBSH bao quanh Thủ đô Hà Nội, có điều kiện tự nhiên, kinh tế, văn hoá, xã hội hết sức thuận lợi để nâng cao trình độ giảng viên và xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ công tác đào tạo TCLLCT.

Trước hết, các tỉnh ở ĐBSH nằm bao quanh Thủ đô Hà Nội, có điều kiện tự nhiên, kinh tế, văn hoá - xã hội phát triển khá cao so với cả nước, đã tạo điều kiện vật chất, tài chính thuận lợi để xây dựng các TCT tỉnh đạt chuẩn đáp ứng yêu cầu công tác đào tạo TCLLCT như: xây dựng phòng học, thư viện, hội trường, sân bãi, nhà đa năng, khuôn viên trường; đầu tư mua sắm trang, thiết bị kỹ thuật, thông tin, tư liệu, tài liệu, các sách, báo, tạp chí, phục vụ công tác đào tạo TCLLCT. Tính đến tháng 5 năm 2025, có dến 7/8 trường chính trị tỉnh ở ĐBSH đầu tư xây dựng về cơ sở vật chất đạt các tiêu chí trường chuẩn, tiêu biểu như: Bắc Ninh, Hưng Yên, Ninh Bình, Nam Định, Thái Bình...

Thứ hai là, các TCT tỉnh ở ĐBSH đều ở vị trí rất gần với Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh và các học viện trực thuộc, rất thuận lợi cho

giảng viên tham gia các khoá đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ về mọi mặt. Các TCT tỉnh ở ĐBSH có vị trí thuận lợi hơn hẳn so với các tỉnh, thành khác trong cả nước ở chỗ, đều ở gần Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh và các học viện trực thuộc rất thuận tiện cho cán bộ, giảng viên các TCT tỉnh dự các khoá đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Việc hướng dẫn, chỉ đạo, trao đổi trực tiếp về nội dung, chương trình, hình thức, phương pháp đào tạo TCLLCT giữa Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh với các TCT tỉnh cũng rất thuận lợi, không mất nhiều thời gian, công sức thực hiện. Hoạt động phối hợp thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn; hoạt động trao đổi, hội thảo khoa học giữa Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh với các TCT tỉnh cũng được duy trì thường xuyên, với nhiều hình thức linh hoạt, phong phú góp phần nâng cao trình độ của cán bộ, giảng viên TCT.

3.2.1.2. Nguyên nhân của những hạn chế

Một là, nhận thức của một số cấp uỷ và cấp uỷ viên về công tác đào tạo TCLLCT trong giai đoạn hiện nay chưa đầy đủ, thậm chí xem nhẹ; năng lực lãnh đạo, chỉ đạo công tác đào tạo TCLLCT của không ít tỉnh uỷ viên và uỷ viên BTVTU còn hạn chế, chưa theo kịp yêu cầu.

Những hạn chế, khó khăn trong lãnh đạo công tác đào tạo TCLLCT của các TU ở ĐBSH những năm vừa qua có nguyên nhân sâu xa từ nhận thức của một số TU, BTVTU và các cấp uỷ viên (tỉnh uỷ viên và uỷ viên BTVTU) về vị trí, vai trò của công tác đào tạo TCLLCT. Có những TU, BTVTU trong nhiệm kỳ công tác 2015-2020, tuy đã ban hành 11 nghị quyết lãnh đạo; 36 chỉ thị; 56 kết luận lãnh đạo, chỉ đạo các lĩnh vực đời sống xã hội và 09 quy định của BTVTU về quản lý các mặt công tác đảng, nhưng chỉ có một kết luận của BTVTU về tăng cường lãnh đạo thực hiện chế độ học tập LLCT trong Đảng theo Quy định số 54 – QĐ/TW ngày 12/5/1999 của Bộ Chính trị khoá VIII [133]. Việc ban hành nhiều, hay ít các văn bản lãnh đạo tuy chưa phải là căn cứ chủ yếu để đánh giá thái độ, nhận thức, trách nhiệm chưa cao của một cơ quan lãnh đạo, nhưng cũng có thể nhận thấy, cấp lãnh đạo đó chưa đặt đúng tầm vị trí, vai trò của công tác đào tạo cán bộ ở địa phương.

Năng lực lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý công tác đào tạo TCLLCT của một số cấp uỷ viên còn hạn chế, bất cập so với yêu cầu. Ở các TU, BTVTU

đều phân công một đồng chí uỷ viên BTVTU và tỉnh uỷ viên phụ trách, theo dõi, chỉ đạo công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nói chung, công tác đào tạo TCLLCT nói riêng, đồng thời chịu trách nhiệm trước BTVTU về nhiệm vụ được giao. Do vậy, kết quả công tác đào tạo TCLLCT ở tỉnh phụ thuộc rất lớn vào năng lực, kinh nghiệm công tác của các đồng chí cấp uỷ viên được phân công phụ trách. Nhưng ở một số TU, do phân công cán bộ phụ trách thiếu kinh nghiệm công tác, năng lực chuyên môn chưa đủ, trình độ LLCT hạn chế và chưa thấy rõ vai trò quan trọng của công tác đào tạo TCLLCT nên thiếu sắc bén trong chỉ đạo thực tiễn, chưa tham mưu, kiên nghị kịp thời cho TU, BTVTU lãnh đạo công tác đâo tạo cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp cơ sở hệ TCLLCT đạt kết quả tốt.

Hai là, một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan tham mưu của TU và TCT tỉnh còn hạn chế về tri thức LLCT và kỹ năng, nghiệp vụ công tác, chưa đáp ứng tốt yêu cầu tham mưu cho TU, BTVTU lãnh đạo công tác đào tạo TCLLCT.

Một bộ phận cán bộ, công chức của các cơ quan tham mưu TU, BTVTU còn hạn chế về trình độ LLCT; kỹ năng, nghiệp vụ công tác tham mưu cho TU, BTVTU lãnh đạo công tác đào tạo TCLLCT chưa cao. Tham mưu, kiến nghị cho TU, BTVTU lãnh đạo công tác đào tạo TCLLCT là nhiệm vụ và trách nhiệm của tất cả các cơ quan tham mưu, giúp việc và đơn vị sự nghiệp của TU, nhưng trọng tâm là ban tổ chức TU, ban tuyên giáo, dân vận TU và TCT tỉnh. Chất lượng của những tham mưu, kiến nghị của các cơ quan, đơn vị nói trên phụ thuộc quyết dịnh vào thái độ, trách nhiệm, sự tận tâm công tác và năng lực của những cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong các cơ quan đó. Tuy vậy, ở một số địa phương, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong các cơ quan tham mưu, giúp việc và đơn vị sự nghiệp của TU chưa nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng của công tác đào tạo TCLLCT, chưa tận tâm, tận lực đối với công tác này, do đó những tham mưu, giúp việc cho TU, BTVTU lãnh đạo công tác đào tạo TCLLCT chưa sắc bén, sâu sát, kịp thời.

Mặt khác, chất lượng công tác đào tạo TCLLCT phụ thuộc rất lớn và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của một bộ phận giảng viên, chuyên viên, người lao động ở các TCT, nhưng ở một số TCT tỉnh, đội ngũ cán bộ quản lý và giảng viên,

trong nhiều năm chưa thực sự nỗ lực nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, bằng lòng với trình độ hiện có. Khi thực tiễn đòi hỏi phải nâng tầm công tác đào tạo TCLLCT cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp cơ sở và các TCT tỉnh phải đạt chuẩn theo các tiêu chí mới, thì nhìn chung, đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên chưa thật sự đáp ứng tốt yêu cầu đổi mới công tác đào tạo TCLLCT.

Ba là, tổ chức, bộ máy và hoạt động của một số các cơ quan tham mưu TU; các sở, ngành chuyên môn của UBND tỉnh và các TCT tỉnh chưa đáp ứng tốt yêu cầu lãnh đạo của TU, BTVTU đối với công tác đào tạo TCLLCT.

Tổ chức, bộ máy của một số các ban tổ chức, ban tuyên giáo và dân vận TU và một số sở, ngành của UBND tỉnh, tuy được kiện toàn củng cố, nhưng hoạt động tham mưu, giúp việc cho TU, BTVTU về công tác đào tạo TCLLCT chưa thực sự hiệu lực, hiệu quả. Theo các quy định của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của các cơ quan tham mưu, giúp việc của tỉnh, thành uỷ trực thuộc trung ương là Quy định số 137- QĐ/TW ngày 01/12/2023 và hiện nay là Quy định số 329-QĐ/TW ngày 13/6/2025, ban tổ chức, ban tuyên giáo và dân vận TU đều có chung hai chức năng và năm nhiệm vụ chủ yếu. Về chức năng: i) Là cơ quan tham mưu, giúp việc cho TU, BTVTU, thường trực tỉnh uỷ về lĩnh vực công tác của ban; ii) Là cơ quan chuyên môn, nghiệp vụ về lĩnh vực công tác của ban. Về nhiệm vụ, là cơ quan: i) Nghiên cứu, tham mưu, đề xuất và thực hiện; ii) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát; iii) Thẩm định, thẩm tra; iv) Phối hợp; v) Thực hiện nhiệm vụ khác do TU, BTVTU, thường trực TU giao. Trong những nhiệm vụ nói trên, ban tổ chức, ban tuyên giáo và dân vận là cơ quan chủ trì phối hợp với các cơ quan khác có liên quan và TCT tỉnh trong xây dựng quy hoạch đào tạo và bố trí sử dụng cán bộ sau đào tạo; trong định hướng về chính trị tư tưởng trong xây dựng nội dung, chương trình đào tạo TCLLCT ở TCT tỉnh, khối kiến thức liên quan trực tiếp đến tình hình KT - XH, văn hoá, lịch sử ở địa phương. Trên thực tế, ở một số tỉnh, các cơ quan tham mưu, giúp việc của TU thực hiện sự phối hợp này chưa tốt, dẫn đến những tham mưu, kiến nghị lãnh đạo công tác đào tạo TCLLCT chưa kịp thời, hiệu quả, dẫn đến chất lượng công tác đào tạo TCLLCT còn hạn chế.

Trường chính trị tỉnh là đơn vị sự nghiệp của TU, có nhiệm vụ tổ chức

thực hiện đào tạo TCLLCT ở địa phương, là mắt xích quan trọng, trực tiếp nhất trong quá trình đào tạo TCLLCT cho đội ngũ cán bộ cấp cơ sở. Tuy vậy, trên thực tế cơ cấu tổ chức bộ máy của TCT tỉnh, mặc dù đã có nhiều đổi mới theo chủ trương chung, nhưng hiệu lực hoạt động chưa thực sự hiệu quả. Quá trình sáp nhập các khoa, phòng tuy có tác dụng giảm đầu mối tổ chức và cán bộ quản lý, nhưng cũng vì vậy mà mỗi khoa thực chất chỉ là một bộ môn phải đảm nhiệm các chuyên ngành khác nhau, tính chất chuyên ngành sâu của môn học khó có điều kiện phát triển. Đó là một trong những lý do làm cho giảng viên TCT khó trở thành những cán bộ đầu đàn về lĩnh vực giảng dạy, nghiên cứu.

Bốn là, năng lực lãnh đạo của một số cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc TU đối với công tác đào tạo TCLLCT, theo chức năng, nhiệm vụ được giao, chưa đáp ứng tốt yêu cầu đào tạo cán bộ cấp xã và tương đương hiện nay.

Một số cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc TU nhận thức chưa đầy đủ về tầm quan trọng của công tác đào tạo TCLLCT; việc tổ chức thực hiện sự lãnh đạo của TU, BTVTU về công tác đào tạo cán bộ còn hạn chế như: việc phối hợp thực hiện cử cán bộ đi đào tạo và tham gia quản lý cán bộ trong thời gian đào tạo, cũng như việc bố trí công tác cho cán bộ sau đào tạo, chưa thể hiện rõ sự quan tâm sâu sắc của các cấp uỷ quản lý, sử dụng cán bộ đối với công tác đào tạo TCLLCT cán bộ cấp cơ sở ở tỉnh. Trên thực tế, một số cấp uỷ có thẩm quyền quản lý cán bộ, chỉ coi việc cử cán bộ đi đào tạo chương trình TCLLCT như là việc giúp cán bộ hoàn thành một chứng chỉ đào tạo theo quy định, đủ điều kiện để phân công, bố trí nhiệm vụ cho cán bộ sau này, mà chưa gắn đào tạo với quy hoạch sử dụng sau đào tạo; chưa thực sự coi đào tạo cán bộ như là công cụ quản lý cán bộ.

Năm là, một số TU chưa lãnh đạo phát huy tốt vai trò của các doanh nghiệp, doanh nhân và các tổ chức xã hội tham gia công tác đào tạo TCLLCT ở địa phương.

Đào tạo TCLLCT cho cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp xã và tương đương ở tỉnh không chỉ là thực hiện nhiệm vụ đào tạo cán bộ cho HTCT địa phương mà còn trực tiếp đào tạo cán bộ cho các đơn vị sự nghiệp, các lực lượng vũ trang, các đơn vị kinh tế nhà nước và ngoài khu vực nhà nước và các tổ chức xã hội. Do đó TU, BTVTU cần phải lãnh đạo phát huy vai trò của các doanh

nghiệp, doanh nhân, nhà khoa học và tổ chức xã hội cùng phối hợp với địa phương tham gia đào tạo cán bộ. Vì vậy, TU cần có định hướng lãnh đạo huy động các nguồn lực ngoài ngân sách nhà nước để phục vụ công tác đào tạo TCLLCT ở tỉnh như: phối hợp thực hiện chương trình nghiên cứu thực tế của học viên, giảng viên tại những doanh nghiệp tiêu biểu trong sản xuất, kinh doanh; trong thực hiện nghĩa vụ thuế và chế độ tiền lương, tiền thưởng với người lao động; xây dựng các quỹ đầu tư cung cấp trang thiết bị kỹ thuật, thông tin phục vụ đào tạo TCLLCT; phối hợp cử báo cáo viên là doanh nhân thành đạt, điển hình làm kinh tế giỏi tham gia chia sẻ những kinh nghiệm thực tế ở những nội dung báo cáo thực tế, tham quan thực nghiệm, ... trong chương trình, ... Tuy nhiên trong nhiều năm qua, nhiều TU ở ĐBSH chưa lãnh đạo thực hiện tốt việc huy động này.

3.2.2. Những kinh nghiệm

Một là, TU nắm vững quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ đào tạo TCLLCT của Bộ Chính trị, Ban Bí thư để xây dựng, ban hành nghị quyết, chỉ thị, kết luận của TU, BTVTU trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác đào tạo TCLLCT phù hợp điều kiện cụ thể của tỉnh và tổ chức thực hiện thắng lợi các quyết định lãnh đạo đã ban hành.

Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ; công tác đào tạo TCLLCT là một bộ phận quan trọng công tác cán bộ của Đảng. Do đó TU, BTVTU phải nắm vững và quán triệt sâu sắc quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ công tác đào tạo TCLLCT của Đảng, trên cơ sở đó xây dựng chủ trương, nghị quyết và chương trình, kế hoạch hoạch thực hiện sự lãnh đạo của TU, BTVTU đối với công tác đào tạo TCLLCT ở tỉnh. Trên cơ sở nắm vững và quán triệt sâu sắc quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ của Đảng về công tác đào tạo TCLLCT, các TU chủ động, sáng tạo lựa chọn nội dung, phương thức lãnh đạo phù hợp nhất với điều kiện cụ thể của tỉnh để xác định, lựa chọn đúng nhiệm vụ, giải pháp lãnh đạo công tác đào tạo TCLLCT ở tỉnh đạt kết quả tốt nhất.

Hai là, TU lãnh đạo công tác đào tạo TCLLCT ở vị trí quan trọng trong chương trình lãnh đạo toàn khoá của TU đối với các lĩnh vực đời sống xã hội; trong đó nhấn mạnh những nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung lãnh đạo để không

ngừng nâng cao chất lượng công tác đào tạo TCLLCT ở tỉnh.

Công tác đào tạo TCLLCT là một bộ phận công tác tư tưởng và công tác cán bộ của TU, BTVTU có vị trí, vai trò rất quan trọng ở địa phương cần được TU, BTVTU chú trọng lãnh đạo, chỉ đạo thật tốt trong thực tiễn. Với vai trò là cơ quan lãnh đạo trực tiếp, mọi mặt các lĩnh vực đời sống xã hội ở địa phương, TU, BTVTU phải đặt công tác đào tạo TCLLCT ở tỉnh trong chương trình lãnh đạo toàn khoá, nằm trong mối quan hệ chặt chẽ với các lĩnh vực đời sống xã hội khác, để từ đó thấy rõ những nội dung trọng tâm, trọng điểm của công tác đào tạo TCLLCT để tập trung nguồn lực, thời gian lãnh đạo đạt hiệu quả cao nhất.

Ba là, thường xuyên kiện toàn, củng cố TU, BTVTU đủ số lượng, cơ cấu hợp lý; bố trí các đồng chí cấp uỷ viên có phẩm chất, năng lực và trình độ LLCT, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp để phụ trách công tác đào tạo TCLLCT.

Thực hiện cuộc cách mạng về tổ chức, bộ máy của HTCT hiện nay làm cho quá trình kiện toàn, củng cố, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của tổ chức, bộ máy, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các TU, BTVTU trong HTCT địa phương đòi hỏi phải thường xuyên có những điều chỉnh, sắp xếp sao cho hợp lý nhất, đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu, đặt người đúng vị trí, đúng năng lực, sở trường, thế mạnh của từng cấp uỷ viên là những việc khó, cần thời gian để xem xét, đánh giá đúng cán bộ trong tổ chức. Để lãnh đạo, chỉ đạo tốt công tác đào tạo TCLLCT ở tỉnh, TU, BTVTU phải xem xét, bố trí những đồng chí tỉnh uỷ viên am hiểu công tác đào tạo cán bộ, có trình độ LLCT, có học vị, học hàm cần thiết để phân công, phụ trách công tác đào tạo TCLLCT. Những nhiệm kỳ vừa qua, một số TU ở ĐBSH đã tập trung lãnh đạo xây dựng TCT tỉnh là trung tâm đào tạo cán bộ, nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn ở địa phương; là nơi tuyên truyền, phổ biến những chính sách mới của lãnh đạo tỉnh đến với cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Bốn là, phát huy vai trò của các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc TU, vai trò của chính quyền tỉnh, của MTTQVN và các đơn vị, tổ chức, lực lượng xã hội ở tỉnh tham gia công tác đào tạo TCLLCT.

Đào tạo cán bộ lãnh đạo, quản lý, công chức, viên chức cấp xã và tương đương cho HTCT địa phương là nhiệm vụ, là trách nhiệm chung của các cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền, MTTQ Việt Nam và các TCCT-XH, dưới sự

lãnh đạo của TU, BTVTU. Vì vậy, để nâng cao chất lượng công tác đào tạo TCLLCT ở tỉnh, TU, BTVTU phải phát huy được sức mạnh tổng hợp của cả HTCT, các đơn vị sự nghiệp và lực lượng xã hội cùng chung tay, giúp sức tham gia công tác này. Các đảng uỷ cấp cơ sở, đảng uỷ chính quyền, đảng uỷ Mặt trận Tổ quốc và các cấp uỷ trực thuộc TU phải lãnh đạo cơ quan, đơn vị tham gia qui hoạch đào tạo và bố trí sử dụng cán bộ sau đào tạo; tham gia phối hợp quản lý học viên trong thời gian cán bộ dự các khoá đào tạo TCLLCT ở TCT tỉnh. Các sở, ngành của UBND tỉnh phải phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc của TU và TCT tỉnh trong việc tuyển sinh, quản lý đào tạo, nghiên cứu khoa học, xây dựng nội dung, chương trình đào tạo; xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật, kế hoạch tài chính phục vụ công tác đào tạo cán bộ.

Năm là, TU chỉ đạo các ban tham mưu của TU chủ trì phối hợp với các cấp uỷ trực thuộc và TCT tỉnh để xây dựng quy hoạch và kế hoạch sử dụng cán bộ sau đào tạo TCLLCT; gắn công tác đào tạo cán bộ tại trường với sử dụng cán bộ sau đào tạo ở các cơ quan, đơn vị công tác.

Thực tiễn công tác đào tạo TCLLCT ở tỉnh cho thấy, nếu thiếu sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan tham mưu, giúp việc của TU với các sở, ngành của UBND tỉnh và TCT tỉnh thì kết quả công tác đào tạo cán bộ ở địa phương khó có thể đạt kết quả mong muốn, vì vậy TU, BTVTU phải chỉ đạo phối hợp chặt chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị nói trên nhằm thực hiện tốt công tác đào tạo TCLLCT theo hướng sau: i) Ban tổ chức TU chủ trì phối hợp với TCT tỉnh, các cấp uỷ trực thuộc TU trong xây dựng quy hoạch sử dụng cán bộ sau đào tạo với đào tạo cán bộ tại TCT tỉnh; kiểm tra, giám sát công tác quản lý học viên; ii) Ban tuyên giáo và dân vận TU chủ trì phối hợp với TCT tỉnh và các cơ quan có liên quan xây dựng chương trình, nội dung công tác đào tạo TCLLCT, khối kiến thức do địa phương chủ động thực hiện và kiểm tra, giám sát định hướng chính trị trong thực hiện nội dung, chương trình đào tạo; iii) Các sở, ngành của UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với TCT tỉnh trong xây dựng kế hoạch tài chính phục vụ công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học và xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật TCT đạt các tiêu chí trường chuẩn theo yêu cầu chung; iv) Trường chính trị tỉnh chủ trì phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan trong quản lý đào tạo, quản lý học viên, quản lý giảng viên và thực hiện các quy chế đã ban hành.

Tiểu kết chương 3

Chương 3 tập trung giải quyết 2 nhóm vấn đề chính là: thực trạng các tỉnh ủy ĐBSH lãnh đạo công tác đào tạo TCLLCT và những nguyên nhân, bài học kinh nghiệm.

Đối với thực trạng, trên cơ sở các bám sát 5 nội dung lãnh đạo, 5 phương thức lãnh đạo đã được trình bày ở chương 2: Cơ sở lý luận về các tỉnh ủy lãnh đạo công tác đào tạo TCLLCT để đánh giá cụ thể, chi tiết những ưu điểm và hạn chế trong từng nội dung và phương thức lãnh đạo đã được các TU triển khai.

Trên cơ sở làm rõ thực trạng, chương tập trung phân tích, tìm ra các nguyên nhân của những ưu điểm và hạn chế. *Thứ nhất là* nguyên nhân của những ưu điểm gồm: sự lãnh đạo, chỉ đạo đúng đắn của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, sự hướng dẫn kịp thời, sâu sát của Ban Tổ chức và Ban Tuyên giáo Trung ương, của Học việc Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh; TU và các cấp uỷ địa phương có quyết tâm cao trong đổi mới công tác đào tạo TCLLCT; trình độ văn hoá và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ cấp cơ sở khá cao và đồng đều; các tỉnh ở ĐBSH bao quanh Thủ đô Hà Nội, có điều kiện tự nhiên, kinh tế, văn hoá - xã hội hết sức thuận lợi để nâng cao trình độ giảng viên và hiện đại hóa cơ sở vật chất phục vụ công tác đào tạo TCLLCT. *Thứ hai là* nguyên nhân của những hạn chế gồm: nhận thức của một số cấp uỷ và cấp uỷ viên về công tác đào tạo TCLLCT trong giai đoạn hiện nay chưa đầy đủ, năng lực lãnh đạo, chỉ đạo công tác đào tạo TCLLCT của không ít tỉnh uỷ viên và uỷ viên BTVTU còn hạn chế, chưa theo kịp yêu cầu; một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan tham mưu của TU và TCT tỉnh còn hạn chế về tri thức LLCT và kỹ năng, nghiệp vụ công tác, chưa đáp ứng tốt yêu cầu tham mưu cho TU, BTVTU lãnh đạo công tác đào tạo TCLLCT; tổ chức, bộ máy và hoạt động của một số các cơ quan tham mưu TU; các sở, ngành chuyên môn của UBND tỉnh và các TCT tỉnh chưa đáp ứng tốt yêu cầu lãnh đạo của TU, BTVTU đối với công tác đào tạo TCLLCT; năng lực lãnh đạo của một số cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc TU đối với công tác đào tạo TCLLCT, theo chức năng, nhiệm vụ được giao, chưa đáp ứng tốt yêu cầu đào tạo cán bộ cấp cơ sở hiện nay; một số TU chưa lãnh đạo phát huy tốt vai trò của các doanh nghiệp, doanh nhân và các tổ chức xã hội tham gia công tác đào tạo TCLLCT ở địa phương.

Những kinh nghiệm được rút ra như sau: *Một là*, TU nắm vững quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ đào tạo TCLLCT của BCT, BBT để xây dựng, ban hành nghị quyết, chỉ thị, kết luận của TU, BTVTU trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác đào tạo TCLLCT phù hợp điều kiện cụ thể của tỉnh và tổ chức thực hiện thắng lợi các quyết định lãnh đạo đã ban hành; *Hai là,* TU lãnh đạo công tác đào tạo TCLLCT đặt trong chương trình lãnh đạo toàn khoá của TU đối với các lĩnh vực đời sống xã hội; trong đó nhấn mạnh những nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung lãnh đạo để không ngừng nâng cao chất lượng công tác đào tạo TCLLCT ở tỉnh; *Ba là,* thường xuyên kiện toàn, củng cố TU, BTVTU đủ số lượng, cơ cấu hợp lý; bố trí các đồng chí cấp uỷ viên có phẩm chất, năng lực và trình độ LLCT, trình độ chuyên môn, nhiệp vụ phù hợp để phụ trách công tác đào tạo TCLLCT; *Bốn là*, phát huy vai trò của các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc TU, vai trò của chính quyền tỉnh, của MTTQVN và các đơn vị, tổ chức, lực lượng xã hội ở tỉnh tham gia công tác đào tạo TCLLCT; *Năm là*, TU chỉ đạo các ban tham mưu của TU chủ trì phối hợp với các cấp uỷ trực thuộc và TCT tỉnh để xây dựng quy hoạch và kế hoạch sử dụng cán bộ sau đào tạo TCLLCT; gắn công tác đào tạo cán bộ tại trường với sử dụng cán bộ sau đào tạo ở các cơ quan, đơn vị công tác.

Chương 4
PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU TĂNG CƯỜNG SỰ LÃNH ĐẠO CỦA CÁC TỈNH ỦY Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG ĐỐI VỚI CÔNG TÁC ĐÀO TẠO TRUNG CẤP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ NHỮNG NĂM SẮP TỚI

4.1. DỰ BÁO NHỮNG YẾU TỐ TÁC ĐỘNG VÀ PHƯƠNG HƯỚNG TĂNG CƯỜNG SỰ LÃNH ĐẠO CỦA CÁC TỈNH UỶ ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG ĐỐI VỚI CÔNG TÁC ĐÀO TẠO TRUNG CẤP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ NHỮNG NĂM SẮP TỚI

4.1.1. Dự báo những yếu tố thuận lợi và không thuận lợi tác động đến sự lãnh đạo của các tỉnh ủy ở đồng bằng sông Hồng đối với công tác đào tạo trung cấp lý luận chính trị những năm sắp tới

4.1.1.1. Những yếu tố thuận lợi

Một là: quá trình toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế và cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư không những không bác bỏ, mà còn làm sáng tỏ hơn nữa tính đúng đắn khoa học, cách mạng của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, góp phần củng cố niềm tin tưởng, khát vọng học tập, nghiên cứu LLCT cho đội ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng.

Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư và quá trình toàn cầu hoá, hội nhập quốc tế không làm phai mờ lý luận khoa học của chủ nghĩa Mác – lênin, trái lại càng chứng minh tính đúng đắn khoa học của Học thuyết này. Mặt khác công nghệ phát triển, hội nhập quốc tế đã tạo cơ hội mở rộng giao lưu, hợp tác, tiếp nhận có chọn lọc các kinh nghiệm lãnh đạo đào tạo LLCT; những tri thức về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của các quốc gia và các địa phương đồng thời tạo cơ hội tiếp cận công nghệ mới, tư duy và phương thức lãnh đạo mới cho các tỉnh ủy ở ĐBSH đối với công tác đào tạo TCLLCT.

Xu thế toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế giúp các TU tăng cường giao lưu, hợp tác trên các lĩnh vực, trong đó có đào tạo LLCTT thông qua nhiều diễn đàn chính trị, học thuật, các hoạt động ngoại giao. Qua đó, nhiều kinh nghiệm hay, cách thức lãnh đạo mới được cập nhật, nghiên cứu vận dụng ở địa phương. Bên cạnh đó, các trường chính trị, giảng viên TCT và cán bộ cấp cơ sở là đối tượng trực tiếp tham gia công tác đào tạo TCLLCT được tiếp cận

nhiều tri thức mới thông qua các hoạt động hợp tác nghiên cứu, đào tạo, bồi dưỡng, ... ở các quy mô và lĩnh vực đa dạng. Từ đó gia tăng cơ hội tiếp thu kho tàng tri thức nhân loại, cọ xát với thực tiễn các nước trên thế giới. Những trải nghiệm, hiểu biết mới về lý luận và thực tiễn giúp nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy trong thực hiện nhiệm vụ, góp phần thúc đẩy sự chủ động, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ đào tạo TCLLCT .

Sự phát triển như vũ bão của cách mạng công nghiệp lần thứ tư với nòng cốt là sự phát triển công nghệ số đã góp phần đổi mới phương thức tuyên truyền, vận động đảm bảo kịp thời, sáng tạo, lan tỏa rộng hơn. Cách thức và các tiêu chí đánh giá, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết của các TU đối với hoạt động đào tạo TCLLCT cũng được thực hiện chủ động, dân chủ, khách quan, hiệu quả hơn. Cách mạng công nghiệp lần thứ tư cũng tạo cơ hội để các TCT ở ĐBSH nắm bắt các công nghệ mới như phần mềm quản lý đào tạo, các nền tảng số, trí tuệ nhân tạo, các phương tiện giảng dạy hiện đại,... trong thực hiện các nhiệm vụ đào tạo TCLLCT, khắc phục được nhiều khó khăn về khoảng cách địa lý, sự khô khan của các bài giảng LLCT, sự khan hiếm các tài liệu trong và ngoài nước phục vụ giảng dạy, ... Với những xu thế phát triển đó, người học trở thành trung tâm của đào tạo trung cấp lý luận chính trị, các trường chính trị và giảng viên đóng vai trò hướng dẫn, hỗ trợ các học viên trong quá trình tiếp cận và vận dụng tri thức.

Hai là: những thành tưu to lớn của công cuộc đổi mới đất nước, trong đó sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục, đào tạo LLCT đã góp phần quyết định xây dựng đội ngũ cán bộ có bản lĩnh chính trị vững vàng, niềm tin tất thắng vào sự nghiệp xây dựng CNXH và bảo vệ Tổ quốc trong kỷ nguyên mới.

Bước vào thời kỳ đổi mới, Đảng ta nhận thức rất rõ những nhận thức lý luận không đúng về nền kinh tế XHCN trong thời kỳ quá độ, theo mô hình cũ, là điểm nghẽn tư duy, rào cản lớn nhất cho sự phát triển đất nước, chính vì vậy, điểm đột phá trong đường lối đổi mới của Đảng ở Đại hội VI là đổi mới tư duy, trước hết là tư duy kinh tế. Khủng hoảng kinh tế, chính trị hết sức nghiêm trọng ở một số nước XHCN, đầu những năm chín mươi của thế kỷ XX, đã dẫn đến sự sụp đổ chế độ XHCN ở Liên xô và Đông Âu đã gây hoang mang dao động trong nhận thức lý luận của nhiều đảng cầm quyền về tính

đúng đắn, khoa học của chủ nghĩa Mác -Lênin. Nhận thức rõ tầm quan trọng có tính sống còn và chiến lược của việc củng cố nền tảng tư tưởng của Đảng, qua nhiều nhiệm kỳ đại hội, kể từ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI đến nay, Đảng ta luôn đặc biệt chú trọng lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ công tác đào tạo, bồi dưỡng LLCT cho đội ngũ cán bộ, đảng viên trong toàn Đảng, từ Trung ương xuống đến cơ sở.

Phát huy những thành tựu to lớn đã đạt được, công cuộc đổi mới toàn diện đất nước trong kỷ nguyên mới đòi hỏi Đảng ta phải tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đào tạo LLCT. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII chỉ rõ mục tiêu phát triển tổng quát của đất nước: "Nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; củng cố, tăng cường niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa; khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, phát huy ý chí và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại; đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, công nghiệp hoá, hiện đại hóa; xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định; phấn đấu đến giữa thế kỷ XXI, nước ta trở thành nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa" [47]. Để thực hiện thắng lợi mục tiêu nói trên, Đảng phải xây dựng được đội ngũ cán bộ của HTCT không chỉ có năng lực lãnh đạo, quản lý và trình độ chuyên môn cao, mà còn phải có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức trong sáng, tầm nhìn xa, trí tuệ mẫn tiệp, phương pháp làm việc khoa học và khả năng năng vận dụng lý luận vào thực tiễn. Đây cũng là động lực thúc đẩy các TU ở ĐBSH nỗ lực tìm kiếm giải pháp nâng cao chất lượng công tác đào tạo TCLLCT trên địa bàn địa phương.

Ba là: các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến công tác đào tạo TCLLCT ngày càng hoàn thiện, tạo cơ sở chính trị, pháp lý vững chắc cho các TU ở ĐBSH lãnh đạo công tác đào tạo TCLLCT.

Sự coi trọng của Đảng đối với công tác đào tạo LLCT nói chung, đào tạo TCLLCT nói riêng được thể hiện qua hệ thống các văn kiện được ban hành và ngày càng hoàn thiện xuyên suốt các nhiệm kỳ đại hội. Điển hình là

Nghị quyết số 32-NQ/TW ngày 26-5- 2014 của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho cán bộ lãnh đạo, quản lý; Quy định số 350 – QĐ/TW của Ban Bí thư ngày 28/9/2025 quy định về đối tượng, tiêu chuẩn và phân cấp đào tạo lý luận chính trị; Quy định số 285-QĐ/TW của Bộ Chính trị khóa XI về dân chủ trong nghiên cứu lý luận chính trị trong các cơ quan đảng, nhà nước; Quy định số 393-QĐ/TW ngày 05/01/2026 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của trường chính trị tỉnh, thành phố, Quy định số 396-QĐ/TW ngày 06/01/2026 của Ban Bí thư về trường chính trị chuẩn ... Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII xác định một trong những nhiệm vụ xây dựng Đảng về tư tưởng trong nhiệm kỳ này là: "Đổi mới căn bản chương trình, nội dung, phương pháp giáo dục LLCT theo phương châm khoa học, thực tiễn, sáng tạo và hiện đại; đưa việc bồi dưỡng LLCT, cập nhật kiến thức mới cho cán bộ, đảng viên, cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, nhất là cấp chiến lược đi vào nền nếp, nhất quán từ trung ương đến cơ sở, phù hợp với từng đối tượng" [48]. Quan điểm này tiếp tục được khẳng định và phát triển ở Đại hội XIV: "Đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp giáo dục LLCT theo hướng khoa học, sáng tạo, hiện đại và gắn lý luận với thực tiễn" [59]. Quy định số 350– QĐ/TW của Ban Bí thư được ban hành đã hoàn thiện, bổ sung những điểm chưa cụ thể, đầy đủ và không còn phù hợp với tình hình mới của Quy định 57, đảm bảo phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, bộ phận liên quan cũng như tránh chồng chéo, trùng lặp trong thực hiện công tác này.

Đặc biệt là, với sự ra đời của Quy định số 396-QĐ/TW ngày 06/01/2026 của Ban Bí thư về trường chính trị chuẩn thay thế Quy định 11 đã bổ sung quy định đối với mỗi nhóm các tiêu chí của chuẩn 1 và chuẩn 2 đảm bảo chặt chẽ, cụ thể và yêu cầu cao hơn trong thực hiện. Đây là bước tiến mới và quan trọng giúp nâng cao tính chuyên nghiệp, hiện đại trong các mặt công tác TCT và hướng tới chuẩn hóa toàn diện hệ thống TCT trong thời gian tới. Đây là cơ sở để các TU, thành ủy lãnh đạo đổi mới công tác TCT nói chung, công tác đào tạo TCLLCT nói riêng theo hướng đồng bộ, hệ thống, khoa học, chuẩn mực và hiện đại.

Thể chế hóa những quan điểm của Đảng, Nhà nước cũng ban hành và không ngừng hoàn thiện hệ thống văn bản quản lý nhà nước quy định những

vấn đề liên quan đến công tác đào tạo TCLLCT. Điển hình là hệ thống văn bản quy định về tiêu chuẩn các chức danh cán bộ, công chức, viên chức cần đảm bảo trình độ TCLLCT làm cơ sở cho việc rà soát, xác định nhu cầu đào tạo, xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình đào tạo toàn khóa và hàng năm như Luật cán bộ, công chức năm 2025, Luật Viên chức năm 2025, Nghị định số 334/2025/NĐ-CP ngày 21/12/2025 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước; Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; ...

Bên cạnh đó, các văn bản quy định hoạt động quản lý, sử dụng ngân sách phục vụ các công tác đào tạo trung cấp lý luận chính trị, các hoạt động quản lý các nhiệm vụ khoa học, ... cũng được ban hành đảm bảo và hỗ trợ tích cực các công tác đào tạo TCLLCT hiện nay.

Bốn là, những chủ trương, nghị quyết của Đảng về cách mạng tổ chức bộ máy của HTCT nước ta hiện nay đã tạo động lực thúc đẩy các TU và các TCT tỉnh ở ĐBSH ra sức nâng cao chất lượng đào tạo TCLLCT cho đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã và tương đương ở địa phương.

Đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của HTCT tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả là định hướng quan trọng mà Đảng và Nhà nước ta chú trọng thực hiện những năm qua. Điển hình là Nghị quyết số 18-NQ/TW Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành trung ương khoá XII ngày 25/10/2017; Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ 6 BCHTƯ Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức, quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, ..., Thể chế hóa các chủ trương đó, Nhà nước ban hành và không ngừng hoàn thiện nhiều văn bản quan trọng như: Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2025; Nghị quyết số 112/2025/UBTVQH15 ngày 24/12/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính, Nghị định 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 về Chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện

sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị;... Các hoạt động sắp xếp mang tính đồng bộ, được thực hiện quyết liệt trên tinh thần "Tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng, sử dụng hiệu quả đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức" [44] là cơ hội để các địa phương tự rà soát lại tiêu chí, tiêu chuẩn; đánh giá khách quan năng lực công tác của đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp. Qua đó, tìm ra, giữ lại được những người có trình độ, năng lực, có tài năng và nhiệt huyết trong thực hiện nhiệm vụ. Đội ngũ này vừa góp phần nâng cao chất lượng lãnh đạo, chất lượng tổ chức thực hiện công tác đào tạo TCLLCT, vừa là nguồn học viên các lớp TCLLCT có khả năng nhận thức và vận dụng kiến thức lý luận vào thực tiễn hiệu quả.

Năm là: Sự phát triển mạnh mẽ của KT - XH ở khu vực ĐBSH là điều kiện thuận lợi cho sự lãnh đạo công tác đào tạo TCLLCT của các TU ở ĐBSH. Kinh tế tăng trưởng mạnh, ngân sách dồi dào cho phép các địa phương trong khu vực tăng cường ngân sách cho công tác đào tạo trung cấp lý luận chính trị. Truyền thống hiếu học gắn với nền văn hóa đặc sắc, lâu đời và truyền thống lịch sử, cách mạng vẻ vang tác động tích cực đến công tác đào tạo cán bộ nói chung, đào tạo trung cấp lý luận chính trị nói riêng của các tỉnh ủy ở ĐBSH. Cơ sở hạ tầng thuận lợi, sự phát triển về văn hóa, khoa học, công nghệ, giáo dục, đào tạo là những yếu tố thuận lợi cho triển khai các công tác đào tạo trung cấp lý luận chính trị ở các tỉnh khu vực này.

4.1.1.2. Những yếu tố không thuận lợi

Trong những năm qua, công tác đào tạo trung cấp lý luận chính trị đã đóng vai trò quan trọng trong nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp cơ sở tại các tỉnh ở ĐBSH, góp phần củng cố nền tảng tư tưởng, chính trị cho hệ thống chính trị của các tỉnh. Tuy nhiên, trong bối cảnh hiện nay, sự lãnh đạo của các TU ở ĐBSH đang đang phải đối mặt với nhiều khó khăn, tác động trực tiếp đến hiệu quả và chất lượng công tác đào tạo trung cấp lý luận chính trị của địa phương. Những khó khăn cơ bản như sau.

Một là, cuộc cách mạng về tổ chức, bộ máy của HTCT ở nước ta hiện nay, bên cạnh những tác động tích cực như đã trình bày ở trên, sẽ khó tránh khỏi những tác động tiêu cực đến công tác đào tạo TCLLCT ở các tỉnh ĐBSH trong những năm sắp tới.

Trước hết, việc sáp nhập hai, ba tỉnh, thành phố nhỏ để trở thành một tỉnh và thành phố lớn về diện tích và dân số đồng nghĩa với việc hai, ba TCT tỉnh, thành phố trước đây sẽ chỉ còn lại một TCT tỉnh, thành. Chỉ xét về số lượng, biên chế trung bình của một TCT có khoảng 48-50 cán bộ, giảng viên, viên chức; nay sáp nhập các tỉnh, thành phố sẽ phải loại bỏ ít nhất ½ lực lượng lao động trong tổng số biên chế của hai, ba TCT tỉnh trước đây. *Thứ hai,* xét về chất lượng cán bộ, giảng viên, viên chức, nhất là đội ngũ giảng viên có tuổi đời từ 50 tuổi trở lên là những người thầy bước vào thời kỳ chín muồi về tri thức, học vị, kinh nghiệm sống và phương pháp giảng dạy....là những yếu tố rất cần thiết cho công tác đào tạo cán bộ. Việc sáp nhập các TCT nhất định sẽ dẫn đến việc phải đưa người tuổi đã lớn, thường trên 55 tuổi ra khỏi đội ngũ. Các trưởng, phó khoa của TCT- những trụ cột của công tác đào tạo sẽ là đối tượng được cân nhắc đưa ra khỏi cơ quan, nghỉ chế độ theo quy định. Vả lại, khoảng cách di chuyển, nhà ở, việc làm của người thân của cán bộ, giảng viên cũng là những thách thức không nhỏ phải giải quyết.

Để các TU có những giải pháp đồng bộ lãnh đạo nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác đào tạo TCLLCT, góp phần xây dựng HTCT trong sạch, vững mạnh, đáp ứng yêu cầu của kỷ nguyên mới – kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, nhiều quan điểm, giải pháp được triển khai quyết liệt, trong đó có các quy định về đổi mới, tinh gọn bộ máy của HTCT, chủ trương thực hiện mô hình địa phương 2 cấp (tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể). Trong bối cảnh đó, bên cạnh nhiều quy định về đào tạo TCLLCT đã được ban hành kịp thời tạo điều kiện cho các TU lãnh đạo công tác đào tạo TCLLCT ở địa phương vẫn còn nhiều cơ chế, chính sách chưa được quan tâm điều chỉnh, vì vậy chưa tạo động lực mạnh mẽ cho các TU lãnh đạo đổi mới công tác này như: quy định về ngạch giảng viên, quy định về phụ cấp ưu đãi đối với giảng viên và phụ cấp ưu đãi đối với người không làm công tác giảng dạy trong các TCT tại Nghị định 182/2026/NĐ-CP ngày 22/5/2026 của Chính phủ, ...

Bên cạnh đó, chủ trương xây dựng mô hình địa phương 2 cấp làm gia tăng mạnh mẽ vai trò, trách nhiệm của cấp cơ sở và cán bộ cấp cơ sở, trước hết là đội ngũ lãnh đạo, quản lý và quy hoạch lãnh đạo, quản lý cấp cơ sở, là đối tượng học viên các lớp TCLLCT, đặt ra yêu cầu nâng cao chất lượng đào

tạo TCLLCT đáp ứng yêu cầu tình hình mới. Đồng thời, việc không tổ chức cấp huyện cũng làm gia tăng chức năng, nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng LLCT cho các TCT tỉnh, là thách thức cho những TU, TCT chưa kịp thời thích ứng với sự thay đổi đó.

Hai là: trong những năm sắp tới, đối tượng đào tạo TCLLCT sẽ có những thay đổi theo hướng giảm về số lượng, nâng cao hơn về chất lượng, đòi hỏi TCT tỉnh phải tiếp tục đổi mới mạnh mẽ nội dung, chương trình, hình thức và phương pháp đào tạo TCLLCT cho phù hợp.

Một trong những khó khăn lớn nhất đối với công tác đào tạo TCLLCT là vấn đề đổi mới nội dung, chương trình giảng dạy sao cho phù hợp với thực tiễn phát triển của đất nước và của địa phương, thiết thực góp phần nâng cao nhận thức, hoàn thiện kỹ năng lãnh đạo, quản lý và vận dụng thực tiễn cho đội ngũ lãnh đạo, quản lý cấp cơ sở của địa phương. Nội dung giảng dạy cần phải cập nhật những vấn đề mới về LLCT, đồng thời phải phù hợp với yêu cầu của công cuộc xây dựng và phát triển KT - XH của từng địa phương, gắn với xu thế phát triển của đất nước và thế giới. Tuy nhiên, sự không ngừng hoàn thiện, sửa đổi, bổ sung trong quan điểm lãnh đạo của Đảng và những chính sách của Nhà nước, địa phương là thách thức trong cập nhật, đổi mới nội dung chương trình ở cả lý luận và thực tiễn.

Hơn nữa, sự phát triển mạnh mẽ của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư cũng đặt ra nhiều thách thức trong đổi mới nội dung, chương trình và hình thức đào tạo LLCT hướng tới đề cao tư duy phản biện, giải quyết vấn đề, tinh thần học tập suốt đời; sự chủ động, sáng tạo trong tiếp cận những vấn đề LLCT.

Ba là: sự thay đổi về tổ chức, bộ máy dẫn đến đối tượng đào tạo cao hơn trước đây, đòi hỏi TCT tỉnh ở ĐBSH phải nâng cao hơn nữa chất lượng đội ngũ giảng viên giảng dạy TCLLCT.

Trong xu thế đổi mới, tinh gọn HTCT, sắp xếp lại địa giới hành chính, các TCT ở các tỉnh ĐBSH tiếp tục thực hiện các hoạt động tinh giản biên chế có thể là nguyên nhân dẫn đến thiếu hụt giảng viên, đặc biệt là những trường chính trị chưa đảm bảo 75% giảng viên cơ hữu và kiêm nhiệm trên tổng số cán bộ, viên chức theo quy định của Ban Bí thư về trường chính trị chuẩn mức 1. Bên cạnh đó, sự phát triển không đồng đều của các địa phương cùng

với chế độ đãi ngộ, chính sách đào tạo, bồi dưỡng, thu hút và trọng dụng nhân tài có nhiều bất cập là một trong những lý do khiến một bộ phận giảng viên không muốn gắn bó lâu dài với công tác giảng dạy LLCT ở các TCT cấp tỉnh nói chung, ảnh hưởng đến chất lượng công tác đào tạo TCLLCT.

Việc lãnh đạo đào tạo, bồi dưỡng và nâng cao năng lực giảng viên càng trở nên khó khăn hơn khi gắn với nhiệm vụ đảm bảo các tiêu chí TCT chuẩn về giảng viên và đào tạo các lớp TCLLCT.

Bốn là, cuộc đấu tranh địa chính trị diễn ra khốc liệt trên phạm vi toàn cầu nhằm xác lập thế giới đa cực đã và đang tác động sâu sắc đến đời sống chính trị, kinh tế, văn hoá – xã hội đến mọi quốc gia, trong đó có Việt Nam.

Đấu tranh địa chính trị nhằm xác lập thế giới đa cực là xu hướng khách quan, là nội dung chủ đạo của đời sống chính trị, kinh tế quốc tế hiện nay và những năm sắp tới, lôi cuốn các quốc gia vào xu hướng này. Chiến tranh thương mại, xung đột vũ trang ở các khu vực, tranh chấp biện giới lãnh thổ giưa các quốc gia chỉ là những biểu hiện khác nhau của cuộc đấu tranh địa chính trị hiện nay. Việt Nam nằm ở vị trí quan trọng của Đông Nam Á, trở thành điểm tiền tiêu của cuộc đấu tranh giữa các cường quốc, nên không thể không chịu tác động sâu sắc của cuộc đấu địa chính trị, kinh tế quốc tế. Tình hình quốc tế đó tác động không nhỏ đến sự lãnh đạo của Đảng và các cấp bộ đảng đối với công tác tư tưởng, lý luận và công tác đào tạo cán bộ hiện nay. Người cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp cơ sở phải tỉnh táo về tư duy lý luận, đứng ở tầm cao tư tưởng để nhận thức đời sống chính trị trong nước và quóc tế, không để các thế lực xấu diễn biến tư tưởng chính trị.

4.1.2. Phương hướng tăng cường sự lãnh đạo của các tỉnh ủy ở đồng bằng Sông Hồng đối với công tác đào tạo trung cấp lý luận chính trị những năm sắp tới

Trên cơ sở quan điểm, chủ trương của Đảng; chính sách của Nhà nước; căn cứ thực tiễn các TU ở ĐBSH lãnh đạo công tác đào tạo TCLLCT và thực trạng công tác đào tạo TCLLCT ở 4 TCT tỉnh thuộc ĐBSH thời gian qua, phương hướng tăng cường sự lãnh đạo của các TU ở ĐBSH đối với công tác đào tạo TCLLCT những năm sắp tới được xác định như sau:

Một là, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp uỷ, chi bộ đảng, đội ngũ cán bộ đảng viên, nhất là cấp uy viên trong việc quán triệt quan điểm, đường lối của Đảng về công tác đào tạo LLCT và tăng cường sự lãnh đạo của TU, BTVTU đối với công tác đào tạo TCLLCT ở địa phương những năm sắp tới.

Để tăng cường sự lãnh đạo của TU, BTVTU đối với công tác đào tạo TCLLCT trong những năm sắp tới, các cấp bộ đảng ở địa phương phải làm cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức nhận thức rất rõ vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác đào tạo TCLLCT và sự lãnh đạo của TU, BTVTU đối với công tác đào tạo TCLLCT. Công tác đào tạo TCLLCT là một khâu công tác cán bộ của TU, BTVTU, do TU, BTVTU thống nhất lãnh đạo, quản lý. Sự lãnh đạo của TU, BTVTU là nhân tố quyết định thắng lợi của công tác đào tạo TCLLCT.

Hai là, phát huy vai trò của trường chính trị tỉnh và các cơ quan hữu quan tham mưu cho TU, BTVU lãnh đạo công tác đào tạo TCLLCT và tổ chức thực hiện nghị quyết của TU, BTVTU về công tác này.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của TU, BTVTU, nhiều tổ chức, cơ quan, đơn vị, cá nhân và lực lượng xã hội ở địa phương cùng tham gia công tác đào tạo TCLLCT. Trong số các tổ chức và lực lượng xã hội đó, TCT là đơn vị có vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng – là đơn vị trực tiếp triển khai toàn bộ nội dung, chương trình, kế hoạch đào tạo và quản lý đào tạo cán bộ cấp cơ sở của TU, BTVTU. Xây dựng TCT tỉnh vững mạnh là mắt xích chủ yếu bảo đảm thành công trong công tác đào tạo TCLLCT ở địa phương..

Ba là, tiếp tục đổi mới một số nội dung, phương thức lãnh đạo của TU, BTVTU đối với công tác đào tạo TCLLCT, bảo đảm nâng cao chất lượng công tác đào tạo TCLLCT theo hướng khoa học, hiện đại, sáng tạo, gắn lý luận với thực tiễn, tăng cường kỹ năng thực hành, rèn luyện khả năng vận dụng lý luận vào thực tiễn của học viên TCLLCT.

Sự lãnh đạo của TU, BTVTU là nhân tố quyết định nâng cao chất lượng công tác đào tạo TCLLCT, vì vậy, trong những năm sắp tới, tình hình nhiệm vụ chính trị của toàn Đảng và các đảng bộ địa phương còn nhiều thay đổi, đòi hỏi sự lãnh đạo của TU, BTVTU đối với công tác đào tạo TCLLCT phải đổi mới cho tương xứng. Những thay đổi trong nội dung, phương thức

lãnh đạo của TU, BTVTU đối với công tác đào tạo TCLLCT sẽ tập trung ở lãnh đạo, chỉ đạo TCT tỉnh đổi mới nội dung, chương trình, kế hoạch, hình thức, phương pháp đào tạo TCLLCT.

Bốn là, tăng cường sự lãnh đạo của TU, BTVTU đối với công tác đào tạo TCLLCT gắn với tăng cường công tác tư tưởng của đảng bộ, tích cực tham gia bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

Công tác đào tạo TCLLCT và công tác tư tưởng, lý luận là hai mặt công tác đặc biệt quan trọng của đảng bộ địa phương, do TU, BTVTU trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý và tổ chức thực hiện. Tăng cường sự lãnh đạo của TU, BTVTU đối với công tác đào tạo TCLLCT, cũng chính là tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của TU, BTVTU đối với công tác tư tưởng, lý luận. Hai mặt công tác này của đảng bộ gắn chặt với nhau, chi phối, tác động lẫn nhau.

4.2. NHỮNG GIẢI PHÁP CHỦ YẾU TĂNG CƯỜNG SỰ LÃNH ĐẠO CỦA CÁC TỈNH UỶ ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG ĐỐI VỚI CÔNG TÁC ĐÀO TẠO TRUNG CẤP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ THỜI GIAN TỚI

4.2.1. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên về sự cần thiết phải tăng cường sự lãnh đạo của tỉnh ủy đối với công tác đào tạo trung cấp lý luận chính trị.

Đây là giải pháp quan trọng hàng đầu, vừa có tính cấp bách, vừa có tính lâu dài, chiến lược. Để thực hiện giải pháp này, cần tập trung làm tốt một số biện pháp chủ yếu sau:

Một là, nâng cao nhận thức về vai trò, tầm quan trọng của công tác đào tạo TCLLCT.

Đây là một nhiệm vụ quan trọng, không những góp phần chuẩn hóa tiêu chuẩn cán bộ mà còn góp phần nâng cao bản lĩnh chính trị, rèn luyện kỹ năng lãnh đạo, quản lý cho cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp cơ sở, nhất là trong xu thế đẩy mạnh dân chủ hóa đời sống xã hội, tăng cường mạnh mẽ vai trò của cấp ủy, chính quyền cơ sở hiện nay. Bên cạnh đó, đào tạo TCLLCT hiệu quả cũng giúp tăng cường năng lực bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, bản lĩnh đấu tranh phản bác những luận điệu sai trái của các thế lực thù địch. Vì vậy, có thể nói việc xây dựng một đội ngũ cán bộ mạnh chính là trực tiếp nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng bộ địa phương, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị địa phương. Các TU, cấp ủy đảng, chính quyền, ban giám

hiệu các TCT và đội ngũ cán bộ, đảng viên, giảng viên giảng dạy TCLLCT và học viên cần nhận thức rõ vai trò trên để xác định mục tiêu, hình thành động cơ đúng đắn khi tham gia, thực hiện các công tác đào tạo TCLLCT.

Hai là, nâng cao nhận thức của chủ thể công tác đào tạo TCLLCT về sự cần thiết phải tăng cường sự lãnh đạo của các tỉnh ủy ở ĐBSH đối với công tác đào tạo TCLLCT hiện nay.

Cần làm cho các chủ thể nhận thức đầy đủ, sâu sắc về vị trí, vai trò định hướng, dẫn dắt, hỗ trợ, thúc đẩy của TU trong lãnh đạo công tác đào tạo TCLLCT, sự cần thiết tăng cường vai trò này trong bối cảnh chính trị, kinh tế, xã hội hiện nay. Cần quán triệt và thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc, các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo công tác đào tạo TCLLCT, đặc biệt là Nghị quyết số 32-NQ/TW ngày 26-5- 2014 của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng LLCT cho cán bộ lãnh đạo, quản lý; Quy định số 350 – QĐ/TW của Ban Bí thư ngày 29/8/2025 quy định về đối tượng, tiêu chuẩn và phân cấp đào tạo LLCT; Quy định số 393-QĐ/TW ngày 5/01/2016 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Quy định số 396-QĐ/TW ngày 06/01/2026 của Ban Bí thư về trường chính trị chuẩn.

Thứ nhất, TU, BTVTU cần xác định rõ trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo công tác đào tạo TCLLCT. Cần nhận thức sâu sắc rằng chất lượng, hiệu quả của công tác đào tạo TCLLCT được quyết định bởi yếu tố quan trọng hàng đầu là sự lãnh đạo sâu sát, sáng tạo của các TU. Nhận thức đúng vấn đề này là căn cứ để các TU ở ĐBSH xác định mục tiêu, phương hướng, phương thức lãnh đạo phù hợp và lãnh đạo tổ chức thực hiện hiệu quả công tác này.

Thứ hai, các ban tổ chức, ban tuyên giáo TU ở ĐBSH, cần nâng cao nhận thức về trách nhiệm trong tham mưu TU ban hành và tổ chức thực hiện các chủ trương, định hướng, biện pháp nâng cao chất lượng đào tạo TCLLCT cho đội ngũ cán bộ, đảng viên trong tỉnh.

Đồng thời hướng dẫn các cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo rà soát tiêu chí, tiêu chuẩn, bổ sung quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý cấp cơ sở để có kế hoạch đào tạo kịp thời, hiệu quả. Ban tổ chức TU cần căn cứ nhu cầu thực tiễn về đào tạo và sử dụng cán bộ cấp cơ sở trong tỉnh để tham mưu ban hành

chương trình đào tạo toàn khóa và kế hoạch đào tạo hàng năm đảm bảo đúng quy định, đồng bộ, khoa học và khả thi.

Ban tuyên giáo TU cần quán triệt chủ trương, đường lối của Đảng trong định hướng về chính trị, tư tưởng đối với các nội dung đào tạo TCLLCT. Những nội dung cơ bản, đặc biệt là những điểm mới trong các nghị quyết đại hội Đảng toàn quốc, đại hội Đảng bộ tỉnh, các kỳ họp Ban Chấp hành Trung ương Đảng, kỳ họp Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh, định hướng tuyên truyền hàng năm theo chủ đề học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh cần được hướng dẫn cập nhật vào chương trình đào tạo TCLLCT.

*Thứ ba***,** các cấp chính quyền, nhất là chính quyền tỉnh cần nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò trong triển khai các nghị quyết, kết luận của tỉnh ủy về đào tạo TCLLCT, xây dựng chính sách phù hợp hỗ trợ tích cực cho hoạt động đào tạo TCLLCT ở địa phương như: chính sách về đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý đào tạo TCLLCT; chính sách đầu tư thích đáng cho hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn phục vụ đào tạo TCLLCT tại các TCT; cơ chế đầu tư và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất phục vụ đào tạo TCLLCT; chế độ đãi ngộ cho đội ngũ giảng viên và học viên các lớp TCLLCT đảm bảo tạo động lực cho họ trong thực hiện nhiệm vụ.

Thứ tư, các ban giám hiệu TCT, khoa chuyên môn, phòng chức năng, đội ngũ cán bộ, giảng viên và học viên TCLLCT ở các nhà trường, cần nhận thức rõ vai trò của mình là lực lượng trực tiếp triển khai các hoạt động đào tạo TCLLCT theo sự lãnh đạo của các tỉnh ủy, là nhân tố quan trọng khẳng định chất lượng lãnh đạo của các TU trong công tác này. Vì vậy, các đảng ủy, ban giám hiệu TCT các tỉnh ở ĐBSH cần nêu cao trách nhiệm trong nghiên cứu kỹ lưỡng, vận dụng sáng tạo các quy định của trung ương, của tỉnh, bám sát sự chỉ đạo, hướng dẫn của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, ban tổ chức, ban tuyên giáo TU để lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện nhiệm vụ đào tạo TCLLCT phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, điều kiện của nhà trường.

Cần nâng cao nhận thức của các chi bộ khoa, phòng, giảng viên trong trường về trách nhiệm tham mưu cho trường trong cụ thể hóa các chỉ đạo, hướng dẫn, chương trình, kế hoạch đào tạo TCLLCT của cấp trên, tổ chức

thực hiện hiệu quả các kế hoạch đào tạo TCLLCT của trường; đề xuất giải pháp, mô hình đào tạo TCLLCT có hiệu quả và kịp thời báo caó những vấn đề nảy sinh trong thực tế, đề xuất các biện pháp xử lý phù hợp.

Đội ngũ học viên TCLLCT ở cần nhận thức rõ quyền lợi được học tập, đào tạo về lý luận chính trLLCTị gắn liền với phát huy trách nhiệm, nghĩa vụ của học viên trong thực hiện nghiêm túc các chế độ học tập, các chế độ sinh hoạt đảng và các nhiệm vụ khác. Cần nhận thức rõ sự cần thiết của việc học tập chương trình TCLLCT đối với quá trình công tác trong thực tiễn của bản thân tạo động cơ, thái độ học tập đúng đắn. Sự vững vàng về bản lĩnh chính trị, trưởng thành về nhận thức và phương pháp làm việc, kỹ năng lãnh đạo, quản lý của học viên trong thực tế công tác trong và sau quá trình đào tạo TCLLCT chính là mình chứng rõ nét nhất chất lượng lãnh đạo của các TU đối với công tác đào tạo TCLLCT.

Ba là: đa dạng hóa, đổi mới các hình thức tuyên truyền, định hướng tư tưởng, quán triệt nhằm nâng cao nhận thức của các chủ thể tham gia vào công tác đào tạo TCLLCT về tăng cường sự lãnh đạo của các tỉnh ủy ở ĐBSH đối với công tác này. Để thực hiện được giải pháp này, cần chú ý một số biện pháp sau:

Thứ nhất là, cần đổi mới việc học tập, quán triệt các nghị quyết, quyết định, kết luận, đề án của TU, BTVTU về công tác đào tạo LLCT nói chung, đào tạo TCLLCT nói riêng đối với cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, đặc biệt là các đảng ủy, ban giám hiệu các TCT, các cấp ủy, cơ quan có trách nhiệm cử cán bộ tham gia đào tạo. Các tỉnh ĐBSH là vùng đất giàu truyền thống cách mạng, cái nôi của nhiều ý tưởng sáng tạo trong lãnh đạo, quản lý nói chung. Vì vậy việc quán triệt, học tập cần được thực hiện trên cơ sở nhận thức đầy đủ, sâu sắc các quan điểm lãnh đạo của trung ương, có nghiên cứu vận dụng phù hợp với địa phương, có sự tổng kết, đánh giá thực tiễn triển khai các quy định và học tập kinh nghiệm lãnh đạo hay của các tỉnh ủy, thành ủy trong và ngoài nước để tạo tính thuyết phục cho hoạt động này.

Quá trình tổ chức học tập, quán triệt cần được thực hiện song song với các biện pháp nắm bắt diễn biến tư tưởng, nguyện vọng của cán bộ, đảng viên để kịp thời đổi mới hình thức tổ chức tuyên truyền đảm bảo hiệu quả cao. Với tiềm lực phát triển kinh tế, khoa học, công nghệ, cơ sở hạ tầng hàng đầu cả

nước, việc tổ chức học tập ở các tỉnh ĐBSH có thể được thực hiện bằng nhiều hình thức như tổ chức lớp học, hội nghị báo cáo viên trực tiếp hoặc trực tuyến, ở các quy mô, đối tượng khác nhau. Trước hết cần tập trung quán triệt đối với các cấp ủy viên, cán bộ chủ chốt. Quá trình học tập, quán triệt cần chú trọng kết hợp giữa triển khai nghị quyết, quyết định, kết luận, đề án của TU, BTVTU với khuyến khích thảo luận, phản biện dân chủ trên tinh thần xây dựng đối với các quan điểm lãnh đạo đó.

Thứ hai là, đưa nội dung các nghị quyết, quyết định, kết luận, đề án của TU và BTVTU về công tác đào tạo trung cấp lý luận chính trị vào các cuộc sinh hoạt cấp ủy, tổ chức đảng một cách phù hợp. Thông qua các sinh hoạt của cấp ủy và tổ chức đảng như lãnh đạo, học tập, tự phê bình và phê bình, cũng như sinh hoạt chuyên đề về tăng cường sự lãnh đạo của TU đối với đổi mới công tác đào tạo TCLLCT. Qua đó, góp phần quan trọng vào việc tiếp tục quán triệt, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy viên, cán bộ, đảng viên về nội dung các nghị quyết, quyết định của TU, BTVTU về công tác đào tạo trung cấp lý luận chính trị và về việc tăng cường sự lãnh đạo của các TU đối với công tác này trong những năm tới. Việc tuyên truyền, quán triệt cần được lồng ghép, gắn vào việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của các cấp ủy, cán bộ, đảng viên trong từng khâu, từng bước, từng nội dung công tác đào tạo trung cấp lý luận chính trị, trên quan điểm khuyến khích các ý tưởng mới, cách làm hay, mô hình sáng tạo trong thực hiện công tác đào tạo trung cấp lý luận chính trị và đấu tranh , kiên quyết phản bác có căn cứ khoa học những quan điểm sai trái, phản động, những biểu hiện tự diễn biến, tự chuyển hóa trong nội bộ.

Thứ ba là, nêu cao trách nhiệm gương mẫu của các chủ thể trong tăng cường sự lãnh đạo của tỉnh ủy ở ĐBSH đối với công tác đào tạo TCLLCT. Các cán bộ, đảng viên, trước hết là người đứng đầu cấp ủy cấp tỉnh, lãnh đạo chủ chốt các cơ quan tham mưu cho TU thực hiện công tác đào tạo TCLLCT, đảng ủy và ban giám hiệu các TCT cần xác định rõ trách nhiệm gương mẫu trong quán triệt, vận dụng các quan điểm, chính sách của trung ương và địa phương về công tác đào tạo TCLLCT. Cần đề cao trách nhiệm nêu gương trong nghiên cứu triển khai các biện pháp đổi mới đào tạo TCLLCT, phòng ngừa và khắc phục các biểu hiện lười học tập LLCT.

4.2.2. Đổi mới một số nội dung lãnh đạo của các tỉnh ủy ở đồng bằng sông Hồng đối với công tác đào tạo trung cấp lý luận chính trị

Một là, TU tiếp tục đổi mới việc xác định quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong nghị quyết lãnh đạo công tác đào tạo TCLLCT. Trong các nghị quyết lãnh đạo của TU đối với công tác đào tạo TCLLCT, nội dung các nghị quyết đều phải xác định rõ quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện những công việc cần lãnh đạo. Trong những năm tới đây, cuộc cách mạng về tổ chức bộ máy của HTCT nước ta đã và đang đặt ra những thay đổi rất lớn, có tính cách mạng trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của Đảng, đòi hỏi các TU, BTVTU ở ĐBSH phải đổi mới mạnh mẽ hơn nữa sự lãnh đạo đối với công tác đào tạo TCLLCT ở các địa phương.

Để tiếp tục đổi mới sự lãnh đạo của TU đối với công tác đào tạo TCLLCT, các TU phải quán triệt sâu sắc chủ trương, nghị quyết của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về đào tạo LLCT; nắm vững hướng dẫn của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về đào tạo TCLLCT để lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan tham mưu nghiên cứu đề xuất xây dựng nghị quyết lãnh công tác đào tạo TCLLCT thời kỳ mới. Lãnh đạo các nhiệm vụ trọng tâm, chỉ tiêu cần đạt về đào LLCT trong những giai đoạn cụ thể, gắn với mục tiêu của công tác tư tưởng, công tác cán bộ, đáp ứng yêu cầu chuẩn hóa cán bộ, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ của địa phương có phẩm chất, năng lực ngang tầm nhiệm vụ, đủ bản lĩnh, khả năng làm việc trong môi trường quốc tế. Việc ban hành chương trình, kế hoạch đào tạo TCLLCT cần được thực hiện trên cơ sở rà soát, đánh giá nguồn đào tạo, nhu cầu đào tạo ở các cơ quan, địa phương trên địa bàn theo Quy định 393 năm 2026, Quy định 350 năm 2025 của Ban Bí thư và các hướng dẫn của Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, gắn với công tác quy hoạch và yêu cầu của vị trí việc làm. Theo đó, cần lãnh đạo rà soát, lựa chọn đối tượng được cử đi đào tạo là những cán bộ, đảng viên tiêu biểu, tiên tiến; luôn trung thành, phấn đấu cho sự nghiệp cách mạng của Đảng. Việc tiếp cận về đối tượng đào tạo có ý nghĩa quan trọng trong xác định tiêu chuẩn xét tuyển và xác định những tố chất cần được bổ sung khi được tham gia đào tạo. Cán bộ trẻ nhất thiết phải được các TU quan tâm lãnh đạo đào tạo nhiều hơn bằng hình thức đào tạo tập trung ngay từ khâu lãnh đạo xây dựng chương trình, kế hoạch đào tạo.

Thực tiễn lãnh đạo đào tạo TCLLCT của các TU ở ĐBSH cho thấy, các nội dung lãnh đạo công tác này đã được quan tâm thực hiện, bằng những nội dung cụ thể trong nhiều nghị quyết, kết luận, đề án về xây dựng đội ngũ cán bộ, về công tác tư tưởng, giáo dục chính trị tư tưởng, ... Tuy nhiên chưa có nghị quyết chuyên đề nào được ban hành lãnh đạo hoạt động đào tạo, bồi dưỡng LLCT, đào tạo TCLLCT trên địa bàn. Các TU cần lãnh đạo đảng ủy, ban giám hiệu các TCT phối hợp các cấp ủy, sở, ban, ngành trong tỉnh nghiên cứu tham mưu ban hành nghị quyết chỉ đạo về nội dung này để đảm bảo việc đào tạo TCLLCT đi vào thực chất, đạt được mục tiêu đào tạo, mang lại hiệu quả cao trong thực tiễn công tác của các học viên sau đào tạo.

Hai là, đổi mới hoạt động lãnh đạo các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc thực hiện mục tiêu, chương trình, kế hoạch đào tạo TCLLCT trên cơ sở phân công nhiệm vụ rõ ràng, hợp lý, khoa học. Để có căn cứ trong lãnh đạo triển khai thực hiện, sơ kết, tổng kết, thi đua khen thưởng, các tỉnh ủy cần cụ thể hóa sự phân công bằng việc giao nhiệm vụ đào tạo TCLLCT từ đầu năm kế hoạch, đầu kỳ hoạt động cho từng cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc trong thực hiện các mục tiêu, chương trình, kế hoạch công tác đào tạo TCLLCT, yêu cầu cam kết về tiến độ và chất lượng thực hiện nhiệm vụ và đánh giá mức độ hoàn thành dựa trên kết quả thực hiện vào cuối năm công tác, cuối kỳ thực hiện. Việc giao nhiệm vụ cần được tham mưu trên cơ sở xác định mục tiêu, nhiệm vụ của công tác đào tạo; chức năng, nhiệm vụ và năng lực thực hiện của các cấp ủy, cơ quan, xây dựng tiêu chí đánh giá cụ thể, định lượng, phù hợp với đặc thù các hoạt động đào tạo.

Ba là, các TU lãnh đạo đổi mới hoạt động đào tạo TCLLCT tại các TCT.

Theo quy định 350 của Ban Bí thư, ngoài một số học viện, trường của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an đào tạo TCLLCT cho cán bộ lực lượng vũ trang, công tác đào tạo TCLLCT cho cán bộ của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan, tổ chức, đơn vị của trung ương đóng tại địa phương được giao cho các trường chính trị cấp tỉnh. Vì vậy, các TCT là đối tượng lãnh đạo đổi mới đào tạo TCLLCT của các TU ở ĐBSH. Trong xu thế phát triển mới hiện nay, các TU ở ĐBSH cần lưu ý lãnh đạo đổi mới một số nội dung đào tạo TCLLCT sau:

Thứ nhất là, lãnh đạo đổi mới thực hiện nội dung, chương trình đào tạo TCLLCT theo hướng dẫn của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. Cùng với xu thế phát triển KT - XH của vùng, đất nước và thế giới, những bổ sung, thay đổi, hoàn thiện trong hệ thống quan điểm chỉ đạo, chính sách, luật pháp là tất yếu diễn ra. Bên cạnh đó, các địa phương ngày càng được giao quyền nhiều hơn trong lãnh đạo, quản lý trên cơ sở gắn với cá thể hóa trách nhiệm sẽ tăng cường nghiên cứu các giải pháp, chiến lược phát triển địa phương mình. ĐBSH với sự năng động trong phát triển KT-XH là nơi khởi nguồn nhiều chính sách, định hướng sáng tạo, đi đầu trên cả nước. Các TU ở ĐBSH cần chú trọng lãnh đạo tăng cường, đa dạng hoá các phương thức cập nhật các quan điểm lãnh đạo của Đảng và cấp ủy, văn bản quản lý của trung ương và chính quyền địa phương, tích hợp các nội dung bảo vệ nền tảng của Đảng, đấu tranh phản bác các luận điệu sai trái, thù địch trong các hoạt động giảng dạy làm tăng tính thời sự, tính hấp dẫn, tính định hướng của hoạt động đào tạo.

Đối với nội dung học phần Thực tiễn và kinh nghiêm xây dựng, phát triển địa phương, tăng cường chỉ đạo TCT thường xuyên rà soát, đánh giá sự cần thiết, tính phù hợp và tính thời sự của các chuyên đề được lựa chọn theo hướng dẫn của Học viện để kịp thời điều chỉnh, bổ sung.

Thứ hai là, quán triệt thực hiện nghiêm, đầy đủ các quy định của Ban Bí thư về phân cấp nhiệm vụ đào tạo TCLLCT; các quy chế quản lý đào tạo, quy định, hướng dẫn của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh; các chỉ đạo của TU, BTVTU thực hiện công tác đào tạo TCLLCT trong các khâu, các bước, các công tác của quy trình đào tạo từ tuyển sinh, triển khai kế hoạch giảng dạy, quản lý lớp học, công tác chủ nhiệm, tổ chức nghiên cứu thực tế cho học viên đến các hoạt động tổ chức đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của học viên, đánh giá học viên sau đào tạo và cấp bằng tốt nghiệp.

Thứ ba là: chú trọng lãnh đạo đổi mới phương pháp giảng dạy, áp dụng khoa học, công nghệ, đặc biệt là công nghệ số trong giảng dạy, quản lý các lớp TCLLCT tại các TCT ở các tỉnh ĐBSH.

Đổi mới phương pháp giảng dạy là yêu cầu quan trọng, cần được các tỉnh ủy quan tâm lãnh đạo các nhà trường thực hiện theo hướng khuyến khích

tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học viên, lấy học viên là trung tâm của quá trình đào tạo, tăng cường các hoạt động tự học, tự nghiên cứu thực tiễn, tích cực rèn luyện phương pháp tư duy và khả năng giải quyết tình huống thực tế của học viên. Để đổi mới phương pháp giảng dạy, các TU cần lãnh đạo, chỉ đạo các nhà trường chú trọng những vấn đề sau: *một là*, rà soát cử giảng viên tham gia các lớp bồi dưỡng phương pháp giảng dạy tích cực, bồi dưỡng năng lực số ; *hai là* tăng cường các hoạt động dự giờ, thăm lớp, thao giảng của giảng viên gắn với đánh giá khách quan, rút kinh nghiệm, thăm dò ý kiến học viên bằng các hình thức hợp lý , hiệu quả; *ba là*, coi chất lượng giờ thao giảng, giờ được dự là một tiêu chí đánh giá chất lượng và kết quả thi đua cuối năm của giảng viên; *bốn là*, phát động phong trào thi đua dạy tốt trong giảng viên các TCT nói chung, trong giảng dạy TCLLCT nói riêng, hình thành các giáo án mẫu, giờ giảng mẫu là chuẩn mực cho các bài giảng, giờ giảng trong chương trình đào tạo.

Bên cạnh đó, với lợi thế nguồn ngân sách nhìn chung dồi dào so với các vùng trong cả nước, các TU ở ĐBSH cần chú trọng lãnh đạo các nhà trường, các cơ quan liên quan phối hợp tham mưu đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện hỗ trợ hiện đại phục vụ giảng dạy, quản lý các lớp TCLLCT và các công tác đào tạo khác. Sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ số, trí tuệ nhân tạo là lợi thế để các TCT đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào các khâu, các công tác đào tạo TCLLCT, đặc biệt là ứng dụng trong giảng dạy và quản lý học viên. Để hiện đại hóa cơ sở vật chất và phương tiện hỗ trợ, cần sự cố gắng học hỏi, nâng cao trình độ công nghệ thông tin của các giảng viên, cán bộ quản lý đào tạo, học viên trong sử dụng, khai thác hiệu quả cơ sở vật chất, phương tiện hỗ trợ. Các TU cần quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, khuyến khích, tạo điều kiện để các nhà trường có nguồn lực phục vụ nghiên cứu xây dựng các thư viện số, học liệu số, các phòng học thông minh, các phương tiện phục vụ giảng dạy, đánh giá và quản lý học viên. Các giảng viên, viên chức ở các TCT từ đó có điều kiện sử dụng hiệu quả công cụ số và trí tuệ nhân tạo phục vụ giảng dạy và các công tác quản lý đào tạo khác.

Thứ tư là, đổi mới hoạt động nghiên cứu thực tế của học viên các lớp. Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh từng khẳng định: "Lý luận phải đem ra thực

hành, thực hành phải nhằm theo lý luận". Hiện nay, đi nghiên cứu thực tế là nội dung học tập bắt buộc trong chương trình đào tạo TCLLCT ở các trường chính trị. Để hoạt động này thực sự là giải pháp giúp cho học viên có thêm kiến thức thực tế sinh động phục vụ học tập và công tác sau khi kết thúc đào tạo, góp phần giúp các tỉnh ủy lãnh đạo đổi mới các nội dung đào tạo, cần chú ý: *một là,* tiếp tục nâng cao ý thức, trách nhiệm của học viên về vai trò, tầm quan trọng của việc nghiên cứu thực tế và viết bài thu hoạch ; *hai là*, đa dạng hóa nội dung và hình thức, quy mô đoàn nghiên cứu thực tế đối với các hệ lớp (tập trung, không tập trung) phù hợp với các đối tượng học viên khác nhau; *ba là*, khuyến khích và phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo của học viên trong lựa chọn và viết bài thu hoạch nghiên cứu thực tế; *bốn là,* thường xuyên bổ sung, đa dạng hóa hệ thống các chủ đề nghiên cứu thực tế đảm bảo phù hợp với đối tượng học viên*; năm là,* chú trọng chất lượng kết quả, sản phẩm đầu ra của giảng viên và học viên trong nghiên cứu thực tế đảm bảo khách quan, khoa học, chính xác; *sáu là*, các trường cần chủ động thiết lập, tạo mối quan hệ với địa phương, cơ sở trong và ngoài tỉnh, tạo sự chủ động của địa phương, cơ sở trong xây dựng kế hoạch làm việc với đoàn nghiên cứu thực tế; *bảy là,* rà soát, đánh giá các kiến nghị, giải pháp, đề xuất của học viên sau nghiên cứu thực tế nghiêm túc, tìm ra các kiến nghị, đề xuất chất lượng thông tin lại cho cơ quan, địa phương tham khảo.

Thứ năm là, đổi mới công tác đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của học viên, đánh giá học viên sau đào tạo. Để đảm bảo việc dạy và học tập TCLLCT đi vào thực chất, công tác đánh giá học viên là một khâu rất quan trọng cần được tăng cường lãnh đạo, đổi mới mạnh mẽ ở cả các khâu đánh giá kết quả học tập, rèn luyện và đánh giá học viên sau đào tạo.

Đối với đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của học viên cần: *một là,* đa dạng hóa các hình thức thi, kiểm tra (tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp, giải quyết tình huống) theo hướng mở; *hai là,* đánh giá học viên thực chất, kết hợp giữa đánh giá kết quả học tập với đánh giá kết quả rèn luyện của học viên; *ba là,* tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ vào các hoạt động đánh giá học viên như: cơ sở dữ liệu học viên, dữ liệu đề thi, hệ thống camera giám sát phòng thi, phần mềm xây dựng đề thi, đáp án trắc nghiệm, điểm danh, ...; *bốn*

là, nội dung kiểm tra, đánh giá phải thực chất, phản ánh đúng mức độ nhận thức của học viên, có tính bao quát, có yêu cầu về khả năng vận dụng lý luận vào thực tiễn của học viên; *năm là,* tăng cường thông tin về kết quả học tập và rèn luyện của học viên đến cơ quan, đơn vị cử cán bộ đi học nhằm phối hợp và bổ sung thêm kênh thông tin trong đánh giá học viên.

Đối với đánh giá học viên sau đào tạo, các TU ở ĐBSH, đồng chí tỉnh ủy viên là lãnh đạo TCT, các trường chính trị, các cấp ủy, cơ quan đơn vị cử cán bộ đi đào tạo và các học viên TCLLCT cần nêu cao nhận thức về vai trò, tầm quan trọng của công tác đánh giá hiệu quả sau đào tạo, coi chất lượng cán bộ sau đào tạo là thước đo chất lượng đào tạo TCLLCT. Từ đó cần tăng cường trách nhiệm của các chủ thể trong tham gia đánh giá khách quan, công tâm, thực chất hiệu quả sau đào tạo TCLLCT đảm bảo kết quả đánh giá là căn cứ thực tiễn quan trọng phục vụ nâng cao chất lượng đào tạo ở các TCT.

Để thực hiện được hai nhóm giải pháp trên, cần tăng cường và đa dạng hóa các hình thức thanh tra, kiểm tra hoạt động đánh giá học viên đồng thời tạo nhiều cơ chế, diễn đàn dân chủ, cởi mở để học viên bày tỏ quan điểm, nguyện vọng của mình về mục đích, nội dung, phương pháp đánh giá và hiệu quả triển khai các hoạt động này, tạo kênh thông tin thiết thực trong đổi mới các hoạt động đánh giá học viên TCLLCT.

Thứ sáu là, nghiên cứu, đề xuất các giải pháp phù hợp điều kiện của địa phương và các nhà trường nhằm đảm bảo chất lượng học viên các lớp TCLLCT sau đào tạo đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo TCLLCT. Khi chất lượng đào tạo TCLLCT được đo lường bằng chất lượng cán bộ được đào tạo, được thể hiện qua những thông số cụ thể, định lượng như: kiến thức, kỹ năng, thái độ, ... trong lãnh đạo, quản lý của cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp cơ sở, phản ánh mục tiêu của hoạt động đào tạo sẽ là cam kết chính thức của các chủ thể tham gia công tác đào tạo LLCT với các học viên, với cơ quan, địa phương cử cán bộ đi đào tạo. Những cam kết đó vừa là định hướng cho xác định mục tiêu, nội dung, hình thức đào tạo, vừa là căn cứ đánh giá chất lượng đào tạo TCLLCT một cách khách quan, thực chất. Trên cơ sở các quy chế, hướng dẫn của học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về đào tạo, đánh giá chất lượng đào tạo TCLLCT và chuẩn đầu ra của chương trình

đào tạo TCLLCT, các định hướng chiến lược về xây dựng đội ngũ cán bộ, về định hướng công tác tư tưởng chính trị ở địa phương, các tỉnh ủy lãnh đạo TCT nghiên cứu, đề xuất ban hành các quy định cụ thể hóa mục tiêu đào tạo TCLLCT theo chuẩn đầu ra của Học viện thành các tiêu chí, chỉ báo cụ thể phản ánh mức độ đạt được của người học sau quá trình đào tạo ở cả 3 nội dung: kiến thức, kỹ năng và thái độ. Quá trình xây dựng các tiêu chí cam kết đầu ra của chương trình cần được lấy ý kiến góp ý từ các cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị trong tỉnh và các cán bộ, đảng viên trong hệ thống chính trị của địa phương, trước hết là đội ngũ học viên các lớp TCLLCT, được cập nhật, chỉnh lý trong từng giai đoạn để điều chỉnh, hoàn thiện. Những cam kết chính thức từ các chủ thể tham gia đào tạo TCLLCT sẽ là động lực thúc đẩy các TU, các TCT đổi mới mạnh mẽ hoạt động đào tạo TCLLCT, đáp ứng tốt hơn công tác đào tạo cán bộ cấp cơ sở cho hệ thống chính trị địa phương, tạo thương hiệu, vị thế cho nhà trường, góp phần thiết thực vào sự phát triển chung của địa phương, đất nước.

Năm là, tăng cường sự lãnh đạo phối hợp hoạt động giữa các tổ chức của hệ thống chính trị tham gia công tác đào tạo TCLLCT căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ của từng tổ chức, cơ quan, đơn vị. Để thực hiện giải pháp này, các chủ thể trên cần: *một là*, nâng cao nhận thức về mục tiêu, chương trình, nội dung, quy trình đào tạo TCLLCT; nhận thức và trách nhiệm về vị trí, chức năng, nhiệm vụ của mình trong quy trình đó; *hai là*, cụ thể hóa các quy định, hướng dẫn của trung ương và tỉnh ủy địa phương trong phân công, phân nhiệm thực hiện các công tác đào tạo TCLLCT trên cơ sở đánh giá năng lực thực hiện của từng chủ thể, xác định mục tiêu, kế hoạch đào tạo trong từng giai đoạn, đồng thời gắn với đẩy mạnh kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của các chủ thể; *ba là,* các cấp ủy địa phương, cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng cán bộ đi học cần nâng cao nhận thức, trách nhiệm về tầm quan trọng của công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trong đổi mới, chuẩn hóa cán bộ theo quy định của Đảng và Nhà nước và nâng cao chất lượng cán bộ, công chức, viên chức đap ứng yêu cầu của thời kỳ mới. Qua đó, khắc phục tư duy vì cần cán bộ thực hiện nhiệm vụ trước mắt của cơ quan, địa phương mà không quan tâm đến chiến lược, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lâu dài.

Qua đó cần thực hiện nghiêm túc việc lựa chọn, quy hoạch, sử dụng cán bộ một cách khoa học, phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương làm cơ sở cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ .

Sáu là, đổi mới sự lãnh đạo của các tỉnh ủy đối với các hoạt động sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm công tác đào tạo TCLLCT. TU cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các hoạt động trên ở các cấp theo hướng bám sát hướng dẫn của trung ương, đảm bảo đúng quy trình sơ kết, tổng kết, xuất phát từ thực tiễn lãnh đạo, chỉ đạo công tác đào tạo TCLLCT trên địa bàn để đánh giá khách quan, công tâm, thẳng thắn thực trạng triển khai công tác. Bên cạnh việc ghi nhận những kết quả đạt được một cách toàn diện, cần nêu rõ, nêu đúng và đầy đủ những hạn chế, yếu kém, bất cập trong xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện các nghị quyết, kết luận, chương trình, kế hoạch đào tạo TCLLCT. Để tránh tính hình thức trong các hoạt động sơ kết, tổng kết, các tỉnh ủy cần chú trọng tìm ra nguyên nhân của những kết quả để tiếp tục phát huy, nhân rộng, đặc biệt chú ý phân tích, chỉ ra nguyên nhân của những hạn chế, yếu kém, bất cập trong công tác đào tạo TCLLCT đồng thời xác định rõ trách nhiệm của các tập thể, cá nhân đối với từng nguyên nhân.

4.2.3. Xây dựng tổ chức bộ máy trường chính trị và đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ đào tạo trung cấp lý luận chính trị

Trong xu thế đổi mới mạnh mẽ tổ chức và hoạt động của HTCT, xây dựng tổ chức bộ máy TCT và đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ đào tạo TCLLCT gắn với xây dựng TCT đạt chuẩn theo quy định của Ban Bí thư là đòi hỏi cấp thiết, cần nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các tỉnh ủy nói chung, các tỉnh ủy ở ĐBSH nói riêng.

Thứ nhất, xây dựng tổ chức, bộ máy TCT tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Trên cơ sở quán triệt các quy định của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy các TCT, quan điểm của trung ương và thực tiễn đào tạo TCLLCT ở các nhà trường, các TU lãnh đạo ban hành các quy chế, quy định trong đó xác định rõ cơ cấu bộ máy, chức năng, nhiệm vụ, cơ chế phối hợp trong tổ chức thực hiện đào tạo TCLLCT đảm bảo không trùng chéo, mâu thuẫn trong hoạt động của tập thể trường, đảng ủy, ban giám hiệu, các khoa chuyên môn, phòng chức năng và các mối quan hệ công tác chủ yếu

trong bộ máy của nhà trường. Song song với đó, cần thường xuyên rà soát, đánh giá thực trạng hoạt động của bộ máy trường chính trị, nhu cầu nâng cao chất lượng đào tạo và hiệu quả đào tạo TCLLCT, học tập kinh nghiệm xây dựng bộ máy TCT phục vụ đào tạo TCLLCT ở các tỉnh bạn, nước bạn làm căn cứ lãnh đạo, định hướng tiếp tục kiện toàn bộ máy đảm bảo yêu cầu tinh gọn, hoạt động hiệu quả, phục vụ tốt thực hiện chủ trương xây dựng các trường chính trị đạt chuẩn. Để đáp ứng được những yêu cầu trên, các tỉnh ủy cần lãnh đạo xác định vị trí việc làm cụ thể, khoa học làm căn cứ đánh giá, lựa chọn, sàng lọc, bố trí cán bộ, giảng viên, nhân viên có bản lĩnh chính trị, năng lực công tác, phẩm chất đạo đức tốt vào bộ máy của trường phục vụ tốt cho công tác đào tạo TCLLCT. Công tác xây dựng, sắp xếp tổ chức bộ máy cần đi đối với tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức, trách nhiệm nêu gương của cán bộ đảng viên trong các trường chính trị và nghiên cứu cơ chế, chính sách thích đáng, giải quyết kịp thời chế độ cho những người bị ảnh hưởng bởi các hoạt động sắp xếp, tinh giản.

Thứ hai, xây dựng đội ngũ cán bộ, giảng viên làm công tác đào tạo TCLLCT mẫu mực về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, phong cách; giỏi về chuyên môn, nghiệp vụ công tác, có năng lực tư duy tốt, giảng dạy giỏi, nghiên cứu khoa học chuyên sâu. Các cấp ủy, chính quyền cần nhận thức rõ đây là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu, quyết định trực tiếp đến chất lượng đào tạo TCLLCT. Đây đồng thời cũng là nhiệm vụ khó khăn hàng đầu trong lãnh đạo công tác đào tạo TCLLCT ở các tỉnh ĐBSH, nơi có đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp cơ sở có truyền thống hiếu học, đang được trẻ hóa, được đào tạo ngày càng bài bản có yêu cầu ngày càng cao đối với chất lượng giảng dạy và quản lý đào tạo TCLLCT. Các tỉnh ủy cần tăng cường lãnh đạo các TCT không ngừng nâng cao chất lượng cán bộ, giảng viên, nhân viên phục vụ đào tạo TCLLCT ở cả trình độ chuyên môn, kiến thức thực tiễn, năng lực và thái độ thực hiện nhiệm vụ, ý thức trách nhiệm trong công tác. Chú trọng rèn luyện về ý thức, bản lĩnh chính trị, lập trường tư tưởng và đạo đức, phong cách người cán bộ, giảng viên. Trong đó, vấn đề xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên giảng dạy chương trình TCLLCT là nhiệm vụ quan trọng nhất, cần thực hiện một số biện pháp cụ thể:

(1). Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng giảng viên về chuyên môn, nghiệp vụ, LLCT, phương pháp giảng dạy, phương pháp nghiên cứu khoa học , tổng kết thực tiễn, chú trọng cập nhật kiến thức mới về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng đảm bảo tiêu chuẩn giảng viên theo quy định và yêu cầu của vị trí việc làm.

(2). Nghiên cứu, rà soát các cơ chế thu hút, đào tạo, bồi dưỡng giảng viên LLCT trọng dụng nhân tài phục vụ công tác đào tạo TCLLCT trên cơ sở nghiêm túc đánh giá thực trạng, sơ kết, tổng kết nhằm tiếp tục tìm ra những nút thắt, những điểm bất cập trong quy định và triển khai để có biện pháp tháo gỡ kịp thời, làm cho các quy định thực sự minh bạch, khả thi, thực sự tạo động lực mạnh mẽ trong xây dựng và nâng cao chất lượng giảng viên tại các trường chính trị ở ĐBSH. Trong đó, ưu tiên xây dựng các cơ chế khuyến khích giảng viên tham gia các lớp đào tạo tiến sĩ, thạc sĩ, đào tạo văn bằng hai ở các chuyên ngành phù hợp với nội dung đào tạo LLCT. Việc khuyến khích giảng viên học tập nâng cao trình độ phải đi liền với cơ chế tạo động lực thỏa đáng như cơ chế về hỗ trợ kinh phí đào tạo, khen thưởng, bố trí cán bộ vào các chức vụ cao hơn, ... Các cơ chế cần được nghiên cứu kỹ lưỡng trên cơ sở bám sát mục tiêu đào tạo, tính toán nguồn lực của địa phương, nhu cầu của công tác đào tạo và của các nhà trường, vừa chặt chẽ, khoa học, đúng định hướng, vừa khơi dậy ý chí phấn đấu, khát vọng cống hiến của các giảng viên, đặc biệt là đội ngũ giảng viên trẻ.

(3) Quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo trường chính trị chủ động xây dựng một đội ngũ báo cáo viên, giảng viên thỉnh giảng để làm phong phú các nội dung đào tạo TCLLCT. Đồng thời với đó, các TU cần quy định rõ trách nhiệm giảng dạy các nội dung trong chương trình TCLLCT của lực lượng giảng viên thỉnh giảng, gắn với các tiêu chí đánh giá cán bộ, thi đua khen thưởng cuối năm để vừa tạo kỷ cương, vừa tạo động lực tham gia giảng dạy của lực lượng có nhiều kinh nghiệm, kiến thức phong phú, uy tín trong giảng dạy và công tác này. Các TU cũng cần tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra đối với giảng viên trong việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, đặc biệt là công tác giảng dạy.

(4). Chú trọng lãnh đạo xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, dân chủ, hiện đại, đoàn kết góp phần giữ gìn, phát huy truyền thống, bản sắc văn hóa trường Đảng tạo động lực cho giảng viên hăng hái thi đua, cống hiến cho sự phát triển của nhà trường nói chung, nâng cao chất lượng đào tạo TCLLCT nói riêng.

(5). Rà soát, đánh giá chất lượng giảng viên, tạo điều kiện cho giảng viên phấn đấu vươn lên trong công tác như: các cơ chế thăng hạng giảng viên, cơ chế xét tặng danh hiệu nhà giáo ưu tú, nhà giáo nhân dân, ...Khuyến khích, tạo điều kiện cho giảng viên dự các khoá đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ, bồi dưỡng sau tiến sĩ ở các cơ sở đào tạo trong nước và nước ngoài phù hợp với chuyên ngành giảng dạy.

(6) Cử giảng viên tham gia các hoạt động chính trị, tư tưởng ở địa phương như: dự các kỳ họp HĐND tỉnh, tham gia các hội nghị tiếp xúc cử tri, hội nghị tiếp công dân, các cuộc họp chi bộ ở các thôn, tổ dân phố, cử giảng viên cùng với các nhóm chuyên gia của MTTQVN tham gia phản biện xã hội các dự thảo văn bản quản lý của chính quyền địa phương, ...

(7) Xây dựng cơ chế, chính sách đưa giảng viên giảng dạy TCLLCT đi nghiên cứu thực tế dài hạn (1-2 năm) ở các đơn vị hành chính xã, phường. Theo đó, BTVTU cần bố trí giảng viên giữ chức vụ, chức danh cụ thể trong HTCT cấp xã, tránh tình trạng giảng viên TCT đi nghiên cứu thực tế chỉ với vai trò quan sát viên ở cơ sở. Cách làm đó không góp ích cho giảng viên thu được kinh nghiệm có giá trị phục vụ công tác giảng dạy, nghiên cứu.

4.2.4. Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn trong công tác đào tạo trung cấp lý luận chính trị, gắn với xây dựng các trường chính trị đạt chuẩn.

Đây là giải pháp cần được đẩy mạnh, đi trước để tạo bước chuyển căn bản trong nâng cao chất lượng đào tạo TCLLCT hiện nay ở các tỉnh ĐBSH. Các tỉnh ủy cần tập trung lãnh đạo thực hiện một số giải pháp sau:

Một là, xây dựng và thực hiện nghiêm quy chế nghiên cứu khoa học đối với TCT nói chung, đối với đội ngũ giảng viên TCT nói riêng.

i). Tỉnh uỷ chỉ đạo BGH nhà trường xây dựng quy chế, quy định cụ thể tạo môi trường thuận lợi cho triển khai các hoạt động nghiên cứu khoa

học, tổng kết thực tiễn theo hướng mở, chấp nhận có độ trễ trong nghiên cứu khoa học để khuyến khích tập thể, cá nhân hăng hái tham gia. Giao nhiệm vụ nghiên cứu khoa học trên cơ sở cân nhắc năng lực, sở trường nghiên cứu của giảng viên, tính cấp thiết của vấn đề nghiên cứu thay vì chia đều nhiệm vụ cho các bộ phận phòng, khoa trong trường.

ii). Phát hiện, xây dựng đội ngũ giảng viên có năng lực và phương pháp nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn, có tâm huyết và say mê tìm tòi cái mới trong các vấn đề khoa học xã hội, có sự sáng tạo trong tư duy nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn tại các trường chính trị để có biện pháp bồi dưỡng thỏa đáng, là lực lượng đi đầu dẫn dắt các giảng viên khác, các thế hệ giảng viên kế cận.

iii). Xây dựng kế hoạch nghiên cứu khoa học hàng năm của trường một cách cụ thể gắn với giao nhiệm vụ nghiên cứu cho từng khoa, phòng, cá nhân, nhóm nghiên cứu, đánh giá nhiệm vụ bằng sản phẩm cuối kỳ thực hiện hoặc cuối năm. Đây cũng cần được coi là tiêu chuẩn bắt buộc trong đánh giá kết quả công tác, xét danh hiệu thi đua của giảng viên. Các tỉnh ủy, đảng ủy trường chính trị cần có hình thức động viên, khen thưởng đối với tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc, vượt trội trong nghiên cứu khoa học đồng thời có biện pháp xử lý đối với những cá nhân, tập thể không hoàn thành nhiệm vụ nghiên cứu được giao.

iv) Nội dung, vấn đề nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn cần được lựa chọn đảm bảo phục vụ thiết thực cho đào tạo, bồi dưỡng LLCT nói chung, đào tạo TCLLCT nói riêng, có tính thời sự, tính định hướng, tính hiệu quả. Hình thức nghiên cứu khoa học cần được đa dạng hóa tạo nhiều diễn đàn, sân chơi phù hợp với năng lực, sở trường của giảng viên.Trong đó, cần tăng cường các hoạt động nghiên cứu đề tài, đề án khoa học các cấp, tổ chức hội thảo khoa học, tọa đàm khoa học. Cần xây dựng nhiều cơ chế khuyến khích hơn nữa các hoạt động viết bài cho báo, tạp chí ở trung ương và địa phương, đặc biệt là các bài báo khoa học đăng trên tập chí có mã số ISSN; xuất bản các tài liệu giảng dạy cho chương trình TCLLCT, sách chuyên khảo phục vụ đào tạo LLCT.

v) phát huy dân chủ trong nghiên cứu khoa học LLCT, tổng kết thực

tiễn. Khuyến khích học viên các lớp TCLLCT tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học của các nhà trường để có thêm những góc nhìn thực tiễn, quan điểm mới mẻ trong nghiên cứu.

vi) Tăng cường đưa giảng viên tham gia tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận trên các lĩnh vực hoạt động ở địa phương và cơ sở với nhiều quy mô, hình thức, phạm vi khác nhau (đi thực tế dài ngày, ngắn ngày, đi thực tế trong tỉnh, đi thực tế ngoài tỉnh). Việc tổng kết thực tiễn, nhiên cứu khoa học theo hai hướng chủ yếu: Trước hết, tổng kết thực tiễn để phát hiện tính đúng đắn, khoa học của lý luận và chủ trương, chính sách được thực hiện trong thực tiễn, từ đó giúp giảng viên có nguồn tư liệu sinh động phục vụ giảng dạy, cũng như phát hiện những nội dung, chương trình, hình thức đào tạo không còn phù hợp để kiến nghị sửa đổi, bổ sung. Hai là, tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận để tham gia kiến nghị lãnh đạo địa phương điều chỉnh, bổ sung chính sách phát triển kinh tế, văn hoá – xã hội ở địa phương. Để thực hiện tốt chủ trương đưa giảng viên tham gia tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, BTVTU cần chỉ đạo ban hành chỉ thị, nghị quyết, quy chế cụ thể để thực hiện, trong đó xác định rõ trách nhiệm của trường chính trị và các cơ quan, đơn vị có liên quan. Các tiêu chí đánh giá hoạt động nghiên cứu thực tế của giảng viên cần được xây dựng chi tiết, được lượng hóa thuận lợi cho đánh giá.

vii) Nghiên cứu, đưa giảng viên tham dự một số hoạt động của các cấp ủy, chính quyền địa phương như tiếp công dân, tiếp xúc cử tri, tham dự kỳ họp của HĐND, hội nghị đối thoại của HĐND cấp xã, các cuộc sinh hoạt chi bộ ở cơ sở nhằm giúp giảng viên thu thập được những thông tin thực tiễn lãnh đạo, quản lý ở địa phương phục vụ giảng dạy. Những kiến thức thực tiễn này cũng cung cấp gợi ý cho giảng viên trong lựa chọn vấn đề nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn.

Hai là, tỉnh uỷ lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng TCT đạt chuẩn mức 1 và 2.

Trường chính trị tỉnh được định hướng xây dựng thành trường chính trị đạt chuẩn mức 1 và 2, thực sự trở thành trung tâm đào tạo bồi dưỡng cán bộ và nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn ở địa phương. Đây là sứ mệnh chính trị hết sức quan trọng của một sơ sở đào tạo bồi dưỡng cán bộ và công tác cán bộ của Đảng. Trong nhiều biện pháp thực hiện xây dựng trường chính

trị đạt chuẩn theo các tiêu chí quy định, những biện pháp chủ yếu sau đây cần được nghiên cứu vận dụng:

(1). Xây dựng và hoàn thiện thể chế về TCT tỉnh. Trên cơ sở các nghị quyết, quyết định của Trung ương, các qui định, hướng dẫn của Học viện CTQG Hồ Chí Minh về công trường chính trị cấp tỉnh và bộ ngành, TU, BTVTU chỉ đạo các cơ quan tham mưu phối hợp cùng TCT tỉnh rà soát, nghiên cứu vận dụng xây dựng hệ thống văn bản có tính thể chế về TCT cho phù hợp điều kiện cụ thể của tỉnh ở ĐBSH, thông qua đó lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động. Các văn bản về TCT tỉnh cần xây dựng gồm: i) Nghị quyết lãnh đạo và đề án xây dựng TCT đạth chuẩn của TU, BTVTU; ii) Các loại qui chế hoạt động của TCT như: qui chế đào tạo; qui chế hoạt động khoa học; qui chế giảng viên; qui chế quản lý học viên; qui chế sử dụng các trang thiết bị kỹ thuật phục vụ đào tạo...iii) Các đề án, chương trình, kế hoạch, nội dung đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của TCT tỉnh.

(2) Xây dựng, kiện toàn, củng cố tổ chúc bộ máy của TCT hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Căn cứ qui định của Trung ương về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của TCT tỉnh, TU, BTVTU cho kiện toàn, củng cố TC,BM của TCT theo các hướng sau: i). Kiện toàn ban giám hiệu TCT, lựa chọn những cán bộ có học thức, tâm huyết, kinh nghiệm và yêu thích công tác giáo dục, đào tạo về làm quản lý, lãnh đạo TCT; ii) Kiện toàn, củng cố các khoa chuyên môn. Lựa chọn tại chỗ hoặc điều động những cán bộ có năng lực giảng dạy, nghiên cứu khoa học phù hợp chuyên ngành giảng dạy về công tác tại các khoa; động viên, khuyến khích giảng viên dự các khoá đào tạo tiến sĩ, thạc sĩ ở các cơ sở đào tạo phù hợp, nhất là ở Học viện CTQG Hồ Chí Minh, Học viện Báo chí và Tuyên truyền...iii) Xây dựng cơ quan tham mưu, giúp việc ban giám hiệu có tinh thần, thái độ phục vụ tốt, trên tinh thần lấy hoạt động dậy và học làm trung tâm;

(3) Xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật hiện đại phục vụ công tác đào tạo và đời sống: i) Xây dựng thư viện theo hướng hiện đại, bổ sung các sách, tư liệu, phương tiện thông tin thuận lợi cho việc tra cứu, khai thác tư liệu; ii) Xây dựng khu vực hoạt động thể chất, nhà ăn, căng tin, cảnh quan môi trường nâng cao đời sống tinh thần, vật chất cho cán bộ, học viên.

4.2.5. Tỉnh uỷ, BTVTU tăng cường chỉ đạo kiểm tra, giám sát, sơ

kết, tổng kết công tác đào tạo trung cấp lý luận chính trị ở các tỉnh đồng bằng sông Hồng.

Tỉnh uỷ, BTVTU tăng cường kiểm tra, giám sát các cấp uỷ, chi bộ trực thuộc thực hiện chủ trương, nghị quyết lãnh đạo của TU là một trong những phương thức lãnh đạo mạnh mẽ, hiệu quả của TU đối với các lĩnh vực đời sống xã hội ở địa phương nói chung, đối với công tác đào tạo TCLLCT nói riêng. Để làm tôt công tác KT, GS của TU, BTVTU đối với lãnh đạo công tác đào tạo TCLLCT cần chú trọng các biện pháp sau:

Một là,, TU, BTVTU trên cơ sở chương trình, kế hoạch công tác KT, GS toàn khoá, chỉ đạo UBKT tỉnh uỷ xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát chuyên đề về công tác đào tạo TCLLCT để thực hiện.

(1). Tỉnh uỷ lãnh đạo, chỉ đạo đảng uỷ TCT tỉnh quán triệt sâu sắc quan điểm, chủ trương, nghị quyết, chương trình, kế hoạch công tác KT,GS của tỉnh uỷ đối với công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, trên cơ sở đó đảng uỷ TCT tỉnh xây dựng chương trình, kế hoạch công tác phù hợp, đáp ứng yêu cầu KT, GS của TU, BTVTU. Qua trình thực hiện KT,GS cần được thực hiện đúng nguyên tắc, đúng quy trình, quy định, gắn với công tác sơ kết, tổng kết các chương trình, kế hoạch đào tạo TCLLCT. Cần xác định nội dung kiểm tra, giám sát đảm bảo có trọng tâm, trọng điểm. Sau kiểm tra, giám sát cần chỉ ra được kết quả, hạn chế, ưu điểm, khuyết điểm của công tác đào tạo, cần nghiêm túc nghiên cứu, phân tích nguyên nhân của thực trạng để tìm giải pháp tháo gỡ. Trong quá trình kiểm tra, giám sát công tác đào tạo TCLLCT cần phát huy dân chủ, tạo nhiều cơ chế phù hợp lắng nghe ý kiến học viên, giảng viên, chủ nhiệm lớp học là những chủ thể trực tiếp tham gia quá trình đào tạo, kịp thời phát hiện những điểm không còn phù hợp, những khó khăn vướng mắc trong triển khai để có phương án điều chỉnh hoặc đề xuất điều chỉnh.

(2). Tỉnh uỷ, BTVTU tổ chức kiểm tra, giám sát đảng uỷ TCT tỉnh chấp hành chủ trương, nghị quyết của TU, BTVTU về công tác đào tạo TCLLCT theo chương trình kế hoạch và kiểm tra thường xuyên. Mặc dù lĩnh vực công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của TU nói chung, của TCT tỉnh nói riêng, không phải là đối tượng trọng điểm cần tập trung KT,GS, nhưng do công tác

đào tạo TCLLCT vừa là một khâu của công tác cán bộ, lại vừa là môt bộ phận của công tác tư tưởng, lý luận của đảng bộ, nên rất quan trọng, cần thường xuyên, KT,GS để nâng cao tinh thần, thái độ, trách nhiệm của các cấp uỷ, chi bộ đảng, của cán bộ, đảng viên, viên chức, người lao động làm việc trên lĩnh vực công tác này.

(2). Ban thường vụ tỉnh uỷ chỉ đạo UBKT TU tăng cường KT, GS đảng uỷ TCT tỉnh thực hiện nhiệm vụ KT,GS, thi hành kỷ luật và kiểm tra đảng viên, tổ chức đảng khi có dấu hiệu vi phạm. Mặc dù là lĩnh vực hoạt động ít xẩy ra những vi phạm lớn liên quan đến tham nhũng, lãng phí về kinh tế, văn hoá - xã hội, tuy vậy những "tham nhũng vặt" và hành vi tiêu cực trong hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cũng khó tránh khỏi vi phạm, cần được KT,GS để sớm ngăn chặn và loại trừ. Đối với các ban tổ chức, ban tuyên giáo tỉnh uỷ, cần tăng cường KT,GS đảng uỷ TCT tỉnh thực hiện những hướng dẫn của các cơ quan này liên quan đến nội dung, chương trình, kế hoạch đào tạo TCLLCT; ban tổ chức TU tiến hành KT,GS đảng uỷ TCT tỉnh thực hiện các qui chế: qui chế tuyển sinh; qui chế quản lý giảng viên; quản lý học viên, công tác cán bộ của đảng uỷ....Ban tuyên giáo KT,GS đảng uỷ TCT tỉnh thực hiện nội dung đào tạo TCLLCT: thực hiện các nội dung, hình thức phương pháp đào tạo TCLLCT theo quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; KT,GS việc thực hiện những khối kiến thức trong trình đào tạo TCLLCT, nhưng địa phương được chủ động đề xuất và tổ chức thực hiện.

Hai là, đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ TCT chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch công tác KT,GS hàng năm để thực hiện.

Căn cứ theo chương trình, kế hoạch công tác KT, GS toàn khoá của TU, đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ TCT lãnh đạo quán triệt và thực hiện: (1) chí đạo UBKT đảng uỷ tham mưu xây dựng kế hoạch công tác KT,GS hàng năm của đảng uỷ, trong đó lấy trọng tâm là KT, GS các chi bộ trực thuộc lãnh đạo thực hiện nâng cao chất lượng công tác đào tạo TCLLCT. (2) Thực hiện kiểm tra, giám sát thường xuyên, kiểm tra, giám sát theo chương trình, kế hoạch công tác đã được công bố làm cơ sở để ngăn ngừa sai phạm từ sớm, từ xa. Trên cơ sở làm tốt công tác giám sát qua nhiều hình thức khác nhau, nếu phát hiện dấu hiệu vị phạm thì ĐU, BTVĐU chỉ đạo UBKT đảng

uỷ kiểm tra đảng viên, tổ chức đảng có dấu hiệu vi phạm theo thẩm quyền. Vi phạm đến mức phải xử lý, thì xử lý kỷ luật để giữ nghiêm kỷ luật đảng, nâng cao tính giáo dục, tính răn đe, nghiêm minh. (3) Lãnh đạo các chi bộ trực thuộc ĐUTCT thực hiện KT, GS đảng viên chấp hành chủ trương nghị quyết của ĐU và nghị quyết của chi bộ thực hiện nhiệm vụ đào tạo TCLLCT. Chi bộ là tổ chức đảng trực tiếp quản lý mọi mặt hoạt động của đảng viên, nhất là những đảng viên – giảng viên; đảng viên – chuyên viên làm công tác bảo đảm đào tạo TCLLCT, do đó tập thể đảng viên của chi bộ là người hiểu và quản lý đảng viên sâu sát nhất

4.2.6. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của BCT, BBT; sự hướng dẫn, chỉ đạo chuyên môn của Học viện CTQG; sự phối hợp hoạt động của các cơ quan tham mưu tỉnh uỷ với TCT trong công tác đào tạo TCLLCT

Đào tạo TCLLCT là hoạt động có sự tham gia của nhiều chủ thể với những vai trò khác nhau. Để đảm bảo các hoạt động lãnh đạo công tác đào tạo TCLLCT đúng định hướng, đúng quy định, có chất lượng tốt cần thực hiện các biện pháp cụ thể sau:

Một là, tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về công tác trường chính trị cấp tỉnh. Đối với bộ chính trị, ban bí thư, các tỉnh ủy trên cơ sở rà soát đánh giá thực trạng công tác ở các trường chính trị, trao đổi, phối hợp với Học viện CTQG tham mưu BBT hoàn thiện các quy định về đào tạo TCLLCT như: rà soát, bổ sung qui định về chức năng, nhiệm vụ; về tổ chức bộ máy của TCT tỉnh; về chế độ, chính sách cho cán bộ, giảng viên làm công tác đào tạo, bồi dưỡng ở TCT tỉnh; một số chế độ, chính sách cho cán bộ trong thời gian được cử đi đào tạo, bồi dưỡng ở TCT tỉnh.

Các cơ quan ở trung ương cần nhận thức rõ vai trò, vị trí, tầm quan trọng của tỉnh ủy trong lãnh đạo đổi mới công tác đào tạo TCLLCT, những đặc thù của các tỉnh ủy trong khu vực này để có những điều chỉnh cho phù hợp hơn. ĐBSH là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa của của cả nước, có bề dày lịch sử, truyền thống cách mạng vẻ vang, có nền văn hóa lâu đời với nhiều giá trị đặc sắc, là vùng phát triển năng động bậc nhất cả nước. Vì vậy, cùng với công tác cán bộ, công tác tư tưởng, công tác đào tạo LLCT

được quan tâm thực hiện, có nhiều giải pháp đổi mới, đi đầu. Đảng và Nhà nước cần có sự quan tâm, đồng hành, hướng dẫn, hỗ trợ tạo điều kiện để các địa phương phát huy sự năng động, sáng tạo trong đổi mới công tác đào tạo LLCT.

Hai là, TU phối hợp với Học viện CTQG tham mưu cho BBT về công tác TCT tỉnh; chỉ đạo TCT tỉnh thực hiện nghiêm túc hướng dẫn của Học viện CTQG về công tác chuyên môn và đào tạo, bồi dưỡng giảng viên.

(1). Tỉnh uỷ, BTVTU phối hợp với Học viện CTQG tham mưu cho BCT, BBT lãnh đạo công tác TCT tỉnh trên các nội dung: i) Tổng kết công tác đào tạo, bồi dưỡng LLCT cho đội ngũ cán bộ cấp cơ sở ở địa phương trong những năm vừa qua, làm cơ sở ban hành chủ trương, nghị quyết mới về đào tạo TCLLCT cho cán bộ cấp cơ sở trong điều kiện không còn HTCT cấp huyện; ii) Chỉ đạo các cơ quan TM,GV và các đơn vị sự nghiệp của Đảng ở Trung ương sửa đổi, bổ sung Quy định số 09 - QĐ/TW ngày 13-11-2018 của BBT khoá XII về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của trường chính trị tỉnh, thành phố.

(2). Các TU, BTVTU chỉ đạo TCT tỉnh chủ động phối hợp với Học viện CTQG triển khai các nội dung công tác đào tạo TCLLCT theo hướng dẫn chuyên môn của Học viện. Trong lãnh đạo thực hiện những công việc phức tạp, đòi hỏi có sự nghiên cứu kỹ lưỡng, toàn diện (xây dựng TCT đạt chuẩn, thăng hạng giảng viên, thực hiện các tiêu chí đào tạo TCLLCT...), các TU, BTVTU phối hợp với Học viện CTQG như bên thứ 3 cho ý kiến tham vấn. Để tăng cường hơn nữa sự chỉ đạo, phối hợp này, các TU ở ĐBSH cần quan tâm một số biện pháp :

(3). Tăng cường hơn nữa việc trao đổi thông tin giữa Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh với các tỉnh ủy, các trường chính trị trong cụ thể hóa, xây dựng các chủ trương, nghị quyết, đề án, quy chế về lãnh đạo công tác đào tạo TCLLCT. Tăng cường công tác tập huấn nghiệp vụ và xây dựng các quy định về đào tạo LLCT, về thực hiện các tiêu chí giảng viên và các tiêu chí khác gắn với xây dựng TCT chuẩn. Trong quá trình phối hợp, cần phát huy hiệu quả của các hình thức hội thảo, hội nghị trực tuyến, đảm bảo thông tin hai chiều được kịp thời, nhanh chóng, chính xác.

(4) Kiến nghị Học viện CTQG Hồ Chí Minh và các học viện trực thuộc quan tâm, tạo điều kiện trong đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ cho giảng viên các TCT tỉnh. Yêu cầu công tác đào tạo TCLLCT thời kỳ mới đòi hỏi phải không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo LLCT trên tất cả các mặt: nội dung, chương trình, kế hoạch đào tạo, quản lý đào tạo và sử dụng sau đào tạo...Tất cả những mặt công tác này đều được quyết định bởi chất lượng đội ngũ cán bộ của TCT, nhất là đội ngũ giảng viên và cán bộ lãnh đạo, quản lý của TCT, bao gồm: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng TCT; trưởng khoa, phó trưởng khoa; các giảng viên chính, giảng viên cao cấp thuộc các khoa chuyên ngành.

Ba là, BTVTU chỉ đạo ban tổ chức, ban tuyên giáo và các cấp uỷ trực thuộc phối hợp chặt chẽ với TCT tỉnh trong xây dựng chương trình, kế hoạch, nội dung đào tạo và quản lý đào tạo TCLLCT trong những năm sắp tới. Trước hết, cần rà soát, điều chỉnh, bổ sung mục tiêu, nội dung đào tạo cho sát đối tượng cán bộ cấp cơ sở của HTCT hai cấp - cấp tỉnh và cấp cơ sở ở ĐBSH. Chương trình, nội dung đào tạo hiện nay được thiết kế phù hợp với chính quyền địa phương ba cấp trước đây – cấp tỉnh, cấp huyện và cấp cơ sở. Những điều chỉnh về nội dung đào tạo TCLLCT cho cán bộ cấp cơ sở những năm sắp tới, chủ yếu được thực hiện ở khối kiến thức thứ tư và thứ năm. *Thứ hai,* sửa dổi, bổ sung qui chế quản lý đào tạo, qui chế tuyển sinh, qui chế quản lý học viên cho phù hợp yêu cầu mới.

KẾT LUẬN

Hiện nay, sự lãnh đạo của các TU ở ĐBSH chịu sự tác động của nhiều yếu tố khách quan và chủ quan ở cả phương diện tích cực và tiêu cực. Do đó, các tỉnh ủy cần nhận thức rõ các yếu tố tác động để đề ra chủ trương, biện pháp phù hợp nhằm phát huy những tác động tích cực và hạn chế những tác động tiêu cực đồng thời xác định rõ phương hướng tăng cường sự lãnh đạo của các tỉnh ủy đối với công tác đào tạo TCLLCT hiện nay.

Để thực hiện những phương hướng đó, cần có hệ thống giải pháp đồng bộ trên cơ sở phân tích thực trạng lãnh đạo của các tỉnh ủy ở ĐBSH đối với công tác đào tạo TCLLCT hiện nay. Các giải pháp được thiết kế thành 6 nhóm giải pháp lớn là: Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền và ban giám hiệu các trường chính trị ở các tỉnh ĐBSH, đội ngũ cán bộ, đảng viên, học viên TCLLCT về tăng cường sự lãnh đạo của các tỉnh ủy ở ĐBSH đối với công tác đào tạo TCLLCT; đổi mới một số nội dung lãnh đạo của các tỉnh ủy ở ĐBSH đối với công tác đào tạo TCLLCT; xây dựng tổ chức bộ máy trường chính trị và đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ đào tạo TCLLCT; đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn trong công tác đào tạo TCLLCT, gắn với xây dựng các trường chính trị đạt chuẩn; tăng cường kiểm tra, giám sát, khen thưởng, kỷ luật trong thực hiện chủ trương, nghị quyết của tỉnh uỷ về đào tạo TCLLCT ở các tỉnh ĐBSH và tăng cường sự chỉ đạo, phối hợp của các cơ quan Trung ương với các tỉnh trong đào tạo TCLLCT.

Các giải pháp trên có vai trò khác nhau nhưng đều hướng đến tăng cường sự lãnh đạo của các TU ở ĐBSH với công tác đào tạo TCLLCT trong thời gian tới. Vì vậy cần thực hiện đồng bộ, đầy đủ và nghiêm túc trên cơ sở đặc điểm thực tiễn của từng tỉnh ủy để đạt hiệu quả cao nhất.

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ ĐÃ CÔNG BỐ CÓ LIÊN QUAN TỚI ĐỀ TÀI

1. Phạm Thu Hương (2024), "*Thực hiện chính sách đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc hiện nay*", Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông, chuyên đề số 2 (tháng 10/2024) tr108 -110.
2. Phạm Thu Hương (2025) " *Tăng cường vai trò của Tỉnh ủy Ninh Bình trong đào tạo trung cấp lý luận chính trị*", Tạp chí Quản lý nhà nước điện tử, ngày 01/12/2025
3. Phạm Thu Hương (2025), "*Thu hút nguồn lực nhằm nâng cao chất lượng đào tạo trung cấp lý luận chính trị ở đồng bằng sông Hồng* ", Tạp chí Quản lý nhà nước điện tử, ngày 31/12/2025

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Vũ Ngọc Am, 2009, *Một số vấn đề về phương pháp giảng dạy lý luận chính trị*, NXB Thông tấn, Hà Nội
2. Đào Duy Anh, *Từ điển Hán Việt*, tái bản có sửa chữa, Nhà xuất bản Văn hóa, thông tin, H.2003.
3. Hoàng Anh, (2019) *Hiệu quả sau đào tạo cao cấp lý luận chính trị ở Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh* . Tạp chí lý luận chính trị số 12 – 2019.
4. Phạm Minh Anh, (2023), *Tăng cường tích hợp nội dung bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong chương trình trung cấp lý luận chính trị*. Tạp chí Lý luận chính trị số 539, tháng 01-2023
5. Annika Pastuhov, Åbo Akademi University (2024), *Member education in three Finnish parliamentary parties: Analysing the purposes and preconditions through the lens of practice architectures* (tạm dịch: *Giáo dục đảng viên ở ba đảng chính trị trong Quốc hội Phần Lan: Phân tích mục đích và các điều kiện bảo đảm dưới góc nhìn kiến trúc thực hành*), Tạp chí Châu Âu về Nghiên cứu Giáo dục và Học tập của Người trưởng thành (*European Journal for Research on the Education and Learning of Adults,)* , Tập 15, Số 2, năm 2024
6. Ban tuyên giáo Trung ương, *Quyết định số 883-QĐ/BTGTW ngày 24/11/2021 ban hành Quy chế đào tạo, bồi dưỡng của Trung tâm chính trị cấp huyện.*
7. Ban tuyên giáo Trung ương, *Hướng dẫn số 60-HD/BTGTW ngày 16/6/2022 về hướng dẫn thực hiện chương trình bồi dưỡng lý luận chính trị giành cho đảng viên mới.*
8. Ban Tuyên giáo Trung ương, Tạp chí Cộng sản (2023), *Nâng cao tính lý luận, tính chiến đấu, làm thất bại những luận điệu xuyên tạc, sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên trận địa lý luận,* NXB Chính trị Quốc gia Sự thật
9. Vương Bột Bình, *Một số vấn đề về công tác tư tưởng của Đảng cộng sản Trung Quốc trong tình hình mới,* Tạp chí Nghiên cứu tư tưởng chính trị, số 3-2006, Trung Quốc.
10. Dương Thanh Bình (2022) *Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong công tác*

đào tạo, bồi dưỡng cán bộ hiện nay, Tạp chí điện tử Lý luận chính trị số ngày 11/6/2/2022.

11. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22-6-2021 quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học*.

12. Bộ Nội vụ, *Thông tư số 10/2017/TT-BNV ngày 29/12/2017 quy định về đánh giá chất lượng bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức*.

13. Bộ Nội vụ, *Thông tư số 01/2018/TT-BNV ngày 08/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.*

14. Bộ Nội vụ, *Thông tư số 03/2023/TT-BNV ngày 30/4/2023 hướng dẫn một số quy định của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức*

15. Nguyễn Văn Cảnh, *Giải pháp xây dựng trường chính trị tỉnh đạt chuẩn (từ thực tế Trường Chính trị tỉnh Sóc Trăng.* Tạp chí Lý luận chính trị ngày 11/2/2023.

16. Nguyễn Đức Chính (Chủ biên): *Phát triển chương trình giáo dục,* Nxb Giáo dục, Hà Nội, 2017.

17. Chính phủ, Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 *về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức*.

18. Chính phủ, Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18/10/2021 *sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức*.

19. Chính phủ, Nghị định số 171/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 *quy định về đào tạo, bồi dưỡng công chức.*

20. Chính phủ, *Nghị quyết số 306/NQ-CP ngày 05/10/2025 về điều chỉnh Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.*

21. Cục cán bộ, Ban Tuyên huấn Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc (2005), *Công tác tuyên truyền tư tưởng trong thời kỳ mới,* Trung Quốc.

22. Cục Thống kê tỉnh Quảng Ninh, *Niên giám thống kê tỉnh Quảng Ninh năm 2022*, NXB Thống kê 2023

23. Cục Thống kê tỉnh Quảng Ninh, *Công văn số 108/CTK-CH ngày 10/02/2025 về việc thông báo số liệu dân số trung bình sơ bộ năm 2024*.

24. Nguyễn Anh Dũng (chủ nhiệm), *Kinh nghiệm phát triển giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ gắn với xây dựng đội ngũ trí thức của một số nước*", Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam, 2008

25. Phạm Tất Dong (chủ nhiệm), Đề tài KX 10-09, *Đổi mới quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ giảng dạy và nghiên cứu khoa học Mác - Lênin - Kiến nghị và giải pháp*, năm 1996

26. Đảng bộ tỉnh Bắc Giang, *Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bắc Giang lần thứ XIX (nhiệm kỳ 2020-2025).*

27. Đảng bộ tỉnh Ninh Bình, *Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Ninh Bình lần thứ XXII (nhiệm kỳ 2020-2025*).

28. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Quy định số 54 - QĐ/TW của Bộ Chính trị ban hành ngày 12/5/1999 về chế độ học tập lý luận chính trị trong Đảng*.

29. Đảng Cộng sản Việt Nam (1999), *Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII,* Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

30. Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X,* Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

31. Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), *Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa X*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

32. Đảng Cộng sản Việt Nam (2009), *Văn kiện Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương khóa X*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

33. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI,* Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

34. *Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011.

35. Đảng Cộng sản Việt Nam (2013), *Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XI,* Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

36. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Quy định số 164-QĐ/TW ngày 01/2/2013 của*

Bộ Chính trị quy định về chế độ bồi dưỡng, cập nhật kiến thức đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp.

37. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Nghị quyết số 32-NQ/TW ngày 266/5/2014 của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho cán bộ lãnh đạo, quản lý.*

38. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Quy định số 285-QĐ/TW ngày 25/4/2015 của Bộ Chính trị khóa XI về dân chủ trong nghiên cứu lý luận chính trị trong các cơ quan đảng, nhà nước.*

39. Đảng Cộng sản Việt Nam (2015), *Báo cáo tổng kết một số vấn đề lý luận - thực tiễn qua 30 năm đổi mới (1986-2016),* Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

40. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

41. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Hội nghị lần thứ ba, BCHTW khoá XII*. Văn phong Trung ương Đảng, H.2016

42. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

43. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2017.

44. Đảng Cộng sản Việt Nam (2018), *Văn kiện Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XII,* Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

45. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Quy định số 09-QĐi/TW ngày 13/11/2018 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.*

46. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Quy định số 10-QĐi/TW ngày12/12/2018 của Bộ Chính trị về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác của cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.*

47. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII,* tập 1, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

48. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII,* tập 2, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

49. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII,* Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội

50. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Quy định số 11-QĐ/TW ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư về trường chính trị chuẩn*

51. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Quy định số 57 – QĐ/TW của Ban Bí thư ngày 8/02/2022 quy định về đối tượng, tiêu chuẩn và phân cấp đào tạo lý luận chính trị*

52. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 16/6/2022, về tăng cường củng cố xây dựng TCCSĐ và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới*

53. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Nghị quyết số 30 –NQ/TW của Bộ Chính trị ngày 23/11/2022 về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm* QP, AN *vùng Đồng bằng sông Hồng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*.

54. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Quy định số 305-QĐ/TW ngày 13/6/2025 của Bộ Chính trị quy định chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương.*

55. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Quy định số 350 – QĐ/TW của Ban Bí thư ngày 29/8/2025 quy định về đối tượng, tiêu chuẩn và phân cấp đào tạo lý luận chính trị.*

56. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Quy định số 360-QĐ/TW ngày 29/8/2025 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy trung tâm chính trị xã, phường, đặc khu.*

57. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Quy định số 393-QĐ/TW ngày 05/01/2026 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của trường chính trị tỉnh, thành phố.*

58. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Quy định số 396 - QĐ/TW ngày 06/01/2026 của Ban Bí thư về trường chính trị chuẩn.*

59. Đảng Cộng sản Việt Nam (2026), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV*, tập I, tập II, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật.

60. Trần Khánh Đức*: Giáo dục và phát triển nguồn nhân lực trong thế kỷ XXI,* Nxb Giáo dục, Hà Nội, 2014.

61. Guo,Weigui and Shan Wei (2009), *The Local Party Schools and China's*

Cadre Education and Tranining: Expectations and Realities. EAI Working Paper No.151. Singapore: East Asian Institute, National University of Singapore. (tạm dịch: *Các trường Đảng địa phương và công tác giáo dục, đào tạo cán bộ ở Trung Quốc: Những kỳ vọng và thực tế*).

62. Phan Thị Thanh Hải (2020) *"Sự cần thiết áp dụng hình thức đào tạo trực tuyến các môn lý luận chính trị trong các trường đại học*" Tạp chí Lý luận chính trị số 3-2020.
63. Lương Khắc Hiếu (2017), *Cơ sở lý luận công tác tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội.
64. Học viện Chính trị Khu vực I (2020) *"Dạy tốt, học tốt lý luận chính trị ở Học viện Chính trị Khu vực I theo tư tưởng Hồ Chí Minh* " (xuất bản lần thứ hai), NXB Chính trị Quốc gia Sự thật
65. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, *Quyết định số 8678-QĐ/HVCTQG ngày 8/4/2022 ban hành Quy định đánh giá chất lượng đào tạo Trung cấp lý luận chính trị của Trường Chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương*
66. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, *Quyết định số 6468-QĐ/HVCTQG ngày 21/12/2021 của Giám đốc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh ban hành bộ Quy chế quản lý đào tạo, bồi dưỡng của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.*
67. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, *Báo cáo số 730 – BC/HVCTQG ngày 28/ 01/2022 Tổng kết công tác trường chính trị năm 2021.*
68. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, *Báo cáo số 1747 – BC/HVCTQG ngày 15/02/2023 Tổng kết công tác trường chính trị năm 2022.*
69. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, *Báo cáo số 2964 – BC/HVCTQG ngày 01/03/2024 Tổng kết công tác trường chính trị năm 2023.*
70. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, *Báo cáo số 95 – BC/HVCTQG ngày 20/02/2025 Tổng kết công tác trường chính trị năm 2024.*
71. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, *Báo cáo số 44 – BC/HVCTQG*

ngày 15/01/2026 Tổng kết công tác trường chính trị năm 2025, phương hướng, nhiệm vụ năm 2026.

72. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, *công văn số 1000 - CV/HVCTQG ngày 8/9/2021 về việc hướng dẫn một số nội dung liên quan đến đào tạo trung cấp lý luận chính trị theo hình thức trực tuyến.*

73. Hồ Trọng Hoài, Trần Thị Tú Anh, *Xây dựng chuẩn đầu ra cho các chương trình đào tạo ở Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh*,Tạp chí Lý luận chính trị số 12-2017.

74. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2000, T.5, T8

75. Hồ Chí Minh*: Về công tác giáo dục lý luận chính trị,* NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2007.

76. Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh, *Nghị quyết số 138/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 Về việc quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trong nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.*

77. Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh, *Nghị quyết 24/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 Hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, tỉnh Quảng Ninh, giai đoạn 2023-2025*

78. Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh, *Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 về chính sách hỗ trợ đào tạo sau đại học đối với viên chức Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ, viên chức các đơn vị dự nghiệp công lập lĩnh vực Y tế tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2023 – 2025.*

79. Hội đồng lý luận trung ương, (2019) Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong tình hình mới, NXB Chính trị quốc gia Sự thật.

80. Nguyễn Thị Hương, Đỗ Thị Hương (2022), *Xây dựng trường Chính trị tỉnh Bắc Giang đạt chuẩn, đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới,* Tạp chí Cộng sản ngày 30/4/2022

81. Khăm - Phủi Chăn Thavadi (2018), *Một số giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ chủ chốt ở các tỉnh phía bắc Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào,* Tạp chí Xây dựng Đảng số ngày 6/6/2018

82. Giả Cao Kiến (2004), *Phát huy đầy đủ vai trò của trường Đảng, làm tốt công tác giáo dục và đào tạo cán bộ*, kỷ yếu hội thảo Xây dựng Đảng cầm quyền, kinh nghiệm Việt Nam, kinh nghiệm Trung Quốc, NXB Chính trị Quốc gia, năm 2004.

83. Phạm Huy Kỳ, 2010, *Lý luận và phương pháp nghiên cứu giáo dục lý luận chính trị*, NXB Chính trị - Hành chính quốc gia, Hà Nội

84. Cầm Thị Lai, 2012, *Đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị, hành chính cho đội ngũ cán bộ chuyên trách cấp xã ở các tỉnh Tây Bắc giai đoạn hiện nay*, Luận án tiến sĩ Xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam, Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh

85. Trương Ngọc Nam, *Một số vấn đề về nội dung phương thức cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam trong tình hình mới*, NXB Lý luận chính trị, 2019.

86. Nguyễn Hữu Nghĩa (2022), *Đảng bộ tỉnh Hưng Yên khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo gắn với thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp đột phá của nhiệm kỳ 2020 – 2023*, Tạp chí Cộng sản ngày 6/3/2022.

87. Quốc hội, Hiến pháp nước CHXHCN Việt Nam năm 2013

88. Quốc hội, *Nghị quyết số 81/2023/QH15 ngày 09/01/2023 về quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 – 2023, tầm nhìn đến năm 2050*.

89. Quốc hội, *Nghị quyết số 252/2025/QH15 về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 81/2023/QH15 ngày 09/01/2023 của Quốc hội về Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.*

90. Quốc hội, *Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh.*

91. Ramón Bouzas-Lorenzo, Bran Barral Buceta, Angela Fernández da Silva (2022), *Leadership Training Approaches in European Civil Service Schools* (tạm dịch: *Các cách tiếp cận đào tạo lãnh đạo tại các trường đào tạo công chức ở châu Âu)*, Tạp chí Địa chính trị, An sinh xã hội và Tự do, tập 5, số 1 năm 2022.

92. Tô Huy Rứa (chủ nhiệm), Đề tài cấp Nhà nước KX 10 - 09D "*Đổi mới nội*

dung, chương trình đào tạo giảng viên lý luận chính trị các trường đại học, cao đẳng" Năm 1994.

93. Saiphone Phetbounmy, *Nâng cao năng lực tổ chức thực tiễn cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp huyện ở tỉnh Bo kẹo, Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào*, Tạp chí Lý luận chính trị số 534 (8-2022).

94. Souvanxay Denggouang (2022), *Giáo dục chủ nghĩa Mác- Lênin, tư tưởng Cayxỏn- Phômvihản cho thanh niên ở các tỉnh trung Lào*, Tạp chí Lý luận chính trị điện tử, số 12.

95. Nguyễn Văn Sỹ (2025), *Chuyển đổi số để nâng cao chất lượng giảng dạy lý luận chính trị ở các trường chính trị tỉnh, thành phố hiện nay*, Tạp chí điện tử Lý luận chính trị ngày 10/5/2025.

96. Tỉnh ủy Bắc Giang, *Kết luận 128-KL/TU ngày 30/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Giang về công tác cán bộ và tiếp tục xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021 – 2025*.

97. Tỉnh ủy Bắc Giang, *Đề án số 11-ĐA/TU ngày 28/2/2022 của Ban thường vụ Tỉnh ủy Bắc Giang về xây dựng Trường Chính trị tỉnh Bắc Giang đạt chuẩn mức 1, giai đoạn 2022 – 2025*.

98. Tỉnh ủy Bắc Ninh, *Kết luận số 243 ngày 13/10/2021 của BTVTU Bắc Ninh phê duyệt Đề án Xây dựng Trường Chính trị Nguyễn Văn Cừ đạt chuẩn, là trung tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của Tỉnh*.

99. Tỉnh ủy Hà Nam, *Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 06/3/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hà Nam về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tư tưởng trong tình hình mới*.

100. Tỉnh ủy Hưng Yên, *Đề án Xây dựng trường chính trị Nguyễn Văn Linh đạt chuẩn giai đoạn 2022 – 2026, định hướng đến năm 2030* ban hành kèm theo Quyết định số 423 –QĐ/TU ngày 4/5/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hưng Yên

101. Tỉnh ủy Nam Định, *Đề án Xây dựng trường chính trị Trường Chinh đạt chuẩn* ban hành kèm theo quyết định số 514-QĐ/TU ngày 30/8/2022 của BTVTU Nam Định

102. Tỉnh ủy Ninh Bình, *Đề án Xây dựng và phát triển trường chính trị tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2021 – 2025 định hướng đến năm 2030* ban hành kèm theo quyết định số 355-QĐ/TU ngày 17/11/2021 của BTVTU Ninh Bình.

103. Tỉnh ủy Ninh Bình, *Báo cáo số 310/BC/TU ngày 11/5/2023 của BTV Tỉnh ủy Ninh Bình Báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW, ngày 09/02/2008 của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập, nghiên cứu, vận dụng và phát triển Chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh trong giai đoạn mới.*

104. Tỉnh ủy Thái Bình, *Đề án Xây dựng Trường Chính trị tỉnh Thái Bình đạt chuẩn giai đoạn 2022 – 2028* ban hành kèm theo Quyết định số 415-QĐ/TU ngày 28/4/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Bình

105. Tỉnh ủy Quảng Ninh, *Nghị quyết số 10-NQ/TU, ngày 18/12/2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh về một số giải pháp đổi mới nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tư tưởng trong tình hình mới.*

106. Tỉnh ủy Quảng Ninh, *Đề án Xây dựng Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ đạt chuẩn giai đoạn 2022 - 2027, định hướng đến năm 2030* ban hành kèm theo Quyết định số 765-QĐ/TU ngày 10/10/2022 của BTVTU Quảng Ninh.

107. Trương Diệu Tân (2015), *Tìm hiểu mới về giáo dục lý luận chính trị tư tưởng*, Nxb Đại học Công thương Chiết Giang.

108. Ngô Ngọc Thắng (chủ nhiệm), Đề tài cấp Bộ mã B08 – 23, *Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục vào giáo dục lý luận chính trị trong giai đoạn hiện nay*, năm 2008

109. Phạm Tất Thắng (2009), *Trung Quốc: Những đổi mới trong công tác tư tưởng lý luận sau 30 năm cải cách mở cửa*, Tạp chí Cộng sản số ngày 12/2/2009

110. Phạm Tất Thắng chủ biên (2010), *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn của công tác tư tưởng lý luận*

111. Hà Thị Bích Thủy, (2023), *Đổi mới công tác đánh giá đội ngũ giảng viên các trường Chính trị qua hội thi giảng viên dạy giỏi*, tạp chí điện tử Lý luận chính trị ngày 23/3/2023.

112. Ngô Huy Tiếp (chủ nhiệm), Đề tài khoa học cấp bộ, *Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với trí thức nước ta giai đoạn hiện nay*, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, năm 2007.

113. PGS,TS Ngô Huy Tiếp chủ biên, *Tư tưởng của V.I. Lênin về xây dựng Đảng*, NXB Chính trị quốc gia - Sự thật, 2014.

114. Tổng cục Chính trị quân đội nhân dân Việt Nam, Cục tuyên huấn, Báo Quân đội nhân dân, *Đẩy mạnh đấu tranh chống " Diễn biến hòa bình" trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa,* 2018, NXB Chính trị Quốc gia sự thật

115. Tổng cục Thống kê, Niên giám thống kê (2020), Nxb Thống kê, 2021

116. Tổng cục Thống kê, Niên giám thống kê (2023), Nxb Thống kê, 2024

117. Tổng cục Thống kê, Niên giám thống kê (2025), Nxb Thống kê, 2026

118. Nguyễn Phú Trọng (chủ nhiệm), *Luận chứng khoa học cho việc nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*, Đề tài cấp Nhà nước KHXH 05 – 03, năm 2023

119. Trường Chính trị tỉnh Hà Nam, *Đề án số 97-ĐA/TCT ngày 25/5/2023 của TCT tỉnh Hà Nam về Xây dựng trường chính trị Hà Nam đạt chuẩn giai đoạn 2021 – 2025 và định hướng đến năm 2030*

120. Nguyễn Thị Tuyết (biên dịch), *Tổng thuật về những điểm nóng về lý luận ở Trung Quốc năm 2006*, Tạp chí Những vấn đề Chính trị - Xã hội số 7+8/2007

121. Phạm Thị Hương Trà (2022), *Đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị trực tuyến ở Việt Nam hiện nay*, Tạp chí Lý luận chính trị số 531 (5 - 2022)

122. Nguyễn Văn Thạo, Nguyễn Viết Thông, *Những vấn đề lý luận và thực tiễn cấp thiết phục vụ trực tiếp cho yêu cầu đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước*, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia sự thật, năm 2021.

123. Lê Hanh Thông, 2003, *Đổi mới giáo dục lý luận chính trị cho cán bộ chủ chốt trong hệ thống chính trị cấp xã các tỉnh khu vực Nam bộ*, luận án tiến sĩ chuyên ngành Triết học, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.

124. Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 587/QĐ-TTg, ngày 17/5/2019 *"Phê duyệt Đề án nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và các trường chính trị*

tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương giai đoạn 2019 - 2030".

125. Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 368/QĐ-TTg ngày 4/5/2024 *Phê duyệt quy hoạch vùng đồng bằng sông Hồng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050*
126. Từ điển Tiếng Việt, Nhà xuất bản Đà Nẵng, 1997, tr545
127. PGS,TS. Nguyễn Minh Tuấn –PGS,TS. Trần Khắc Việt (đồng chủ biên), *350 thuật ngữ xây dựng đảng* (2018), Nxb LLCT, H.2018
128. Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh, Quyết định số 57/2021/QĐ-UBND ngày 16/11/2021 *về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn chức danh công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh và các văn bản sửa đổi, bổ sung Quyết định*
129. Vincenzo Zarone, Hiroko Kudo, Luca Anselmi (2015), "*Strategic civil service training for public management: A comparison of national models in positioning matrix"* (tạm dịch: *Đào tạo chiến lược đối với công chức trong quản lý công: so sánh các mô hình quốc gia trong một ma trận định vị),* Tạp chí European Journal of Management, 5(2). ISSN 1555 - 4015.
130. Nguyễn Hữu Vui (chủ nhiệm), Đề tài KX 10 – 08, *Đổi mới phương pháp giảng dạy các môn khoa học Mác - Lê nin ở Việt Nam - Những vấn đề chung*, năm 2002.
131. Vương Yến (2007), *Nâng cao lý luận và trình độ của công tác chính trị - tư tưởng trong tình hình mới*, Tạp chí Lịch sử Đảng Trung Quốc, tháng 10-2007, Trung Quốc.
132. Nguyễn Như Ý (1998), Đại Từ điển tiếng Việt, NXB Văn hoá – Thông tin, H.1998
133. Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật: https://vbpl.vn/pages/portal.aspx

PHỤ LỤC 1
Số lớp đào tạo TCLLCT phân theo hệ tập trung và không tập trung của các trường chính trị ở các tỉnh ĐBSH từ năm 2022 đến năm 2025

ĐVT: số lớp

STT	Trường	Số lớp đào tạo năm 2025		Số lớp đào tạo năm 2024		Số lớp đào tạo năm 2023		Số lớp đào tạo năm 2022	
		Hệ tập trung	*Hệ không tập trung*	*Hệ tập trung*	*Hệ không tập trung*	*Hệ tập trung*	*Hệ không tập trung*	*Hệ tập trung*	*Hệ không tập trung*
1	Bắc Ninh	8	20	5	10	4	13	5	17
2	Bắc Giang			3	19	5	18	2	20
3	Thái Bình	19	21	6	7	6	18	3	12
4	Hưng Yên			11	13	4	14	1	16
5	Nam Định	11	20	4	11	3	12	2	18
6	Ninh Bình			3	11	4	12	4	13
7	Hà Nam			4	5	5	6	2	9
8	Quảng Ninh	5	13	9	21	4	9	8	24
Tổng		**43**	**74**	**45**	**97**	**35**	**102**	**27**	**129**

Nguồn: Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, các năm 2022, 2023, 2024

PHỤ LỤC 2
Kết quả các hoạt động đào tạo TCLLCT theo hệ tập trung và không tập trung của các trường chính trị tỉnh ở ĐBSH năm 2021

STT	Trường	Quy mô đào tạo TC LLCT năm 2021		Đạt kế hoạch năm %
		Số lớp tập trung	*Số lớp không tập trung*	
1	Bắc Ninh	4	21	100
2	Bắc Giang	3	22	
3	Thái Bình	0	9	100
4	Hưng Yên	0	22	100
5	Nam Định	1	17	116
6	Ninh Bình	1	15	100
7	Hà Nam	0	13	100
8	Quảng Ninh	4	28	100
Tổng		**13**	**147**	**616**

Nguồn: Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh năm 2021

PHỤ LỤC 3
Quy mô đào tạo TCLLCT của các trường chính trị tỉnh ở đồng bằng sông Hồng qua các năm 2022, 2023, 2024, 2025

STT	Trường	Quy mô đào tạo TC LLCT 2025		Quy mô đào tạo TC LLCT 2024		Quy mô đào tạo TCLLCT năm 2023		Quy mô đào tạo TCLLCT năm 2022	
		Số lớp	*Số học viên*	*Số lớp*	*Số học viên*	*Số lớp*	*Số học viên*	*Số lớp*	*Số học viên*
1	Bắc Ninh	28	1546	15	872	20	1286	22	
2	Bắc Giang			22	1200	23	1254	27	1263
3	Thái Bình	11	683	13	760	27	1591	28	1805
4	Hưng Yên			24	1218	18	1000	19	1314
5	Nam Định	31	1814	15	895	18	953	22	1476
6	Ninh Bình			14	838	17	1251	19	1267
7	Hà Nam			9	541	11	720	11	800
8	Quảng Ninh	17	1037	32	2105	16	976	50	2878
Tổng		**87**	**5080**	**144**	**8.429**	**150**	**9.031**	**176**	**10.803**

Nguồn: Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, các năm 2022, 2023, 2024, 2025

PHỤ LỤC 4
Danh sách trường chính trị tỉnh ở ĐBSH đề nghị xét thăng hạng giảng viên chính tại Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh năm 2024

STT	Trường chính trị	Số lượng giảng viên xét thăng hạng *(GV)*
1	TCT Nguyễn Văn Cừ (Bắc Ninh)	10
2	TCT Thái Bình	9
3	TCT Nguyễn Văn Linh (Hưng Yên)	13
4	TCT Trường Chinh (Nam Định)	7
5	TCT Ninh Bình	9
Tổng		**48**

Nguồn: Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, năm 2024

PHỤ LỤC 5
Số lượng giảng viên các trường chính trị tỉnh ở ĐBSH được cử đi đào tạo, bồi dưỡng năm 2024

STT	Trường chính trị	Chuyên môn			Lý luận chính trị		Bồi dưỡng	
		NCS	*ThS*	*ĐH*	*CC*	*TC*	*Kinh điển*	*khác*
1	TCT Nguyễn Văn Cừ (Bắc Ninh)	3	1	0	0	1	3	64
2	Bắc Giang	0	0	0	0	0	1	0
3	Thái Bình	0	0	0	1	1	1	10
4	TCT Nguyễn Văn Linh (Hưng Yên)	4	1	0	5	0	2	0
5	TCT Trường Chinh (Nam Định)	0	0	0	4	0	4	7
6	Ninh Bình	0	0	0	0	0	0	0
7	Hà Nam	2	2	0	9	1	0	3
8	TCT Nguyễn Văn Cừ (Quảng Ninh)	1	1	0	1	0	2	39
Tổng		**10**	**5**	**0**	**20**	**3**	**13**	**123**

Nguồn: Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, 2024

PHỤ LỤC 6
Số lượng, trình độ đội ngũ giảng viên các TCT ở ĐBSH tính đến tháng 9/2025
(*bao gồm lãnh đạo trường, lãnh đạo phòng, giảng viên ở các khoa, phòng***)**

STT	Trường	Trình độ chuyên môn			Trình độ LLCT			Ngạch, bậc		
		TS	***ThS***	***CN***	***CC***	***CN***	***TC***	***GVCC***	***GVC***	***GV***
1	Bắc Ninh	4	51	0	52	0	3	0	39	16
2	Hưng Yên	2	55	3	58	0	2	0	54	6
3	Ninh Bình	4	82	0	14	0	0	0	59	27
4	Quảng Ninh	3	32	0	29	0	6	0	25	10
	Tổng	**13**	**220**	**3**	**153**	**0**	**11**	**0**	**177**	**59**

PHỤ LỤC 7

Bảng 1. Kết quả các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng của các trường chính trị tỉnh ở đồng bằng sông Hồng năm 2024.

STT	Trường	Tổng quy mô đào tạo, bồi dưỡng		Quy mô đào tạo trung cấp LLCT	
		Số lớp	*Số học viên*	*Số lớp*	*Số học viên*
1	Bắc Ninh	26	1411	15	872
2	Hà Nam	22	2399	9	541
3	Hải Dương	65	4989	24	1276
4	Hưng Yên	42	3865	24	1218
5	Nam Định	34	2446	15	895
6	Ninh Bình	27	3628	14	838
7	Quảng Ninh	83	5007	32	2105
8	Thái Bình	29	3093	13	760
9	Vĩnh Phúc	32	3842	8	462
Tổng		**360**	**30.680**	**154**	**8967**

Nguồn: Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, năm 2024

Bảng 2. Kết quả các hoạt động nghiên cứu đề tài khoa học, tổ chức hội thảo khoa học của các trường chính trị tỉnh ở đồng bằng sông Hồng năm 2024.

STT	Trường	Đề tài khoa học			Hội thảo khoa học			
		Cấp bộ	*Cấp tỉnh*	*Cấp trường*	*Cấp bộ*	*Cấp cụm*	*Cấp tỉnh*	*Cấp trường*
1	Bắc Ninh	0	1	7	0	0	1	1
2	Hà Nam	0	2	3	0	0	0	3
3	Hải Dương	0	2	0	0	0	1	3
4	Hưng Yên	0	1	8	0	0	1	7
5	Nam Định	0	3	3	0	0	2	4
6	Ninh Bình	0	1	3	0	0	1	5
7	Quảng Ninh	0	1	4	0	1	3	1
8	Thái Bình	1	1	5	2	0	2	3
9	Vĩnh Phúc	0	1	7	0	0	4	5
Tổng		**1**	**13**	**40**	**2**	**1**	**15**	**32**

Nguồn: Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, năm 2024

Bảng 3. Kết quả các hoạt động tổ chức tọa đàm khoa học, xuất bản các ấn phẩm khoa học của các trường chính trị tỉnh ở đồng bằng sông Hồng năm 2024.

STT	Trường	Tọa đàm khoa học			Xuất bản		
		Cấp bộ	*Cấp tỉnh*	*Cấp trường*	*Sách chuyên khảo, tham khảo*	*Kỷ yếu hội thảo*	*Tạp chí/ Bản tin (số/năm)*
1	Bắc Ninh	0	0	1	1	0	3
2	Hà Nam	0	1	3	1	1	4
3	Hải Dương	0	0	1	1	4	4
4	Hưng Yên	0	0	0	5	0	5
5	Nam Định	0	0	2	1	0	3
6	Ninh Bình	0	0	0	1	0	4
7	Quảng Ninh	0	0	0	6	0	4
8	Thái Bình	0	0	0	3	3	4
9	Vĩnh Phúc	0	1	3	6	0	4
Tổng		**0**	**2**	**10**	**25**	**8**	**35**

Nguồn: Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, năm 2024

Bảng 4. **Kết quả hoạt động viết bài báo khoa học và tham gia thi chính luận bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng của giảng viên các trường chính trị tỉnh ở đồng bằng sông Hồng năm 2024.**

STT	Trường	Bài đăng			Kết quả thi chính luận			
		Tạp chí quốc tế	***Tạp chí ISSN***	***Bản tin***	***Số bài dự thi***	***Số bài đạt giải***		
						Cấp trường	*Cấp tỉnh*	*Quốc gia*
1	Bắc Ninh	0	5	81	144	14	0	0
2	Hà Nam	0	1	0	17	0	0	0
3	Hải Dương	0	12	42	49	9	0	0
4	Hưng Yên	0	8	65	7	0	0	0
5	Nam Định	0	14	0	100	0	0	0
6	Ninh Bình	0		52	52	0	0	0
7	Quảng Ninh	0	3	4	107	0	0	0
8	Thái Bình	0	4	33	19	5	0	0
9	Vĩnh Phúc	2	6	30	226	10	0	0
Tổng		**2**	**13**	**307**	**721**	**38**	**0**	**0**

Nguồn: Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, năm 2024

PHỤ LỤC 8

PHIẾU XIN Ý KIẾN

Dành cho cán bộ thuộc các cơ quan cấp tỉnh, cấp uỷ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng các tỉnh ở đồng bằng sông Hồng

---

Đề tài luận án: **Các tỉnh ủy ở đồng bằng sông Hồng lãnh đạo công tác đào tạo trung cấp lý luận chính trị hiện nay**

Người thực hiện: Phạm Thu Hương, giảng viên khoa Nhà nước và Pháp luật, trường Chính trị tỉnh Phú Thọ

Thưa các đồng chí!

Để có cơ sở đánh giá thực trạng các tỉnh ủy ở đồng bằng sông Hồng lãnh đạo công tác đào tạo trung cấp lý luận chính trị những năm qua, từ đó đề xuất một số phương hướng và giải pháp chủ yếu tăng cường sự lãnh đạo của các tỉnh ủy ở đồng bằng sông Hồng đối với công tác đào tạo trung cấp lý luận chính trị thời gian tới, xin đồng chí vui lòng cho biết một ý kiến của mình về những vấn đề được hỏi sau đây bằng cách đánh dấu X vào ☐ đáp án phù hợp nhất với ý kiến của mình, hoặc ghi thêm ý kiến khác vào chỗ trống trong biểu câu hỏi.

Mọi thông tin đồng chí cung cấp sẽ được bảo mật tuyệt đối và chỉ dùng vào mục đích nghiên cứu đề tài luận án này.

Chân thành cảm ơn sự giúp đỡ của đồng chí!

I. Thông tin cá nhân

TT	NỘI DUNG	Ý KIẾN TRẢ LỜI	
1	**Giới tính**	Nam	
		Nữ	
2	**Độ tuổi**	Dưới 35 tuổi	
		Từ 35 đến dưới 50 tuổi	
		Từ 50 tuổi trở lên	
3	**Trình độ chuyên môn**	Trung cấp	
		Đại học	
		Sau đại học	
4	**Trình độ lý luận chính trị**	Sơ cấp lý luận chính trị	
		Trung cấp lý luận chính trị	
		Cao cấp lý luận chính trị	
5	**Cơ quan/đơn vị công tác của đồng chí**	Cơ quan Đảng	
		Cơ quan Nhà nước	
		MTTQ, tổ chức CT- XH	

II. Nội dung chính

1. Theo đồng chí, công tác đào tạo trung cấp lý luận chính trị ở các tỉnh và sự lãnh đạo của các tỉnh ủy đối với công tác đào tạo trung cấp lý luận chính trị gồm những nội dung gì? Đồng chí đánh giá như thế nào về vai trò lãnh đạo của các tỉnh ủy ở đồng bằng sông Hồng đối với công tác đào tạo TCLLCT hiện nay?

(Đồng chí đánh dấu X vào ô phù hợp nhất với quan điểm của mình và có thể cung cấp những ý kiến khác nếu có).

TT	NỘI DUNG	Đồng ý	Không đồng ý	Khó trả lời
1	**Các nội dung công tác đào tạo trung cấp lý luận chính trị ở các tỉnh**			
1.1	Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và thực hiện mục tiêu, nội dung, chương trình, kế hoạch đào tạo trung cấp lý luận chính trị			
1.2	Xây dựng tổ chức, bộ máy, cán bộ chuyên trách làm công tác đào tạo trung cấp lý luận chính trị			
1.3	Chỉ đạo trường chính trị tỉnh tổ chức thực hiện nội dung, chương trình, kế hoạch đào tạo theo chức năng, nhiệm vụ			
1.4	Chỉ đạo phối hợp hoạt động giữa các cơ quan, đơn vị tham gia đào tạo trung cấp lý luận chính trị ở tỉnh.			
1.5	Kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết công tác đào tạo			
1.6	Nội dung khác:			
2.	**Các nội dung lãng đạo công tác đào tạo trung cấp lý luận chính trị của các tỉnh ủy.**			
2.1	Tỉnh uỷ lãnh đạo xây dựng quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện công tác đào tạo TCLLCT ở địa phương.			
2.2	TU,BTVTU lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng thuộc quyền tổ chức thực hiện nghị quyết của TU,BTVTU về công tác đào tạo TCLLCT ở địa phương			

2.3	Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo trường chính trị tỉnh và các cơ quan hữu quan thực hiện các nội dung công tác đào tạo trung cấp lý luận chính trị ở địa phương			
2.4	Tỉnh uỷ lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng tổ chức, bộ máy, cán bộ chuyên trách làm công tác đào tạo TCLLCT ở địa phương			
2.5	Tỉnh uỷ lãnh đạo phối hợp hoạt động giữa chính quyền, Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các tổ chức CT-XH, các tổ chức và lực lượng có liên quan tham gia công tác đào tạo TCLLCT ở địa phương			
2.6	Nội dung khác: …….			
3.	**Vai trò lãnh đạo của các tỉnh ủy ở đồng bằng sông Hồng đối với công tác đào tạo TCLLCT hiện nay**			
3.1	Các tỉnh ủy quyết định mục tiêu, quan điểm, nhiệm vụ, giải pháp công tác đào tạo trung cấp lý luận chính trị ở địa phương			
3.2	Sự lãnh đạo của các tỉnh ủy đối với công tác đào tạo trung cấp lý luận chính trị là nhân tố quyết định thực hiện thắng lợi các nội dung công tác đào tạo trung cấp lý luận chính trị ở các tỉnh đồng bằng sông Hồng			
3.3	Sự lãnh đạo của tỉnh ủy đối với công tác đào tạo trung cấp lý luận chính trị là trực tiếp tăng cường công tác tư tưởng, lý luận của đảng bộ tỉnh.			
3.4	Sự lãnh đạo, chỉ đạo của tỉnh ủy, ban thường vụ tỉnh ủy đối với công tác đào tạo trung cấp lý luận chính trị ở các tỉnh là hạt nhân chính trị, trung tâm đoàn kết của hệ thống chính trị và các tổ chức, lực lượng tham gia công tác cán bộ và công tác tư tưởng của đảng bộ.			
3.5	Các ý kiến khác…… ……			

2. Đồng chí đánh giá mức độ cần thiết của việc học tập trung cấp lý luận chính trị đối với cán bộ đương chức hoặc quy hoạch lãnh đạo, quản lý cấp xã và tương đương ở các tỉnh đồng bằng sông Hồng hiện nay?

(Đánh dấu X vào ô mức độ phù hợp nhất với quan điểm của đồng chí).

☐ Rất cần thiết	☐ Cần thiết	☐ Ít cần thiết	☐ Không cần thiết

3. Nếu đồng chí lựa chọn các mức độ: rất cần thiết, cần thiết hoặc ít cần thiết ở câu hỏi trên, đồng chí hãy cung cấp thêm lý do chính làm cho việc học tập trung cấp lý luận chính trị trở nên cần thiết và mức độ cần thiết đối với mỗi lý do đo? *(Đồng chí có thể chọn nhiều lý do, mỗi lý do chọn mức độ cần thiết phù hợp nhất với quan điểm của đồng chí hoặc đưa ra lý do khác nếu có)*

TT	LÝ DO CHÍNH	MỨC ĐỘ QUAN TÂM			
		Rất cần thiết	Cần thiết	Ít cần thiết	Khó trả lời
1	Nâng cao nhận thức và bản lĩnh chính trị, củng cố niềm tin vào Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa				
2	Mở rộng cơ hội giao lưu, học hỏi giữa các cán bộ trong hệ thống chính trị của tỉnh				
3	Hoàn thiện tiêu chuẩn chức danh				
4	Phục vụ công tác chuyên môn				
5	Mong muốn được học tập, rèn luyện kỹ năng lãnh đạo, quản lý và vận dụng thực tiễn cho cán bộ.				
6	Lý do khác: …… ……				

4. Đồng chí đánh giá hiệu quả thực hiện nội dung lãnh đạo công tác đào tạo trung cấp lý luận chính trị của các tỉnh ủy ở đồng bằng sông Hồng thời gian qua như thế nào?

Đồng chí đánh dấu X vào ô phù hợp nhất với quan điểm của mình và có thể cung cấp những ý kiến khác nếu có)

TT	NỘI DUNG LÃNH ĐẠO	HIỆU QUẢ THỰC HIỆN				
		Rất hiệu quả	**Hiệu quả**	**Hiệu quả lãnh đạo một số nội dung thấp**	**Không hiệu quả**	**Khó đánh giá**
1	Lãnh đạo xây dựng quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện công tác đào tạo TCLLCT ở địa phương.					
2	TU,BTVTU lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng thuộc quyền tổ chức thực hiện nghị quyết của TU,BTVTU về công tác đào tạo TCLLCT ở địa phương					
3	Lãnh đạo, chỉ đạo trường chính trị tỉnh và các cơ quan hữu quan thực hiện các nội dung công tác đào tạo trung cấp lý luận chính trị ở địa phương					
4	Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng tổ chức, bộ máy, cán bộ chuyên trách làm công tác đào tạo TCLLCT ở địa phương					
5	Lãnh đạo phối hợp hoạt động giữa chính quyền, Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các tổ chức CT-XH, các tổ chức và lực lượng có liên quan tham gia công tác đào tạo TCLLCT ở địa phương					
6	Đánh giá hiệu quả chung trong công tác lãnh đạo của các tỉnh ủy ở đồng bằng sông Hồng đối với đào tạo trung cấp lý luận chính trị thời gian qua					
7	Ý kiến khác: …….. …… …….					

5. Đồng chí đánh giá hiệu quả sử dụng các phương thức lãnh đạo công tác đào tạo trung cấp lý luận chính trị của các tỉnh ủy ở đồng bằng sông Hồng thời gian qua như thế nào?

(Đồng chí đánh dấu X vào ô phù hợp nhất với quan điểm của mình và có thể cung cấp những ý kiến khác nếu có)

TT	NỘI DUNG LÃNH ĐẠO	HIỆU QUẢ THỰC HIỆN				
		Rất hiệu quả	Hiệu quả	Hiệu quả thấp	Không hiệu quả	Khó đánh giá
1	Tỉnh ủy lãnh đạo bằng chủ trương, nghị quyết, và những định hướng lớn về công tác đào tạo trung cấp lý luận chính trị					
2	Tỉnh ủy, ban thường vụ tỉnh ủy lãnh đạo bằng tuyên truyền, vận động, thuyết phục các cơ quan, đơn vị, cán bộ, đảng viên thực hiện chủ trương, nghị quyết của Tỉnh ủy, ban thường vụ tỉnh ủy					
3	Tỉnh ủy, ban thường vụ tỉnh ủy lãnh đạo bằng công tác tổ chức, cán bộ					
4	Tỉnh ủy, ban thường vụ tỉnh ủy lãnh đạo công tác đào tạo TCLLCT thông qua các tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên của Đảng hoạt động trong các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan.					
5	Tỉnh ủy, ban thường vụ tỉnh ủy lãnh đạo công tác đào tạo trung cấp lý luận chính trị bằng kiểm tra, giám sát thực hiện					
6	Đánh giá hiệu quả chung trong công tác lãnh đạo của các tỉnh ủy ở đồng bằng sông Hồng đối với đào tạo trung cấp lý luận chính trị thời gian qua					
7	Ý kiến khác: …….. ……					

6. Theo đồng chí, những yếu tố nào sau đây ảnh hưởng đến sự lãnh đạo của các tỉnh ủy ở đồng bằng sông Hồng với công tác đào tạo trung cấp lý luận chính trị ?

(Đồng chí đánh dấu X vào những nhân tố được lựa chọn theo quan điểm của mình, chọn mức độ ảnh hưởng và có thể cung cấp những ý kiến khác nếu có)

TT	YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG	MỨC ĐỘ ẢNH HƯỞNG				
		Rất nhiều (5)	**Nhiều (4)**	**TB (3)**	**Ít ảnh hưởng (2)**	**Không ảnh hưởng (1)**
1	Những chủ trương, cơ chế, chính sách về đào tạo trung cấp lý luận chính trị của trung ương					
2	Sự quan tâm, ủng hộ, giúp đỡ của các cơ quan trung ương, học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh với tỉnh trong các công tác đào tạo trung cấp lý luận chính trị.					
3	Các quy định, quy chế làm việc của tỉnh ủy, ban thường vụ các tỉnh ủy trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác đào tạo trung cấp lý luận chính trị của tỉnh					
4	Vai trò của bí thư tỉnh ủy, người đứng đầu các cơ quan tham gia công tác đào tạo trung cấp lý luận chính trị ở tỉnh					
5	Sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, Ban Giám hiệu các trường chính trị tỉnh ở đồng bằng sông Hồng trong tổ chức thực hiện các hoạt động đào tạo trung cấp lý luận chính trị					
6	Nhận thức, tư duy, trình độ năng lực, đội ngũ giảng viên, chuyên viên, nhân viên tại các trường chính trị tham gia công tác đào tạo trung cấp lý luận chính trị					
7	Các điều kiện bảo đảm cho công tác đào tạo trung cấp lý luận chính trị được thực hiện hiệu quả (môi trường làm việc, cơ sở vật chất, chế độ đãi ngộ,…. **)**					
8	Điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của các tỉnh					

9	Nhận thức của các cán bộ là đối tượng tham gia học tập trung cấp lý luận chính trị tại các trường chính trị tỉnh ở đồng bằng sông Hồng.					
10	Các yếu tố khác: ……. …….					

3. Đồng chí có những đề xuất gì để tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo của các tỉnh ủy ở đồng bằng sông Hồng với công tác đào tạo trung cấp lý luận chính trị thời gian tới?

……

……

……

……

……

Xin trân trọng cảm ơn đồng chí đã tham gia khảo sát này!

PHỤ LỤC 9
TỔNG HỢP KẾT QUẢ XIN Ý KIẾN BẰNG PHIẾU
Dành cho cán bộ thuộc các cơ quan cấp tỉnh, cấp uỷ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng các tỉnh ở đồng bằng sông Hồng

số lượng phiếu khảo sát: 300 phiếu

I. Thông tin cá nhân

TT	NỘI DUNG	Ý KIẾN TRẢ LỜI (%)	
1	**Giới tính**	Nam	42,6
		Nữ	57,4
2	**Độ tuổi**	Dưới 35 tuổi	30,4
		Từ 35 đến dưới 50 tuổi	56,7
		Từ 50 tuổi trở lên	13
3	**Trình độ chuyên môn**	Trung cấp, cao đẳng	15,7
		Đại học	52,8
		Sau đại học	31,5
4	**Trình độ lý luận chính trị**	Sơ cấp lý luận chính trị	11,2
		Trung cấp lý luận chính trị	56,2
		Cao cấp lý luận chính trị	32,2
5	**Cơ quan/đơn vị công tác của đồng chí**	Cơ quan Đảng	20,8
		Cơ quan Nhà nước	33,3
		MTTQ, tổ chức CT- XH, đơn vị kinh tế	45,9

II. Nội dung chính

1. Theo đồng chí, công tác đào tạo trung cấp lý luận chính trị ở các tỉnh và sự lãnh đạo của các tỉnh ủy đối với công tác đào tạo trung cấp lý luận chính trị gồm những nội dung gì? Đồng chí đánh giá như thế nào về vai trò lãnh đạo của các tỉnh ủy ở đồng bằng sông Hồng đối với công tác đào tạo TCLLCT hiện nay?

(Đồng chí đánh dấu X vào ô phù hợp nhất với quan điểm của mình và có thể cung cấp những ý kiến khác nếu có).

Đvt: %

TT	NỘI DUNG	Đồng ý	Không đồng ý	Khó trả lời
1	**Các nội dung công tác đào tạo trung cấp lý luận chính trị ở các tỉnh**			
1.1	Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và thực hiện mục tiêu, nội dung, chương trình, kế hoạch đào tạo trung cấp lý luận chính trị	87	13	0
1.2	Xây dựng tổ chức, bộ máy, cán bộ chuyên trách làm công tác đào tạo trung cấp lý luận chính trị	92,7	5,5	1,8
1.3	Chỉ đạo trường chính trị tỉnh tổ chức thực hiện nội dung, chương trình, kế hoạch đào tạo theo chức năng,	94,4	5,6	0

	nhiệm vụ			
1.4	Chỉ đạo phối hợp hoạt động giữa các cơ quan, đơn vị tham gia đào tạo trung cấp lý luận chính trị ở tỉnh.	83	12	
1.5	Kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết công tác đào tạo	83,2	11,8	
1.6	Nội dung khác:	0	0	0
2.	**Các nội dung lãng đạo công tác đào tạo trung cấp lý luận chính trị của các tỉnh ủy.**			
2.1	Tỉnh uỷ lãnh đạo xây dựng quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện công tác đào tạo TCLLCT ở địa phương.	85,2	5,5	9,3
2.2	TU,BTVTU lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng thuộc quyền tổ chức thực hiện nghị quyết của TU,BTVTU về công tác đào tạo TCLLCT ở địa phương	85,2	0	14,8
2.3	Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo trường chính trị tỉnh và các cơ quan hữu quan thực hiện các nội dung công tác đào tạo trung cấp lý luận chính trị ở địa phương	90,7	3,7	0
2.4	Tỉnh uỷ lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng tổ chức, bộ máy, cán bộ chuyên trách làm công tác đào tạo TCLLCT ở địa phương	77,8	7,4	0
2.5	Tỉnh uỷ lãnh đạo phối hợp hoạt động giữa chính quyền, Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các tổ chức CT-XH, các tổ chức và lực lượng có liên quan tham gia công tác đào tạo TCLLCT ở địa phương	83,3	1,9	3,7
2.6	Nội dung khác: …….			
3.	**Vai trò lãnh đạo của các tỉnh ủy ở đồng bằng sông Hồng đối với công tác đào tạo TCLLCT hiện nay**			
3.1	Các tỉnh ủy quyết định mục tiêu, quan điểm, nhiệm vụ, giải pháp công tác đào tạo trung cấp lý luận chính trị ở địa phương	88,9	3,7	0
3.2	Sự lãnh đạo của các tỉnh ủy đối với công tác đào tạo trung cấp lý luận chính trị là nhân tố quyết định thực hiện thắng lợi các nội dung công tác đào tạo trung cấp lý luận chính trị ở các tỉnh đồng bằng sông Hồng	83,3	5,5	3,7
3.3	Sự lãnh đạo của tỉnh ủy đối với công tác đào tạo trung cấp lý luận chính trị là trực tiếp tăng cường công tác tư tưởng, lý luận của đảng bộ tỉnh.	98,8	0	0
3.4	Sự lãnh đạo, chỉ đạo của tỉnh ủy, ban thường vụ tỉnh ủy đối với công tác đào tạo trung cấp lý luận chính trị ở các tỉnh là hạt nhân chính trị, trung tâm đoàn kết của hệ thống chính trị và các tổ chức, lực lượng tham gia công tác cán bộ và công tác tư tưởng của đảng bộ.	83,3	3,7	5,5
3.5	Các ý kiến khác…… ……			

2. Đồng chí đánh giá mức độ cần thiết của việc học tập trung cấp lý luận chính trị đối với cán bộ đương chức hoặc quy hoạch lãnh đạo, quản lý cấp xã và tương đương ở các tỉnh đồng bằng sông Hồng hiện nay?

(Đánh dấu X vào ô mức độ phù hợp nhất với quan điểm của đồng chí).

Đvt: %

Rất cần thiết: 65,4	Cần thiết: 34,6	Ít cần thiết: 0	Không cần thiết: 0

1. **Nếu đồng chí lựa chọn các mức độ: rất cần thiết, cần thiết hoặc ít cần thiết ở câu hỏi trên, đồng chí hãy cung cấp thêm lý do chính làm cho việc học tập trung cấp lý luận chính trị trở nên cần thiết và mức độ cần thiết đối với mỗi lý do đo?** *(Đồng chí có thể chọn nhiều lý do, mỗi lý do chọn mức độ cần thiết phù hợp nhất với quan điểm của đồng chí hoặc đưa ra lý do khác nếu có)*

TT	LÝ DO CHÍNH	MỨC ĐỘ QUAN TÂM (%)			
		Rất cần thiết	Cần thiết	Ít cần thiết	Khó trả lời
1	Nâng cao nhận thức và bản lĩnh chính trị, củng cố niềm tin vào Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa	83,3	16,7	0	0
2	Mở rộng cơ hội giao lưu, học hỏi giữa các cán bộ trong hệ thống chính trị của tỉnh	55,5	33,3	11,2	0
3	Hoàn thiện tiêu chuẩn chức danh	59,2	25,9	8,2	6,7
4	Phục vụ công tác chuyên môn	57,4	25,9	16,7	0
5	Mong muốn được học tập, rèn luyện kỹ năng lãnh đạo, quản lý và vận dụng thực tiễn cho cán bộ.	68,5	24,1	2,1	5,3
6	Lý do khác: tạo động lực phấn đấu, giúp cán bộ yên tâm công tác trong bối cảnh sáp nhập	5,7			

4. Đồng chí đánh giá hiệu quả thực hiện nội dung lãnh đạo công tác đào tạo trung cấp lý luận chính trị của các tỉnh ủy ở đồng bằng sông Hồng thời gian qua như thế nào?

Đồng chí đánh dấu X vào ô phù hợp nhất với quan điểm của mình và có thể cung cấp những ý kiến khác nếu có)

TT	NỘI DUNG LÃNH ĐẠO	HIỆU QUẢ THỰC HIỆN				
		Rất hiệu quả	Hiệu quả	Hiệu quả lãnh đạo một số nội dung thấp	Không hiệu quả	Khó đánh giá
1	Lãnh đạo xây dựng quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện công tác đào tạo TCLLCT ở địa phương.	57,4	38,8	0	0	3,8
2	TU,BTVTU lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng thuộc quyền tổ chức	51	40,7	6,3	0	2,3

	thực hiện nghị quyết của TU,BTVTU về công tác đào tạo TCLLCT ở địa phương					
3	Lãnh đạo, chỉ đạo trường chính trị tỉnh và các cơ quan hữu quan thực hiện các nội dung công tác đào tạo trung cấp lý luận chính trị ở địa phương	48,1	42,5	5,1	2,2	2,1
4	Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng tổ chức, bộ máy, cán bộ chuyên trách làm công tác đào tạo TCLLCT ở địa phương	48,1	42,5	5,7	2,3	1,4
5	Lãnh đạo phối hợp hoạt động giữa chính quyền, Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các tổ chức CT-XH, các tổ chức và lực lượng có liên quan tham gia công tác đào tạo TCLLCT ở địa phương	48,1	42,5	0	1,8	0
6	Đánh giá hiệu quả chung trong công tác lãnh đạo của các tỉnh ủy ở đồng bằng sông Hồng đối với đào tạo trung cấp lý luận chính trị thời gian qua	50,7	38,8	9,7	0,8	0
7	Ý kiến khác:					

5. Đồng chí đánh giá hiệu quả sử dụng các phương thức lãnh đạo công tác đào tạo trung cấp lý luận chính trị của các tỉnh ủy ở đồng bằng sông Hồng thời gian qua như thế nào?

(Đồng chí đánh dấu X vào ô phù hợp nhất với quan điểm của mình và có thể cung cấp những ý kiến khác nếu có)

TT	**NỘI DUNG LÃNH ĐẠO**	**HIỆU QUẢ THỰC HIỆN**				
		Rất hiệu quả	**Hiệu quả**	**Hiệu quả thấp**	**Không hiệu quả**	**Khó đánh giá**
1	Tỉnh ủy lãnh đạo bằng chủ trương, nghị quyết, và những định hướng lớn về công tác đào tạo trung cấp lý luận chính trị	55,5	42,6	1,9	0	0
2	Tỉnh ủy, ban thường vụ tỉnh ủy lãnh đạo bằng tuyên truyền, vận động, thuyết phục các cơ quan, đơn vị, cán bộ, đảng viên thực hiện chủ trương, nghị quyết của Tỉnh ủy, ban thường vụ tỉnh ủy	48,1	38,8	13,1	0	0
3	Tỉnh ủy, ban thường vụ tỉnh ủy lãnh đạo bằng công tác tổ chức, cán bộ	51,8	37,8	10,4	0	0
4	Tỉnh ủy, ban thường vụ tỉnh ủy lãnh đạo công tác đào tạo TCLLCT thông qua các tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên của Đảng	53,7	33,3	3,8	0	9,2

	hoạt động trong các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan.					
5	Tỉnh ủy, ban thường vụ tỉnh ủy lãnh đạo công tác đào tạo trung cấp lý luận chính trị bằng kiểm tra, giám sát thực hiện	46,2	40,7	3,8	2,5	6,8
6	Đánh giá hiệu quả chung trong công tác lãnh đạo của các tỉnh ủy ở đồng bằng sông Hồng đối với đào tạo trung cấp lý luận chính trị thời gian qua	53,7	37,05	7,5	0	1,75
7	Ý kiến khác:					

6. Theo đồng chí, những yếu tố nào sau đây ảnh hưởng đến sự lãnh đạo của các tỉnh ủy ở đồng bằng sông Hồng với công tác đào tạo trung cấp lý luận chính trị ?

(Đồng chí đánh dấu X vào những nhân tố được lựa chọn theo quan điểm của mình, chọn mức độ ảnh hưởng và có thể cung cấp những ý kiến khác nếu có)

TT	**YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG**	**MỨC ĐỘ ẢNH HƯỞNG**				
		Rất nhiều (5)	**Nhiều (4)**	**TB (3)**	**Ít ảnh hưởng (2)**	**Không ảnh hưởng (1)**
1	Những chủ trương, cơ chế, chính sách về đào tạo trung cấp lý luận chính trị của trung ương	59,3	35,2	5,5	0	**0**
2	Sự quan tâm, ủng hộ, giúp đỡ của các cơ quan trung ương, học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh với tỉnh trong các công tác đào tạo trung cấp lý luận chính trị.	55,5	35,3	9,2	0	**0**
3	Các quy định, quy chế làm việc của tỉnh ủy, ban thường vụ các tỉnh ủy trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác đào tạo trung cấp lý luận chính trị của tỉnh	57,4	31,5	8,4	5,7	**0**
4	Vai trò của bí thư tỉnh ủy, người đứng đầu các cơ quan tham gia công tác đào tạo trung cấp lý luận chính trị ở tỉnh	67,4	32,3	0,3	0	**0**
5	Sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, Ban Giám hiệu các trường chính trị tỉnh ở đồng bằng sông Hồng trong tổ chức thực hiện các hoạt động đào tạo trung cấp lý luận chính trị	61,1	27,8	11,1		

6	Nhận thức, tư duy, trình độ năng lực, đội ngũ giảng viên, chuyên viên, nhân viên tại các trường chính trị tham gia công tác đào tạo trung cấp lý luận chính trị	61,1	27,9	11	0	0
7	Các điều kiện bảo đảm cho công tác đào tạo trung cấp lý luận chính trị được thực hiện hiệu quả (môi trường làm việc, cơ sở vật chất, chế độ đãi ngộ,…. **)**	53,7	35,1	11,2	0	0
8	Điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của các tỉnh	51	29,6	9,25	10,15	0
9	Nhận thức của các cán bộ là đối tượng tham gia học tập trung cấp lý luận chính trị tại các trường chính trị tỉnh ở đồng bằng sông Hồng.	53,7	27,7	18,6	0	0
10	Các yếu tố khác:					

3. Đồng chí có những đề xuất gì để tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo của các tỉnh ủy ở đồng bằng sông Hồng với công tác đào tạo trung cấp lý luận chính trị thời gian tới?

Đề xuất	**Số ý kiến**
Khảo sát thực tế để thử nghiệm hiệu quả đào tạo TCLLCT đối với chất lượng công việc	3
Có cơ chế, chính sách hỗ trợ tốt về kinh phí, điều kiện học tập cho người học	10
Cần đẩy mạnh tuyên truyền bằng nhiều hình thức hấp dẫn hơn nữa, tuyên truyền thường xuyên hơn	2

PHỤ LỤC 10
KẾT QUẢ PHỎNG VẤN SÂU CÁN BỘ QUẢN LÝ, GIẢNG VIÊN, VIÊN CHỨC CÁC TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG

Người phỏng vấn: Phạm Thu Hương
Số người được phỏng vấn: 20
Thời gian phỏng vấn: tháng 11/2025

1. Những thuận lợi và khó khăn trong quá trình thực hiện các hoạt động đào tạo trung cấp lý luận chính trị hiện nay?

*** Thuận lợi:**

Sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Ban Bí Thư,

- Chương trình đào tạo trung cấp lý luận chính trị luôn được kịp thời ban hành, hướng dẫn thực hiện;
- Nội dung khung chương trình về cơ bản đảm bảo tính khoa học, khách quan, hiện đại, đáp ứng với yêu cầu của người học và cơ sở;
- Khi ban hành chương trình đào tạo trung cấp lý luận chính trị, Học viện luôn tổ chức các lớp tập huấn, cập nhật kiến thức mới, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ đảm bảo hiệu quả;
- Hoạt động đào tạo trung cấp lý luận chính trị được thực hiện nền nếp, bài bản, đảm bảo đây là chương trình "xương sống", cơ bản của trường chính trị

*** Khó khăn:**

- Hệ thống đánh giá chưa toàn diện, chủ yếu dựa trên số lượng;
- Việc mở rộng quy mô đào tạo, bồi dưỡng chưa gắn liền với nâng cao chất lượng.
- Nội dung, chương trình đào tạo, bồi dưỡng chậm được đổi mới, bổ sung, cập nhật, còn trùng lặp, chưa đáp ứng yêu cầu nâng cao năng lực hoạt động thực tiễn, rèn luyện tư tưởng chính trị, đạo đức, phong cách lãnh đạo, quản lý.
- Phương pháp giảng dạy, học tập chậm được đổi mới, nặng về truyền đạt kiến thức, chưa phát huy được tính tích cực, sáng tạo của học viên.
- Thiếu sự liên thông giữa các cấp học, các hệ đào tạo dẫn đến việc cán bộ phải học nhiều lần một số chuyên đề, học phần.
- Quản lý đào tạo còn có mặt yếu kém, nhất là quản lý tự học của học viên.
- Chất lượng đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý đào tạo còn có mặt hạn chế.

2. **Hiệu quả lãnh đạo đào tạo trung cấp lý luận chính trị của các tỉnh ủy hiện nay?**

- Tỉnh uỷ lãnh đạo xây dựng quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện công tác đào tạo TCLLCT ở địa phương:

+ Công tác đào tạo TCLLCT luôn được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, tập trung ở các nhiệm vụ và giải pháp trong công tác đào tạo TCLLCT ở tỉnh hàng năm

- TU, BTVTU lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng thuộc quyền tổ chức thực hiện nghị quyết của TU,BTVTU về công tác đào tạo TCLLCT ở địa phương:

+ TU, BTVTU luôn kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng thuộc quyền tổ chức thực hiện nghị quyết của TU,BTVTU về công tác đào tạo TCLLCT ở địa phương: thể hiện trong công tác xây dựng đảng về tổ chức và cán bộ, là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục

- Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo trường chính trị tỉnh và các cơ quan hữu quan thực hiện các nội dung công tác đào tạo trung cấp lý luận chính trị ở địa phương:

+ Quan tâm tới nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ giảng viên;

+ Tạo điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy và học;

+ Chú trọng kiểm tra, giám sát công tác đào tạo TCLLCT ở địa phương;

+ Chú trọng đánh giá, khen thưởng cán bộ trường chính trị và các cơ quan hữu quan thực hiện các nội dung công tác đào tạo trung cấp lý luận chính trị

- Tỉnh uỷ lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng tổ chức, bộ máy, cán bộ chuyên trách làm công tác đào tạo TCLLCT ở địa phương:

+ Quan tâm tới xây dựng tổ chức, bộ máy, cán bộ chuyên trách làm công tác đào tạo TCLLCT

- Tỉnh uỷ lãnh đạo phối hợp hoạt động giữa chính quyền, Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các tổ chức CT-XH, các tổ chức và lực lượng có liên quan tham gia công tác đào tạo TCLLCT ở địa phương

+ Công tác phối hợp được thực hiện khá thường xuyên. Tuy nhiên, còn chưa được đi vào nền nếp

- Hiệu quả sử dụng các phương thức lãnh đạo cụ thể?

+ Chủ yếu sử dụng một số phương thức lãnh đạo như: đề ra quan điểm, chủ trương; giao nhiệm vụ; công tác cán bộ; công tác kiểm tra, giám sát; công tác tuyên truyền.

3. Những kết quả nổi bật về đào tạo TCLLCT của các nhà trường thời gian qua?

- triển khai giảng dạy, quản lý, phối hợp đào tạo các chương trình, gồm: đào tạo trung cấp lý luận chính trị - hành chính; đào tạo trung cấp pháp luật; bồi dưỡng ngạch chuyên viên, chuyên viên chính; bồi dưỡng cán bộ dự nguồn các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh; bồi dưỡng đại biểu HĐND cấp huyện, xã; bồi dưỡng theo chức danh; phối hợp bồi dưỡng đối tượng kết nạp Đảng, đảng viên mới; phối hợp đào tạo Cao cấp lý luận chính trị; liên kết đào tạo đại học hành chính.

- thực hiện nhiều giải pháp đồng bộ để thực hiện nghị quyết, tập trung đổi mới nội dung chương trình cho phù hợp với từng đối tượng học viên và tình hình cụ thể của tỉnh, địa phương. Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy và học; chú trọng nâng cao chất lượng công tác chuyên môn như: thao giảng, dự giờ, thông qua bài, đánh giá giáo án, duy trì nề nếp sinh hoạt chuyên môn; đổi mới đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của học viên, từ ra đề, coi thi, chấm thi, hướng dẫn và chấm khóa luận, tiểu luận tốt nghiệp; tăng cường công tác quản lý học viên; thành lập tổ thanh tra đào tạo, bồi dưỡng.

- Qua tổng kết hàng năm, so với kế hoạch tỉnh giao (đối với các lớp hệ trung cấp), nhà trường đều hoàn thành vượt chỉ tiêu cả về số lượng lớp và số lượng học viên (bình quân đạt trên 120%/năm); chất lượng đào tạo ngày càng được nâng cao, tỷ lệ học viên tốt nghiệp loại khá, giỏi đạt 70-75%. Học viên tốt nghiệp ra trường trở về địa phương, đơn vị đều phát huy vai trò trách nhiệm cùng cấp uỷ, chính quyền các địa phương thực hiện tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh - quốc phòng

- Giảng viên tham gia nghiên cứu khoa học, nghiên cứu thực tế theo hướng đổi mới, gắn nhà trường với xã hội. Nhận thức của đội ngũ đảng viên, giảng viên về công tác nghiên cứu khoa học, nghiên cứu thực tế đã được nâng lên. Kết quả hàng năm, 100% giảng viên, đảng viên của Đảng bộ nhà trường hoàn thành các chỉ tiêu, định mức nghiên cứu khoa học, nghiên cứu thực tế.

4. Một số đề xuất nâng cao hiệu quả tỉnh ủy lãnh đạo đào tạo trung cấp lý luận chính trị của trường trong thời gian tới?

- Tỉnh ủy tập trung vào một số nhiệm vụ giải pháp trọng tâm nhằm nâng cao chất lượng của lãnh đạo đào tạo trung cấp lý luận chính trị của trường:

+ Đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số vào hoạt động đào tạo trung cấp lý luận chính trị của trường

+ Lựa chọn, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ giảng viên: tăng cường tập huấn, đi nghiên cứu thực tế cơ sở…

+ Có cơ chế khuyến khích giảng viên đi học tập nâng cao trình độ, đào tạo và tự đào tạo

+ Xây dựng mô hình điểm ở trường chính trị (về tự nghiên cứu của học viên, về mô hình phương pháp giảng dạy tích cực…)

PHỤ LỤC 11
PHIẾU PHỎNG VẤN CÁN BỘ QUẢN LÝ, GIẢNG VIÊN, VIÊN CHỨC CÁC TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG

Người phỏng vấn: NCS Phạm Thu Hương – giảng viên khoa Nhà nước và Pháp luật – Trường chính trị tỉnh Phú Thọ

Người được phỏng vấn:…….

Thời gian phỏng vấn:…….……

Địa điểm phỏng vấn:……..

Thưa Thầy/Cô!

Để có cơ sở đánh giá thực trạng các tỉnh ủy ở đồng bằng sông Hồng lãnh đạo các trường chính trị thực hiện hoạt động đào tạo trung cấp lý luận chính trị những năm qua, xin thầy/cô vui lòng chia sẻ một vài ý kiến của mình giúp NCS hoàn thành nghiên cứu này.

Mọi thông tin Thầy/Cô cung cấp sẽ được bảo mật tuyệt đối và chỉ dùng vào mục đích nghiên cứu đề tài này.

Thầy/cô vui lòng cung cấp một vài thông tin về một số vấn đề sau đây:

1. **Những thuận lợi và khó khăn trong quá trình thực hiện các hoạt động đào tạo trung cấp lý luận chính trị hiện nay?**

2. **Hiệu quả lãnh đạo đào tạo trung cấp lý luận chính trị của tỉnh ủy ..... hiện nay?**

- Tỉnh uỷ lãnh đạo xây dựng quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện công tác đào tạo TCLLCT ở địa phương.

- TU,BTVTU lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng thuộc quyền tổ chức thực hiện nghị quyết của TU,BTVTU về công tác đào tạo TCLLCT ở địa phương

- Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo trường chính trị tỉnh và các cơ quan hữu quan thực hiện các nội dung công tác đào tạo trung cấp lý luận chính trị ở địa phương

- Tỉnh uỷ lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng tổ chức, bộ máy, cán bộ chuyên trách làm công tác đào tạo TCLLCT ở địa phương

- Tỉnh uỷ lãnh đạo phối hợp hoạt động giữa chính quyền, Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các tổ chức CT-XH, các tổ chức và lực lượng có liên quan tham gia công tác đào tạo TCLLCT ở địa phương

- Hiệu quả sử dụng các phương thức lãnh đạo cụ thể?

3. Những kết quả nổi bật về đào tạo TCLLCT của nhà trường thời gian qua?

4. Một số đề xuất nâng cao hiệu quả tỉnh ủy lãnh đạo đào tạo trung cấp lý luận chính trị của trường trong thời gian tới?

Chân thành cảm ơn sự chia sẻ của

Thầy/Cô!

PHỤ LỤC 12

Thống kê trình độ đội ngũ lãnh đạo trường của các Trường Chính trị tỉnh ở đồng bằng sông Hồng tính đến tháng 9 năm 2025

STT	Trường	Tổng số cán bộ, viên chức	Tổng số giảng viên	Lãnh đạo các TCT								
				Trình độ chuyên môn			Trình độ LLCT			Ngạch, bậc		
				TS	*ThS*	*CN*	*CC*	*CN*	*TC*	*GVCC*	*GVC*	*GV*
1	Bắc Ninh	69	55	2	2	0	4	0	0	0	4	0
2	Hưng Yên	72	60	0	3	0	3	0	0	1	2	
3	Ninh Bình	104	86	2	5	0	7	0	0	1	6	0
4	Quảng Ninh	62	35	1	3	0	4	0	0	0	4	0
	Tổng	**307**	**236**	**5**	**13**	**0**	**18**	**0**	**0**	**2**	**16**	**0**

Nguồn: Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, năm 2025

PHỤ LỤC 13

Thống kê trình độ đội ngũ lãnh đạo các khoa
của các Trường Chính trị tỉnh ở đồng bằng sông Hồng tính đến tháng 9 năm 2025

STT	Trường	Tổng số cán bộ, viên chức	Tổng số giảng viên	Lãnh đạo các khoa								
				Trình độ chuyên môn			Trình độ LLCT			Ngạch, bậc		
				TS	*ThS*	*CN*	*CC*	*CN*	*TC*	*GVCC*	*GVC*	*GV*
1	Bắc Ninh	69	55	0	10	0	10	0	0	0	10	0
2	Hưng Yên	72	60	1	13	0	14	0	0	0	14	0
3	Ninh Bình	104	86	2	15	0	17	0	0	0	17	0
4	Quảng Ninh	62	35	1	6	0	7	0	0	0	7	0
	Tổng	**307**	**236**	**4**	**44**	**0**	**48**	**0**	**0**	**0**	**48**	**0**

Nguồn: Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, năm 2025

PHỤ LỤC 14

Thống kê trình độ đội ngũ lãnh đạo các phòng của các Trường Chính trị tỉnh ở đồng bằng sông Hồng tính đến tháng 9 năm 2025

STT	Trường	Tổng số cán bộ, viên chức	Tổng số giảng viên	Lãnh đạo các phòng								
				Trình độ chuyên môn			Trình độ LLCT			Ngạch, bậc		
				TS	*ThS*	*CN*	*CC*	*CN*	*TC*	*GVCC*	*GVC*	*GV*
1	Bắc Ninh	69	55	0	9	0	9	0	0	0	9	0
2	Hưng Yên	72	60	1	7		8	0	0	0	8	0
3	Ninh Bình	104	86	0	10	0	10	0	0	0	9	1
4	Quảng Ninh	62	35	0	7	0	7	0	0	0	7	0
	Tổng	**307**	**236**	**1**	**33**	**0**	**34**	**0**	**0**	**0**	**33**	**1**

Nguồn: Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, năm 2025